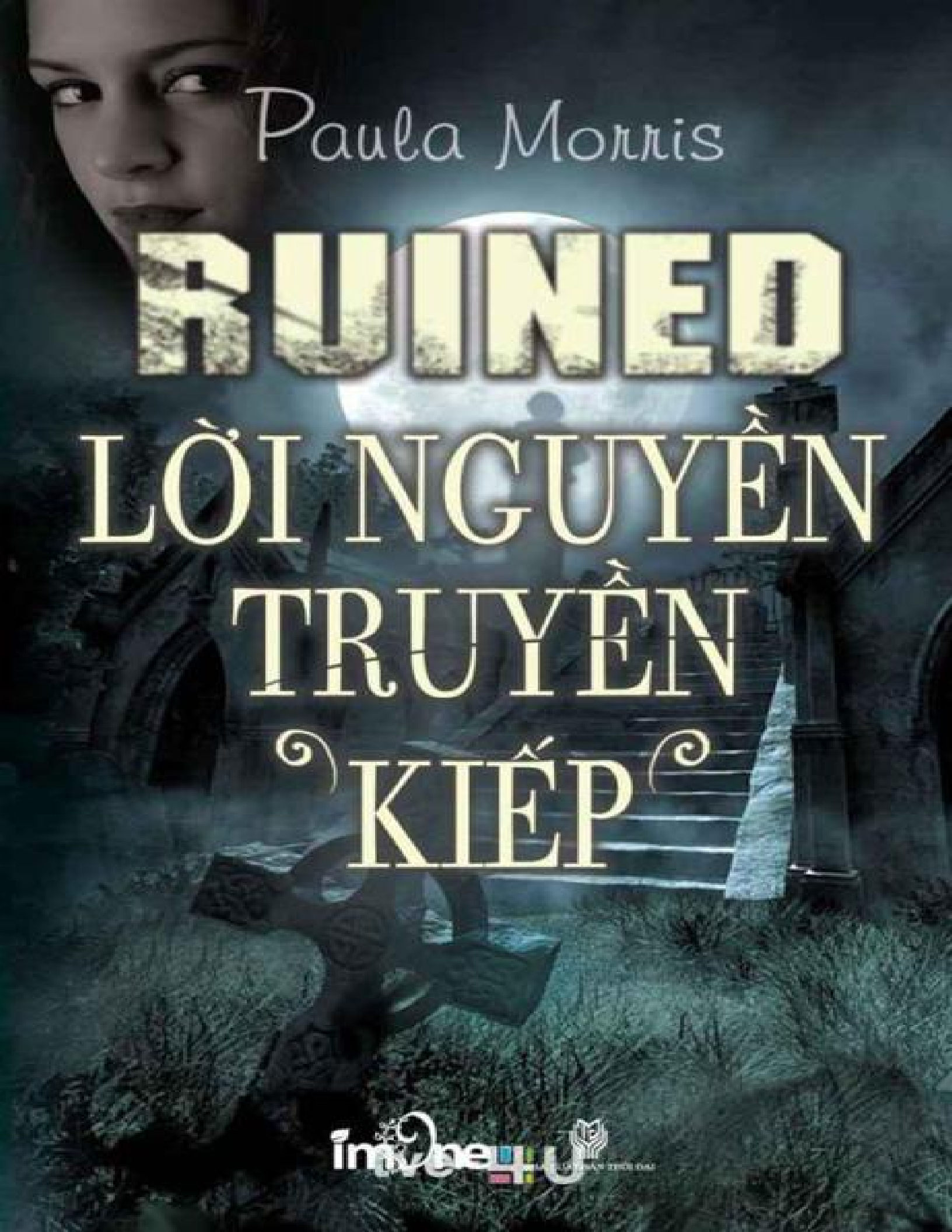


The book cover features a dark, atmospheric background with a large, full moon in the center. In the upper left corner, a woman's face is partially visible, looking towards the viewer. The title 'RUINED' is written in large, bold, yellow letters with a distressed, textured appearance. Below it, the Vietnamese title 'LỜI NGUYỄN TRUYỀN KIẾP' is written in a similar yellow, serif font. At the bottom, there is a logo for 'imagine' and a small emblem on the right.

Paula Morris

# RUINED

## LỜI NGUYỄN TRUYỀN KIẾP

# Lời nguyện truyền kiếp

**Paula Morris**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# MỤC LỤC

## LỜI NGUYỄN TRUYỀN KIẾP

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13
- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19
- 20
- 21
- 22
- 23
- 24
- 25
- 26
- 27
- 28
- 29
- 30
- 31
- 32
- 33
- 34
- 35
- 36

### ***Giới thiệu***

“Lời nguyện truyền kiếp” là nỗi ám ảnh của con người về những hồn ma lang thang hàng trăm năm trong các nghĩa địa đổ nát, âm u và gần như bị thế giới hiện đại lãng quên. Đó là

những hồn ma với những câu chuyện kỳ bí, những cái chết bi thảm, những lời nguyện rùng rợn đeo bám con người.

Cuốn sách được viết bằng một câu mở đầu rất thú vị “Chào mừng bạn đến New Orleans, thành phố của QUYẾN RŨ và PHÉP THUẬT, của CUỒNG PHÒNG BẢO LỘC và NHỮNG HỒN MA”.

Cha đi công tác, Rebecca phải đến sống với dì ở New Orleans. Vào học viện Temple Mead, cô lạc lõng giữa môi trường của giới thượng lưu xa hoa, phù phiếm và hợm hĩnh.

Vào một đêm, trong nghĩa trang Lafayette, Rebecca đã kết bạn với Lisette, một cô bạn bí ẩn, một hồn ma. Từ đây, những bí mật về lời nguyện truyền kiếp hơn trăm năm bao phủ lên một dòng họ cũng như thân thể cô dần hé lộ.

*(Hải Nguyên - TBKTSOnline)*

# LỜI NGUYỄN TRUYỀN KIẾP

Dịch sốt vàng da đang tàn phá thành phố cảng náo nhiệt. Từng hồi chuông đổ dồn nguyên hồn cho người chết. Tàu thuyền trên sông Mississippi bị cách ly, hàng hóa bị bỏ mặc chờ hư hỏng, bệnh dịch đã đồn ngả tất cả các thủy thủ đoàn. Trước khi mùa hè này kết thúc, có thể tám nghìn người sẽ không thoát khỏi lưới hái của tử thần.

Ở thành phố này, bệnh sốt vàng da được coi là Căn bệnh của những kẻ lạ mặt. Những người nhập cư - người Ý, người Hy Lạp, người Đức, người Ba Lan, hay những người mới đến từ các thành phố lớn như New York và Boston - đều không có sự đề kháng nào với bệnh dịch. Những người Ireland lánh tới New Orleans để tránh nạn đói dữ dội nơi quê nhà cũng sớm trở thành nạn nhân, bị cướp đi sinh mạng chỉ trong vòng một tuần kể từ khi nạn dịch kinh hoàng đầu tiên bùng phát.

Ban ngày, đường phố vắng tanh không một bóng người. Ban đêm, việc chôn cất đồng loạt diễn ra khắp nơi trong thành phố. Các nghĩa trang thì chật kín; xác người thối rữa chất thành đống, nằm trướng lên dưới nắng hè. Người ta phải lột rượu cho những tay đào huyệt để họ lờ đi mùi xác thối mà đào những cái hố nông đáy cốt để chôn cất thi thể cho dân nghèo. Những cư dân da đen của New Orleans - những nô lệ và người da đen tự do - phần lớn có vẻ miễn dịch với căn bệnh, thì cũng chỉ cầm cự được đến tháng Tám năm 1853. Những dòng tộc vốn giàu có - như người Creole và người Mỹ - cũng phải gánh chịu nặng nề như dân nhập cư nghèo khổ.

Trong những khu nghĩa trang kín cổng cao tường, hay còn được xưng tụng là Những thành phố nổi tiếng của người chết ở New Orleans này, các ngôi mộ đẹp đẽ kia là dành cho cả bố, cả mẹ, cả con gái và con trai. Tại nghĩa trang Lafayette, một góc đặc trưng Mỹ và mới mẻ của thành phố, các xác chết hàng đêm đều bị vứt bỏ ngay trước lối vào. Không còn chỗ để chôn cất những thi hài vô danh này nữa, rất nhiều trong số đó đã phải hỏa thiêu.

Tuần cuối cùng của tháng Tám, trong màn đêm chết chóc đó, một nhóm người đàn ông đã mở khóa cánh cổng nằm trên Đường số 6 dẫn vào nghĩa trang Lafayette. Dưới ánh đuốc, họ tiến về phía một khu mộ gia đình trông lộng lẫy khác thường. Hai chiếc quan tài dành cho hai nạn nhân của dịch bệnh, đều là thành viên của gia đình này, đã được đặt trong hầm mộ vào buổi chiều hôm đó, mỗi chiếc nằm trên một giá đỡ hẹp dài của hầm mộ. Theo phong tục địa phương, sau khi đã hạ huyệt, phần hầm mộ phải được xây kín lại bằng gạch trong vòng một năm lẻ một ngày.

Nhưng hầm mộ đặt hai chiếc quan tài này vẫn chưa hề được bít kín. Những người đàn ông đó vừa di chuyển phiến đá cẩm thạch vừa lấy tay che miệng vì mùi xác chết thối rữa bốc lên đến ghê tởm trong tiết trời nóng nực. Họ đẩy một cái xác đã được quấn vải liệm lên mặt trên chiếc quan tài rồi nhanh chóng đặt phiến đá trở lại vị trí cũ.

Sang ngày hôm sau, ngôi mộ được bít kín. Một năm sau đó, những người đàn ông kia quay trở lại, phá dỡ lớp gạch đã được xây. Hai chiếc quan tài được khai quật và vứt bỏ, hài cốt của người chết được vùi trong lớp đất của một lòng hố nhỏ dưới đáy huyệt sâu.

Danh tính của hai tử thi đầu tiên được chôn cất trong hầm mộ vào cái tháng Tám khủng khiếp đó đã được khắc trên bia, như một sự ghi nhận về cái chết của họ. Nhưng cái xác thứ ba thì không.

Chỉ có những người đàn ông đã chôn cất các xác ấy trong khu mộ này mới biết đến sự tồn tại của nó.



Mưa đang hồi hả trút xuống vào buổi chiều Rebecca Brown đến New Orleans. Khi máy bay hạ thấp độ cao bay qua tầng mây xám, cô chỉ thoáng nhìn thấy một đàn thiên nga đông đúc ở phía tây thành phố. Hàng cây bách xé toạc màn mưa dày đặc, một nửa đã bị nhấn chìm trong cơn mưa đang quất nước ào ạt, thấp thoáng trong mưa bóng một vài con diệc tuyết. Thành phố bốn bề bị nước vây kín: những con thiên nga và đầm lầy; hồ nước lợ Pontchartrain, nơi những con bồ nông đang sà mình trên mặt nước; chiếc cầu phao hẹp, là chiếc cầu dài nhất thế giới, nối liền thành phố và Bờ Bắc xa xôi; và tất nhiên, cả khúc quanh của dòng sông Mississippi đã bị ngăn lại bởi những con đê xanh mướt cỏ.

Như nhiều người New York khác, Rebecca biết rất ít về New Orleans. Cô còn hầu như chẳng nghe thấy về nơi này cho đến khi cơn bão Katrina ập đến, và hàng tối nó đều xuất hiện trên bản tin - loại tin tức chẳng hề khiến người ta muốn chuyển tới thành phố này chút nào. Nước lũ đã quét đi một phần mười thành phố, ngập tràn nơi đây như một bát nước đầy sau khi hệ thống đê của những con kênh đào bị phá vỡ. Ba năm sau, New Orleans dường như vẫn chỉ là một thành phố của những đồng đồ nát. Hàng nghìn người dân của thành phố này đang phải sinh sống tản mát khắp nơi trên đất nước. Nhiều ngôi nhà vẫn đang chờ để được phá bỏ và xây dựng lại, số khác thì đã bị xóa sổ hoàn toàn. Một số ngôi nhà vẫn còn kẹt với đồng đồ đặc úng nước dưới mái nhà bị sập, rất nguy hiểm nếu bước vào trong, và vẫn đang đợi chờ chủ nhân của chúng hay những người thuê nhà, những người sẽ không bao giờ quay trở lại.

Có người cho rằng thành phố này, một trong những thành phố cổ nhất nước Mỹ, sau cơn bão và trận lũ đó sẽ chẳng thể nào phục hồi. Chính vì vậy, nên bỏ hoang thành phố và để mặc cho nó trở thành một bãi lầy, hay một đồng bằng ngập nước của dòng sông Mississippi hùng vĩ.

“Chưa bao giờ bố nghe thấy điều gì vớ vẩn đến thế,” bố Rebecca nói, tỏ thái độ bất bình gần như tức giận, cho dù kiểu ý kiến thế này được đưa trên một kênh truyền hình hân hoan. “Đó là một trong những thành phố tuyệt vời của nước Mỹ. Sao không thấy ai nói về việc bỏ hoang Florida, trong khi thành phố đó lúc nào cũng gặp bão nhỉ?”

“Đây mới chính là thành phố duy nhất tuyệt vời của nước Mỹ bố à,” Rebecca nói với bố. Bố cô có thể đảo mắt ngao ngán, nhưng sẽ không tranh cãi với cô, vì chẳng có gì để mà tranh cãi cả. Đối với Rebecca, New York dường như là trung tâm của vũ trụ này.

Nhưng lúc này đây chính cô lại đang bay tới New Orleans khi chỉ còn một tháng nữa là tới Lễ Phục sinh. Rebecca chưa từng đặt chân tới thành phố này, mặc dù bố cô có một người bạn cũ sống ở đây, một cô Claudia Vernier nào đấy có một người con gái tên là Aurelia. Rebecca mới chỉ gặp họ đúng một lần tại phòng nghỉ của họ trong một khách sạn ở Midtown. Và giờ đây, cô đã được nghỉ học sớm năm tuần trước khi kết thúc học kỳ và đang được gửi tới một nơi cách nhà tới hàng trăm dặm.

Đây không phải là một kỳ nghỉ ngẫu hứng, mà vì Rebecca sẽ phải sống ở đó, trong sáu tháng liền.

Máy bay xóc mạnh lên khi bay qua vùng mây thưa thớt. Rebecca cau có với chính cái bóng mờ của mình hiện lên trên cửa sổ. Nước da màu ô-liu của cô trông tái nhợt dưới ánh sáng kỳ dị này, mái tóc rối òm lấy khuôn mặt nhỏ nhắn và chiếc cằm mà bố cô vẫn hay mô tả bằng một từ “cương quyết”. Mùa thu ở New York đẹp lạ lùng: Từ cửa sổ phòng mình, Rebecca có thể nhìn thấy Công viên Trung tâm như rực lửa, bùng cháy lên với những thảm lá vàng rực rỡ. Còn ở đây, mọi thứ trên mặt đất đều nhợt nhạt, ảm đạm và xanh xám.

Rebecca không cố tỏ ra bất hợp tác. Cô hiểu rằng cần có ai đó ở bên để chăm sóc cho cô. Bố cô, một cố vấn kỹ thuật cao cấp, sẽ phải đi công tác Trung Quốc nhiều tháng liền, mà Rebecca mới chỉ mười lăm tuổi, còn quá nhỏ để sống một mình trong căn hộ ở Đại lộ phía Tây Công viên Trung tâm đó. Thường thì khi bố Rebecca đi công tác xa, bà Horowitz vẫn đến ở cùng cô. Bà cụ rất tốt bụng, hay thích xem kênh tin tức II trên TV với âm lượng mở lớn, và thường lo lắng thái quá về việc Rebecca hay ăn hoa quả vào buổi tối cũng như việc cô thích tắm vòi hoa sen thay vì tắm bồn.

Nhưng lần này sẽ không như vậy nữa. Bố Rebecca nói rằng thời gian như thế là quá lâu để bà Horowitz có thể ở cùng. Vì vậy ông đã gửi cô tới New Orleans, một thành phố trông như vẫn còn là một vùng chiến sự. Ba năm về trước, họ đã thấy trên TV hình ảnh những chiếc xe bọc thép của Lực lượng Phòng vệ Quốc gia ở quanh vùng. Trong khi đó, một số vùng lân cận đã bị lũ quét sạch trơn.

“Con bảo đã qua lâu rồi con à, vớ lại con sẽ sống ở Hạt Garden cơ mà,” bố Rebecca nói. Cả hai đang ngồi trong phòng của Rebecca, ông không nhìn vào mắt cô mà chỉ đưa tay nắm lấy mép tấm chăn màu kem của cô. “Mọi thứ ở đó đều ổn cả, không hề có nước lũ. Đây vẫn là một thành phố cổ xinh đẹp.”

“Nhưng thậm chí con còn không quen biết dì Claudia!” Rebecca cự nự. “Thậm chí dì ấy còn không phải là dì thực sự của con nữa!”

“Dì ấy là một người bạn thân thiết của gia đình mình,” bố Rebecca nghiêm giọng. “Bố biết đã lâu con không gặp dì Claudia, nhưng con sẽ nhanh chóng hòa nhập với dì và Aurelia thôi.”

Tất cả những gì Rebecca có thể nhớ được về dì Claudia là những chiếc vòng tay phát ra mớ âm thanh chói tai và đôi mắt màu xanh biếc của dì. Dì cũng có phần thân thiện, nhưng ngay sau đó vài phút Rebecca đã bị xua đi chỗ khác chơi để người lớn nói chuyện. Rebecca cùng Aurelia, lúc đó mới chỉ là một bé gái bảy tuổi và rất dễ thương, đã dành hết phần thời gian còn lại của chuyến viếng thăm để chơi búp bê của Aurelia trong phòng ngủ ở khách sạn.

Vậy là Rebecca sẽ phải sống cùng những người này - những người xa lạ này - trong suốt sáu tháng hay sao?

“Con cũng biết dì Claudia là người gần gũi nhất mà bố coi như người nhà. Mọi việc đã xong xuôi cả rồi. Chấm dứt việc bàn luận ở đây.”

“Nhưng chúng ta đã bắt đầu bàn luận gì đâu!” Rebecca kêu lên. Mẹ mất hồi Rebecca còn nhỏ, cô không có ông bà hay bất cứ họ hàng thân thích nào, chỉ có hai bố con cô luôn là một đội gắn bó - như người ta vẫn thường trêu đùa: Nhà Brown - Một đội hai người. Bỗng dưng tại sao, ngay lúc này đây, bố lại xử sự với một thái độ chuyên quyền như thế chứ? “Bố chẳng bao giờ thêm hỏi xem con nghĩ gì cả. Bố chỉ biết gửi con đến một nơi... một nơi nguy hiểm. Bố đã nghe nói về tội phạm ở New Orleans chưa? Và cả việc, đại loại như, năm nay sẽ có hai cơn bão khác ở đó nữa!”

“Ôi, Rebecca,” bố cô nói với đôi mắt u buồn ngấn lệ. Người ông chùng xuống như thể Rebecca vừa nhào vào lòng mình. Tay ôm con, ông kéo con lại gần hơn. Tiếng ông dịu dàng: “Mùa mưa bão đã qua rồi, con yêu. Bố hứa rằng sẽ không để bất cứ điều gì làm hại đến con đâu. Dù là bây giờ hay là về sau đi nữa!”

“Ôi, bố,” lời Rebecca nói ầm áp bên vai bố. Cô không nhớ được là bố đã bao giờ xử sự như thế này chưa. Có nhiều lần ông trở nên lạnh lẽo và ủ rũ, ông chỉ ngồi ở nhà và lặng lẽ nhìn những tấm hình của mẹ cô, nhưng cô không nghĩ là ông đã từng khóc. “Không hẳn là con lo lắng về những chuyện không hay có thể xảy ra. Chỉ là... con không muốn rời xa nơi này, xa các bạn, trường học

và tất cả mọi thứ chỉ để tới một nơi hỗn độn và kỳ quặc như thế. Ở đó hẳn là chán ngắt!”

“Có lẽ cả hai chúng ta sẽ cùng có một quãng thời gian dài chán ngắt,” bố cô nói. Ông buông con gái ra và khẽ mỉm cười mệt mỏi. “Nhưng nghe bố đi, buồn tẻ đôi khi lại là tốt đấy.”

Buồn tẻ chính xác là ấn tượng đầu tiên của Rebecca về sân bay Louis Armstrong gần như vắng ngắt. Cô băn khoăn không hiểu mình có thể nhận ra dì Claudia và Aurelia hay không nữa. Nhưng khi vừa bước ra khỏi cửa, vừa lắng nghe tiếng nhạc jazz êm dịu tràn ngập gian phòng đón khách của sân bay, Rebecca đã ngay lập tức nhận ra họ. Thật khó mà lạc họ được, cô nghĩ, và thấy lòng nôn nao. Dì Claudia khoác trên người một bộ váy kiểu gypsy cùng với chiếc khăn trùm đầu sáng màu và đôi khuyên tai bằng bạc khổng lồ. Màu da của dì sẫm hơn so với những gì Rebecca còn nhớ được, và đôi mắt xanh biếc thì sâu thẳm một cách lạ kỳ với cái nhìn mải miết ra xung quanh như con chim đang kiếm mồi.

Aurelia đã lớn hơn - năm nay cô bé đã mười hai tuổi - với khuôn mặt tròn ngậy thơ, còn những lọn tóc quăn rối được buộc túm lên kiểu đuôi ngựa. Trang phục của cô bé có phần trang trọng hơn mẹ: chiếc váy kẻ ô vuông đen, áo khoác học sinh màu đen có gắn phù hiệu mạ vàng, đôi tất trắng cao ngang gối và dưới chân là đôi giày buộc dây xinh xắn. Chắc hẳn đây là đồng phục của Trường tư thục Temple Mead, cũng là ngôi trường mới sắp tới của Rebecca. Bộ đồng phục trông tề hơn Rebecca tưởng. Bạn bè cô ở trường Trung học Stuyvesant sẽ cười chết ngắt nếu họ trông thấy thứ đồng phục cứng nhắc như thế này, đây là chưa kể đến trang phục mang phong cách gypsy theo kiểu Halloween của dì Claudia nữa. Nếu đây đúng là những gì mà người dân ở vùng này vẫn mặc hàng ngày, thì không biết trông họ sẽ còn thế nào khi tham dự lễ hội Mardi Gras nhỉ?

Rebecca bước chậm chạp hết mức có thể qua cửa kiểm soát an ninh rồi đưa tay vẫy rất khẽ khàng về phía dì Claudia. Khuôn mặt dì bừng sáng.

“Cô bé đây rồi!” Dì Claudia lên tiếng, dang hai cánh tay lĩnh kính vòng nhận nhiệt thành ôm lấy Rebecca. Từ người dì tỏa ra mùi thơm của hoa oải hương, mùi gì đó nữa giống như mùi khói, và mùi của phương Đông, gần với mùi nhang, hoặc có lẽ là mùi của những xiên thịt nướng bằng than củi. “Bé yêu, nhìn con này! Con cao lớn quá!”

“Vâng, thưa dì.” Rebecca nói, bỗng nhiên cảm thấy ngượng ngùng. Nỗi nhớ nhà cồn cào dâng lên - cô sẽ phải sống trong một ngôi nhà xa lạ mấy tháng liền, cùng một bà dì hơi kỳ quặc mà cô hầu như không thân không biết. Ở New York, không ai còn gọi cô là “bé yêu” cả.

“Nhà em có ô-tô rồi đấy!” Aurelia lên tiếng, chẳng hề bận tâm chờ đến phần giới thiệu hay chào hỏi. Cô bé nhún nhảy đầy phấn khích.

“Hay quá.” Rebecca không chắc đó có phải một lời đáp thích hợp hay không, nhưng Aurelia tươi cười với cô. “Trước đây nhà em chưa bao giờ có ô-tô cả, thật đấy!” Cô bé giải thích. Dì Claudia nắm tay Rebecca và kéo cô về phía thang cuốn, còn Aurelia chạy vụt xuống dưới phía trước họ.

“Tiền của FEMA đấy,” giọng dì Claudia nửa như thì thầm. Rebecca cố nhớ xem FEMA có nghĩa là gì - hình như là thứ gì đó liên quan đến chính phủ thì phải. “Dì cần có xe để làm việc, trước khi tàu điện hoạt động trở lại trên Đại lộ St. Charles.”

“Dì làm việc ở Khu phố Pháp đúng không ạ?” Rebecca hỏi. Bố đã cho cô biết một vài thông tin cơ bản trong trạng thái bồn loạn như mọi khi. Ông đã hoàn toàn rối trí trong suốt hai tuần qua kể từ khi ông thông báo việc Rebecca sẽ nghỉ học và sẽ được gửi tới phương Nam xa xôi trong vài tháng.

“Ở Quảng trường Jackson con ạ.” Dì Claudia gạt đầu, thở hỗn hển vì phải cố len tới bằng tải hành lý đang bị đám đông hành khách vây kín. “Dì bói bài ta-rô. Mùa hè này vắng khách quá, nhưng mọi việc đang bắt đầu vào guồng trở lại. Du khách, hội nghị và tất cả mọi thứ.”

“Ồ,” Rebecca nói. Bỗng dưng cô nhận ra cách phục trang của dì Claudia là có lý do của nó: hóa ra đây là trang phục dành cho công việc. Thế nhưng việc một người chẳng hề mê tín chút nào như bố mà lại cho rằng dì Claudia sẽ là một người bảo trợ lý tương thì còn khó hiểu hơn gấp bội.

“Bố con đã gọi cho dì từ Atlanta.” Dì Claudia nói trong lúc Rebecca kéo mạnh chiếc túi màu đen nặng trĩu của mình khỏi băng chuyền, chớp mắt liên tục để ngăn không cho nước mắt trào ra. Còn quá sớm để nhớ nhà và nhớ bố, nhưng cô không thể nào kìm lòng được. Hai bố con đã cùng nhau bay tới Atlanta vì bố cô phải làm một số thủ tục với văn phòng chính ở đó trước khi sang Trung Quốc. Giây phút chia tay thật buồn thảm, bố cô thậm chí còn khóc nức nở như một đứa trẻ lớn xác vậy.

Rebecca phải tự dần lòng để khỏi nghĩ đến việc mình nhớ bố biết nhường nào còn ông thì vung về ra sao khi không có cô bên cạnh. Cô không biết tại sao bố lại đồng ý với việc phân công công tác ngớ ngẩn này nữa. Ông chưa bao giờ đi vắng lâu hơn một tuần. Có năm Rebecca đi trại hè ở Maine hai tuần, và khi về nhà cô thấy bố mình như phát điên, lo lắng đến mức loạn trí.

“Thứ ba bố cháu sẽ đi Trung Quốc.” Rebecca cố gắng mở lời. Tiếng xe cộ qua lại rít lên bên ngoài cửa kính, tiếng sấm đì đùng hòa cùng tiếng mưa trên con đường nằm giữa khu đỗ taxi và bãi đỗ xe. Aurelia giúp Rebecca nâng chiếc túi thứ hai đặt lên xe đẩy hành lý, rồi cả hai cùng bước ra ngoài. Rebecca nhận thấy dù đang mưa nhưng trời không lạnh chút nào. Sau khi cởi bỏ chiếc áo liền mũ có in chữ NYU - trường Đại học New York, trường mà bố hứa sẽ cho cô theo học - Rebecca nhìn quanh.

Vậy ra đây là New Orleans - bé nhỏ, ẩm ướt và nóng nực. Những chiếc taxi đều có màu đen trắng, trông thật cũ kỹ. Bố có lần nói với cô rằng tất cả mọi sân bay đều giống nhau, nhưng trước cảnh tượng thế này, Rebecca có thể khẳng định rằng cô không còn ở New York nữa.

“Me à, bọn con đợi mẹ ở đây được không?” Aurelia vừa hỏi vừa nhún nhảy như những giọt nước mưa đang tình nghịch rơi xuống. Dì Claudia ngẫm nghĩ trong giây lát rồi chột tá hỏa.

“Không, không được! Mẹ không muốn để các con ở lại đây một mình. Sẽ chỉ hơi... ướt một chút thôi mà.”

Tiếng sấm nổ rền báo hiệu một cơn mưa còn dữ dội hơn nữa sắp sửa trút xuống. Rebecca chỉ có thể lờ mờ trông thấy bức tường bê-tông kiên cố của bãi đỗ xe nằm chắn ngang phía bên kia con đường. Khi họ tìm được chỗ trú mưa trong bãi đỗ, dì Claudia trông rũ rượi như một con búp-bê được chấp vá từ một đồng vải vụn vậy.

“Đi cùng nhau vẫn là tốt nhất.” Dì Claudia lặng lẽ nói, gần như thì thầm với chính mình. Rồi dì nở nụ cười rạng rỡ với Rebecca. “Sát cánh bên nhau là tốt hơn cả con ạ. Cứ coi như một cơn mưa nhỏ thôi mà. Còn bây giờ thì, Aurelia, ô-tô nhà mình trông thế nào hả con? Nó màu xanh lam hay là màu đen ấy nhỉ?”

Trên suốt chặng đường từ sân bay về nhà, thành phố trông chẳng lấy gì làm hứa hẹn cho lắm. Một con kênh cạn nước tro đáy cát chạy dọc theo đường cao tốc suốt một quãng dài, những tấm biển quảng cáo khổng lồ - một tấm quảng cáo về hải sản của bang Louisiana, một tấm quảng cáo cho câu lạc bộ thoát y ở Khu phố Pháp - trông rất đặc trưng địa phương, mặc dù hơi rẻ tiền. Tuy nhiên, hầu hết mọi thứ cũng na ná như những thành phố khác của Mỹ: dọc đường cao tốc là vô số biển chỉ dẫn về các cửa hàng đồ ăn nhanh, chỉ chít những tấm biển báo về

đường cao tốc nối liền giữa các tiểu bang, cùng những tòa nhà kính cao tầng trong các khu thương mại. Xa xa, tòa nhà Superdome với mái vòm màu trắng trông như một bóng đèn tỏa sáng trong màn mưa đêm nhạt nhòa. Thật khó mà hình dung rằng đây chính là nơi hàng nghìn người từng bị kẹt lại với số thức ăn và đồ uống ít ỏi cùng với niềm hy vọng mong manh suốt một tuần liền sau cơn bão.

Nhưng khi họ rời khỏi đường cao tốc và những con phố chính nhộn nhịp, Rebecca nhận thấy điều gì đó về nơi này mà bố đã kể cho cô nghe. Đúng là Hat Garden đẹp như ông miêu tả. Những con phố nhỏ rợp bóng hàng sồi đại thụ, những ngôi nhà nguyên sơ đẹp như tranh. Rất nhiều ngôi nhà có cột trụ được sơn trắng, cửa chớp được sơn màu, còn cổng và hàng rào sắt được sơn đen. Một vài trong số đó còn có hiên nhà - hay hè nhà, như cách gọi của dì Claudia - trải dài ở tầng thượng và tầng trệt, mở rộng sang cả một bên sườn nhà.

“Còn con phố chúng ta đang đi đây có tên là Prytania,” dì Claudia giới thiệu.

“Britannia?”

“Chữ P con à - lấy theo tên cũ là *rue du Prytanée*. Tên đó có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp cổ Prytaneum, là nơi vinh danh nữ thần Hestia, vị thần bếp lửa. Ngọn lửa thiêng được giữ gìn ở một nơi gọi là Prytaneum. Nó là trung tâm của đời sống làng xã xưa kia.”

“Con đường này cũng chính là con đường chúng ta sẽ đi bộ đến trường.” Aurelia nói thêm. Cô bé gõ nhẹ vào vai Rebecca, rồi chỉ cho cô thấy một khu biệt thự tráng lệ sơn màu cà-phê nằm lùi xa khỏi con đường, ẩn hiện sau những cánh cổng cao lớn bằng sắt có họa tiết trang trí cầu kỳ. “Trường học đấy.”

Học viện Temple Mead quả là rộng lớn, Rebecca nghĩ trong khi căng mắt để có được góc nhìn tròn vẹn khu vực tòa nhà tọa lạc. Tuy chỉ có ba tầng, nhưng dường như nó sừng sững đứng đó, trầm lắng và uy nghi, với một vẻ kiêu kỳ ngó xuống những ngôi nhà bên cạnh. Ngôi trường hẳn là rất đẹp, cổ kính và còn hơn thế nữa, nhưng Rebecca không cảm thấy đặc biệt háo hức khi nghĩ đến ngày đầu tiên của mình ở ngôi trường đó chút nào.

Lúc này họ đang đi ngang qua một khu nghĩa trang nhỏ có vẻ lâu đời. Mái vòm của những ngôi mộ thấp thoáng sau những bức tường sơn trắng rêu phong đổ nát. Ở New Orleans, người chết được mai táng trong những phần mộ được xây cao hơn mặt đất như thế này, bố đã kể với cô như vậy, vì người New Orleans thì thuộc kiểu thích khoa trương sự giàu có của mình. Bố cũng nói rằng thành phố này có mực nước ngầm khá cao, nếu người chết được chôn trực tiếp xuống đất thì chỉ cần sau một trận mưa lớn họ có thể sẽ nổi bập bênh trên mặt đất. Rebecca rùng mình khi nghĩ đến những xác chết trôi lên như những con giun đất tọc mạch đùn lên trên nền đất.

Chiếc xe giật mạnh rồi đột ngột dừng lại trên Đường số 6, phía trước một ngôi nhà vô cùng nhỏ bé và cũ kỹ so với nhà cửa xung quanh.

“Nhà mình đây rồi.” Dì Claudia thông báo trong khi loay hoay với những cái nút điều chỉnh trên cánh cửa. Có vẻ như dì không biết làm thế nào để có thể mở nó ra nữa. “Ít nhất thì trời cũng đã tạnh mưa.”

Rebecca ra khỏi xe và đứng nán lại một lúc trên hè phố ẩm ướt. Ngôi nhà gỗ của gia đình Vernier không chỉ bé nhỏ mà còn nghiêng hẳn sang một bên trông rất nguy hiểm và có lẽ là không hợp pháp, gần như chạm vào ngôi nhà bên cạnh. Nó được sơn màu vàng nhạt, cửa chớp và cửa chính sơn màu xanh lam. Phía trên cửa trước của ngôi nhà là một tấm biển được quét sơn bằng tay sặc sỡ đề chữ VERNIER màu hồng treo lủng lẳng. Khoảng sân trước bé con con um tùm cây bụi, lác đác vài bông hoa trắng; ngả mình bên hiên nhà nhỏ xíu là một cây chuối

với những giọt nước mưa còn đọng lại trên tàu lá xanh mỡ màng.

“Khu vườn thôn quê của nhà ta đấy.” Dì Claudia ra hiệu về phía khoảng sân làm những chiếc vòng tay leng keng rung lắc. Rebecca bước lên những bậc tam cấp ọp ẹp dẫn lên hiên nhà, rồi đi qua đó tới hàng ghế xích đu nối liền với hàng rào chắn bằng gỗ. Cô không hề biết đây là cái được gọi là “khu vườn thôn quê” - trông nó như một bãi hoang ngập đầy cây cỏ dại vậy. Từ khu vườn nhìn sang bên kia đường là khu nghĩa trang - hay nói đúng hơn là những bức tường cao loang lổ bẩn bao quanh nó. Xuôi xuống con đường là lối vào với hai cánh cổng cao vút. Dì Claudia lục lọi chiếc túi đan móc của mình để tìm chùm chìa khóa vừa mới cầm trên tay chưa đầy một phút trước, trong khi ánh mắt vẫn dõi theo cái nhìn chăm chú của Rebecca.

“Nghĩa trang Lafayette không phải là một nơi an toàn đâu con.” Dì nói. “Tiếc là vậy. Đó là nơi con nên tránh xa.”

“Vì sao ạ?” Rebecca đột nhiên mừng rỡ đến hình ảnh hàng trăm xác chết với tay ra túm lấy mình, những ngón tay cứng khỏe của chúng đen sì đất cát bẩn.

“Bọn du côn và những kẻ lang thang.” Dì Claudia vừa nói vừa mở cửa. “Bọn chúng chỉ đợi những du khách đi dạo trong nghĩa trang là cướp của họ. Đã có trường hợp thương tâm bị bắn chết ở đây ngay trước thời điểm xảy ra cơn bão. Trừ phi con đi cùng một đoàn khách du lịch có người hướng dẫn, bằng không đấy không phải là nơi tốt lành chút nào đâu. Thế nên cứ đến chiều là cổng vào nghĩa trang luôn được khóa lại. Con phải hứa với dì là sẽ không bao giờ vào đó nhé.”

Rebecca phải cố kìm mình không đảo mắt ngao ngán. Dì Claudia cũng giống y như bố cô, quá ư là thận trọng. Dì không biết rằng Rebecca vẫn thường nhảy tàu điện ở New York, đi bộ qua Công viên Trung tâm, rồi lang thang với bạn bè khắp khu thương mại của thành phố hay sao?

Dì Claudia đứng trên bậc cửa, cánh cửa đã hé mở nhưng chìa khóa vẫn nằm trong ổ. Có vẻ như dì đang chờ đợi một lời hứa chính thức của Rebecca trước khi cùng mọi người bước vào nhà.

“Marilyn đây rồi!” Aurelia reo lên. Một con mèo đen trắng lông dài nhỏ xinh nhảy phốc qua khung cửa, chui tọt qua vòng tay đang rộng mở của Aurelia rồi chạy xuống lối mòn. Như thế nó vừa nghe được cuộc trò chuyện giữa hai dì cháu, liền chạy nháo nhào xuống phố nhằm thẳng hướng cổng vào nghĩa trang. Chẳng một chút chần chừ, con mèo ép mình dưới thanh ngang thấp nhất của cánh cổng rồi mất hút trong bóng tối. Rebecca không thể nín được cười.

“Con mèo đó đã bêu gương thật xấu.” Dì Claudia thở dài rồi lắc đầu. Dường như dì đã quên mất việc bắt Rebecca phải hứa một điều gì đó, điều mà Rebecca hy vọng sẽ sớm có lúc nào đó theo chân con Marilyn. Nói cho cùng, cô đến từ New York cơ mà! Một cái nghĩa trang nhỏ xíu trong cái thành phố bé tí ti này chẳng thể dọa nạt gì cô được.

“Ngôi nhà này...” Dì Claudia giải thích trong khi lúc lắc cổ tay làm mớ vòng va vào nhau kêu leng keng, “... là kiểu nhà súng sẵn.”

Cả ba người chen chúc ở khu hành lang chật hẹp phía sau cánh cửa. Aurelia vừa thở hỗn hển vừa dựa vào đồng hành lý ướm nhẹp của Rebecca. Cơn mưa sầm sập đổ xuống như sắp sửa xuyên thủng mái nhà bất cứ lúc nào.

“Đây là kiểu nhà châu Phi.” Aurelia nói thêm, còn Rebecca thì bắt đầu thấy lẫn lộn cho đến khi dì Claudia bắt đầu câu chuyện về kiểu nhà súng sẵn - nó đã du nhập vào New Orleans từ hai trăm năm về trước cùng với dòng người di cư ồ ạt đến từ Haiti.

“Một vài người sẽ giải thích với con rằng kiểu nhà này có tên gọi như vậy là vì nếu con nổ một phát súng từ cửa trước tới cửa sau, viên đạn sẽ bay thẳng tuốt qua ngôi nhà.” Dì Claudia vừa nói vừa chỉ vào khu hành lang trải dọc suốt theo chiều sâu của ngôi nhà ra tận cửa sau. “Thực ra, tên gọi này bắt nguồn từ một từ trong ngôn ngữ của vùng Tây Phi có nghĩa là nhà. Một ngôi nhà kiểu súng sẵn đúng nghĩa sẽ không có hành lang. Chỉ có phòng này liền kề ngay với phòng khác theo đúng phong cách Carribe của người gốc Phi...”

Tất cả các phòng trong ngôi nhà đều tách biệt với khu hành lang nhỏ hẹp, còn số lượng các cửa ra vào của nó thì thật đáng kinh ngạc. Từ bên ngoài nhìn vào, ngôi nhà trông có vẻ bé nhỏ, nhưng bên trong như trải dài ra bất tận.

“Ngôi nhà này có thể không to lớn như những tòa biệt thự quanh đây, nhưng nó lâu đời hơn hầu hết những nhà khác trong vùng này.” Dì Claudia ra hiệu về phía căn phòng đầu tiên mà Aurelia gọi là khách sảnh. Rebecca ngó vào phía trong căn phòng. Một điều rất dễ nhận thấy là dì Claudia có gu thẩm mỹ khá tự do trong việc lựa chọn đồ nội thất, cũng như trong cách phục trang của dì. Phòng khách - à quên, khách sảnh - là một nơi hỗn độn và bụi bặm với những chiếc trường kỷ theo kiểu thời nữ hoàng Victoria, vài bức tượng Á châu và chiếc TV cổ lỗ sẽ được che phủ bằng một tấm khăn thêu.

“Ở nhà em chỉ có những kênh truyền hình cáp tối thiểu.” Aurelia thì thầm, môi trề ra chán nản.

“Ngôi nhà này được xây vào đầu thế kỷ XIX đấy.” Dì Claudia vừa nói to vừa bước vội vàng dọc theo khu hành lang được trang trí bằng những bức tranh tĩnh vật có khung mạ vàng, những bó hoa khô còng queo cùng những bức hình lờ lợt và bóng loáng của các vị thần Ấn Độ. “Nó thuộc về một trong số rất nhiều người da đen tự do từng sống ở New Orleans. Số người da đen tự do ở New Orleans thời kỳ đó nhiều hơn bất cứ nơi nào trên nước Mỹ - kể cả New York!”

Rebecca cảm thấy bức mình: cô sẽ không ở đây cả nửa năm trời chỉ để nghe sự chế giễu về thành phố quê hương mình.

“Và cả số nô lệ nữa, đúng không ạ?” Rebecca hỏi.

“Ồ, đúng vậy.” Dì Claudia dừng lại bên một ô cửa. “Một lượng nô lệ khổng lồ. Con số đó áp đảo hoàn toàn số cư dân da trắng. New Orleans là nơi con người ta được đem ra mua bán, là trung tâm lớn nhất của ngành thương mại nô lệ, dì lấy làm tiếc khi phải nói như vậy. Đây là phòng bếp, gia đình dì dành hầu hết thời gian ở đây.”

Rebecca bước theo dì Claudia vào một căn phòng bừa bộn khác với hàng dãy tủ bếp trông như thể được thay mới lần cuối cùng từ hồi những năm 1950. Một chiếc bàn dán formica đã bong

tróc đặt chính giữa căn phòng, một cổ bài ta-rô cũ tả tội chặn giữa lọ muối và lọ tương ớt hiệu Alligator Bite. Rebecca nhận ra lọ tương ớt ngay lập tức, vì bố cô ở nhà lúc nào cũng có một chai Alligator Bite trong tủ lạnh. Cô không hề nghĩ rằng ở Louisiana này cũng có thứ đó.

“Số người da đen ở New Orleans hiện giờ vẫn đông hơn người da trắng.” Dì Claudia vừa nói với Rebecca vừa đặt chiếc ấm đun nước cũ xỉn vào bồn rửa bát. “Hoặc chỉ ít là tính đến thời điểm trước khi cơn bão tràn qua. Không ai biết còn bao nhiêu người sống ở nơi này nữa. Mọi thứ vẫn còn trong... ờ, trong cái mớ bòng bong. Con đói chưa, bé yêu?”

Rebecca lắc đầu. Chỉ nghĩ đến thức ăn thôi cũng khiến cô cảm thấy buồn nôn.

“Con thì có.” Aurelia lôi từ trong tủ lạnh ra một gói sô-cô-la đã chảy nhão nhầy nhựa. “Mẹ ơi, mình có thể ăn một chút bánh này không?”

Trong lúc hai người đang tranh cãi về việc Aurelia có nên đợi đến khi ăn tối xong rồi mới được ăn bánh hay không, thì Rebecca quan sát khắp lượt căn phòng. Nó thật luộm thuộm và bừa bãi, hoàn toàn đối lập với căn bếp gọn gàng và hiện đại của nhà cô ở New York. Và thay vì một quyển lịch ngay ngắn được treo phía trên chiếc điện thoại, thì trên bức tường đã bong tróc từng mảng sơn là những tờ lịch nham nhở được dán chằng chịt, trông như thể chúng được xé ra từ một quyển lịch để bàn, kiểu lịch có mỗi trang là một ngày.

Một trong số những tờ lịch đó đề ngày hôm nay, ngày hai mươi lăm tháng Mười. Tất cả những tờ lịch còn lại có ngày tháng hoàn toàn ngẫu nhiên: một tờ lịch tháng Ba, một của tháng Mười hai, hai tờ đề tháng Hai - ngày hai mươi và hai mươi mốt, một tờ khác là tháng Mười, và một tờ nữa lại của tháng Mười một. Tất cả các tờ lịch đều còn trống và được dán lên tường một cách cầu thả như thể dì Claudia lúc đó đang rất vội. Rebecca băn khoăn không hiểu liệu có phải dì dùng những tờ lịch để che đi những lỗ thủng trên tường hay không, hay trước đó toàn bộ cuốn lịch, từng trang một, đã được dán lên tường, và do bị ẩm nên chúng đã bong ra. Chẳng còn gì ở nơi này có thể làm cô ngạc nhiên hơn được nữa.

“Rebecca còn chưa được xem phòng của chị ấy đâu kìa!” Dì Claudia giật mạnh gói bánh khỏi tay Aurelia. “Con đưa chị đi xem phòng đi đã, rồi sau đó chúng ta mỗi người sẽ được ăn một miếng bánh - chỉ một miếng nhỏ thôi!”

Aurelia tóm lấy khuỷu tay Rebecca rồi lôi tuột cô dọc theo hành lang ngôi nhà. Căn phòng mới của Rebecca hiện ra phía sau cánh cửa thứ tư bên trái, giữa phòng tắm và phòng ngủ của Aurelia. Rebecca nhận thấy rằng ngay cả căn phòng của mình cũng không phải là một ngoại lệ của sự kỳ quái. Căn phòng nhỏ bé chỉ có cửa chớp, khá tối vì nhà kế bên nằm kề sát, tường nhu chỉ cần với tay ra là chạm tới được. Những bức tường được sơn màu xám tím trầm buồn, ga trải giường bằng vải satin màu lam nhòe nhòe trông trơn tuột. Trong phòng có giá sách nhưng không có tủ treo quần áo. Vậy là tất cả quần áo của Rebecca sẽ phải gấp lại và để gọn trong một chiếc tủ lớn bằng gỗ có chia ngăn, được sơn màu đen trắng với họa tiết hình thoi trông đúng như họa tiết trên trang phục của những chú hề kịch. Aurelia kéo cửa sập lại, rồi chỉ vào bộ mặc áo bằng gỗ đang đứng dựa trên chiếc móc cổ lỗ gần sau cánh cửa. Đó chính là bộ đồng phục mới tẻ ngắt của Rebecca - chiếc áo khoác học sinh màu đen xấu òm và chiếc váy kẻ ô vuông dài thượt.

Mọi thứ đều lạc hậu hơn rất nhiều so với căn phòng của cô ở New York, nhưng tình hình đã có thể còn tệ hơn thế - Rebecca nhận định, cố gắng để không cảm thấy chán nản hơn. Chiếc giường rộng rãi và có vẻ dễ chịu. Vẫn còn đủ chỗ trống dưới gầm tủ áo để Rebecca có thể xếp giày dép của mình ở đó. Cái dở nhất của căn phòng là những đồ trang trí kỳ dị treo trên tường: những chiếc mặt nạ ma quỷ đờ đờ sát khí, một vài thứ đại loại như búp-bê, ở gần trên cùng của giá sách còn có một cái sọ người bé xíu với hai hốc mắt sâu hoắm.

“Sợ khi đấy.” Aurelia thần nhiên vừa nói vừa quăng mình lên giường. “Nhà em dùng nó để chặn sách.”

Rebecca nhăn mặt. Aurelia ngả ra sau rồi đưa tay chỉ từng đồ vật một.

“Đó là chiếc mặt nạ lễ hội carnival của Haiti, được làm từ giấy bồi. Một djakout, tức là...”

“Một cái túi nải phải không?”

“Vâng. Rất khó để giải thích một cách chính xác. Nó cũng là đồ ở Haiti. Còn cái túi bùa chú này...” Aurelia vừa nói vừa luồn những ngón tay vào chiếc túi nhỏ màu đỏ treo trên chiếc móc phía sau cánh cửa. “... là của vùng này. Chị thực sự nên mang nó bên mình. Trong túi có thảo mộc và một vài thứ khác sẽ giúp bảo vệ chị đấy.”

“Em thực sự tin mấy thứ đó à?” Rebecca không muốn bất lịch sự, nhưng tất cả những chuyện đó nghe như thể một trò bịp bợm. Mặc dù cô cũng thấy rung mình trước những câu chuyện ma và những bộ phim về ma cà rồng, nhưng không có nghĩa là cô sẽ mang theo mấy cái túi bùa chú đó đi khắp nơi!

“Có thể.” Aurelia thở dài. Nhưng cô bé chột chun chiếc mũi xinh xắn của mình lại rồi cười khúc khích. “Hoặc có thể không. Em thích những thứ liên quan đến Phật giáo hơn. Những bức tượng trông tuyệt hơn nhiều. Rất lấy làm tiếc khi chị phải mắc kẹt trong căn phòng bùa chú này.”

“Không sao.” Rebecca vừa nói xong đã chột giật nảy mình khi Aurelia nhảy bổ xuống đất rồi lao vụt ra khỏi phòng. Nhưng chỉ trong giây lát cô bé đã quay trở lại, trong tay ôm gọn con mèo Marilyn vừa trở về an toàn sau chuyến phiêu lưu trong nghĩa địa.

“Mẹ em sưu tầm những thứ này để bảo vệ gia đình khỏi những điều xấu.” Aurelia giải thích, đưa cùi chỏ tay ra hiệu về phía bức tường. Rebecca ngược mắt nhìn con búp bê vải có vẻ cuồng tít được treo trên một cành cây khô. Con búp bê được làm từ những mảnh vải vụn cũ kỹ, treo ngay phía trên tấm ván đầu giường, và điều tệ nhất là nó lại mang dáng dấp của một thiên thần. “Đây là một sở thích lớn của mẹ em.”

“Chị nghĩ là chị cần được bảo vệ khỏi cái thứ này cơ.” Rebecca nói với Aurelia. “Nhất là khi đêm hôm nhớ nó rơi bộp xuống người chị. Chị tưởng sở thích phải kiểu như sưu tầm tem, nuôi chuột lang hay thứ gì khác chứ?”

Ánh mắt Aurelia bừng sáng.

“Chị nuôi chuột lang ở New York à?” Cô bé hỏi, tay vuốt ve bộ lông mềm mượt của Marilyn. Con mèo thích thú rên lên ư ử.

“Không, nhưng chị từng nuôi một con ếch.” Rebecca đáp. “Và hai con cá vàng nữa, Leo và Orlando, nhưng chúng chẳng sống được lâu. Bố chị lại dị ứng với mèo, và bố chị cũng nói thật tàn nhẫn nếu nuôi chó trong một căn hộ chật chội như gia đình chị, nhất là khi cả ngày chẳng có ai ở nhà.”

“Bố chị là... chú Michael nhỉ!” Aurelia tự lự. “Và chị từng sống ở Đại lộ phía Tây Công viên Trung tâm!”

“Chị vẫn đang sống ở đó - nhà chị hiện tại là ở đó. Chị chỉ ở đây trong lúc bố chị đi vắng thôi.”

“Còn mẹ chị là cô Millie.” Aurelia nói, chau mặt lại nghĩ ngợi. “Cô ấy cao, giống chị. Nhưng mà cô ấy mất khi chị vẫn bé tí tẹo, còn em thì chưa bao giờ gặp cô ấy cả.”

“Nghe em nói cứ như thể em đang sắp sửa có bài kiểm tra vậy.” Rebecca trêu. Cô ngã lưng xuống giường, cố giữ không để tấm ga lạnh lẽo kia tuột xuống sàn nhà. Một vết nước loang lổ trên trần nhà trông như một vết bầm ố vàng vậy. Không có gì ở nơi này gọi lên trong cô hình ảnh, cảm giác hay mùi vị quen thuộc như ở nhà mình. Nỗi nhớ nhà khắc khoải nhói lên trong lòng cô.

“Cô Millie là em họ của mẹ em đấy.” Aurelia vừa ôm ghì con Marilyn chặt hơn nữa vừa tiếp tục chuyện trò, trong khi con mèo khẽ rên lên phản ứng.

“Thực ra, chị nghĩ không phải vậy đâu...”

“Ồ, em hiểu mà.” Con Marilyn giãy giụa để thoát khỏi sự âu yếm đến nghẹt thở của Aurelia rồi bổ nhào ra khỏi phòng. Cô bé làm bộ buồn. “Nhưng chúng ta phải giả vờ như thế. Nếu không trường học sẽ không chấp nhận chị đâu.”

“Thật thế à?” Rebecca ngồi nhồm dậy. Cô hiểu rằng đó là một ngôi trường kiểu cách, nhưng đến mức thế này thì xem ra có phần hợm hĩnh hơn là cô tưởng. Aurelia gật đầu.

“Mẹ em bảo thế. Mà chị có tấm ảnh nào của bố mẹ chị không?”

“Chị chỉ có một tấm ảnh chụp cả nhà thôi.” Rebecca vội lấy chiếc ba lô của mình rồi lục tìm chiếc ví để chỉ cho Aurelia tấm ảnh nhỏ xíu được cất giữ phía sau ngăn nhựa dẻo. Cô luôn mang tấm ảnh đó bên mình dù ở bất cứ đâu. Ai cũng nói là cô giống mẹ - cao ráo, nước da ngăm ngăm, và cả nụ cười bên lên nữa.

“Bố chị bảo tấm ảnh này được chụp ở Paris.” Cô nói với Aurelia. “Gia đình chị sống ở đó khi chị còn bé... Có chuyện gì vậy em?”

Cô em họ bé nhỏ của Rebecca nghệt mặt ra, nhìn đăm đăm vào chiếc ví đang lung lẳng trước mặt. “Chẳng có gì ở đó cả chị ơi.” Aurelia nói. “Có phải tấm ảnh đã rơi ra ngoài rồi không?”

Rebecca lật chiếc ví lại. Aurelia nói đúng. Tấm ảnh đã biến mất. Cô dốc hết mọi thứ trong ví ra mặt giường rồi ném tung chiếc ví rộng không xuống đất trong thất vọng. Ngay cả trong túi cũng chẳng tìm thấy tấm ảnh đâu.

“Nhưng nó không thể rơi ra được!” Rebecca nói, với chính mình hơn là với Aurelia. “Chắc chắn nó vẫn còn ở trong ví khi chị khai báo thẻ căn cước của mình ở LaGuardia mà. Chị nhớ là chị vẫn còn nhìn ngắm nó trước khi cất ví vào túi mà!”

“Hay ai đó đã lấy trộm nó rồi?” Aurelia có ý kiến. Rebecca lắc đầu trong khi phân loại những thứ trong ví thêm một lần nữa, chỉ là để chắc chắn là mình không bỏ sót.

“Ai mà chỉ lấy đi mỗi tấm ảnh và để lại tất cả tiền ở trong ví cơ chứ?” Rebecca đã luôn mang túi bên mình kể từ khi cô rời căn nhà ở Đại lộ phía Tây Công viên Trung tâm, trừ khoảng thời gian mười phút ở sân bay Atlanta - khi ấy bố cô đã nhận trông coi đồ đạc trong khi cô lướt qua một vài cuốn tạp chí. Ông chắc hẳn phải biết nếu có ai lục lọi túi đồ của cô và lấy đi tấm ảnh trong ví chứ? Trừ phi...

Trừ phi chính bố đã lấy đi tấm ảnh!

“Thật tệ vì chị bị mất tấm ảnh.” Aurelia thông cảm. Rebecca chẳng thể nói được gì, chỉ biết gật đầu. Không có lý nào bố cô lại lấy đi tấm ảnh đó, vì ông cũng có một tấm ảnh khác y như vậy được đặt trên bàn tại phòng làm việc của ông ở New York mà. Ông không cần đến tấm ảnh của

Rebecca. Lý do gì khiến ông phải lấy đi thứ duy nhất mà cô có để gọi nhắc cô về tổ ấm, về gia đình của mình cơ chứ?

Học viện Temple Mead được bao quanh bởi hàng rào sắt sắc nhọn - chắc là để ngăn không cho những kẻ lang thang có thể vào trong, Rebecca vừa nghĩ vừa rảo bước về phía tòa nhà học viện trong ngày đầu tiên đến trường. Ruột gan cô như cuộn thắt thành từng mối khi cô cùng Aurelia leo lên những bậc thang rộng được làm bằng đá tảng, nhất là khi Aurelia dừng lại ở bậc trên cùng.

“Em học ở trường cấp hai.” Aurelia nói với Rebecca, nụ cười tươi vui thường ngày dần biến mất. “Có nghĩa là khu lớp học của em ở cạnh khu của chị.”

Cô bé ra hiệu về phía một tòa nhà hiện đại nằm trên khu đất liền kề, toàn bộ được dựng bằng kính mỏng và khung cứng, nhưng trông thật lạc điệu trên con phố rợp bóng sồi này.

“Nhưng chị em mình sẽ gặp nhau vào giờ ăn trưa, phải vậy không?” Rebecca thậm chí còn cảm thấy bồn chồn hơn. Cô không biết Aurelia rõ lắm, nhưng ít ra là còn quen cô bé. Aurelia thân thiện và bất thiệp, và rõ ràng là phần khởi khi có một người chị họ, hay cũng gần như thế, đến làm khách và sẽ sống cùng cô bé một thời gian.

“Giờ ăn trưa cũng khác nhau chị ạ.” Aurelia lắc đầu nói. Một tốp nữ sinh vừa ríu rít chuyện trò vừa xô lấn hai chị em, hối hả bước qua ô cửa cánh đôi của tòa nhà. “Nhưng em sẽ gặp chị ở cầu thang này sau giờ học - OK?”

Rebecca im lặng gật đầu, mắt nhìn theo Aurelia đang nháo nhào trở xuống những bậc thang rồi băng qua khoảng sân lát đá. Một toán nữ sinh khác trong bộ đồng phục kẻ ô vuông lại xô tới cuốn theo Rebecca ào qua cánh cửa, lọt vào một sảnh đường mát dịu và âm u. Một cầu thang trải dài dẫn lên tầng kế tiếp; trên các bức tường ốp ván là những bức tranh vẽ những cô gái yếu điệu trong bộ váy dạ hội thướt tha. Từ những bức chân dung ấy cho đến ngọn đèn chùm phía trên đầu Rebecca đều gợi lên cảm giác đây là một cung điện hơn là một ngôi trường trung học.

Nhân viên lễ tân của trường dặn Rebecca đứng đó chờ gặp cô Hiệu trưởng Vale. Rebecca dựa sát vào tường để nhường chỗ cho lối đi. Bộ đồng phục mới thật khó chịu và nặng nề. Thường khi vào thu, cô hay mặc một kiểu đồng phục khác để đến trường - quần jeans, giày Converse, áo len chui đầu và một chiếc áo khoác da lộn màu lam nhạt tuyệt đẹp mà cô tìm mua được trong một cửa hàng đồ cũ ở khu trung tâm thương mại. Tất cả sách vở của Rebecca được đựng trong chiếc túi vải hiệu Chrome, là món quà sinh nhật mà bố đã tặng cô. Nhưng ở nơi này, tất cả mọi thứ trông thật bình thường, ngay cả giày dép và cặp sách đều xấu xí. Nếu bạn bè của Rebecca ở nhà mà trông thấy cô thế này, chắc hẳn chúng nó sẽ nghĩ rằng cô vừa sống ở một kỷ nguyên nào khác chứ không phải chỉ là một vùng miền khác của đất nước.

Bất kể thời tiết có nóng bức thế nào thì các nữ sinh của Học viện Temple Mead vẫn phải mặc áo khoác đến trường và từ trường về nhà. Dì Claudia tối qua đã nhấn mạnh điều này với Rebecca. Ngày hôm nay tiết trời êm dịu và nhiều mây, vậy mà chỉ một quãng ngắn đi bộ từ nhà tới trường cũng khiến cho Rebecca đổ mồ hôi nhễ nhại. Cô không hiểu sao những nữ sinh ở đây có thể mặc thứ quần áo này vào mùa xuân và cả mùa hè được nữa. Nhưng cũng có thể họ phải âm thầm chịu đựng, đúng như những quý cô đích thực: mọi điều xung quanh đều chẳng can hệ đến mình.

Bên ngoài, trời lại bắt đầu đổ mưa, các nữ sinh hối hả chạy vào trong nhà, giữ giữ những chiếc ô dầm nước rồi gạt những lọn tóc đã ướt mềm ra phía sau. Trông họ cau có đến khó tưởng, Rebecca nghĩ. Và một điều kỳ lạ nữa về những học sinh của Học viện Temple Mead: tất cả bọn họ đều là người da trắng. Ở New York, các bạn trong lớp Rebecca có đủ các thành phần từ da

đen đến da trắng, từ châu Á đến Mỹ Latin. Mọi dân tộc, tôn giáo và các kiểu thời trang thịnh hành đều xuất hiện ở New York. Còn ở đây, trông ai cũng như ai.

Rebecca mỉm cười khi nghe tiếng chuông reo, mặc dù chính cô lại đang cảm thấy ngán ngẫm: ngay cả tiếng chuông ở đây cũng quý phái hơn ở trường Stuyvesant - một âm thanh reo vang kiểu quý-cô-thanh-lịch hơn là tiếng chuông điện tử bíp bíp cộc cằn. Sảnh đường bỗng nhiên vắng vẻ, dấu vết của đám nữ sinh lúc trước chỉ còn lại là những dấu chân. Rebecca cảm thấy bồn chồn lo lắng. Lát nữa thôi cô sẽ bước vào một lớp học toàn những khuôn mặt xa lạ và sẽ được giới thiệu trước ánh nhìn chòng chọc của những nữ sinh này.

Cánh cửa ra vào lại bật mở, rồi có hai người hồi hải bước vào trong. Đó là một cô gái trạc tuổi Rebecca với làn da tái nhợt, mái tóc đen được cột cao bằng một dải ruy-băng kẻ ô màu đen cổ lỗ. Bộ áo váy đồng phục của trường Temple Mead trên người cô ta dường như mang một vẻ đài các, như thể nó là trang phục thường ngày hơn là bộ đồng phục tầm thường. Phía sau cô ta là một người đàn ông da đen đứng tuổi mặc áo mưa kaki đang hạ thấp chiếc ô một cách thận trọng.

"Tôi sẽ trở lại đón cô sau giờ học, thưa cô Helena." Ông ta nói, còn cô gái kia thì quay ngoắt đi chẳng nói một lời nào. Trông thấy Rebecca, cô ta chững lại trong giây lát với cái nhìn dò xét và đầy ngạo mạn. Rebecca không còn cảm thấy nóng bức nữa - một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng cô.

Cái cô Helena này thật xinh đẹp, Rebecca thầm nghĩ, nhưng có cái gì đó ở cô ta - một cái gì đó hống hách và ngang ngược - khiến cô ta trông chẳng hề vui vẻ chút nào. Cô ta chẳng nói chẳng rằng, chỉ bước lên cầu thang từng bước chậm rãi và thông thả, chẳng có vẻ gì là lo lắng về việc đã bị muộn giờ cả. Người đàn ông đứng tuổi gật đầu với Rebecca rồi quay trở ra. Cô nghe thấy tiếng ô bật mở và tiếng bước chân đi xuống những bậc thang. Chắc ông ta không chỉ là người che ô cho cô gái đó chứ? Chắc chỉ có những người nổi tiếng mắc chứng tự ái mới bỏ tiền thuê người khác làm một việc như thế chứ? Không thể nào một cô gái lớn bằng Rebecca rồi mà còn cần người hộ tống đến trường dưới trời mưa thế này. Sao cô ta không tự mình mang ô nhỉ?

Rebecca quyết định sau giờ học sẽ hỏi Aurelia về cô gái đó. Nhưng sau khi được chỉ dẫn tới phòng cô hiệu trưởng Vale - một phụ nữ trung niên nhỏ nhắn và nhã nhặn, có vẻ bận rộn tới mức chẳng nhìn Rebecca lấy một lần mà chỉ đưa cô đến lớp học - Rebecca đã quên ngay cái cô Helena đó. Có quá nhiều thứ cần phải để ý tới trong ngày đầu tiên ở trường này. Các giáo viên mới của Rebecca đều ổn - không có ai quá khó chịu, nhưng cũng chẳng có ai đặc biệt thú vị. Cô giáo lịch sử hỏi Rebecca từ đâu tới rồi nhăn mũi khi nghe đến cái tên "New York". Cô giáo toán thì cần nhần mất một lúc về việc Rebecca bắt đầu kỳ học quá muộn. Còn thầy giáo duy nhất trong ngày học đầu tiên của Rebecca, thầy giáo tiếng Pháp, thì có vẻ hốt hoảng khi nhận ra lớp học lúc này có đến hai mươi mốt học sinh. Vì một lẽ, thầy muốn các cô học trò của mình thực hành bài nói theo từng cặp - thầy nói đến đó rồi ngừng lại như thể đang chờ đợi Rebecca có lời đề nghị xin rời khỏi lớp.

Cảm nhận của Rebecca về các cô bạn cùng lớp cũng giống như các giáo viên - không ai quá tệ, cũng không có ai quá thân thiện. Hoặc có thể như thế là không công bằng cho lắm: có lẽ chỉ Rebecca mới không cảm nhận được sự cởi mở nơi đây. Ở New York, cô thường có một nhóm đông bạn bè, nhiều người trong số đó Rebecca đã chơi từ rất lâu. Cái ý nghĩ sẽ phải bắt đầu mọi việc ở một nơi hoàn toàn xa lạ chẳng thú vị chút nào, nhất là khi cô sẽ chỉ ở đây trong một thời gian.

May thay, cô Vale đã giao nhiệm vụ cho hai bạn cùng lớp với Rebecca đi ăn trưa cùng cô nên cô không phải ngồi một mình nữa. Phòng ăn trưa của trường Temple Mead có trần nhà thiết kế theo kiểu gờ đắp nổi, còn ván sàn thì bóng loáng, trông giống phòng khiêu vũ hơn là nhà ăn, mặc dù ở đây cũng có những dãy bàn hẹp ngang và những chiếc ghế cũ kỹ như ở trường

Stuyvesant. Amy và Jessica, hai cô bạn chịu trách nhiệm để ý tới Rebecca, đã chỉ cho cô chỗ lấy thức ăn rồi đưa cô đến bên một chiếc bàn gần cửa sổ.

“Các cậu cũng có phòng ăn giống như thế này ở New York chứ?” Jessica hỏi. Cô bạn này có mái tóc đỏ hoe, đeo cặp kính gọng vàng, và nhiều lúc không thể phân biệt được là cô ấy đang nói hay là đang rúc rích cười nữa. Rebecca gật đầu, nhấp một ngụm nước từ chai nước trà ướp lạnh.

“Mình muốn đến đó lắm ấy.” Amy thở dài. Amy là bạn thân của Jessica, người gầy nhom, khiến cho chiếc áo đồng phục trông rộng thùng thình như thừa phải đến hai cỡ. Cả hai đã học cùng lớp với nhau từ hồi sáu tuổi, họ kể với Rebecca như vậy lúc cả bọn đang đứng xếp hàng. “Thỉnh thoảng bọn tớ cũng lái xe đến Houston để mua sắm, nhưng tớ ước gì bọn tớ có thể đến New York!”

Amy và Jessica đều có ngữ giọng kỳ lạ như những người khác mà Rebecca đã gặp cho đến lúc này. Nó chẳng lôi cuốn hay đặc chất miền Nam như Rebecca vẫn tưởng. Mặc dù đúng là họ đã dùng từ “các cậu”, nhưng cách họ phát âm từ đó lại khá giống với người New York chứ không hề quê mùa chút nào.

“Lễ tạ ơn này gia đình tớ sẽ đi Dallas, vì vậy mẹ tớ có thể sẽ mua một lô váy áo cho những buổi dạ tiệc đấy.” Jessica lại cười rúc rích.

“Những buổi dạ tiệc ư?”

“Ừ, cậu cũng biết, đúng không?”

Rebecca nhún vai. Chẳng có bà mẹ nào mà cô biết ở New York lại tham gia các buổi dạ tiệc - nhưng tất nhiên, cũng chẳng ai trong số họ sống trong những ngôi biệt thự lộng lẫy cả.

“Dạ tiệc sẽ được tổ chức liên tục trong dịp lễ hội.” Amy đặt miếng bánh mỳ kẹp thịt nướng pho-mát xuống và giải thích. “Carnival. Rồi cả Mardi Gras nữa.”

“Tớ tưởng lễ hội đó chỉ có diễu hành và vài trò vui khác thôi chứ?” Rebecca vừa nói vừa cố nghĩ ra vài điều gì đó mà cô biết về New Orleans.

Amy và Jessica thoáng nhìn nhau bối rối.

“Người ta vẫn tổ chức dạ tiệc nhiều hơn các cuộc diễu hành.” Jessica nói, miệng cười có phần dè dặt. “Và ở đây, những ông bố trong tất cả các gia đình sẽ đều thuộc về một đội nào đó!”

“Như kiểu một đội chèo thuyền ấy à?”

“Không!” Cả hai cùng thốt lên. Jessica chặn ngay một tay lên miệng để cố không bật ra một tràng cười khúc khích.

“Đội ở đây là một nhóm rất đông người cơ.” Amy vừa giải thích vừa thận trọng phát âm thật rõ, như thể Rebecca rất chậm hiểu vậy. “Một đội gần giống như một hội, hội kín ấy. Mỗi đội sẽ tự tổ chức cuộc diễu hành của mình trong suốt thời gian diễn ra lễ hội, rồi sau đó sẽ làm một buổi dạ tiệc thật linh đình!”

“Dạ tiệc mới là sự kiện quan trọng nhất.” Jessica đồng tình. “Các buổi dạ tiệc do những đội có thâm niên tổ chức sẽ rất hạn chế người ngoài. Chỉ những ai có giấy mời mới được tham dự thôi. Trong bữa tiệc, các cô con gái và cháu gái của những thành viên trong đội sẽ có sự ra mắt đầu tiên của mình trước mọi người. Tất cả thành viên của đội sẽ hóa trang và đeo mặt nạ

nhằm che giấu danh tính. Tuyệt lắm!”

Rebecca cố tỏ ra quan tâm, nhưng nói chuyện về những người đàn ông lớn tuổi đeo mắt na và những dạ tiệc hóa trang chỉ làm cô cảm thấy cách biệt thêm với nơi này. Cô không hề biết là những thứ như thế vẫn còn tồn tại ở nước Mỹ này, và thực sự cô không thể hình dung nổi chúng thế nào. Tất cả những gì Rebecca có thể nghĩ tới là nhân vật Zorro hay hội Ku Klux Klan trong một bộ phim chuyển thể từ tác phẩm của nữ văn sỹ Jane Austen mà cô đã từng xem.

“Những đôi mới hơn thường bán vé mời tham dự dạ tiệc của họ.” Amy thì thào, đôi mắt mở to, như thể đang tiết lộ một bí mật ghê gớm.

“Rồi bọn tớ sẽ giải thích mọi điều cho cậu.” Jessica lại rúc rích cười và thận trọng liếm lớp tương cà chua mỏng phủ trên miếng khoai tây chiên giòn. “Đừng lo!”

“Có quá nhiều điều cậu cần phải biết.” Amy vừa nói vừa lắc đầu. “Về việc mọi thứ ở đây được diễn ra như thế nào, rồi cái gì là quan trọng. Rồi cả những chuyện ở trường nữa.”

“Như là việc chúng ta không được ngồi ở cái bục cuối giảng đường khi đang trong giờ học, hay không được có mặt ở sân tập trừ khi có giờ thể chất. Cũng không bao giờ được phép ngồi ở những bậc thang ngay trước cửa chính.” Jessica nói với Rebecca.

“Hoặc không được rời khỏi trường trong giờ ăn trưa nếu không có giấy xin phép.”

“Và dù cậu đang làm gì đi nữa thì cũng không được phép chạy trên phố khi đang mặc đồng phục của trường. Các thầy cô ghét điều đó. Chúng ta được dạy là phải xử sự như những quý cô mọi lúc mọi nơi.”

“Những quý cô!” Amy lên tiếng đồng tình trong khi miệng còn đầy bánh mì kẹp thịt, rồi cả hai lại cùng nhau cười rúc rích. Nhưng Rebecca có cảm tưởng rằng họ không hề cười những luật lệ đó. Bọn họ chỉ cười mỗi khi không nghĩ ra được điều nào khác để nói mà thôi.

Rebecca cố hết sức để cười đáp trả, nhưng lòng cô thấy chán nản vô cùng. Cô không hề muốn mình phải cư xử như một quý cô hay ngồi cười khúc khích cùng Jessica và Amy vào mỗi giờ ăn trưa. Những cuộc diễu hành vào ngày lễ Mardi Gras hẳn sẽ vui lắm, nhưng Rebecca chẳng mấy may quan tâm tới hội kín của những người đàn ông sẽ tổ chức ra những cuộc diễu hành đó. Cô nhớ bạn bè mình ở New York. Và dù đám con gái trường Stuyvesant vẫn hay than vãn về bọn con trai trong trường, rằng họ quá ồn ào, rằng họ chỉ thích thú với những thứ buồn tẻ như bóng chuyền hay trò chơi điện tử, thì giờ Rebecca lại phần nào thấy thiếu vắng sự hiện diện của những chàng trai đó.

“Cứ đến mùa xuân là ở đây lại tổ chức một buổi khiêu vũ trang trọng.” Jessica vừa nói với Rebecca vừa ra hiệu với miếng khoai tây trong tay. “Cậu phải đi cùng một anh chàng ở trường St. Simeon’s...”

“Bắt buộc đấy.” Amy đồng tình. “Đừng nghĩ đến việc đi cùng một chàng học trường nào khác nhé. Như thế tức là khai tử!”

“Vậy nếu cậu chẳng quen biết anh chàng nào học ở trường St. Simeon’s thì sao?” Rebecca không thể không hỏi lại. Jessica và Amy nhìn cô chăm chú.

“Thông thường thì gia đình cậu phải quen biết gia đình anh ta.” Jessica vừa nói vừa nửa như cố nén một nụ cười làm điệu. “Hoặc anh em của cậu, hoặc họ hàng hay một người nào đó sẽ giới thiệu cậu với một anh chàng học ở trường đấy. Có thể bọn tớ sẽ tìm được cho cậu một ai đó. Một anh chàng chưa có hẹn với ai. Như Toby Sutton chẳng hạn!”

Amy cười phá lên, và Jessica hòa theo. Họ cười nghiêng cười ngả, gần như chảy cả nước mắt. Rebecca không hiểu được có gì mà đáng cười đến thế.

“Xin lỗi nhé.” Amy cố gắng ghìm lại, hạ thấp giọng nói. “Chỉ là... chỉ là vì anh chàng Toby Sutton này thực sự xấu trai và xấu tính kinh điển.”

“Suyttttttttttttttt!” Jessica nhắc nhở Amy.

“Chính cậu gợi ý anh ta chứ!”

“Anh ta là anh trai của Marianne Sutton đấy.” Jessica thì thầm. “Nhưng anh ta chẳng giống cô em gái chút nào - cô ấy thực sự dễ thương. Còn anh ta năm ngoái gần như bị đuổi khỏi trường St. Simeon’s.”

“Tại sao?”

“Nghe nói anh ta đã cố đốt rụi thư viện của trường.” Giọng Amy thì thào.

“Cậu đâu biết chắc điều đó chứ.” Jessica vừa thì thào đáp lại, vừa lo lắng nhìn quanh phòng.

“Và sau đó, nhà Sutton đã phải hiến tặng quỹ tu bổ thư viện của trường tới nửa triệu đô-la, nhờ vậy anh ta mới được ở lại đấy.”

“Thật vậy sao?”

“Tớ nghe nói thế. Dù sao đi nữa thì chắc là bọn tớ sẽ tìm được một anh chàng ổn hơn để đi cùng cậu tới buổi Khiêu vũ Mùa xuân. Đó là sự kiện của năm mà! Ngoài ra còn có bữa tiệc Giáng sinh của Helena Bowman nữa, nhưng điều đó không có nghĩa là cậu sẽ được mời đâu nhé!”

Cả hai lại cùng nhau rúc rích cười.

“Hình như sáng nay tớ đã gặp Helena Bowman thì phải.” Rebecca vừa nói vừa cố không để bị chọc tức bởi trò đùa của bọn họ. “Có phải cô ấy cao ráo, tóc đen không?”

Jessica gật đầu lia lịa với một vẻ nghiêm nghị.

“Cô ấy tóc đen còn Marianne thì tóc vàng. Cả hai đều là học sinh trung học cơ sở, họ thân nhau lắm đấy.”

“Helena trông xinh hơn.” Amy nói.

“Nhưng Marianne dễ thương hơn.” Jessica lẩm bẩm, nhưng Amy lờ đi.

“Helena sống trong ngôi nhà đẹp nhất vùng. Đó là một trong những tòa nhà nguy nga nhất và lâu đời nhất ở Hạt Garden này. Tất cả những chiếc xe chuyên chở khách du lịch đều dừng lại ở đó. Tổ tiên nhà cô ấy hình như là một trong những dòng tộc định cư sớm nhất ở đây. Bố cô ấy là người trong đội Septimus đấy.”

Rebecca trông hẩn hẩn như chính cảm giác của cô lúc này, vì cả hai cô gái bắt đầu tranh nhau nói, nào là giải thích rằng Septimus là một trong những đội carnival lâu đời nhất, và rằng cuộc diễu hành của họ năm nào cũng nằm trong số những cuộc diễu hành hấp dẫn nhất lễ hội. Thậm chí nó còn được tổ chức theo một lộ trình riêng, đi vòng theo hướng ngược dòng sông

rồi rẽ ngoặt về phía Hạt Garden, chứ không kết thúc ở khu trung tâm thương mại. Duy chỉ có năm sau trận bão là họ không tổ chức diễu hành. Nhưng kể từ đó trở đi, các cuộc diễu hành của Septimus ngày càng hoành tráng và ngoạn mục hơn. Mùa đông năm nay họ dự định sẽ tổ chức một cuộc có quy mô cực kỳ lớn vào ngày thứ Sáu ngay trước lễ Mardi Gras.

“Dòng tộc nhà Helena đã thành lập đội này ngay sau Nội chiến.” Jessica thì thào như thể đang tiết lộ một thông tin mật. “Chỉ những gia đình lâu đời nhất và giàu có nhất vùng này mới được tham gia đội đó.”

Vậy là sẽ không có dì Claudia, Rebecca nghĩ. Dì không giàu có. Bố của Aurelia là một người đàn ông Cuba nào đó, đã mất dạng trước khi kịp nhìn mặt con gái mình - hay kịp cưới dì Claudia. Còn căn nhà bé nhỏ trên Đường số 6 thì thuộc về gia đình dì từ những năm 1940. Khi đó Hạt Garden đã khá xuống cấp và những ngôi nhà nhỏ dù sao cũng phải hạ giá.

“Vậy là các cậu đã từng đến dự tiệc của Helena?” Rebecca hỏi. Amy trông tiu nghỉu hẳn, còn tiếng cười rúc rích dè dặt của Jessica nghe buồn hẳn đi.

“Bọn tớ không ở trong nhóm với... cậu biết đấy, Bọn họ.” Jessica giải thích.

“Đó chính là từ mà người ta gọi Helena và bạn bè cô ấy - Bọn họ.” Giọng Amy khẽ khàng.

“Họ không phải chịu những quy định giống như chúng ta.” Jessica nói. “Họ được đối xử đặc biệt - thậm chí còn hơn cả học sinh cuối cấp.”

“Như kiểu được phép đến muộn ấy à?” Rebecca nghĩ đến Helena sáng nay vẫn rất thông thả dù chuông đã reo.

“Đúng thế.” Jessica gật đầu. “Sau cơn bão, khi cả trường phải sơ tán đến Houston trong suốt một học kỳ và bọn tớ phải đến tận đó để học, thì Helena không cần phải có mặt. Có người nói rằng gia đình cô ấy đã tạm chuyển đến nhà riêng ở Aspen.”

“Hãy nhớ là đừng có chọc tức Helena nhé.” Amy nhướn mắt nói. “Cả Marianne nữa.”

“Làm sao mà tớ chọc tức họ được?” Rebecca hỏi. Thật là một sự cảnh báo lạ kỳ - Helena và Marianne lớn hơn cô một tuổi, thế nghĩa là họ sẽ không có lúc nào học cùng nhau. Với lại Rebecca không tin rằng dì Claudia sẽ gia nhập một nhóm người kiêu căng ngạo mạn như “Bọn họ”. Thực ra, chắc dì ý sẽ chẳng gia nhập bất cứ giai tầng xã hội nào, ngoại trừ nhóm người hay ngồi trên ghế xếp ở Quảng trường Jackson, chuyên đoán vận mệnh và bán những bức tranh màu nước làm quà lưu niệm.

“Cậu gần như là, chắc cậu cũng hiểu, một kẻ ngoại đạo.” Jessica vừa nói vừa nhún vai thông cảm. “Có thể cậu không biết phải nói gì hoặc hành động thế nào cho đúng cách khi ở bên họ.”

“Cho đúng cách?”

“Chỉ là... nếu bọn họ nói chuyện với cậu, hãy thực sự nhã nhặn.” Amy đưa ra lời khuyên, rập cả người trên khay đồ ăn như không muốn để bất cứ ai nghe thấy. Rebecca phải tóm vội lấy cánh tay của Amy, tránh không để một bên tay áo cô ta chạm phải lớp tương cà chua. “Bọn họ sẽ gây cho cậu rất nhiều phiền toái nếu bọn họ không thích cậu.”

Rebecca không nói gì, nhưng trong đầu thì nghĩ điều này thật lố bịch. Sẽ chẳng có chuyện cô bị đe dọa bởi hai cô học sinh trung học kiêu kỳ đó. Mà phiền toái gì bọn họ có thể gây ra cho cô được chứ? Không thêm mời cô tham dự bữa tiệc Giáng sinh tẻ ngắt đó à? Bắt cô tránh xa mấy anh chàng nhàm chán ở cái trường St. Simeon’s đó sao?

“Các cậu không phải lo lắng cho tớ đâu.” Rebecca nói với Amy và Jessica, rồi tươi cười lấy lệ. Trông cả hai có vẻ yên lòng - có lẽ là vì quyền lợi của chính họ, Rebecca nhận định. Nếu Rebecca chỉ là một trong những phần tử được coi là dân ngoại đạo, thì hẳn họ sẽ không muốn mình bị hạ thấp cùng bậc với cô. Và mặc dù đây mới là ngày đầu tiên ở trường, nhưng Rebecca đã có một cảm giác khó chịu rằng cô sẽ chẳng thể nào hòa hợp dễ dàng với cái trường Temple Mead này, và rằng Jessica cùng Amy sẽ tránh mặt cô ngay khi họ cũng nhận ra điều đó.

Đến cuối buổi học, Rebecca cảm thấy mệt mỏi và chán nản vô cùng. Cách thiết kế của ngôi trường thật khó hiểu: dường như đây là một mê cung của những cánh cửa bị khóa, những cầu thang bị chặn và những khu tiền sảnh tối om chẳng dẫn đến nơi nào cụ thể. Aurelia học ở tòa nhà mới xây kế bên nên cô bé không có ở đây để chỉ đường giúp Rebecca.

Cơn mưa nặng hạt đã ngớt, ngoài trời chỉ còn mưa phùn rả rích. Rebecca đợi Aurelia trên bậc tam cấp bên ngoài tòa nhà, lòng nhẹ bẫng khi nhìn thấy “cô em họ” bé nhỏ đang nhẩy chân sáo về phía mình, và một cô bé khác - tóc vàng, miệng tươi cười - đi theo sau. Giá mà Aurelia lớn hơn một chút thì cô bé và Rebecca đã được chơi với nhau ở trường. Nhưng tiếc là ở trường Temple Mead này lại có một sự phân chia khá rõ ràng giữa cái được gọi là bậc cơ sở và bậc trung học, và Rebecca nhận ra rằng hai chị em sẽ chẳng bao giờ gặp được nhau trong ngày.

“Chị ơi, đây là Claire.” Aurelia vừa thở hổn hển vừa giới thiệu. “Bạn ấy sống ở Đường số 3. Nhà bạn ấy, thế nào nhỉ, to gấp ba lần nhà mình cơ.”

“Nhưng những thứ trong nhà thì chán ngắt đi được!” Claire than phiền trong khi cả ba lững thững đi bộ về phía cổng chính. “Tất cả những thứ cậu có mới tuyệt làm sao, như sọ khỉ này, dơi khô này.”

“Chị vẫn chưa được thấy dơi khô.” Rebecca nói vậy nhưng trong bụng thì thầm nghĩ cái đó nghe sao mà kinh khủng.

“Marilyn ăn nó mất rồi.” Aurelia vui vẻ đáp.

“Mẹ em bảo rằng mẹ của Relia là hậu duệ của một nữ đại pháp sư đấy.” Claire thổ lộ. “Đó chính là lý do vì sao trông cô ấy có vẻ điên khùng, và cũng là lý do vì sao mà cô ấy có khả năng ‘nhìn thấy các sự việc’.”

“Nhìn thấy những sự việc kiểu như nào?” Rebecca tò mò. Họ đi qua một hàng dài những chiếc ô-tô sang trọng đang đỗ bên ngoài cổng trường rồi tản bộ dọc theo con phố Prytania.

“Ồ, chị cũng biết đấy...” Aurelia vừa nói vừa bước những bước thật dài để tránh những vết nứt rạn trên hè phố. “... Kiểu như nhìn thấy tương lai và quá khứ ấy mà. Mặc dù nhiều lúc mẹ em cũng không chắc về cái mà mình đang nhìn thấy là gì.”

“Chị em nói rằng cô ấy chỉ dựng chuyện để lấy tiền của khách du lịch.” Claire hạ thấp giọng. “Nhưng chị ấy chẳng biết gì hết. Chị ấy chỉ là một Pleb.”

“Một gì cơ?”

“Một Pleb. Nói tắt của từ PLEB-ee-an ý mà. Bọn em học được từ này trong giờ tiếng Latin.”

“Chị nghĩ em phải phát âm là plib-EE-un chứ.”

“Thế nào cũng được!” Aurelia suýt nữa thì làm động tác xoạc chân trên phố - một điều mà hình như quy định của nhà trường không cho phép, Rebecca nghĩ. “Bọn em nói Pleb là vì nó cùng âm với Deb, và mỗi người chúng ta ai không là một Pleb thì cũng chỉ là một Deb thôi!”

“Các em đang nói về chuyện gì thế?” Rebecca bắt đầu thấy rối tung cả lên.

“Thế này nhé,” Claire vừa nói vừa thả phích cặp sách của mình xuống đất. “Trong xã hội La Mã có rất nhiều giai tầng, đúng không nào? Cao nhất là tầng lớp quý tộc, những người lãnh đạo và sẽ trở thành kẻ cai trị. Còn ở trường Temple Mead, thì chính là Bọn họ.”

“Ồ.” Rebecca gật đầu. “Hôm nay chị đã nghe nói về Bọn họ đấy. Helena Bowman, đúng không? Và cả Marianne... Sutton phải không nhỉ? Đó là những cái tên chị nhớ được.”

“Không tệ chút nào.” Aurelia tán thưởng. “Ai đã nói với chị về Bọn họ thế?”

“Chị ăn trưa với hai bạn cùng lớp. Amy và Jessica.”

“Jessica Frobisher? Chị ấy là chị họ của em đấy!” Claire tròn mắt. “Chị ấy là một Pleb.”

“Đúng vậy.” Aurelia tán đồng.

“OK, vậy đó là những kẻ quý tộc và những người bình dân...”

“Không. Còn có hai giai tầng khác nữa cơ. Trước nhất là tầng lớp nghị sĩ, tất cả bọn họ đều tham vọng và đều mặc một loại áo choàng rộng đặc biệt.”

“Có kẻ sọc màu tím nữa.” Aurelia bổ sung. Claire gật đầu. Cả hai đưa nghiêm nghị đến mức Rebecca không thể nào nhịn được cười.

“Bọn họ mới chỉ là Deb thôi, chị hiểu không? Bọn họ muốn trở thành quý tộc, nhưng không thể thực hiện được điều đó. Thế là họ đi tán tưng những kẻ khác. Lúc nào họ cũng nói về ủy ban này, hội đồng kia và những thứ tẻ nhạt đại loại như thế. Và tất cả bọn họ đều bị ám ảnh về những buổi khiêu vũ tiệc tùng. Điều họ mong muốn nhất là được trở thành nữ hoàng của một đội carnival nào đó nếu năm đấy họ tham gia trình diễn.”

“Vậy nên bọn họ chỉ là Deb thôi, chứ không phải là... thượng nghị sĩ, đúng không?” Rebecca đánh bạo hỏi.

“Chính xác.” Aurelia gật đầu. “Và sau đó là tầng lớp của những kẻ ngồi trên lưng ngựa. Bọn họ là những nữ sinh đại diện cho trường trong các hoạt động thể thao.”

“Quần vợt, bóng chuyền, bóng đá.” Claire vừa nói vừa khịt khịt mũi. “Mặc dù những cô gái này chẳng giỏi giang gì trong bất cứ môn thể thao nào. Còn trường chúng ta thì luôn bị đá đít bởi trường Country Day và St. Louisa’s.”

“Nhưng nhà trường lại yêu quý họ và lúc nào cũng trao tặng họ hàng tá giải thưởng cùng phần thưởng.”

“Và nữa, bọn họ luôn đeo những băng gối và băng khuỷu tay trông thật xấu xí.”

“Vậy các em gọi bọn họ là...?” Ôi, sao những điều này lại phức tạp thế nhỉ!

“Nhóm Kỵ binh.” Aurelia và Claire đồng thanh.

“Như vậy có nghĩa họ là những Pleb phải không?” Rebecca bắt đầu hiểu hơn một chút về hệ thống “giai tầng” của hai cô bé.

“Họ là những “ong thợ” của thành Rome.” Claire vừa giăng giải vừa bới tung mái tóc vàng rối bù của mình một cách không thương tiếc cho đến khi chiếc kẹp ghim lẫn trong mái tóc rơi xuống đất.

“Cả một đám đông hỗn tạp đấy.” Aurelia huýt gió.

“Để đảm bảo cho họ luôn được vui vẻ, kẻ thống trị sẽ tổ chức những cuộc đua xe ngựa và trò võ sỹ giác đấu. Đối lại, những Pleb phải làm việc và giữ đúng địa vị của mình, không được nổi loạn hay làm gì khác.”

“Và những người đó chính là Amy và Jessica - những Pleb?” Rebecca cố gắng nín cười.

“Thực tế là, mọi người đều như vậy cả.” Claire thở dài. “Ngoại trừ chúng ta, tất nhiên rồi.”

“Thế hai đứa là gì?”

“Những nữ thần!” Aurelia cười toét miệng.

“Chị cũng có thể là một nữ thần được không?” Rebecca hỏi. Ở trường cô có chơi bóng rổ, nhưng chưa chắc cô đã được tham gia vào nhóm Ky binh, mà không biết trường Temple Mead có một đội bóng rổ nào không nữa. Nhóm Deb thì sẽ không bao gồm Rebecca rồi, còn làm một Pleb thì nghe chẳng hấp dẫn tí nào.

“Hmmm.” Claire chau mặt ngược nhìn Rebecca. “Chị đến từ một nơi khác, có lẽ chị nên là một nữ thần của một tín ngưỡng khác. Hoặc là... Em biết rồi! Chị có thể là Cleopatra!”

“Chị không biết nữa.” Rebecca cười lớn. “Bà ấy đã chết bi thảm lắm đấy, em nhớ không?”

“Nhưng bà ấy thật quyến rũ và thông minh tuyệt vời.” Claire vừa nói vừa nhắc cặp sách lên. “Và Marc Anthony thì đã từ bỏ tất cả để được ở bên bà ấy.”

“Kết cục của ông ta cũng có tốt đẹp gì đâu.” Giọng Rebecca chua chát. “Bị làm nhục giữa chiến trường rồi sau đó thì bị bức tử.” Cả Claire và Aurelia trông buồn rười rượi, cứ như thể Marc Anthony là bạn thân của hai đứa vậy.

“Thật là lãng mạn, nhỉ? Ôi, không - em sắp sửa muộn giờ học ballet rồi!” Claire lao nhanh xuống Đường số 3, và bài học tiếng Latin của Rebecca kết thúc ở đó.

\*\*\*

Trong những giờ ăn trưa còn lại của tuần đầu tiên, dù là khi ngồi một mình hay khi cố tìm một chỗ để ngồi cùng Jessica và Amy - những người chẳng mấy nhiệt tình để cô tham gia vào bất cứ câu chuyện nào - Rebecca nhận ra rằng Claire và Aurelia có lẽ đã đúng. Một vài thành viên của nhóm Ky binh, chân đeo những cái băng gối cao su, cứ huỳnh huých đi đi lại lại trong phòng; còn một cái bàn bị nhóm Deb vây kín thì ồn ào tranh luận về việc Ai Sẽ Mặc Cái Gì trong buổi dạ tiệc đầu tiên của mùa lễ hội. Số đông còn lại dường như là những Pleb - giống như Jessica và Amy, những người sẽ chẳng giành được quá nhiều các danh hiệu trong học tập, sự tán dương trong thể thao, hay chiến thắng trong những cuộc thi đại chúng, nhưng lại rất thích tung hô người khác. Đó là những kẻ lấp đầy chỗ trống cho cái thứ gọi là đội cổ vũ của trường, dù Rebecca nhanh chóng nhận ra rằng “vũ công” ở đây lại chính là nhạc trưởng mà không có chiếc dũa chỉ huy, người sẽ tham gia hàng tá cuộc diễu hành trong suốt mùa lễ hội, và - tất nhiên - được phụ họa bởi cả dàn hợp tấu của cái trường St. Simeon's đó. Và thay vì diễn trò đấu sỹ và đua xe ngựa, những Pleb này đều ngóng chờ đến dạ hội Khiêu vũ Mùa xuân.

Ngày thứ Sáu, Rebecca rời phòng ăn trưa khá sớm: cô muốn đi tìm thư viện và dự định sẽ mượn một vài cuốn sách viết về Đế chế La Mã. Cô cứ ngỡ mình biết đường, nhưng sau một vài lần rẽ nhầm, Rebecca đã hoàn toàn mất định hướng. Có lẽ sự nhay cảm về phương hướng của

cô chỉ có tác dụng với đường phố New York, nơi mà mọi thứ đều được cấu trúc theo hệ thống ô bàn cờ. Với cô, những sảnh đường dài âm u của trường Temple Mead chẳng dễ hiểu chút nào. Và rồi tiếng chuông reo vang, các hành lang và cầu thang lại tràn ngập các nữ sinh đang vội vàng lên lớp. Vậy là hành trình đi tìm thư viện đã bị gác lại.

Bước chân lên cầu thang tầng ba, Rebecca bỗng nghe thấy tiếng ai đó gọi tên mình. Cô quay đầu lại nhìn nhưng không nhận ra khuôn mặt quen thuộc nào lẫn trong biển người mặc đồng phục đỏ cả. Cô gái vừa gọi Rebecca có mái tóc vàng thướt tha, đôi mắt xanh to sắc như dao. Đó chắc là Marianne Sutton. Và phía sau, người đang đứng tựa mình vào lan can, trông chán chường như thể đang đứng chờ xe buýt, chính là Helena Bowman.

“Có phải là Rebecca không?” Marianne hỏi bằng giọng hách dịch. Rebecca gật đầu.

“Cậu mới đến, đúng không?” Rebecca lại gật đầu. Phần nào đó cô không thể buộc mình mở lời được - không phải vì cô bị Marianne và Helena lấn lướt, mà vì cô không muốn phải cư xử như thể mình là một trong những kẻ bề tôi khúm núm của bọn họ.

“Và tên họ của cậu là Brown?” Marianne cau mày hỏi.

“Đúng.” Rebecca nghĩ rằng mình nên nói gì đó hơn là chỉ gật đầu, mặc dù cô không thể tin nổi sự khiếm nhã của cô gái này. Marianne chẳng hề bận tâm đến việc phải giới thiệu chính mình - chắc cô ta cho rằng Rebecca hẳn phải biết cô ta là ai. Và hẳn Rebecca phải lấy làm vinh dự lắm vì đã được cô ta để ý.

“Cậu có tên đệm không?”

Đây không phải lần đầu tiên Rebecca được hỏi như vậy. Vài bạn trong lớp cô có tên gọi và tên đệm rất kỳ lạ: một cô bạn ở lớp sinh học có tên gọi là Buchanan, còn Amy thì có tên đệm là Claiborne. Cả hai tên đó đều là tên họ - một tên là họ thời con gái của mẹ, một tên là họ thời con gái của bà. Amy giải thích rằng tên gọi như vậy sẽ cho mọi người biết được bạn từ đâu đến, “họ hàng” của bạn là ai. Đối với những cô bạn đó, dường như đây là một điều thực sự có ý nghĩa khi được là một phần lịch sử của thành phố này và được mọi người biết đến.

“Sao nào?” Marianne có vẻ sốt ruột. “Là gì thế?”

Rebecca định nói là “Cleopatra”, nhưng cô biết bọn họ sẽ chẳng đời nào tin cô. Helena, người vẫn đang chăm chú nhìn từ phía xa, lúc này đã chuyển sang ánh mắt lạnh lùng nhìn Rebecca chăm chăm. Cái nhìn đó, cùng với giọng điệu của Marianne, khiến Rebecca sôi máu. Bọn họ thậm chí còn chẳng vờ tỏ ra nhã nhặn, mà thô lỗ một cách trắng trợn và tọc mạch. Bất kể “họ hàng” của Rebecca là ai, cô biết rằng họ cũng chẳng thể tử tế được trong mắt những cô gái này.

“Thực ra, tôi có hai tên.” Rebecca nói, cố lên giọng lạnh lùng như Marianne. “Maria Annunciata.” Đó là lời nói dối. Rebecca chẳng có tên đệm nào cả.

“Cậu đang giỡn đấy à?” Marianne trông có vẻ bất ngờ. Còn khuôn mặt xinh đẹp của Helena thì trở nên khinh khỉnh với một điệu cười khẩy.

“Tên tôi được đặt theo tên bà ngoại. Mẹ tôi đến từ El Salvador.” Rebecca tiếp tục, quyết định nói dối trắng trợn hơn. “Mẹ tôi từng là một hầu gái. Bà đã gặp bố tôi - một người gác cửa - ở cùng khách sạn đấy!”

Marianne chẳng nói được gì, chỉ buông khuỷu tay Rebecca ra. Rebecca biết chuyện này sẽ xảy đến, vì cả Marianne và Helena đều là những kẻ vô cùng hợm hĩnh như cô dò đoán. Để xem bọn họ coi thường cô được đến mức nào!

Rebecca bước vội lên cầu thang, tránh xa khỏi những kẻ đó, mặt cô nóng bừng vì tức giận. Nhưng cô không thể nín được cười mỗi khi nghĩ lại về mặt sùng sốt của Marianne. Ít nhất thì không đứa nào trong hai đứa đó dám bắt nạt cô nữa, Rebecca nghĩ. Và cô cũng chẳng cần phải lo lắng về chuyện kẻ mắc chứng cuồng phóng hỏa Toby Sutton kia có mời cô đi cùng tới dạ hội Khiêu vũ Mùa xuân hay không.

Những lời đồn thổi về nguồn gốc Mỹ Latin hèn kém của cô càng sớm lan truyền trong trường Temple Mead càng tốt. Rebecca chẳng thèm quan tâm tới những gì mà bất cứ ai trong bọn họ sẽ nghĩ về cô. Và cô sẽ hạn chế hết mức có thể những suy nghĩ của mình về Bọn họ.

Ngày hôm đó, khi Rebecca và Aurelia đi học về, dì Claudia vẫn còn đang bó bài ta-rô ở Khu phố Pháp. Rebecca cảm thấy mừng vì điều đó: cô chẳng còn tâm trạng nào để trả lời những câu hỏi kiểu như “tuần đầu tiên đi học của con thế nào?” Amy và Jessica hàng ngày ăn trưa cùng cô chỉ là vì hai người đó bị yêu cầu phải làm như vậy, chứ họ sẽ chẳng bao giờ là bạn bè thực sự của cô được. Không có ai khác nói chuyện với cô. Còn trong giờ học, Rebecca luôn cảm thấy mình lạc lõng: chương trình giảng dạy ở Louisiana hoàn toàn khác với chương trình cô đã theo học ở New York. Tất cả các môn học đó, hoặc là Rebecca đã học qua và cảm thấy chán ngán, hoặc là cô chưa học đến và cảm thấy rối mù.

Trời không hề nóng - tiết trời giống như một ngày xuân êm dịu hơn là một buổi chiều cuối thu - nhưng bộ đồng phục học sinh cứ cọ cứng vào người khiến Rebecca thấy mình như bị bóp nghẹt đến gần chết. Có cái gì khác nữa khiến cô cảm thấy rối bời và chán nản. Trong khi treo áo khoác, vô tình khuỷu tay cô chạm phải những đồ trang trí phù thủy treo trên tường, và tý chút nữa thì con búp bê làm bằng cành khô đó rơi xuống đất. Những thứ ngu ngốc này chỉ làm cô thêm bực mình.

“Được lắm.” Rebecca lớn tiếng. “Thế đấy!”

Mái tóc loăn xoăn của Aurelia thò vào cửa phòng ngủ.

“Chị đang nói với em đấy à?” Cô bé tròn mắt hỏi.

“Chị chỉ muốn dọn sạch những thứ này ra khỏi phòng!” Rebecca vừa nói vừa giơ tay chỉ chiếc mặt nạ với cái miệng rộng ngoác và một cái hộp treo tường có cạnh thô ráp mà dì Claudia tuần vừa rồi mới đặt trong phòng cô. “Chị phát ốm vì cứ va phải chúng, mà chúng cũng khiến chị sờn hết cả gai ốc lên rồi đây!”

“Chúng ta có thể cất chúng lên gác mái.” Aurelia gợi ý. Ít nhất cô bé lúc nào cũng thân thiện. “Nếu chị có thể giúp em mang cái thang ra ngoài.”

Rebecca ngạc nhiên khi biết ngôi nhà bé xíu thế này mà cũng có gác mái. Nhưng khi cả hai cùng trèo lên thang, dịch chuyển tấm ván ốp trần của khu hành lang sang một bên rồi đu người lên phần gác mái hình tam giác đó, Rebecca nhận ra rằng “gác mái” chỉ là một cách gọi có phần hơi quá. Đó là một không gian chật hẹp chưa được hoàn thiện giữa trần và mái nhà. Aurelia nhỏ con nên có thể lom khom bước tập tễnh trên những rầm nhà nhỏ hẹp, nhưng Rebecca thì phải giữ thăng bằng trên đầu gối, tay cẩn thận bám vào các thanh xà trên mái để tránh trượt qua phần tấm lợp cách nhiệt mà rơi xuống căn phòng bên dưới.

Khoảng không nhỏ bé đó đã chật kín nào những thùng hộp, va-li và cả một chiếc hòm bụi bặm. Aurelia khó nhọc nâng một chiếc rìu cán gỗ lên khoe với Rebecca: cái này, như cô bé nói, là để phòng khi dòng sông Mississippi có vỡ bờ thì mọi người sẽ lách lên gác mái và dùng nó phá mái nhà để tìm lối thoát. Theo những gì Rebecca hiểu, thì đây là một dụng cụ trong bộ công cụ “phòng tránh bão” của nhà Vernier.

Rebecca vừa đẩy chiếc hộp các-tông đựng đầy những kỷ vật vào một góc vừa thấy bực bội hơn. Ở đây quá ngột ngạt. Đầu gối cô mỏi nhừ vì phải bò trên những thanh xà gỗ, đầu ngón tay cô lại vừa quờ phải đám chân lỏm chồm của một con gián chết. Đó là tất cả những gì cô có thể chịu đựng để không phải khóc thét lên.

Khi cái hộp đã được xếp gọn ghẽ trong góc bên cạnh một chiếc va-li kẻ ô vuông trông như thế

đã được đặt ở đây từ năm 1962, Rebecca nằm ngả lưng một lát vì mệt mỏi rã rời. Aurelia cũng ngồi xuống, tay túm lấy dùm bông của miếng đệm cách nhiệt.

“Đoán xem gì nào?” Cô bé nhìn Rebecca rồi quay sang hướng khác. “Em biết đêm nay Helena và bạn bè cô ta sẽ đi đâu nhé!”

Rebecca nhắm mắt lại.

“Chi chẳng bận tâm về bọn chúng đâu, Relia. Chúng nó là những đứa hợm mình xấu nết cần phải bước chân ra khỏi thị trấn này và cần có một định hướng.” Mà phải biết về những nơi Helena sẽ giao du để làm gì nhỉ? Sẽ chỉ là một nơi nào khác mà Rebecca lại bị làm nhục và bị coi thường. Ngày hôm nay ở trường cô đã ngán “Bọn họ” lắm rồi.

“Không chỉ có Helena đâu, cả bọn con trai nữa. Những anh chàng học ở trường St. Simeon’s ấy.” Aurelia xoay người sang phía Rebecca, thì thào: “Bọn họ sẽ đến nghĩa trang!”

“Thật sao?” Đó không phải là điều Rebecca nghĩ mình sẽ được nghe.

“Thứ Sáu tuần trước, em tỉnh dậy vào lúc nửa đêm vì nghe thấy tiếng người cười nói bên ngoài. Lúc đầu em nghĩ đó là tiếng Marilyn kêu khi nó muốn khoe với em mỗi lần bắt được cái gì đó. Lúc thì một con chim, có khi là một con chuột. Nên em thức dậy để tìm nó và... và...”

Rebecca mở mắt và nhìn Aurelia chăm chú - cô em họ của cô đang kể chuyện đầy hào hứng.

“Và sao nữa?”

“Em đi về phía khách sảnh rồi nhìn ra ngoài cửa sổ. Helena cùng mấy đứa con gái và tất cả những tên con trai đó đang đứng trước cổng nghĩa trang. Bọn họ có chìa khóa cổng. Helena thì đang đóng kịch như một diễn viên đại tài - cô ta giả vờ như trời đang lạnh lắm trong khi chẳng hề lạnh chút nào. Cô ta run rẩy, nhảy tung tung cho đến khi một tên trong đám con trai quàng chiếc áo khoác đồng phục lên vai cô ta. Sao cô ta phải làm như vậy nhỉ?”

“Cô ta là một kẻ dối trá mà.” Rebecca vừa nói vừa tự hỏi làm thế nào mà bọn họ lại có được chìa khóa vào nghĩa trang, và bọn họ vào trong đó để làm gì - chắc là để chèn chén.

“Em nghĩ anh chàng đó chính là Anton Grey.” Aurelia tiếp tục câu chuyện. “Ai cũng thích anh chàng này. Claire còn muốn cưới anh ta nữa cơ, và em cá là Helena cũng vậy.”

“Đi nào.” Rebecca nói và mỉm cười với Aurelia. Có thể anh chàng Anton Grey đó chính là chàng Marc Anthony trong mộng của Claire. “Chúng ta xuống nhà thôi trước khi mẹ em về.”

“Có lẽ đêm nay bọn họ sẽ quay lại đây.” Aurelia thì thầm. “Chị có thể tự mình xem, nếu chị không ngại phải thức khuya và rón rén đi quanh nhà trong bóng tối.”

Đêm hôm đó, khi mọi người đã ngủ say, Rebecca vẫn nằm trần trọc. Tầm này mọi năm đáng lẽ thời tiết phải lạnh rồi mới phải, cô nghĩ, nhưng trời lại khá là oi bức, nóng đến khó mà ngủ được. Tâm trí Rebecca rối bời: cô nói với Aurelia rằng mình không quan tâm đến chuyện Helena và nhóm bạn của cô ta làm gì trong nghĩa trang, nhưng cô không thể không tự hỏi vì sao bọn họ lại chọn nơi đó, trong khi có rất nhiều địa điểm khác để mà tụ tập. Dì Claudia nói rằng nghĩa trang là một nơi nguy hiểm và cứ tối đến là cổng vào luôn được khóa, nhưng những điều này xem ra chẳng có nghĩa lý gì với Helena, Marianne và những kẻ Quý tộc kia.

Rebecca cố nhắm mắt và muốn ngủ đi một chút, nhưng rồi cô nghe thấy tiếng gì đó ở bên ngoài - tiếng người nói xôn xao, tiếng cười đùa văng vẳng không xa lắm. Rebecca tung chăn và

liếc nhìn chiếc đồng hồ ở đầu giường: đã gần nửa đêm. Có lẽ tiếng ồn ào là của mấy người hàng xóm đi dự tiệc vừa về, nhưng chẳng mất gì mà không kiểm tra xem sao. Cô cẩn thận mở cửa phòng để nó không phát ra tiếng kêu cọt két, rồi nhón chân đi dọc hành lang đến căn phòng mà họ vẫn gọi là khách sạn.

Dì Claudia đã ngủ được một tiếng - Rebecca đã nghe thấy tiếng dì nháo bài và tiếng chốt cửa phòng như thường lệ. Rebecca không muốn làm dì thức giấc rồi phải trả lời những câu hỏi về việc cô thức dậy để làm gì. Không phải vì dì có ý gì xấu - trong suốt tuần vừa rồi dì đã tỏ ra rất ân cần và thân mật, còn Rebecca thì cảm thấy có lỗi vì đã dọn đi những đồ trang trí bùa phép đó ra khỏi phòng mình. Dù còn vô vàn điều lập dị, lại thêm chứng hoang tưởng thường trực về những tai họa bất ngờ, nhưng dì Claudia có vẻ là một người tốt bụng và nồng ấm.

Trong bóng tối, khách sạn trở thành một nơi đầy chướng ngại vật với cơ man là đồ đạc có cạnh sắc nhọn và những vật dụng rất dễ rơi vỡ. Rebecca kéo một bên rèm lên đủ rộng để có thể lén nhìn ra bên ngoài. Cô nín thở. Đúng như Aurelia đã nói, một nhóm thanh thiếu niên đang tụ tập bên cổng nghĩa trang trên Đường số 6. Tuy không ai mặc đồng phục học sinh, nhưng Rebecca nhận ra bốn cô gái trong nhóm ở trường - Helena, Marianne và hai nữ sinh bậc cơ sở khác cũng thuộc nhóm "Bọn họ".

Có ba tên con trai cùng ở đó. Một tên đang đứng ngay cạnh cổng vào, rung lắc những chấn song khiến cánh cổng kêu lạch cạch làm cả bọn phá lên cười. Một tên khác đang đội một thùng bia trên đầu. Tên thứ ba, người cao nhất trong nhóm, có vẻ như là người có chìa khóa. Cậu ta đợi đến khi mọi người giạt ra mới tiến đến mở khóa và tháo sợi dây xích đang buộc hai cánh cổng lại với nhau. Cả bọn biến mất trong khu vực nghĩa trang đằng sau dãy tường rào.

Rebecca nhận thấy bọn họ chỉ khép hờ cánh cổng, và trong giây lát cô quyết định sẽ lên ra ngoài theo dõi bọn họ. Tại sao lại không? Rebecca chưa bao giờ là một cô gái dễ bị hù dọa cả, và hơn nữa, nếu nghĩa trang là nơi đầy rẫy những hiểm họa thực sự hay những cảnh tượng kinh hoàng, thì chắc hẳn bọn con gái kiêu kỳ như Helena và Marianne phải tránh xa nơi đó đến cả dặm. Trở lại phòng mình, Rebecca mặc một chiếc quần thun, một chiếc áo dài tay liền mũ, nhẹ nhàng lôi đôi giày thể thao ra và thả chìa khóa nhà vào túi. Sẽ tốt hơn nếu cô có được một chiếc đèn pin, nhưng không sao, mắt cô sẽ tự điều chỉnh trong bóng tối, cô tự nhủ.

Cửa vừa hé mở, Marilyn đã lao vụt qua cô, chạy thẳng một mạch xuống những bậc tam cấp trước nhà rồi chui ra ngoài cánh cổng. Trời đêm dày đặc mây, thật khó mà phân biệt được trăng sao, Rebecca phải nheo mắt lại nhìn xem Marilyn chạy về hướng nào. Chẳng lấy gì làm lạ khi con mèo lại phi như bay qua cánh cổng nghĩa trang đang hé mở. Tất cả những gì Rebecca phải làm là theo dấu con mèo.

Bước chân vào nghĩa trang, Rebecca nuốt khan khó nhọc. Đã đâm lao thì phải theo lao thôi. Nghĩa trang tối đen như mực và có gì đó thật kỳ quái. Những ngôi mộ đồ sộ với hàng tiểu sành đứng tro cốt cao ngất ngưởng, những cây thập tự - ban ngày từ phía nhà Vernier nhìn lại còn trông rõ mồn một, vậy mà trong đêm lại mờ ảo như những hình thù đầy hăm dọa - đang lù lù hiện ra trước mặt Rebecca. Nơi này như thể một thành phố thu nhỏ đã tắt hết ánh đèn với cơ man góc ngách khiến người ta rối trí. Những lối mòn tựa như vô số đường hầm tăm tối hướng theo mọi ngả. Rebecca không thể nào nhìn thấy hay nghe thấy dấu hiệu gì của nhóm học sinh mà cô đang theo dõi. Bọn họ đã rời khỏi con đường chính và mất hút ở một trong những góc ngách nào đấy. Cứ như thể họ đã bị nghĩa trang nuốt chửng.

Có cái gì đó đột ngột di chuyển gần hai bàn chân của Rebecca làm cô giật bắn người, và tất cả những gì cô có thể làm là cố không thét lên kinh hãi. Marilyn lướt nhẹ qua cẳng chân cô, kêu meo một tiếng náo nùng như thường lệ rồi chạy một mạch vào một lối mòn um tùm rậm rạp, và Rebecca quyết định đi theo cô nàng. Là một trong những khách viếng thăm hàng ngày của nghĩa trang, có lẽ Marilyn biết Helena và nhóm bạn của cô ta đang lẫn trốn ở đâu. Dù sao, theo nó cũng còn tốt hơn là đứng tần ngần ở cổng chẳng biết phải làm gì.

Marilyn không chạy theo lối mòn nên Rebecca cũng chẳng thể nào đi đúng hướng, cô cứ vấp dúi vấp dui trên những bậc tam cấp, trên những bậc thềm và cả những phiến đá lát đường đã nứt rạn, cố hết sức để không ngã nhào hay rên lên đau đớn. Chẳng mấy chốc mắt cô đã quen dần với bóng tối nên không còn bị va vấp nhiều nữa. Đến lúc đó, Rebecca chợt nghe thấy tiếng gì không hẳn là tiếng gió xôn xao - mà là tiếng cười giả lả của một trong những đứa con gái vắng bên tai mình. Rebecca bước chậm lại, rón rén tiến về nơi âm thanh phát ra. Khi đã đến gần hơn, cô nghe thấy tiếng vỡ chai lách cách và tiếng một tên con trai trong bọn đang lớn giọng. Khi vừa thoáng thấy đỉnh đầu của một kẻ trong bọn, cô thụp ngay xuống phía sau một ngôi mộ trông như một cái hộp khổng lồ. Bọn họ chắc không thể nhìn thấy cô, nếu không, đó hẳn là điều tồi tệ nhất có thể xảy đến.

Rebecca lom khom lần mò trong bóng tối cho đến khi cô tìm được một vị trí thuận lợi: nép mình giữa hai ngôi mộ. Bọn họ đang ngồi la liệt trên bậc thềm của một ngôi mộ đường bệ với những đường trang trí cầu kỳ trông nổi bật khác thường - hình như là những vòng lá thường xuân được chạm nổi - và cái tên GREY được khắc ngay chính giữa khung vòm. Những ngọn nến lập lòe được đặt trong mấy vỏ chai rượu rỗng, những đường sáp nến đang chảy xuống lớp thủy tinh, và một thứ ánh sáng ma quái mờ ảo tỏa ra khóa lấp không gian.

Ba đứa con gái ngồi vây quanh tên con trai thấp lùn nhất nhóm; mặt hần sôi nổi, miệng nói liên thoảng, mặc dù bọn con gái không ngừng cắt lời và hỏi han về những kế hoạch gì đấy... có lẽ là về cuộc diễu hành sắp tới của đội Septimus - Rebecca chỉ có thể bắt được vài mẫu hội thoại về “khăn phủ ghế” và phục trang... Còn ba tháng nữa mới đến lễ hội Carnival, chẳng lẽ bọn họ không còn chuyện gì khác để nghĩ đến hay sao? Tên con trai thứ hai, trông lực lưỡng và có bộ tóc màu đỏ quạch, thì đang cố thử tung hứng hai cái vỏ chai. Helena ngồi cách cả bọn một quãng ngắn, vừa cười lảng lơ làm điệu vừa chìa tay ra với lấy chiếc bật lửa bằng bạc mà tên con trai cao lớn tóc đen đưa cho cô ta.

Rebecca không thể dứt ánh nhìn khỏi tên tóc đen ấy. Khuôn mặt hần góc cạnh, tuy cao lớn nhưng hần không hề tỏ ra lóng ngóng hay vụng về chút nào. Thậm chí trong lúc tranh tối tranh sáng này, cô vẫn nhận thấy hần điển trai hơn hai tên kia và đáng vẻ không có chút gì ngạo mạn. Thực tế, hần lại như đang hết sức lo lắng, lưng tựa vào ngôi mộ bên cạnh với ánh nhìn xa xăm hướng vào khoảng không. Cứ vài phút hần lại nhấp một ngụm bia trong chai. Rebecca tự hỏi liệu đây có phải là anh chàng Anton Grey lừng danh mà Claire đã phải lòng chăng? Chắc hẳn

đây là ngôi mộ của gia đình hắn. Đúng là một nơi kỳ quái để tụ tập, Rebecca nghĩ bụng, nhưng cũng phải nói rằng bọn người này cũng chẳng bình thường chút nào.

“Cả nhà, xem đây!” Tên lực lưỡng tung cao hai vỏ chai bia vào không trung rồi xoay sở bắt được một chiếc, chiếc còn lại vỡ tan tành trên nền bê tông.

“Trời đất, Toby!” Marianne rít lên. “Anh nhểnh nhít quá đấy!”

Rebecca không nín được cười. Kẻ muốn làm nghệ sỹ tung hứng đó chính là Toby, anh trai của Marianne. Amy và Jessica đã đứng: hắn ta quả là xấu trai và xấu nết.

“Để anh thử lại với cái này xem sao.” Hắn vừa nói vừa giằng lấy chiếc bật lửa bằng bạc trong tay Helena. Rebecca cúi người xuống thấp hơn nên không thấy được điều gì xảy ra tiếp theo, nhưng hình như Toby và Anton đang có một trận đả chiến. Chẳng có gì là lạ, cô nghĩ. Nếu Toby dám đốt rụi cả thư viện trường thì hắn chẳng việc gì phải nghĩ ngợi về việc châm lửa đám cây bụi trong nghĩa trang này.

“Đừng có động vào nó lần nào nữa đấy.” Anton cau kỉnh.

“Biết rồi, biết rồi.” Toby xằng giọng giễu cợt. “Là vật gia truyền của dòng tộc chứ gì? Thư giãn đi!”

“Nhìn kìa!” Một đứa con gái lên tiếng. Tên cô ta là Julie Casworth Young, Rebecca nhớ vậy. Amy từng nói rằng tất cả những đứa con gái nhỏ hơn trong trường đều ngưỡng mộ cô ta, bắt chước phong cách của cô ta, mua túi xách giống hệt của cô ta và luôn nhắc đến cô ta bằng hai chữ J.C. “Lại là con mèo dễ thương ấy kìa!”

Marilyn xuất hiện từ trong bóng tối, chạy lướt qua chân Anton. Rebecca nín thở, cầu mong rằng nó không nhảy chồm lên và làm lộ nơi cô đang ẩn nấp. Nhưng trước khi Marilyn có thể tiếp tục rong chơi, Toby đã cúi xuống và tóm được cô nàng. Hắn vừa giơ Marilyn lên cao vừa cười như điên dại rồi treo con mèo lủng lẳng trên một ngọn nến đang cháy. Marilyn oằn mình gào lên thảm thiết, đôi mắt sáng lấp lóe trong bóng tối. Julie và Marianne phản đối, bảo Toby hãy để con mèo được yên, nhưng hắn ta vẫn tiếp tục dùng đưa thân hình quần quai bé nhỏ của Marilyn trên ngọn lửa trần trụi. Rebecca giận điên người, cô chỉ muốn nhảy bổ ra tát bốp vào mặt Toby một cái. Cô không hề muốn những kẻ ngu ngốc này biết cô đang theo dõi chúng, nhưng những cái chân màu tuyết của con Marilyn đang mỗi lúc một gần ngọn lửa hơn. Cô phải làm gì đây? Chẳng lẽ chỉ ở đó mà nhìn?

“Thôi ngay cái trò ấy đi!” Anton nói rồi xô tên tóc đỏ một cái mạnh đến nỗi cả người hắn lao đảo và buông rơi Marilyn. Con mèo khiếp vía chạy bắn đi thật nhanh, nhắm thẳng chỗ Rebecca đang ẩn nấp rồi cuống cuồng nhảy vọt qua khoảng không gian chật hẹp đó. Rebecca mất thăng bằng, cô loạng choạng rồi ngã nhoài ra nền đất mềm. Một cách vô thức, cô thở hắt ra và ngay sau đó đã kìm nén lại, sợ rằng mình sắp bị phát hiện.

“Cái gì vậy?” Đó là giọng Helena, vừa sắc mảnh vừa the thé. “Có ai nghe thấy không?”

“Cậu đã khóa cổng chưa?” Marianne hỏi.

“Tôi nghĩ là rồi, nhưng có thể là chưa.” Anton đáp. “Để tôi đi xem sao.”

Anton lao xuống con đường trải bê tông rạn nứt. Một cơn hoang mang nóng ran xâm chiếm Rebecca: phải trở ra cổng nghĩa trang trước Anton, bằng không cô sẽ bị khóa lại trong này. Những bức tường ở đây quá cao, không thể nào trèo qua được, mà cô đâu có nhỏ bé như Marilyn để lườn mình qua khe sắt của cánh cổng? Nhưng làm sao cô tìm được lối trở ra giữa

mê cung toàn mộ là mộ thế này?

Rebecca lặng lẽ nhào người bò ra khỏi chỗ nấp nhanh nhất có thể, cố nhớ lại con đường lòng vòng mà cô vào đến đây như thế nào. Chẳng có gì trông quen thuộc giữa một rừng những bia đá lẫn lộn; trông ngôi mộ nào cũng giống ngôi mộ nào. Rebecca mãi miết chạy, chân vấp vào những phiến đá vỡ, mũi chân thì va vào rễ cây, nhưng cô vẫn cố giữ thăng bằng. Nhưng sự thực là cô đã lạc. Rebecca không biết liệu mình có đang chạy theo đúng hướng hay không nữa.

Trục đường chính của nghĩa trang được cấu tạo theo hình chữ thập, mỗi nhánh lại dẫn tới một cổng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Rebecca hoàn toàn mất phương hướng và ra nhầm cổng? Anton đã quen với nơi này, chắc chắn cậu ta sẽ ra đến cổng trước cô. Rebecca sẽ phải khổ sở một mình cả đêm trong nghĩa trang này và chờ đến sáng khi người quản trang mở cổng. Đến lúc đó hẳn là dì Claudia đã phát giác ra chuyện cô mất tích, dì sẽ gọi cảnh sát rồi gọi cho bố cô... ôi, cô sẽ gặp vô vàn rắc rối mất!

Vòng qua khúc quanh, Rebecca vấp phải mép của phiến đá lát đường nhô lên và ngã đập mạnh người xuống đất, hai bàn tay cô đau rát vì chà sát trên mặt đường bê tông. Bỗng cô nghe thấy tiếng bước chân đang nhẹ nhẹ tiến lại. Rồi tiếng chân dừng hẳn. Chắc chắn đó là Anton đang đứng nhìn cô ngã sòng soài trên mặt đất. Rebecca đưa mắt nhìn lên dù trong khoảnh khắc cô cảm thấy vô cùng sợ hãi và tức giận với chính mình. Cái kẻ đang đứng đó không hề nói một lời nào khiến cô càng hoảng sợ hơn. Điều gì sẽ xảy ra nếu đó không phải là Anton, mà là một trong những gã đàn ông nguy hiểm vẫn lảng vảng trong nghĩa trang này như dì Claudia đã nói?

Rebecca từ từ ngẩng đầu lên. Mặt trăng dần lộ rạng sau những đám mây dày đặc, tỏa thứ ánh sáng bàng bạc lạ lùng soi tỏ những ngôi mộ chung quanh cô.

Người đang đứng phủ bóng trên người cô không phải là Anton hay bất cứ gã đàn ông nào. Đó là một cô gái da màu, trạc tuổi Rebecca, đang nhìn xuống cô với sự hiếu kỳ chăm chú. Cô gái đó có mái tóc dài được tết lỏng và hất sang một bên. Chiếc áo cánh màu trắng bị rách toạc một bên vai, những ngón tay cô ta nín lấy tà váy tối màu.

Cô gái đó và Rebecca cứ nhìn nhau chăm chăm; hình như cô ta cũng đang hốt hoảng như Rebecca.

“Cô... cô có biết lối nào ra khỏi đây không?” Rebecca lên tiếng hỏi, chống tay đứng dậy rồi phủi bụi trên người. Giọng cô nghe hỗn hển - cô gần như thở hắt ra vì lo lắng. “Cổng nằm trên Đường số 6 ấy?”

Mất một lúc cô gái đó không nói gì mà chỉ nhìn Rebecca chăm chú. Cô ta có khuôn mặt xinh xắn dễ thương, làn da màu đồng mịn màng; đôi mắt đen dè dặt như thể đang có chút gì e sợ. Rebecca nhận thấy cô ta không đi giày, chiếc áo cánh cũ sòn thì quá mỏng manh - hẳn cô ta phải thấy lạnh lắm giữa trời đêm tháng Mười một hiu hắt gió thế này.

“Lối đó.” Cuối cùng cô ta cũng lên tiếng rồi chỉ tay và chậm rãi mỉm cười.

“Cảm ơn nhé.” Rebecca nói rồi quay đi. Có vẻ như hơi bất lịch sự khi bỏ chạy thế này, nhưng cô phải ra khỏi đây trước khi Anton khóa cổng lại hay phát hiện ra là cô đang bỏ trốn. Cô gái kia vẫn đứng đó nhìn theo cô. Rebecca vẫy tay cảm ơn rồi bắt đầu chạy miết.

Sau khi lách qua khe cổng và lao thẳng xuống hè phố trở về nhà, Rebecca không biết chắc là nhịp chân hay nhịp tim của cô đang nên thành thạch nữa. Về đến hiên nhà, Rebecca dò dẫm mở khóa rồi chui tọt vào trong mà không dám ngoảnh đầu nhìn lại. Cô đóng cửa, nhắm mắt khi nghe tiếng khóa ăn vào ổ, rồi rón rén bước vào khách sảnh để lén nhìn qua khe rèm cửa.

Không hề thấy cô gái bí ẩn đó đâu cả. Nhưng kia, đang đứng ngay bên cổng nghĩa trang chính là Anton với chùm chìa khóa đang đảo qua đảo lại trong tay. Trời tối đến mức khó mà trông thấy vẻ mặt của cậu ta, nhưng có một điều mà Rebecca biết chắc: cậu ta đang nhìn chăm chăm về phía ngôi nhà của dì Claudia.

Sang buổi sáng ngày thứ Bảy, Rebecca không thể ngừng suy nghĩ về cô gái trong nghĩa trang. Cô ta làm gì ở đó trong đêm hôm khuya khoắt thế nhỉ? Chắc cô ta cũng như Rebecca, chỉ vô tình thả bộ qua cánh cổng đang hé mở. Hoặc có thể cơn bão đã đẩy cô ta đến tình trạng không nhà không cửa, chẳng còn chỗ nào khác để nương thân. Nhưng ba năm ngủ trong nghĩa trang thì quả là lâu thật, mà đêm nào cổng nghĩa trang cũng bị khóa, như dì Claudia đã giải thích, để tránh cho những người vô gia cư có thể vào trong. Cô gái đó thật may mắn - Rebecca nghĩ khi nhớ đến người đàn ông co ro nằm ngủ trên bậc cửa gần căn hộ nhà mình - vì ở New Orleans hiếm khi nào có tuyết.

Ngay sau khi dì Claudia lái xe đi khỏi mang theo chiếc bàn gấp để chơi bài và chiếc ghế xếp kê sọc tới Khu phố Pháp, còn Aurelia thì sang nhà bạn, Rebecca quyết định sẽ viếng thăm nghĩa trang một lần nữa. Cô gái trong bộ áo rách vai đó thật tốt bụng khi đã giúp cô trốn thoát đêm qua; có thể Rebecca sẽ làm được điều gì đấy để đền đáp. Chắc là cô ta sẽ cần chút thức ăn hoặc quần áo sạch.

Trong giây lát, Rebecca đã ngần ngại tự hỏi liệu cô gái kia có thể là một người điên hoặc một người nguy hiểm theo nghĩa nào đấy hay không, nhưng có vẻ như điều này là không thể. Trông cô ta cũng hoảng sợ và sững sốt không kém gì cô. Có lẽ cô ta cũng đang phải trốn chạy một cái gì đấy - hoặc một ai đấy - mà rất có thể đó chính là kẻ đã xé rách áo của cô ta. Nhưng dù cô gái này có là ai đi nữa, Rebecca nghĩ, thà rằng nói chuyện với cô ta còn hơn là với bất cứ ai trong số bọn người hợm hĩnh kia, những kẻ tự kiêu tự đại ở trường Temple Mead.

Rebecca bước về phía cánh cổng nghĩa trang đang rộng mở, cố lần lại theo con đường cô đã đi đêm qua. Ban ngày, có cảm giác như nghĩa trang là một nơi hoàn toàn khác biệt. Tiết trời trái mùa ẩm áp, không khí đặc quện hơi nước đến mức tưởng như có thể nếm mùi biết vị. Nằm gọn giữa những bức tường bao màu sáng, nghĩa trang như chiếc bẫy hứng trọn ánh nắng mặt trời khiến những ngôi mộ sơn trắng sáng bừng lên. Không còn cảm giác của một rừng bia đá mờ ảo như đêm qua, một phần bởi trong đêm tối có những thứ nhỏ bé mà Rebecca không nhìn thấy được, như những bình hoa nhựa rực rỡ hay những họa tiết hình hoa lily trang trí trên hàng rào. Trên con đường chính nối liền hai cổng vào đối xứng của nghĩa trang, một trên Đường số 6 và một trên Đại lộ Washington, có một nhóm du khách đang thông dong dạo bước, ai cũng phe phẩy chiếc quạt có dòng chữ "Hãy cứu các nghĩa trang của chúng ta" để cố giảm nhiệt trong tiết trời oi bức này.

Những lối mòn mà Rebecca đã cuống cuống lao đi đêm qua - những mảng bê tông giờ đây nhường lối cho những thảm cỏ dày, cỏ rạp xuống sát đất trong những góc rợp bóng nhất của nghĩa trang - trông hiền hòa và xưa cũ. Có rất nhiều lối mòn như thế, và một vài con đường ít người qua lại, đều um tùm cỏ dại và đan kín rễ cây. Rebecca thậm chí còn không thể tìm được đường trở lại ngôi mộ của gia đình Grey, chứ chưa nói đến việc nhớ được con đường mà cô đã ra khỏi nghĩa trang đêm hôm trước.

Một đoàn du khách khác, đều là những người ở độ tuổi trung niên vận quần soóc xấu xí và đeo những tấm lưới trai che nắng trông thật khủng khiếp, đang ồn ào quanh đó, theo sau là một phụ nữ khoác chiếc đầm mùa hè vàng rực với chiếc ô giương cao. Rebecca cố hết sức để tránh xa bọn họ. Cô không thể tìm thấy cô gái mặc áo rách vai đó ở đâu. Người duy nhất mà cô vấp phải lại là một gã say rượu đang ngủ li bì trên một ngôi mộ, một chiếc giày của gã - có màu xanh lá cây thủng lỗ chỗ - nằm lăn lóc gần đấy, tay phải của hắn buông thõng một chiếc chai rỗng không. Rebecca kinh hãi đến nỗi co cẳng chạy hết tốc lực về phía đám du khách quái dị kia. Có thể bọn họ ăn mặc lỗ bịch thật - có người còn đeo cả những hạt cườm bằng nhựa xanh đỏ tím vàng cứ như thể hôm nay là ngày lễ Mardi Gras vậy - nhưng ít ra bọn họ cũng không làm

cho người khác phải khiếp đảm.

Vừa lại gần nhóm du khách, khi đang cố thở đều và định hình xem sẽ đi tiếp về hướng nào, thì Rebecca nhận ra hướng dẫn viên đang kể cho du khách nghe về phần mộ của gia đình Bowman.

“Kia chính là ngôi biệt thự đấy!” Cô hướng dẫn viên vừa nói vừa chỉ tay về phía hàng cột trụ của một tòa nhà nguy nga màu xám chì nằm trên phố Prytania, tầng trên của nó lấp ló qua những tán cây. “Thật khó mà tin rằng ngôi nhà đó lại bị nguyên rửa, phải không các vị?”

Mọi người trong đoàn khách ai nấy đều chặc lưỡi và lắc đầu.

“Hình như nó đã vượt qua được lời nguyền của cơn bão Katrina mà?” Một người đàn ông nói lớn, còn cô hướng dẫn viên thì nở một nụ cười rầu rĩ.

“Nó đã phải gánh chịu rất nhiều thiệt hại do cơn bão gây ra.” Cô ta nói. “Và công việc khôi phục dường như chẳng có lúc nào ngừng cả. Nhưng đúng, nó không bị tàn phá bởi cơn bão. Khu vực này không hề bị ngập nước. Theo truyền thuyết, thì chính hỏa hoạn, chứ không phải gió bão, sẽ làm cho ngôi nhà này phải sụp đổ.”

Rebecca đứng kiểng chân, căng tai để nghe xem còn điều gì khác mà cô hướng dẫn viên sẽ nói về lời nguyền nữa không, nhưng đã muộn. Cả đoàn khách lại đi tiếp, thông dong bước chậm rãi về phía bóng rợp của hàng cây mộc lan giữa cái nóng của buổi chiều oi ả. Rebecca đợi cho đến khi họ khuất dạng mới tiến về phía khu mộ của nhà Bowman.

Quả là cầu kỳ, đúng như Rebecca mừng tượng - và to lớn, giống như hầm mộ xây bằng đá hộc của gia đình Grey, trên đỉnh còn có hình một thiên thần rõ là phôi tượng được tạc bằng đá. Mặt trên của ngôi mộ khắc tên những người đã chết kể từ năm 1850. Một ngày nào đó tên của Helena cũng được khắc ở đây - Rebecca vừa suy ngẫm, vừa tự nhủ ý nghĩ này thật là kỳ quặc. Và cô tự hiệu chỉnh mình: một ngày nào đó Helena sẽ lấy chồng và chắc chắn sẽ đổi tên. Cô ta sẽ cưới một người giống như Anton Grey và khi chết sẽ được khắc tên trên phần mộ của gia đình anh ta. Đó có phải là cách mà mọi việc ở đây vẫn diễn ra không nhỉ - tất cả những gia đình giàu có đều luôn gắn bó với nhau?

Đi lòng vòng ba mươi phút nữa, Rebecca đành bỏ cuộc. Nếu đúng là cô gái đó ngủ lại trong nghĩa trang thì cả ngày rồi Rebecca chẳng thể tìm thấy cô ta ở đâu - hoặc là cô ta thực sự giỏi trong việc lẫn trốn.

\*\*\*

Tuần kế tiếp ở trường, Rebecca quyết định dồn Amy và Jessica vào thế bí để xem cô có thể moi được thông tin gì từ bọn họ. Vào giờ ăn trưa, cô đặt khay thức ăn của mình trên bàn bọn họ, biết thừa rằng cả hai đang trao đổi với nhau ánh nhìn chẳng lấy gì làm vui vẻ khi cô ngồi xuống. Kể từ khi cô có cuộc chạm trán trên cầu thang với Helena và Marianne, rất nhiều Pleb đã tỏ ra xa lánh cô. Có lẽ Helena và bạn bè cô ta đã lan truyền thông tin rằng cô là một kẻ ngoại đạo có xuất thân bần tiện với một thái độ chẳng lấy gì làm tốt đẹp, và không ai dại gì lại phủ nhận lời nói của “Bọn họ”. Amy và Jessica thì ít nhiều vẫn thân thiện với Rebecca, nhưng rõ ràng họ không hề muốn mời cô nhập bọn sau giờ học nữa.

“Tớ đang tự hỏi,” Rebecca mở lời rồi ngừng lại nhấp một ngụm nước quả ép trong lon của mình, “không biết các cậu đã từng nghe điều gì về lời nguyền dành cho tòa biệt thự nhà Bowman chưa?”

Jessica gật đầu hăng hái rồi sau đó đột ngột kìm lại vì Amy đang lườm cô ta đầy ẩn ý.

“Ừ thì, có biết một chút.” Cô ta ấp úng nói, vẫn điệu cười e dè rúc ra rúc rích. “Ý tớ là, cậu biết đấy, đó chỉ là một câu chuyện cũ rích thôi.”

“Chuyện như thế nào?”

“Về một lời nguyện phù thủy.” Jessica nói. “Kiểu như có một người đàn bà, cách đây một trăm năm, đã đặt một lời nguyện...”

“Người ta cho là bà ta đã đặt một lời nguyện,” Amy chen vào.

“Tại sao?” Rebecca vừa hỏi vừa chậm rãi nhấm nháp chiếc bánh mì kẹp thịt, cổ vờ như mình không quá mặn mà với câu chuyện.

“Có người đã bị sát hại ở ngôi biệt thự này.” Jessica hạ thấp giọng. “Và người đàn bà kia đã có một lời nguyện khủng khiếp dành cho gia đình đó.”

“Ngôi nhà đó chứ!” Amy khẽ nói rồi chỉnh lại tư thế ngồi. Có vẻ như cô ta không thể nào kiên nhẫn được với câu chuyện của Jessica. “Chính ngôi nhà mới bị nguyện rủa!”

Jessica lúng búng.

“Nhưng tớ tưởng là có điều gì đó về...” Bỗng dưng cô ta ngừng bật, rồi cắn một miếng ngập chiếc bánh mì, cứ như thể cô ta không tin được chính mình để thốt ra bất cứ lời nào nữa.

“Chỉ là một câu chuyện cũ rích ngớ ngẩn thôi.” Amy nói với Rebecca. “Mọi người đều dựng lên những câu chuyện như vậy về New Orleans và nhất là về Hát Garden này. Bố tớ bảo họ làm như vậy để thu hút du khách đến đây. Cậu đừng có chuyện gì nghe được cũng tin nhé.”

Rebecca quyết định tiếp cận theo một cách khác.

“Người ta có ngủ trong nghĩa trang không?” Cô hỏi.

Jessica nhăn mũi, miệng còn đầy bánh mì kẹp thịt.

“Ý cậu là người sống á?” Cô ta hỏi, còn Amy thì trề môi.

“Nghĩa trang chỉ được mở vào các buổi sáng thôi.” Amy trả lời. “Những cảnh sát ngoài giờ sẽ đi tuần tra ở đây. Vậy nên cậu rất có thể bị khóa lại ở bên trong. Nhưng dù sao cũng chẳng mấy ai vào nghĩa trang làm gì ngoài khách du lịch và bọn tội phạm.”

Amy nhìn Rebecca với ánh mắt ám chỉ rằng một trong hai – hoặc có thể là cả hai loại người cô ta vừa nêu chính là Rebecca.

Nhưng rốt cuộc thì Rebecca cũng không phải cần tới sự giúp đỡ của những kẻ Pleb đó. Buổi chiều hôm đấy, trên đường về nhà cùng Aurelia, Rebecca nhận ra rằng cô em họ bé nhỏ của mình biết rất nhiều chuyện về lời nguyện dành cho nhà Bowman.

“Từ ngày xưa ngày xưa rồi, gia đình đó đã làm một số chuyện vô cùng tệ hại.” Aurelia vừa nói vừa nháy bước một để tránh những rãnh nứt trên hè phố, chiếc cặp sách nhẹ tênh lủng lẳng trên tay. Hai chị em đi qua một hàng dài những chiếc xe thể thao đa chức năng của những nhãn hiệu nổi tiếng - Mercedes, Lexus, Porsche - ngày nào cũng đỗ phía ngoài cổng trường mà người cầm lái luôn là các bà mẹ tóc vàng bóng mượt của các cô tiểu thư trường Temple Mead. “Và gia đình này đã bị nguyện rủa vĩnh... vĩnh...”

“Vĩnh viễn?”

“Nó có nghĩa là mãi mãi phải không chị? Vậy thì đúng, đúng là từ vĩnh viễn đó. Và ngôi nhà của họ sẽ bị cháy rụi, tất cả bọn họ sẽ chết, tất cả bảy người!”

“Nhà họ có đến bảy người cơ à? Nhưng chị tưởng Helena chỉ có một người anh trai thôi chứ?”

Aurelia lúng túng.

“Về phần đó em không được rõ lắm.” Cô bé thú thật.

“Mẹ em có biết về chuyện này không nhỉ?” Câu hỏi của Rebecca làm Aurelia tá hoả.

“Đừng hỏi mẹ em về chuyện này nhé.” Cô bé vừa nói vừa nín chặt tay áo Rebecca. “Chúng ta không bao giờ được phép nói chuyện về nhà Bowman!”

“Sao lại không?”

“Chúng ta phải... phải tránh xa bọn họ.” Giọng Aurelia không chắc chắn lắm. “Bởi vì họ không phải kiểu người như chúng ta.”

“Rồi, cái đó thì chị hiểu.” Rebecca nói. “Nếu ý của em định nói là bọn họ giàu có, bọn họ hợm hĩnh, bọn họ...”

Rebecca đang nói giữa chừng bỗng đứng sững lại: bên kia đường, đang đứng ngay cạnh cổng vào nghĩa trang trên phố Prytania, chính là cô gái mà Rebecca đã tìm kiếm. Bộ đồ cô ta đang mặc ban ngày trông thậm chí còn tiêu tụy hơn. Vẫn trang phục giống như của người hầu gái - chiếc áo cánh trắng và chiếc váy đen, không giày không dép.

“Gì thế chị?” Aurelia hỏi trong khi vẫn bước tiếp, nhưng Rebecca không trả lời.

“Này!” Rebecca vừa gọi vừa vẫy tay rồi rút. Cô gái đứng bên kia đường đưa mắt nhìn về phía Rebecca, cũng với vẻ thảng thốt giống đêm hôm thứ Sáu. Rebecca định băng qua đường bước về phía cô gái đó, nhưng cô buộc phải đứng chờ một chiếc xe tải đang âm ỉ tiến lại. Khi chiếc xe đã đi qua và Rebecca đã có thể nháo nhào chạy sang đường, thì cô gái đó đã biến mất.

Ngay lúc ấy Rebecca nghĩ cô gái đó đã đi vào nghĩa trang, nhưng vào giờ này cổng nghĩa trang đã khóa rồi cơ mà? Hay là cô ta đã trèo qua cánh cổng? Dọc con phố Prytania không hề thấy bóng dáng cô ta. Thật kỳ lạ. Rebecca đứng trước cổng nghĩa trang, nhòm vào bên trong qua những chấn song, nhưng chẳng hề thấy cô gái bí ẩn kia đâu cả.

“Chị đang làm gì thế?” Aurelia chạy sang đường theo Rebecca. Cô bé tròn mắt nhìn cô.

“Chị chỉ muốn chào cô gái đó thôi.” Rebecca giải thích, còn Aurelia thì ngệt mặt ra.

“Cô gái nào cơ?”

“Cô gái da màu đứng ở ngay đây này. Em không thấy cô ta sao?”

Aurelia nhún vai.

“Có ai ở quanh đây đâu chị?” Cô bé nói.

“Lúc này cơ - giờ cô ta chạy đi mất rồi. Chị nghĩ cô ta đang ở đâu đó trong nghĩa trang. Em

không nhìn thấy cô ấy thật à?”

“Em chẳng nhìn thấy ai cả.” Aurelia nói, khẽ lắc lắc mái tóc quăn tít. “Mà cổng thì lại khóa.”

“Nhưng chắc chắn em phải trông thấy cô ta!” Rebecca vẫn quả quyết. “Cô ta đứng ở đây, ngay tại chiếc cổng này! Chị đã vấy cô ta, rồi cô ta biến mất. Cô ta tóc dài, mặc bộ đồ... chắc chắn em phải thấy cô ấy mà!”

Aurelia vẫn lắc đầu.

“Chị đùa em chứ gì?” Cô bé hỏi Rebecca. “Chị có đang lừa em không đấy?”

“Có lẽ mắt em có vấn đề rồi.” Rebecca ngược mắt nhìn lên ngao ngán.

“Có mà chị sắp nhìn thấy những thứ chả ai nhìn thấy rồi ý.” Aurelia vặn lại.

Cũng có thể cô gái đó đã bỏ đi nhanh quá khiến Aurelia không kịp nhìn thấy cô ta. Hoặc có thể, Rebecca ngẫm nghĩ, cô em họ bé nhỏ của cô đã đúng. Hình như tất cả những bùa phép phù thủy đó đã mê hoặc cô, và cô sắp trở nên điên khùng như dì Claudia - thấy được cả những điều không có thực.

Đêm thứ Sáu đó, Rebecca chờ đến khi dì Claudia đã ngủ say rồi mới lén ra ngoài khách sảnh. Ngay khi Helena và đám bạn của cô ta mở cổng nghĩa trang, Rebecca sẽ lén vào đó lần nữa.

Rebecca đã lên kế hoạch này cả tuần nay. Nếu đúng là cô gái kia có ngủ trong nghĩa trang, hẳn cô ta sẽ không muốn mình bị phát giác. Có thể đó là lý do tại sao cô ta lại bỏ chạy khi bị Rebecca trông thấy lúc chiều: chắc cô ta nghĩ rằng Rebecca sẽ gây rắc rối cho mình hoặc sẽ tố cáo mình hoặc làm gì đấy. Nhưng nếu đêm nay họ gặp lại nhau, trong nghĩa trang đã được khóa kín và không có ai ở quanh đấy - hay chí ít là không có người lớn nào ở đó - cô ta sẽ hiểu rằng hành động của Rebecca là hoàn toàn thiện ý. Chỉ là bọn họ đã chạm mặt nhau ở một nơi mà đáng lẽ cả hai đều không được phép đến.

Đúng như Rebecca dự tính, quá nửa đêm, băng nhóm kia lại xuất hiện, hướng thẳng về phía cổng nghĩa trang trên Đường số 6. Lần này cả bọn có vẻ đông hơn - tám mạng, Rebecca đếm - nhưng không có Helena. Điều này không mấy bất ngờ vì Helena đã nghỉ học cả tuần vừa rồi do bị cúm.

Cũng như lần trước, Anton là người mở cổng cho tất cả bọn họ. Rebecca nín thở quan sát xem liệu lần này cậu ta có khóa cổng hay không. Sau khi ai nấy đều đã vào trong, Anton đóng cổng lại, rồi sau giây lát đắn đo, cậu ta không khóa cổng mà vẫn để nó hé hé mở. Ban đầu Rebecca thấy nhẹ lòng, nhưng sau đó cô băn khoăn liệu đấy có phải là một cái bẫy hay không. Hay Anton muốn nhử vị khách không mời lần trước vào đó rồi nằm chờ để bắt quả tang? Rebecca quyết định đợi thêm một lúc nữa, cứ vài phút cô lại liếc nhìn đồng hồ cho đến khi cảm tưởng như mười lăm phút dài nhất của cuộc đời mình đã trôi qua. Rồi cô ra khỏi nhà, đóng cửa khẽ khàng và lén xuống đường tiến về cánh cổng đang hé mở.

Lần này Rebecca đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến phiêu lưu trong nghĩa trang của mình. Cô đã mua một chiếc đèn pin nhỏ ở một cửa hàng trên đường Magazine. Đến trước cổng nghĩa trang, Rebecca dừng lại, soi đèn vào phía trong để trông chừng, rồi thở phào khi không hề có một bóng người nào ngoài hàng cây mộc lan và những hàng mộ dày đặc. Cố gắng âm thầm hết mức có thể, Rebecca tiến về phía ngôi mộ của nhà Grey.

Khi đã đến gần, Rebecca nghe thấy tiếng nói cười rôm rả như mọi khi của các anh các ả. Tiếng Toby Sutton phá lên cười thô bỉ và giật cục, còn lúc này là điệu cười khúc khích khó ưa của Julie Casworth Young mà cô cũng đã quen tai - nghe rúc rích như là tiếng chuột vậy. Rebecca tắt đèn pin, và để chắc chắn không ai có thể nhìn thấy mình, cô nép người trong một khoảng chật chội ẩm ướt giữa hai ngôi mộ. Cô muốn đảm bảo rằng tất cả tám kẻ lén vào nghĩa trang đều đang ở đó. Rebecca không hề mong đợi mình sẽ chạm mặt ai đó khi cô bắt đầu chuyến thám hiểm của mình. Và đúng là, cả tám kẻ ấy đều ở đây - rồi cuộc thì không hề có ai rình bắt cô ở cổng. Anton đang ngồi trên bậc thềm, cẳng chân dài duỗi thẳng, mặt nhăn lại khi nghe Marianne nói điều gì đó.

“Tôi chẳng thấy có gì ghê gớm ở đây cả,” cậu ta nói. “Chúng ta tốn bao nhiêu thời gian cho những thứ xuẩn ngốc này, trong khi năm nào nó chả diễn ra y hệt như thế!”

“Thứ lỗi cho tôi nếu tôi không xem bữa tiệc của bạn thân mình là một thứ xuẩn ngốc.” Giọng Marianne có vẻ bức bối.

“Ý tôi là, chúng ta cứ nói mãi về bữa tiệc của Helena, cuộc diễu hành của Septimus và dạ vũ Mùa xuân, cứ như thể chúng là những sự kiện gây rung chuyển cả trái đất ấy, trong khi năm nào chẳng chừng ấy con người đến dự tiệc, năm nào chẳng từng ấy thứ diễn ra. Chúng ta còn

bao nhiêu điều khác nữa có thể nghĩ tới, cậu hiểu ý tôi chứ?”

“Là gì vậy? Thứ gì đó nam tính như bóng đá à, phải vậy không?” Marianne chỉ đang giả vờ tức tối - Rebecca nhận thấy thế - cô ta đang cố ve vãn Anton thì đúng hơn. Helena có là bạn thân nhất của cô ta thì cũng chẳng là gì hết.

“Hãy nhìn xung quanh cậu xem,” Anton nghiêm túc nói. “Thành phố này là một đồng ngồn ngang. Con bão đã đi qua ba năm mà mọi thứ vẫn trong tình trạng hỗn loạn. Các doanh nghiệp thì đóng cửa, nhà cửa thì bỏ hoang. Đèn giao thông không hoạt động. Đường phố nào cũng đầy những ổ voi lớn như ao vả. Số dân hiện giờ chỉ còn một nửa so với trước đây!”

“Một sự tổng khứ tốt lành!” Toby giễu cợt. “Chúng ta chẳng cần bọn dân nghèo và lũ tội phạm trở lại thành phố này làm gì.”

“Ý cậu là bọn mọi phải không?” Một tên khác hỏi lại rồi cười khẩy. Rebecca cảm thấy căng thẳng: lũ người này khiến cô ghê tởm. Làm sao Anton lại có thể kết bè với chúng được nhỉ? Cậu ta có vẻ thông minh hơn bọn chúng rất nhiều.

“Ôi trời ơi,” Julie nói. Từ chỗ nấp của mình, Rebecca chỉ thấy được đôi chân của cô ta; cô ta vẫn mang đôi giày buộc dây màu tía quen thuộc ở trường. “Cậu biết không, gã thợ làm vườn ngày trước của nhà tôi hiện giờ đang sống ở Atlanta, còn gã thợ mới mà mẹ tôi thuê lại đến từ Mexico đấy.”

“Honduras chứ.” Một ai khác lên tiếng. “Gã đó chính là gã mà mẹ tôi đã thuê mà.”

“Sao cũng được! Hẳn ta chẳng nói nổi một từ tiếng Anh nào. Trăm phần trăm là hẳn ta đến đây bất hợp pháp!”

“Ai thèm quan tâm chứ? Đảng nào chẳng phải có người làm cái việc cắt tỉa hàng rào!” Toby nói khiến Anton ngược mắt lên ngao ngán. Cậu ta làm động tác như sắp sửa đứng dậy. Marianne đặt một bàn tay thon dài trắng trẻo lên đùi cậu ta.

“Cậu không thể bực bội với tất cả những chuyện này, Anton,” cô ta nói bằng giọng ngọt ngào nhất của mình. Con gió thoảng hất những lọn tóc vàng của cô ta ra phía sau. “Cậu nhớ những gì Helena nói chứ? Chúng ta không thể giải quyết được mọi vấn đề của thành phố New Orleans này. Những vấn đề đó đã tồn tại từ lâu rồi, từ trước khi có cơn bão, rất lâu trước khi chúng ta được sinh ra. Nhưng chúng ta có thể biến New Orleans thành một nơi đẹp xinh hơn và vui vẻ hơn.”

“Vui vẻ hơn cho chúng ta thôi.” Anton lẩm bẩm. Cậu ta đứng dậy rồi phúi bụi trên chiếc quần jeans của mình. “Và đó là tất cả những gì khiến chúng ta bận tâm, có phải không?”

“Mình hiểu cậu cho rằng tiệc tùng và điểu hành là những thứ vớ vẩn...”

“Ờ, nhưng mà cậu ta vẫn tham gia đều, phải không anh bạn?” Toby chen ngang. Hắn bật nắp một chai bia rồi đưa cho Anton. “Cậu ta chỉ thích khinh thường người khác thôi.”

“Im đi, Toby.” Marianne nói. Rõ ràng tình cảm của anh em nhà Sutton chẳng mặn mà gì cho lắm, Rebecca nghĩ - hoặc có thể Marianne đang giảng dạy Anton và cô ta cần tranh thủ sự vắng mặt của Helena để giành lợi thế.

“Anh ta nói đúng đấy.” Anton nói, khuôn mặt đăm chiêu và hầu như ủ rũ.

“Đừng nói thế!” Marianne vừa nỉ non vừa đùa nghịch vỗ vỗ vào người Anton, nhưng lúc này

trông cậu ta càng u sầu hơn, chỉ lặng lẽ nhấp từng ngụm bia trong chai của mình. Rebecca biết đã đến lúc mình nên đi. Đêm nay cô không đến đây để nhìn ngắm Anton, cho dù cậu ta có đẹp trai thế nào đi nữa, và hiển nhiên cô cũng không đến đây chỉ để nghe trộm cuộc hội thoại kinh khủng này. Rebecca chỉ ở đây để tìm lại con đường lần trước cô đã đi, cố tìm gặp người bạn bí ẩn của mình. Tê cứng người vì phải lom khom đằng sau ngôi mộ, cô lồm cồm bỏ đi.

Rất khó để tìm lại đúng con đường cô đã đi tuần trước. Rebecca bỗng trở nên hoang mang tột độ, hết chạy vòng vào rồi rẽ ngang rẽ dọc, tuyệt vọng không thể tìm ra cổng nằm ở đâu. Dù lúc này cô có nhiều thời gian hơn lần trước, lại có sự trợ giúp của chiếc đèn pin mini, nhưng trong bóng đêm nghĩa trang dường như trở thành một không gian mênh mông và rối tung như mê lộ. Phải rất lâu sau Rebecca mới bắt gặp một đoạn đường bê tông, nhưng cô không chắc chắn một chút nào rằng đây có phải là đoạn đường nơi cô đã ngã tuần trước hay không.

Rebecca soi ngọn đèn nhỏ xíu của mình ra xung quanh, hy vọng sẽ thấy được thứ gì đó quen quen. Ngọn đèn rơi phải một vài chữ khắc trên một phiến đá màu trắng - a ha! Rebecca đang đứng tại phần cuối ngôi mộ của gia đình Bowman.

Dưới ánh trăng le lói hắt ra từ phía sau một cây sồi gần đấy, khu mộ của gia đình Bowman xem chừng còn đồ sộ hơn cả ngôi mộ của gia đình Grey. Các bức vách cao ngất của ngôi mộ đều được ốp những tấm thạch cao trắng mỏng. Rebecca nán lại trên những bậc tam cấp rộng lớn, soi đèn dọc theo bức tượng tạc hình thiên sứ đặt cheo leo trên vòm mái của ngôi mộ. Vị nữ thiên sứ có khuôn mặt dỗi hờn, kiểu như Helena, và trông cô ta như đang gồng mình với đôi cánh được chạm khắc trên vai, như thể chúng quá ư nặng nề với thân hình mảnh dẻ đó. Từ góc nhìn này, trông nàng ta to lớn gần như Helena - và, Rebecca nghĩ bụng, cũng hợm hĩnh như vậy. Cô không thể nào không cười phá lên với ý nghĩ rằng Helena đang đứng trên vòm mái của ngôi mộ và bị kìm chặt bởi đôi cánh khổng lồ nặng nề kia. Cô ta quá ư lười biếng và được nuông chiều tới mức thậm chí cái ô của chính mình mà cũng không thể tự cầm nổi đến trường.

“Cô không nghĩ là cô ta đẹp hay sao?” Một giọng nói vang lên từ sâu thẳm trong bóng tối khiến Rebecca nhảy dựng lên, thót tim đến mức gần như đánh rơi chiếc đèn pin trong tay mình.

Từ phía bên kia ngôi mộ, đang chăm chăm nhìn Rebecca chính là cô gái da màu đỏ, với đôi mắt to và mái tóc đen tết bím mượt mà như bầu trời đêm.

“Cô... cô là ai?” Rebecca lắp bắp.

Tay vẫn bám vào vách tường của ngôi mộ, cô gái rụt rè tiến lại gần hơn. Cô ta nhìn Rebecca chăm chú, với một vẻ tò mò hơn là sợ hãi.

“Tôi là Lisette.” Nghe như tên người nước ngoài vậy, Rebecca nghĩ, nhưng lại không giống như tên của các giáo viên tiếng Pháp ở trường. “Cô nhận ra tôi chứ?”

“Có chứ! Hôm nọ tôi đã cố chào cô, lúc cô đang đứng bên cổng nghĩa trang ấy. Tôi tưởng cô nhìn thấy tôi nhưng cô đã biến mất.”

“Ồ.” Lisette dừng bước. Rebecca đợi cô ta giải thích, nhưng cô ta chỉ đứng đó quan sát kỹ khuôn mặt cô với vẻ thích thú ra mặt.

“Tôi chỉ muốn cảm ơn cô.” Rebecca nói. “Vì cô đã chỉ đường giúp tôi ra khỏi đây hôm thứ Sáu tuần trước. Đó là lý do đêm nay tôi trở lại đây tìm cô.”

“Cô không đi cùng những người kia sao?” Lisette nghiêng đầu ra hiệu vu vơ, nhưng Rebecca hiểu cô ta muốn hướng về khu mộ của nhà Grey.

“Bọn họ? Trời đất, không! Tôi còn không muốn bọn họ biết tôi ở đây nữa là. Thế nên tuần trước tôi mới cố tìm đường ra khỏi nơi này. Tôi không muốn bọn họ trông thấy mình.”

Lisette bối rối.

“Tuần trước cô không đến đây cùng họ sao?” Cô ta hỏi. Thật khó mà nắm bắt được ngữ điệu của Lisette. Nó khác hẳn so với những người mà Rebecca đã gặp ở New Orleans cho đến lúc này - nhẹ hơn, và theo cách nào đấy, các nguyên âm được kéo dài hơn. Vài thành viên trong nhóm Kỳ binh ở trường Temple Mead cũng có âm điệu nghe như thế bọn họ đang làm việc ở các nhà máy đóng tàu ở Brooklyn, nhưng chất giọng của Lisette êm ái hơn nhiều.

“Không - tôi chỉ đi... Chà, nó là một câu chuyện dài dòng và ngu ngốc. À, tôi tên là Rebecca!” Rebecca chìa tay ra, nhưng Lisette chẳng hề có ý muốn bắt. Mặc dù vậy, cô ta mỉm cười ngượng ngùng, và ít nhất lần này cô ta không bỏ chạy, Rebecca nghĩ thầm. “Cô sống ở đây à - ý tôi là, trong nghĩa trang này, có phải không?”

“Đúng vậy.” Lisette gật đầu.

“Nhà của cô bị đổ trong cơn bão rồi à?”

“Đúng vậy - nó đã bị hư hại nặng.” Lisette có vẻ ngập ngừng. “Một phần mái nhà bị cuốn phăng. Lại còn bị ngập nước nữa.”

“Thật kinh khủng!” Phải xa nhà suốt sáu tháng trời đã khiến Rebecca chán nản lắm rồi. Vậy mà Lisette còn ngủ trong nghĩa trang hàng năm liền - sao không ai biết hoặc đến tìm cô ấy nhỉ? “Còn gia đình cô thì sao?”

Lisette lắc đầu. “Tôi không có gia đình nào cả. Chỉ có tôi và mẹ tôi, và bà đã mất từ lâu lắm rồi.”

“Tôi cũng là con một trong nhà.” Rebecca nói. “Chỉ có tôi và bố tôi. Chúng tôi vẫn sống ở New York. Bố tôi phải đi Trung Quốc nên tôi mới đến đây. Lại một câu chuyện dài và ngớ ngẩn khác nữa. Nhà cô có gần đây không? Tôi tưởng vùng này không bị ngập nước cơ mà?”

“Ở đây thì không bị ngập.” Lisette nói. “Nhưng nhà tôi xa lắm, về mạn Creole của thành phố cơ. Chắc bây giờ ở đó đã ổn định lại rồi. Tôi cũng không được rõ lắm.”

Chuyện này khiến Rebecca bối rối. Cô không biết nhiều về New Orleans để hiểu được chính xác nơi nào là vùng Creole của thành phố. Có lẽ Lisette đã phải đi bộ cả một quãng đường chỉ để đến một nơi khô ráo, mặc dù điều đó có vẻ như không thực tế lắm. Mà tại sao lại phải lánh mình ở nghĩa trang trong khi còn bao nhiêu nơi khác nữa nhỉ? Tại sao không trở về để xem nhà mình đã được sửa chữa hay chưa? Có thể Lisette đang phải trốn tránh ai đó. Có thể cô ấy quá sợ hãi để trở về nhà.

Nhưng trước khi Rebecca có thể hỏi thêm điều gì, nụ cười dễ mến của Lisette biến mất và cô ta đưa một ngón tay chặn lên môi. Ngoài tiếng côn trùng đang đều đều kêu ra rả, còn có những âm thanh khác nữa - tiếng lá khô và cành cây rã rắc lạo xạo dưới chân người, tiếng nói cười xôn xao và tiếng chạm chai leng keng. Rebecca tắt phụt chiếc đèn pin.

“Thỉnh thoảng bọn họ cũng đi qua ngôi mộ này.” Giọng Lisette thì thào. “Helena Bowman và những kẻ khác nữa.”

“Bọn họ có nói chuyện với cô không?”

Lisette lắc đầu. “Bọn họ chưa bao giờ trông thấy tôi.”

Tâm trí Rebecca bắt đầu cuống quýt: cũng như Lisette, cô ta tránh đi nơi khác còn hơn là giáp mặt với Marianne và đám bạn tự kiêu tự đại của cô ta. Chắc chắn ở đây cô không còn sợ bị buộc tội nghe trộm, nhưng Rebecca không muốn phải trả lời bất cứ câu hỏi bất nhã nào nữa. Bọn họ có thể sẽ nói rằng cô đã lén vào đây theo bọn họ - chắc là tuần trước Anton đã nhìn thấy cô chạy xuống phố. Kiểu gì cậu ta chẳng nhận ra cô và tố giác cô trước mặt lũ bạn kinh khủng của cậu ta!

“Đêm nay Helena không có mặt ở đây đâu.” Rebecca khẽ thì thầm với Lisette rồi chợt bắn khoản tự hỏi: tại sao một cô gái đến từ một nơi xa xôi - hầu hết thời gian giấu mình trong nghĩa địa - mà lại biết tên của Helena trong số tất cả những người đó?

“Thế thì tốt.” Lisette nói, gần như với chính mình.

“Nhưng phải rời khỏi đây trước khi những kẻ còn lại phát hiện ra cả hai chúng ta!” Rebecca nói mà quên không hạ thấp giọng mình. Tiếng nói cười đang mỗi lúc một gần hơn, và Rebecca thấy mình hoảng hốt, nhìn ngó xung quanh tìm đường nào tốt nhất để chạy trốn. Kỳ lạ thay, Lisette chẳng có vẻ hoảng loạn chút nào. Chẳng phải cô ta vẫn luôn cố tránh né bọn họ hay sao? “Nhanh lên đi - bọn họ sắp đến nơi rồi!”

Lisette mỉm cười một cách khó hiểu, khoe hàm răng trắng sáng như ánh trăng. Cô ta chìa tay về phía Rebecca.

“Cứ ở yên đấy và đừng nói gì cả.” Lisette nói thật khẽ rồi nắm lấy tay của Rebecca. Giữa trời đêm oi bức thế này, thật ngạc nhiên khi bàn tay Lisette lại vô cùng mát dịu. “Tin tôi đi. Bọn họ sẽ không thể nhìn thấy cô nếu cô đang ở cùng tôi!”

Rebecca mấp máy môi định lên tiếng phản đối, nhưng không còn kịp nữa. Anton và những kẻ khác đã đến nơi, cả bọn tràn ra những bậc thềm và vây kín lấy ngôi mộ như một bầy gián lúc nhúc. Toby lại đang vụng về tung hứng hai chiếc vỏ chai, còn Julie thì cười ngặt nghẽo vì những lần hắn ta bắt trượt. Anton đang mải nói chuyện với một tên khác, cả hai chỉ cách chỗ đứng của Lisette và Rebecca có vài bước chân.

Tim Rebecca đập thành thịch như quai búa nện, và cô nhận thấy mình đang siết chặt bàn tay Lisette. Cô quay sang nhìn người bạn mới, nhưng Lisette chỉ mỉm cười lắc lắc đầu như muốn nhắc cô hãy cứ lặng yên. Nhưng điều này thật nực cười: chẳng bao lâu nữa mấy kẻ đó sẽ nhận ra cô và Lisette đang giấu mình trong bóng tối. Mặc cho Rebecca có cố gắng đứng vững đến thể nào, đôi chân cô vẫn run lẩy bẩy như hàng cây trong gió bão. Bọn người đó ai nấy đều chỉ mải chú ý đến mình - và hẳn là vài kẻ trong số đó còn đang say xỉn nữa - nhưng chúng đâu có ngu dốt đến thế. Sớm hay muộn họ cũng sẽ bị lộ; có lẽ Marianne sẽ hét lên, hoặc là Toby sẽ túm lấy họ!

Một phần trong Rebecca chỉ muốn bỏ chạy vì suy nghĩ đó, chỉ muốn lao hết tốc lực vào đêm tối và lẫn mình giữa rừng mộ kia. Nhưng có điều gì đó trong sự chắc chắn đến bình thản của Lisette rằng họ không thể bị phát hiện đã khiến cô đứng im trở lại. Và suy cho cùng, họ đang ở cùng trong một tình cảnh. Cả hai đều là những kẻ ngoại đạo, những người chắc chắn sẽ bị nhóm người kia mặc sức nhạo báng: Lisette là người da đen nghèo khổ, còn Rebecca sẽ không bao giờ thuộc về đẳng cấp của bọn họ - hay thuộc về thành phố này.

Một tên con trai trong bọn lão đảo đứng lên để vớt mẩu đầu lọc thuốc lá, một tay của hắn tì lên ngôi mộ - cách khuôn mặt đang hoang mang sợ hãi của Rebecca chỉ có vài tấc. Cho đến tận lúc này Rebecca mới nhận ra tại sao Lisette lại chắc như đinh đóng cột rằng họ sẽ an toàn, vì sao sẽ chẳng ai phát hiện ra họ. Bỗng nhiên, mọi sự trở nên rõ ràng.

Không ai nhìn thấy Rebecca, cũng không ai nhìn thấy Lisette. Họ vô hình - vô hình như những hồn ma!

Mười phút nữa trôi qua, rồi Marianne, Julie và những tên con trai của trường St. Simeon's cũng lững thững khuất dạng trong đêm tối. Khi tiếng nói cười đã xa dần, Lisette mới buông tay mình ra, còn Rebecca thì ngồi thụp xuống trên bậc thềm của ngôi mộ, tự hỏi rằng phải chăng toàn bộ cuộc phiêu lưu vừa rồi là một cơn ác mộng. Toàn thân cô run lẩy bẩy, gần như chẳng nói được lời nào.

“Tại sao bọn họ lại không thấy chúng ta?” Cuối cùng Rebecca cũng cố gắng lên tiếng.

“Chúng ta vô hình trước mắt họ mà.” Lisette nói rồi ngồi xuống cạnh cô, tay vuốt vuốt tà váy bám bụi của mình như thể đó là chiếc đuôi của một nàng tiên cá.

“Nhưng bằng cách nào?” Rebecca hỏi. “Ý tôi là, tôi chưa từng bao giờ vô hình cả.”

“Cô nên cầm tay tôi thường xuyên hơn.” Ánh trăng sáng dịu đủ để Rebecca nhận thấy một nụ cười hé lộ trên gương mặt Lisette. “Lúc nào tôi cũng vô hình. Điều đó không tệ lắm đâu.”

Vậy ra đây chính là lý do vì sao hôm trước Aurelia đã không nhìn thấy Lisette: không một ai có thể nhìn thấy cô ta! Nhưng, khoan đã: Rebecca có thể nhìn thấy cô ta, hoàn toàn rõ ràng mà? Điều này thật kỳ quái.

“Cô nói mình... mình vô hình nghĩa là sao?” Rebecca hỏi. Trời không lạnh đến thế, nhưng hai hàm răng cô cứ lập cập va vào nhau đến nỗi cô không thể diễn đạt cho mạch lạc. “Tôi vẫn nhìn thấy cô đấy thôi. Và người ta không thể nào vô hình được. Điều đó là không thể.”

Lisette khẽ thở dài.

“Con người không vô hình.” Cô ta nói, tay vân vê một vết bẩn đã khô cứng trên tà váy. “Ý tôi là những người còn sống. Chỉ có những hồn ma mới vô hình thôi.”

Rebecca lắc đầu quầy quầy như thể đang cố giữ sạch nước ở trong tai mình. Có cái gì đó đang đè chặn lên não cô thì phải, vì cô không thể nào hiểu được điều Lisette nói.

“Vậy cô đang cố giải thích với tôi rằng cô là một hồn ma và thế nên cô mới vô hình?”

Lisette gật đầu. Rebecca đặt tay lên bậc đá.

“Nhưng tôi không tin vào những hồn ma!” Cô phản bác. “Hay ít nhất là... từ trước đến nay tôi chưa bao giờ thực sự nghĩ đến điều đó. Hồn ma chỉ là thứ xuất hiện trong... tôi không biết nữa, có lẽ là trong những câu chuyện kinh dị, hay những bộ phim rùng rợn. Ma quỷ chỉ là thứ mà người ta cải trang trong lễ Halloween. Cô không hề vô hình - Tôi có thể nhìn thấy cô!”

“Những hồn ma khác cũng có thể thấy chúng ta đấy.”

Rebecca không thể tin nổi vào tai mình.

“Chúa ơi.” Cô thều thào trong khi tim đập thành thịch. “Có lẽ nào... có lẽ nào tôi là một hồn ma mà tôi không hề hay biết? Có phải tôi đã chết rồi không? Đây là địa ngục ở New Orleans hay nơi nào khác?”

Lisette cười lớn.

“Đây không phải thiên đường, điều này thì chắc chắn.” Cô ta nói. “Nhưng đừng lo. Đôi khi vẫn có người có thể nhìn thấy chúng tôi mà. Cô không phải một hồn ma. Cho đến bây giờ thì tôi đã có thể phân biệt được.”

“Thật ư?”

“Cũng phải mất một thời gian, nhưng tôi đã học được điều đó. Những hồn ma có thể nhìn thấy nhau, và chúng tôi cũng có thể khiến mình hiện hữu với con người. Phải có một lý do nào đấy. Thế này nhé, khi một vị nữ hoàng đã chết từ rất lâu rồi bỗng dưng xuất hiện trong tòa lâu đài và có ai đấy trông thấy bà ta, tức là bà ta đang cố gửi đến người này một thông điệp nào đó.”

“Thông điệp kiểu như nào?” Rebecca hỏi, tay ôm đầu gối, có vẻ như đã dần bình tĩnh trở lại. Ma quỷ không hề tồn tại trong thế giới của cô: đó chỉ là những thứ mà người ta dựng lên như kiểu Gremlin, yêu tinh hay loài ngựa một sừng. Có lẽ Lisette là một kẻ loạn trí và cô ta đang kể cho cô nghe một câu chuyện nhầm nhứ. Nhưng vậy thì tại sao đêm nay, khi đám người kia xuất hiện ở ngay đây, chỉ cách có vài bước chân mà bọn họ lại có thể nhìn xuyên qua Rebecca và Lisette? Chuyện gì đang diễn ra thế này?

“Đó có thể là một lời cảnh báo hoặc một lời khẩn cầu giúp đỡ. Và, chắc cô cũng biết, những hồn ma chỉ có thể lui tới một số nơi nhất định, những nơi có liên quan đến cuộc đời của họ. Đặc biệt là những nơi liên quan tới cái chết của họ. Nếu không còn điều gì vương vấn, những hồn ma đó sẽ đến đảo Grand, nơi mà họ có thể ngồi bên bờ biển một cách thanh thoi...”

“Hoặc đến Paris ngồi trong một quán cà phê nào đó nhỉ?” Rebecca nói. Trước đây cô chưa bao giờ thực sự nghĩ về những hồn ma hay việc họ bị mắc kẹt ở một nơi không hề mong muốn. Để chấp nhận tất cả những điều này quả thật không dễ dàng.

“Nếu chúng tôi có thể đến bất cứ nơi nào mình muốn, thì thế giới bên kia sẽ có những nơi chật cứng người.” Lisette lạnh lùng đáp. “Và tin tôi đi, cô sẽ không muốn chứng kiến cảnh tượng đó đâu! Ở New Orleans này có quá nhiều hồn ma. Cô nên nhìn thấy việc tất cả bọn họ ở Khu phố Pháp tranh cãi nhau chỉ để tranh giành lãnh địa. Đôi lúc thật hài hước. Nhưng cũng có khi thật ghê sợ.”

“Vậy nghĩa là cô đang muốn chuyển tới tôi một lời cảnh báo?” Trong câu hỏi của Rebecca lúc này đã có phần cảnh giác. Cô không biết chắc mình cảm thấy thế nào nữa khi được một thứ gọi là hồn ma lựa chọn. Thực sự cô không biết điều gì mới là tệ hơn: được lựa chọn bởi một hồn ma hay bởi một người điên khùng nghĩ rằng mình là một hồn ma. “Hay... hay cô cần sự giúp đỡ của tôi?”

“Tôi cũng không biết.” Lisette vặn vẹo những ngón chân của mình - bàn chân cô ta sạch sẽ một cách đáng kinh ngạc. “Trước đây cũng đã có người nhìn thấy tôi và tôi luôn biết lý do tại sao. Nhưng về trường hợp của cô thì tôi không được rõ. Thế nên tuần trước khi thấy cô ngã trên lối mòn, tôi ngạc nhiên vô cùng. Tôi đã nói với cô điều gì đó, cũng như mọi lần tôi vẫn nói chuyện với con người - nhưng họ không bao giờ nghe thấy tôi cả. Nhưng cô lại nghe thấy những gì tôi nói, và không chỉ có vậy, cô lại còn có thể nhìn thấy tôi.”

“Vậy là tôi có thể trông thấy một hồn ma.” Rebecca lẩm bẩm. “Có thực sự cô là một hồn ma không?”

“Từ tháng Tám năm 1853.”

“Cô nói thật chứ? Những một trăm năm mươi năm về trước!”

“Một trăm năm mươi lăm năm lẻ ba tháng. Đó là khoảng thời gian xảy ra nạn dịch sốt vàng da khủng khiếp. Người ta còn không kịp chôn cất chúng tôi trong nghĩa trang này.”

“Cô đã ở nghĩa trang này trong suốt một trăm năm mươi lăm năm qua?” Rebecca thì thào không lên tiếng.

“Mỗi năm một lần, vào cuối tháng Mười một, tôi đi bộ về nhà mình ở Tremé. Đó là ngày giỗ của mẹ tôi. Đi bộ về đó, rồi đi bộ trở lại đây.”

“Tại sao?”

“Tôi cũng không biết nữa.” Lisette nhún vai, một nụ cười xinh xắn nở trên môi. “Điều gì đó trong tôi buộc tôi phải làm vậy - tôi thực sự không rõ lý do vì sao. Tôi đã không về nhà kể từ tháng Mười một năm ngoái. Ngôi nhà vẫn còn là một đồng ngổn ngang kể từ khi cơn bão dữ tràn về, cơn bão mà họ gọi tên là Katrina. Cũng từ đấy, không còn ai sống trong ngôi nhà đó nữa. Một nửa phần mái của nó đã bị cuốn đi. Mẹ tôi chắc sẽ buồn lắm khi nhìn thấy cảnh tượng ngôi nhà như thế này.”

“Mẹ cô không phải là một hồn ma sao?”

Lisette lắc đầu.

“Cách duy nhất tôi có thể gặp lại mẹ, cô biết không, là lên thiên đàng. Lúc đó tôi không còn phải làm cái việc đi ám ma này nữa.”

“Đó cũng sẽ là lúc tôi gặp lại mẹ tôi.” Rebecca nói, lòng trào lên một nỗi buồn da diết, dù cô không biết chắc tâm trạng đó là vì nỗi lòng của chính mình hay vì nghe câu chuyện của Lisette. Nếu những gì Lisette đang nói là sự thật... phải chăng đúng là có những hồn ma vô hình đang lang thang ở khắp nơi trên thế giới này? Có bao nhiêu hồn ma, Rebecca tự hỏi, mà cô có thể nhìn thấy được? Có lẽ mẹ của cô cũng là một trong số đó.

“Trong khi chờ đợi đến lúc được gặp mẹ,” Lisette nói với giọng trầm buồn, “nơi duy nhất tôi có thể đến là nghĩa trang này và ngôi biệt thự của nhà Bowman.”

Rebecca định hỏi tại sao lại là biệt thự của nhà Bowman mà không phải nơi nào khác, thì màn đêm tĩnh lặng bỗng bị xé toang bởi một tiếng gọi thất thanh từ xa xôi - nhưng rất rõ ràng - vọng lại.

“Rebecca! Rebecca!”

Đó là tiếng của dì Claudia, đau đớn và ghen ngào, đang gọi cô từ bên ngoài những bức tường bao của nghĩa trang.

“Ôi, không!” Rebecca đứng bật dậy. “Dì tôi đang đi tìm tôi đấy! Trời đất ơi! Chắc hẳn dì ấy đã kiểm tra phòng tôi rồi!”

“Lối này dẫn ra tới cổng.” Lisette vừa nói vừa đứng lên và bước xuống bậc thềm. “Đi theo tôi.”

Rebecca vợ lấy chiếc đèn pin, luống cuống đến mức ngay lập tức lại làm rơi nó.

“Dì ấy sẽ gọi cảnh sát nếu không tìm thấy tôi.” Cô nói với Lisette. “Và nếu biết tôi đã ở đây thì dì ấy sẽ điên lên mất.”

“Tôi có thể cầm tay cô và chúng ta sẽ cùng ra ngoài đó. Cô sẽ lại vô hình, nhớ không? Dì của cô

sẽ không bao giờ biết là cô đã ở đây đâu. Tuy nhiên, tôi không thể đi cùng cô xuống Đường số 6 được.”

“Sao lại không?”

“Tôi chỉ có thể lui tới một số nơi thôi, cô không nhớ sao? Tôi cũng không biết vì sao nữa - chỉ là nó vốn đã như thế rồi.”

Tâm trí quay cuồng, Rebecca lật đật chạy theo cái bóng thoăn thoắt của Lisette. Hồn ma. Vô hình. Bệnh sốt vàng da. Bão Katrina. Một trăm năm mươi lăm năm...

Nhưng khi Lisette nắm lấy tay Rebecca ra đến cổng nghĩa trang, Rebecca mới ý thức được mọi chuyện. Cô đã quên mất một điều quan trọng. Nhờ có Lisette cô đã có thể vô hình, nhưng điều đó chỉ là tạm thời. Cô vẫn là một con người bằng xương bằng thịt, chứ không phải một hồn ma. Cô không có khả năng đi xuyên qua tường, xuyên qua cửa hay qua cánh cổng đã bị khóa. Khi đám người kia rời khỏi nghĩa trang, Anton đã khóa cổng. Rebecca đã bị khóa lại bên trong.

Dì Claudia chẳng hề vui vẻ chút nào, mắt dì trừng trừng nhìn Rebecca qua tấm lưới sắt trên cánh cổng, miệng bạnh ra giận dữ.

“Con đang làm gì trong đó thế hả?” Dì gằn giọng, tay kéo vạt áo của một trong vô vàn những chiếc kimono sắc sỡ cầu kỳ của mình quấn quanh người. Đôi mắt linh miêu của dì ánh lên vẻ lo lắng hơn là tức giận, nhưng điều đó chỉ khiến cho Rebecca cảm thấy tệ hơn. “Đã nửa đêm rồi đấy con biết không!”

“Cháu rất xin lỗi.” Rebecca nói, trong lòng thực sự cảm thấy hổ thẹn - hổ thẹn vì bị mắc kẹt trong nghĩa trang, hổ thẹn vì đã kéo dì Claudia ra khỏi nhà mà đứng trên phố vào lúc nửa đêm như thế này, và hổ thẹn vì bị bắt quả tang. Ngay sau khi cô buông tay Lisette, hồn ma đó - nếu quả thực cô gái này là như thế - đã giật đi mất. “Cháu đang... cháu đang tìm con mèo, và lúc ấy cổng nghĩa trang lại đang mở, và... chắc là cháu đã bị khóa lại ở bên trong.”

“Con mèo!” Dì Claudia nhú một bên lông mày thừa thốt màu xám của mình. “Con mèo tự biết cách chăm sóc mình. Nhưng con thì...”

Dì lắc lắc cánh cổng cao nghệu một cách vô ích, chau mày khi nhìn chiếc khóa cổng đã có phần gỉ sét.

“Cháu xin lỗi.” Rebecca nói một lần nữa.

“Làm thế quái nào dì mở được cổng cho con ra bây giờ?”

“Có lẽ cháu sẽ trèo qua hàng rào chắn ở đây.” Rebecca nghĩ ra một giải pháp rồi bật chiếc đèn pin của mình. “Hoặc biết đâu có cánh cổng nào đó vẫn còn mở?”

“Hãy ở yên chỗ đó! Nơi này rất nguy hiểm!” Dì Claudia quát lớn. “Dì sẽ gọi cảnh sát hoặc đội cứu hỏa. Họ sẽ chẳng hài lòng chút nào về tình huống này đâu.”

Giải pháp này không khiến cho Rebecca mất bình tĩnh lắm, bởi hàng rào sắt trông quá sắc nhọn để có thể trèo qua. Nhưng cô chắc là phải có cách nào khác để ra khỏi đây, có thể cô sẽ trèo lên một ngôi mộ nào đấy rồi từ đó leo qua tường. Rebecca thà để dì Claudia đọc câu thần chú phù thủy nào đó còn hơn là gọi cảnh sát tới, nhưng chắc không phải bây giờ - vì dì lại đang mắng mỏ về việc cánh cổng đáng lẽ phải được khóa lại, và rằng những nơi thế này thì con gái không nên bước vào.

Có ánh đèn khí đốt lấp loáng trong bãi đỗ xe trải sỏi trước một ngôi nhà kín cổng cao tường nằm cuối phố. Ngôi nhà hai tầng nằm lọt thỏm giữa khoảng sân trước - nơi đậu chiếc Audi và chiếc BMW - và hàng rào cao vợi ở phía ngoài, chỉ có mái nhà bằng đá phiến màu xám ngất là hiện hữu trên con phố. Tiếng cổng mở kêu rít lên rồi có ai đó bước ra ngoài và tiến thẳng về phía hai dì cháu Rebecca.

“Hàng xóm nào đây!” Rebecca khẽ thở dài. Thế nào cũng có một kẻ huênh hoang nào đó tức tối chạy đến để góp giọng trong dàn hợp xướng quát tháo. Nhưng khi bóng người ấy tiến lại gần hơn, cô nhận ra rằng đó không phải là một ông trùm của nền công nghiệp nào đang tức giận vì bị đánh thức giữa đêm hôm khuya khoắt thế này. Đó chính là Anton Grey, vừa dứt hai tay trong túi quần vừa sải bước về phía họ.

“Cháu thực sự xin lỗi, cô Claudia.” Cậu ta nói, không hề nhìn Rebecca, tay rút chìa khóa ra. “Tất

cả là lỗi của cháu.”

“Cô biết đó không phải là lỗi của cháu, Anton.” Dì Claudia dường như bối rối. Rebecca đã không biết là họ quen nhau. Điều đó cũng dễ hiểu, cô thầm nghĩ, vì nhà họ ở gần nhau thế mà. “Cô xin lỗi vì đã đánh thức cháu dậy.”

“Không, không - cháu cũng vừa về đến nhà thôi. Cháu phải đưa một người bạn về nhà, và cháu nghe thấy... vâng, đại loại là thế. Cháu có thể mở khóa cổng.”

Giọng điệu của Anton không hề ngạo mạn mà rất lịch thiệp và có phần hối lỗi, nhưng nó chẳng thể khiến cho mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn chút nào. Rebecca cảm thấy vô cùng xấu hổ. Sau cả buổi tối theo dõi cậu ta, thật kỳ quặc khi cô lại tiếp xúc với cậu ta gần đến thế này. Ánh mắt cô dính chặt trên những ngón tay dài mảnh đó khi cậu ta tra chìa vào ổ khóa.

“Thỉnh thoảng bọn cháu vẫn tụ tập ở đây - tất cả mọi người trong nhóm cháu.” Cậu ta nói, tiếp tục câu chuyện với dì Claudia. “Cháu không biết...”

“Cháu gái của cô.” Dì Claudia ném cái nhìn không hài lòng về phía Rebecca, còn Rebecca thì thấy nóng ran cả hai bên má. Anton có mái tóc xoăn nhẹ; và lúc này họ đang đứng rất gần nhau, chỉ ngăn cách bởi những chấn song màu đen trên cánh cổng.

“Vâng, cháu gái của cô. Xin thứ lỗi cho cháu, thưa cô. Nếu cháu biết cô ấy ở trong nghĩa trang thì cháu đã không khóa cổng.” Anton bắt gặp cái nhìn chăm chú của Rebecca. Cậu ta nhú một bên mày, trong đôi mắt đen thấp thoáng một ánh cười lấp lánh. Rebecca đưa mắt nhìn sang chỗ khác, chờ đợi tiếng khóa cổng bật mở. Thật xấu hổ quá đi mất: chắc chắn Anton đã đoán ra việc cô theo dõi cậu ta và đám bạn của mình! Làm gì còn lý do nào khác để khuya đến vậy Rebecca còn lang thang trong nghĩa trang này?

“Cô cũng có biết là con bé đang ở trong đây đâu.” Dì Claudia nói. Anton lắc nhẹ ổ khóa rồi đẩy mạnh; và rồi cánh cổng cũng kéo kệt mở ra. Rebecca lách người qua cánh cổng đang hé mở, vô tình va nhẹ vào Anton khi bước ra ngoài.

“Cảm ơn.” Rebecca lăm răm trong miệng, mắt dán vào đầu đó trên cẳng chân Anton khi cậu ta khóa cổng lại. Ở New York, hiếm khi nào Rebecca cảm thấy ngượng ngùng trước bọn con trai: bọn họ ở ngay đó, trong tất cả những giờ học của cô, lúc nào cũng nặng mùi, người đầm đìa mồ hôi và thật lỗ bịch. Đôi khi cũng có một anh chàng nào đó trông dễ nhìn hơn cả, nhưng những anh chàng mà cô say mê lại chỉ là những ngôi sao điện ảnh mà thôi. Vậy thì tại sao chỉ mới trông thấy Anton ở gần thôi mà cô đã cứng lưỡi và ngượng ngùng đến vậy nhỉ?

Chỉ là một tình huống dở hơi, Rebecca tự nhủ. Chắc hẳn cậu ta sẽ nghĩ rằng cô là một kẻ lén lút và một đứa con gái ngốc nghếch - đã bị mắc kẹt trong nghĩa trang lại còn bị dì mắng.

“Nhân đây, tôi là Anton.” Cậu ta nói, dứt chìa khóa vào túi rồi chìa tay ra.

“Rebecca,” cô đáp lại, nhưng trước khi kịp bắt tay cậu ta thì dì Claudia đã tóm lấy cánh tay cô và kéo cô đi.

“Cảm ơn cháu.” Dì nói với Anton qua vai cô. Rebecca xấu hổ đến mức không dám quay lại nhìn xem Anton vẫn còn đứng ở cổng hay đã bước xuống đường trở về nhà.

Dì Claudia cứ thế lôi cô xềnh xệch cho đến khi cả hai người vào đến bếp, đóng cửa lại để không làm ảnh hưởng đến Aurelia. Rebecca ngồi im lặng trong khi dì đun nước pha trà và đặt hai chiếc chén không cùng bộ với nhau lên bàn, rồi như mọi khi, pha chế một hỗn hợp lạ lùng của riêng dì. Đó là những chiếc lá khô được cất trong một loạt những hộp thiếc kiểu phương Đông

trong cái tủ bếp chẳng khi nào được đóng lại. Dì Claudia có vẻ đang bận tâm với điều gì đó, như thể dì đang suy nghĩ thật kỹ về những điều sắp nói, và Rebecca chẳng có việc gì khác để làm ngoài việc chờ đợi một bài thuyết giáo không thể tránh khỏi. Chắc chắn trong đó sẽ nhắc đến những thứ đại loại như lũ giết người, bọn hiệp dân, bọn trấn lột hay vào nghĩa trang khi trời tối, đôi khi kèm theo lời tuyên ngôn kiểu như “Dì rất thất vọng về con” và “Bố con đã giao phó con cho dì chăm sóc đấy”. Một bài diễn thuyết mà, Rebecca nghĩ, có lẽ cô cũng tự mình viết được.

Chiếc siêu bằng thiếc méo mó trên bếp bắt đầu kêu, và dì Claudia ngay lập tức nhắc nó ra rồi rót nước đang sôi ùng ục vào ấm trà. Dì có hẳn một bộ sưu tập ấm, nhưng hầu hết đã bị hư hỏng một cái gì đó. Chiếc ấm này được làm bằng sứ, có màu nâu và đã bị nứt vôi. Rebecca định tặng dì một chiếc ấm trà mới tinh vào dịp Giáng sinh này, nhưng có lẽ cô nên mua nó sớm hơn, như một món quà để làm lành với dì.

Dì Claudia đặt ấm trà lên bàn rồi lục tìm cái rây có viền nhựa trên giá đĩa. Nó chủ yếu được dùng để vo gạo - một món mà gần như bữa nào họ cũng ăn, nhưng nó cũng thường được sử dụng mỗi khi họ không tìm thấy cái lọc trà.

“Bây giờ thì,” dì lên tiếng và ngồi xuống ghế, chiếc áo choàng phát phơ trông như một cánh bướm già nua, “dì sẽ nói vài điều, và việc quan trọng là con phải lắng nghe.”

Rebecca gật gật, cố kiềm chế một cái ngáp dài và tự hỏi không biết lúc này đã là mấy giờ đêm rồi và sau bao lâu nữa thì bài thuyết giảng mới kết thúc. Trong đầu cô bây giờ đã có quá nhiều thông tin cần được xử lý rồi.

“Con không thể,” dì Claudia mở đầu, đặt một bàn tay khẳng khiu gân guốc lên nắp ấm rồi dừng lại. “Ý dì muốn nói là...”

“Không bao giờ được vào nghĩa trang nữa.” Rebecca tiếp lời dì, ngượng ngùng thay đổi tư thế ngồi.

“Tất nhiên rồi.” Dì Claudia gật đầu và rót trà vào tách - hình như đó là trà hoa cúc, có thêm vị gì đó như vị chanh, và thứ nước nóng đó có màu xanh của cỏ. “Nhưng còn hơn thế, Rebecca ạ. Con phải tránh xa gia đình Bowman. Nhà Bowman, nhà Sutton và cả nhà Grey nữa.”

“Sao cơ ạ?” Đó hoàn toàn không phải điều Rebecca nghĩ mình sẽ phải nghe. “Cháu có làm bạn với ai trong bọn họ đâu? Cháu không phải một thành viên trong cái nhóm đi vào nghĩa trang đó, nếu đây là điều dì đang lo lắng.”

“Dì thấy mừng khi nghe con nói như vậy.” Dì Claudia ngáp ngừng nhấp một ngụm trà bốc khói. “Nhưng con đã gặp bọn con gái đó ở trường, dì chắc là vậy, và bây giờ con lại gặp thêm Anton Grey. Dì biết là con mới đến và vẫn chưa có nhiều bạn lắm, nhưng sẽ là một sai lầm nếu con trở thành một thành viên trong - con gọi đó là gì nhỉ - nhóm đó.”

“Vì sao ạ?” Rebecca không ưa Helena và Marianne, nhưng cô không hiểu sao dì Claudia cũng phản đối bọn họ. Và phản đối Anton nữa - một người mà đêm nay, nói chung, khá là lịch sự và nhiệt tình. Cậu ta chẳng cần phải ra khỏi nhà và mở cổng làm gì. Nếu không có cậu ta, chắc hẳn lúc này Rebecca vẫn đang bị giam trong cái nghĩa trang đó, và chờ cảnh sát đến phá khóa.

“Họ thuộc về một thế giới khác.” Dì Claudia nói. Trông khuôn mặt dì thật mệt mỏi và tiêu tụy khi không trang điểm rực rỡ như mọi khi. “Rất khó để giải thích với một người không xuất thân ở vùng này như con. Những dòng tộc đó đã định cư ở đây từ rất, rất lâu rồi, từ khi nơi này mới được hình thành. Thậm chí từ trước khi nó trở thành một phần của New Orleans.”

“Cháu biết tất cả những điều đó.” Rebecca lên tiếng. Có điều gì đó trong những lời nói của dì Claudia khiến cô nuốt không trôi. Có phải dì đang cố nói rằng những con người này về mặt nào đấy là vượt trội hơn Rebecca? Vượt trội hơn dì Claudia và Aurelia?

“Nhưng,” dì đặt bàn tay mình lên tay Rebecca, “con không thực sự hiểu điều đó, phải vậy không?”

Rebecca không muốn thốt ra điều gì đó ác ý về năng lực bà đồng của dì.

“Những ngôi nhà đó của bọn họ chẳng hề cổ hơn chút nào so với ngôi nhà của dì.” Rebecca biện luận. “Chỉ là vì bọn họ sở hữu chúng lâu hơn mà thôi...”

“Đây không chỉ là chuyện nhà cửa.” Dì Claudia cắt ngang. “Đó là lòng trung thành và bốn phận. Với những người mà con liên quan, và với một nơi mà lịch sử của con bắt nguồn.”

Rebecca gạt tách trà của mình sang bên.

“Dì biết là cháu không hề quan tâm đến bất cứ điều gì trong số đó.” Cô nói. “Những màn trình diễn, những thứ liên quan đến tầng lớp thượng lưu. Cháu không tin rằng bọn họ là những người có địa vị xã hội cao hơn, và đối với chúng ta bọn họ là không thể với tới được.”

“Dì không nói như vậy.” Dì Claudia thở dài, và ra hiệu Rebecca hãy tiếp tục tách trà của mình. “Dì chỉ đang cố gắng nói với con rằng họ sống trong một thế giới khác, và bề ngoài có vẻ như họ chào đón con, nhưng thực chất không hề như vậy. Đừng tin những người đó. Thậm chí đừng nói chuyện với bọn họ, nếu con có thể tránh được.”

Rebecca thở dài thất vọng. Cô chẳng hề muốn làm bất cứ điều gì liên quan đến Helena và nhóm người của cô ta - nhưng điều đó không có nghĩa là cô thấy vui lòng khi bị chỉ bảo rằng cô không nên, hay không được phép làm điều đó. Những vấn đề xã hội phức tạp ở nơi này khiến cô phát ốm. Ở thì nhà Bowman, nhà Sutton, nhà Grey giàu có; ở thì bọn họ có nhà cổ, nhà to, và những nô lệ từng phục dịch bọn họ bây giờ được gọi bằng cái mỹ từ “nhân viên”. Nhưng thế giới của bọn họ cũng chẳng khác biệt đến thế so với bất cứ nhóm người giàu có nào ở New York. Có chăng là ở New York người ta không khác người theo kiểu cha truyền con nối, mà ở chỗ họ có đủ điều kiện để mua nhiều thứ hơn người khác mà thôi.

“Cháu chẳng thấy điều đó có gì là ghê gớm cả.” Rebecca nói. Dì Claudia trông vô cùng mệt mỏi, trầm ngâm xoay xoay chiếc tách trên mặt bàn trà xước.

“Dì mong sao bố con đã kể cho con nghe nhiều hơn.” Sau cùng dì lên tiếng. Giọng nói đầy thất vọng của dì nghe trầm lắng lạ thường, Rebecca thầm nhủ. “Về những việc mà vốn nó phải thế, trước khi...”

“Trước khi sao ạ?”

“Thôi khuya rồi con.” Dì Claudia đứng dậy, đặt chiếc tách của mình vào bồn rửa. “Con có thể mang trà về phòng nếu muốn. Nhưng Rebecca - hãy cố gắng chợp mắt con nhé.”

Nhưng câu chuyện đêm hôm đó khiến Rebecca không tài nào chợp mắt. Chỉ một buổi tối mà có những hai người lạ mặt đã giải nguy giúp cô - một hồn ma người da đen mà đáng lẽ cô không nên có khả năng nhìn thấy cô ta thì hơn, và một quý tộc da trắng người New Orleans mà cô đã được yêu cầu phải tránh xa. Có lẽ cô sẽ không bao giờ gặp lại bọn họ nữa. Hoặc nếu có, Rebecca biết chắc chắn rằng dì Claudia sẽ chẳng đời nào đồng ý.



Rebecca buông mình trên chiếc ghế của quán cà phê Lafayette, thả phịch chiếc cặp xuống sàn rồi lôi từ túi áo khoác đồng phục ra một tấm bưu thiếp. Đó là tấm bưu thiếp của bố cô, gửi đến ngày hôm qua theo địa chỉ của dì Claudia trên Đường số 6. Cô đã đọc nó đến cả chục lần rồi, mặc dù nội dung không có gì nhiều: Bố cô phải làm việc rất vất vả; tháng Mười một ở Trung Quốc đại lục lạnh vô cùng; và ông nhớ cô.

Cô cũng nhớ bố. Cứ nhìn nét chữ ngoằn ngoèo quen thuộc của ông là cô lại cảm thấy buồn và nhớ nhà da diết. Đây là lần đầu tiên Rebecca và bố không cùng đón lễ Phục sinh. Nhưng ít nhất cô cũng có vô số bài vở để mà bận rộn, vì các giáo viên trường Temple Mead vừa giao cả đồng bài tập về nhà vừa phàn nàn về khoảng thời gian họ bị mất đi trong suốt lễ hội Mardi Gras - nhà trường cho hẳn một tuần được nghỉ học cơ mà.

Tuần này, Rebecca bắt đầu xử lý đồng bài vở của mình trong một quán cà phê trên phố Prytania. Aurelia thì dành thời gian cho lớp học dương cầm và thanh nhạc. Việc đón chờ một kỳ nghỉ lặng lẽ và đơn độc trong ngôi nhà sơn vàng bé nhỏ đó khiến Rebecca buồn nản hơn. Đồng hồ vật trang trí kỳ dị cứ ngồn ngộn trước mắt cô như thể những hiện vật trưng bày trong bảo tàng, bụi bặm và bí hiểm, chẳng có chỗ nào ngồi học được ngoài chiếc bàn trong phòng bếp. Ngôi nhà càng tối tăm u ám hơn dưới bóng phủ thường trực của những bức tường cao ngêtu bao quanh nghĩa trang, những hàng sồi và những dãy nhà san sát. Tất cả những gì cô có thể làm là nghĩ về Lisette.

Quán cà phê Lafayette thì hoàn toàn trái ngược, đó là một không gian sáng sủa và ồn ào nằm trong tòa nhà gần giống như một trung tâm thương mại nho nhỏ, có cửa hàng sách tập nập, một tiệm uốn tóc đắt tiền và một dịch vụ chuyên chăm sóc chó cho những người giàu có. Quán cà phê trông như một quầy bar trang nhã với những bức tường được sơn màu xanh xám, các ô cửa sổ hai bên đều mở rộng và những bức ảnh nghệ thuật đen trắng chụp hình nghĩa trang Lafayette được treo trên bức vách cuối nhà.

Buổi chiều ngày hôm đó, tất cả các bàn trong quán đã được dân Pleb và dân Deb của trường Temple Mead ngồi kín, người nào người nấy đều uống những cốc trà bọt ngọt lịm và tranh giành chỗ ngồi gần cửa sổ, để bất cứ khi nào các anh chàng ở trường St. Simeon's đi ngang qua là bọn họ có thể buông lời những lời bông đùa nịnh nọt.

Rebecca và những người còn lại nghiêm túc làm bài thì yên vị tại những chỗ ngồi dọc theo bức vách cuối nhà, máy tính xách tay được cắm nối với ổ điện và sách thì la liệt trên bàn. Cô cố né tránh những tiếng xì xầm bàn tán vô bổ trong quán; nhưng vẫn không thể nào nín được cười khi một cô nàng nào đấy ngồi cùng bàn với Amy - không phải là Jessica, cô ta đã lây cúm từ Helena - cứ cười rúc ra rúc rích đến mức bị sặc làm cho những hạt trân châu bắn tung tóe. Có một hay hai anh chàng ở trường St. Simeon's bước vào quán, nhưng không ngồi lại. Rebecca thấy nhẹ nhõm khi không có ai trong nhóm "Bọn họ" ghé vào đây. Một nơi tụ tập quá bình dân để Helena Bowman lui tới, Rebecca thầm nghĩ.

Từ chỗ ngồi của mình, Rebecca có thể trông thấy ít nhất một trong những cổng vào của nghĩa trang. Có thể, chỉ là có thể thôi, cô sẽ lại nhìn thấy Lisette. Cô ta có đúng là một hồn ma không nhỉ? Phải chăng người chết nào cũng hiện hồn ở những nơi thân thuộc với mình? Và phải chăng mẹ của Rebecca cũng đang lang thang ở đâu đấy, không có ai để nói chuyện cùng ngoài những hồn ma khác và những người lạ tình cờ gặp mặt?

Rebecca chạm vào tấm bưu thiếp, cô ước gì nó là tấm ảnh gia đình gài trong ví đã biến mất một cách bí ẩn kia. Trong một email, cô đã hỏi bố mình về chuyện này nhưng ông nói mình

không biết gì cả, và cho rằng nó chắc chắn đã bị rơi ở đâu đó. Có lẽ ông nói đúng. Nhưng không có tấm ảnh, Rebecca có cảm giác như khuôn mặt mẹ đang phai mờ dần trong cô. Cô chẳng nhớ điều gì về bà cả: Millie Brown đã mất khi Rebecca mới chập chững biết đi. Bà bị một chiếc ô-tô phóng quá nhanh đâm phải khi đang băng qua một con phố ở Paris, trên tay đang bế Rebecca. Bà đã chết ngay tại chỗ, còn Rebecca không rõ đã bị văng ra như thế nào mà vẫn an toàn và không hề nhớ gì về tai nạn đó cả.

Và cũng chẳng còn tấm ảnh nào chụp bố mẹ cô nữa.

Cô đặt tấm bưu thiếp lên bàn, ngay cạnh chai nước của mình, rồi bắt đầu lục túi tìm bài tập môn lịch sử. Chợt cô nghe thấy tiếng ai đó đang kéo chiếc ghế còn trống khỏi bàn cô mà không thèm lịch sự hỏi một câu rằng liệu việc làm đó có được hay không.

“Này!” Rebecca bực mình lên tiếng và ngồi thẳng lên. Lũ con gái này luôn vênh váo cho rằng mình là những Quý Cô, nhưng hành động như thế này thì quả thật là khiếm nhã...

Ồ.

Người vừa kéo ghế không phải một quý cô nào cả. Đó là Anton Grey.

“Rebecca, có phải không nhỉ?” Cậu ta mỉm cười với cô rồi chìa tay ra. “Tôi là Anton Grey đây. Lần trước chúng ta không kịp bắt tay nhau nhỉ.”

“Chưa kịp - tôi nghĩ là vậy.” Rebecca bắt tay cậu ta, bỗng dưng cảm thấy ngượng ngùng khi nhận ra tất cả các cặp mắt của những cô nàng trường Temple Mead ngay lập tức đổ dồn vào cô khó chịu. Thật kỳ cục hết sức khi lại đi bắt tay Anton Grey qua một chiếc bàn, và chắc hẳn cậu ta cũng cảm thấy như vậy - cậu ta đột ngột rút tay về, còn Rebecca thì ngượng chín cả mặt.

“Bạn không phiền nếu tôi ngồi cùng chứ?” Anton hỏi. Vậy là cậu ta sẽ không mang chiếc ghế đi chỗ khác. Rebecca nuốt vào khó nhọc.

“Xin cứ tự nhiên.” Cô nói, cố tỏ ra thật bình thường rồi tự hỏi tại sao điều đó phải cần nhiều nỗ lực đến thế.

“Hy vọng là tôi không làm phiền việc học tập của bạn.” Cậu ta khẽ mỉm cười. Chẳng có cuốn sách nào nằm trước mặt Rebecca cả. Chỉ có tấm thiếp mà ánh mắt quan tâm của Anton đang dính chặt vào đó. Rebecca nhanh chóng chụp lấy nó rồi cất vào túi xách.

“Việc đó cũng không vội mà.” Cô nhún vai, và sau đó không biết phải nói tiếp điều gì. Có cảm giác như cả tiệm cà phê bỗng dưng im phăng phắc. Rebecca ước gì mình có một cốc trà bọt kèm ống để hút thay vì cứ phải chờ đợi một câu chuyện tế nhị và thú vị nào đó. Tất cả những gì cô có thể làm là ngồi nhìn chăm chăm vào chai nước đặt trên bàn - người ta phải mua một thứ gì đó ở đây để có được một chỗ ngồi trong vòng chín mươi phút - và cố gắng không chuyển ánh mắt đó sang hàng cúc đồng bóng loáng trên áo khoác đồng phục của Anton.

“Hôm thứ Sáu, cô Claudia khá là tức giận thì phải.” Anton nói, tay vờ vờ một trong những chiếc cúc áo của mình. Cậu ta chắc hẳn đã để ý ánh nhìn chăm chú của Rebecca. “Tôi hy vọng bạn đã không gặp quá nhiều rắc rối.”

“Ồ, không.” Rebecca nhanh chóng đáp lại. Cô ngược nhìn cậu ta. Hai bên má Anton hồng rực; có lẽ vì ở đây hơi ngột ngạt. Cậu ta có đôi mắt màu tối sẫm, gần như đen thẫm, còn cặp lông mi thì dài như lông mi con gái. Nhưng khuôn mặt cậu ta lại xương xương đến nỗi không thể nói đó là đẹp, và ở ngang cằm, dọc theo xương hàm là một vết sẹo trắng mờ.

“Tôi sẽ không khóa cổng lại nếu... chắc bạn cũng biết đấy.” Cậu ta ái ngại mỉm cười với Rebecca.

“Không sao đâu.” Cô nói và thấy ngượng khi cả hai vẫn tiếp tục nói về chủ đề này. Cô chỉ mong sao Anton đừng hỏi về lý do cô xuất hiện trong nghĩa trang đêm hôm đó. “Dì tôi lo lắng chỉ vì tôi mới đến thị trấn này.”

“Bạn đến từ New York phải không?” Khuôn mặt Anton rạng ngời, còn Rebecca thì thấy nhẹ cả người vì rốt cuộc cũng có thể nói về một chuyện khác dù trong chốc lát. Anton có vẻ chăm chú lắng nghe tất cả mọi điều về New York, nơi cậu ta mới chỉ một lần được đến thăm khi còn nhỏ. Cậu ta hỏi cô rất nhiều về trường học, về những nơi cô thường tụ tập bạn bè, và cả về căn hộ của gia đình cô.

“Cứ đến thời gian này hàng năm, từ cửa sổ phòng khách nhà tôi, bạn có thể nhìn thấy một trong những sân trượt băng của Công viên Trung tâm.” Rebecca kể. “Gần như cuối tuần nào tôi cũng đến đó. Nhưng chắc mùa đông này tôi không được trượt băng nhiều như thế nữa.”

“Chán nhĩ.” Cậu ta nói. Và Rebecca còn kể thêm rằng bố cô đang bận công tác ở Trung Quốc mấy tháng trời. “Tắm bưu thiếp mà bạn vừa xem ấy - đấy là từ Trung Quốc có phải không?”

Cô gật đầu.

“Đó cũng là một nơi khác nữa mà tôi thực sự muốn đến. Thật buồn vì bạn không được đi theo bố mình.”

“Ừ.” Cô vừa nói vừa đưa mắt nhìn đám dân Pleb đang xì xầm mà chán ngấy: hai con mắt của Amy như sắp sửa rơi ra khỏi tròng. Việc đi học ở Trung Quốc chắc chắn sẽ vô cùng gian nan, nhưng ít nhất cô có thể tránh xa khỏi cái hệ thống lớp học mang đặc tính La Mã này.

“Ồ, mùa đông ở đây cũng có những hoạt động thú vị lắm đấy. Bạn biết không, đây là dịp duy nhất trong năm dành cho những cuộc diễu hành. Trước đó sẽ có rất nhiều tiệc tùng và dạ hội và...”

Cậu ta dài dòng kể lể khiến Rebecca lại thấy không thoải mái chút nào. Có lẽ cậu ta đang nghĩ không hiểu sao Rebecca lại không được mời tới một trong những bữa tiệc đó. Dì Claudia đã nói gì nhỉ? Họ thuộc về một thế giới khác.

“Nhưng đó vẫn không phải là New York, tôi nghĩ vậy.” Cậu ta mỉm cười trông thật tội nghiệp. “À, bạn muốn uống cà phê hay thứ gì đó không?”

“Tôi không hay uống cà phê lắm.” Rebecca nói. Cô thấy việc tiêu gần năm đô-la cho một thứ đồ uống sủi bọt hay cà phê có đường ở Starbucks là hoàn toàn phung phí tiền bạc. Cô vẫn hay trêu đùa những người bạn tự xưng là nghiện cà phê của mình ở New York rằng họ đang cố gắng quá sức để trở thành người lớn.

“Tôi cũng vậy.” Anton thú thực. “Và cả thứ trà bọt đó - tôi chẳng thể nào thích được.”

“Tôi đã uống đủ trà ở nhà rồi.” Rebecca nói. Cô liếc mắt nhìn về phía một chiếc bàn bên cửa sổ, tất cả những cô gái ngồi ở đó đều đang chăm chú uống nước bằng chiếc ống hút của mình, nhưng những con mắt vẫn chăm chú nhìn Rebecca và Anton không dứt như thể họ là động vật trong vườn bách thú vậy. Cô hạ thấp giọng. “Dì Claudia phát cuồng lên với tất cả những thứ thảo mộc, và càng là các giống cỏ được cắt nhỏ thì dì càng thích.”

“Mẹ tôi cũng y hệt như vậy! Bà cho rằng chúng sẽ giúp thúc đẩy quá trình trao đổi chất hay gì

đấy.”

Họ tiếp tục trò chuyện lâu hơn một chút, đủ lâu để Rebecca biết thêm một vài điều về Anton: cậu ta là con một; bố cậu ta điều hành một công ty luật của gia đình ở khu trung tâm thương mại của thành phố; Anton từng có một chiếc thuyền buồm nho nhỏ neo ở các vũng tàu bên hồ Pontchartrain trước khi cơn bão ập đến, nhưng sóng gió đã khiến nó vỡ tan tành.

“Tôi chưa từng đến hồ nước đó.” Rebecca tâm sự. “Tôi cũng chưa đến Công viên Audubon nữa.”

Cô chưa đi thăm thú được nhiều nơi cho lắm, một phần bởi thời gian này đang là cao điểm của mùa hội nghị và dì Claudia luôn bận rộn hơn vào các dịp cuối tuần, một phần cũng bởi chẳng có bạn bè nào mời cô đi đâu. Rebecca đã vài lần cùng dì Claudia xuống Khu phố Pháp, thong dong thả bộ trên những con phố nhỏ hẹp vô cùng xinh đẹp đó, dạo qua một số cửa hàng nhỏ nhỏ hoặc đi thăm viện bảo tàng và nhà thờ, trong khi dì Claudia mãi mê đoán giải số mệnh cho người ta ở Quảng trường Jackson. Ở đấy có rất nhiều thứ để ngắm nhìn - những ban công và những khoảng sân nhà, những người hát rong và những nghệ sĩ đường phố. Chẳng việc gì phải tụ tập bè nhóm với mấy cô nàng ngốc nghếch tại những bữa tiệc tẻ nhạt kia.

“Xe điện sẽ hoạt động trở lại trên Đại lộ St. Charles.” Anton nói như thể đang thổ lộ ý nghĩ của mình. “Có lẽ hôm nào đó chúng ta nên thăm công viên một chuyến nhỉ?”

“Ừ.” Rebecca đáp nhanh gọn. Dì Claudia đã dặn cô đừng có dính líu gì với Anton, nhưng dường như cậu ta rất thân thiện và thành thật, không như Helena và Marianne. Ngoài Lisette, cậu ta là người duy nhất ở New Orleans này có vẻ thích thú nói chuyện với cô. Và có lẽ cậu ta biết mọi chuyện về những người sở hữu những căn biệt thự bề thế nằm dọc trên Đại lộ St. Charles đó - nó hẳn sẽ là một chuyến thưởng ngoạn thú vị cùng với một người trong cuộc.

Và, còn một điều nữa mà cô phải thừa nhận, là cậu ta thực sự rất đáng mến.

“Sau buổi học ngày mai có được không?” Anton gợi ý. “Chúng ta đi ngay lúc này cũng được, nhưng gia sự của tôi sẽ đến nhà bây giờ. Bố mẹ tôi bị ám ảnh về chuyện tôi sẽ vào trường Đại học Tulane.” Nói rồi cậu ta đảo mắt chán ngán.

“Ừ - lúc nào cũng được mà.” Rebecca nói. Dì Claudia sẽ không cần phải biết về việc này. Thực ra, sẽ không ai cần phải biết cả.

“Tôi sẽ gặp bạn... ở góc phố Đại lộ St. Charles và Đường số 6 nhé.” Cậu ta nói. Có lẽ cậu ta cũng không muốn bất cứ ai trông thấy họ, Rebecca nghĩ. “Và chúng ta sẽ quay trở lại trước khi...”

Trước khi có ai đó bắt đầu băn khoăn không biết cả hai đang ở đâu. Rebecca hiểu điều đó. Dì Claudia không muốn cô dính líu tới Anton, và có lẽ gia đình Anton cũng không muốn cậu ta kết bạn với kiểu người như Rebecca. Có thể họ cho rằng dì Claudia là một loại dân du mục hay phù thủy, và ngôi nhà ọp ẹp của dì sẽ hạ thấp sự danh giá của gia đình họ. Tuy không phải ngôi nhà nào ở Hạt Garden cũng là biệt thự, nhưng ngay cả những ngôi nhà nhỏ bé ở vùng này trông cũng vô vùng chỉnh tề - và chẳng nhà nào trong số đấy lại có một khu vườn theo kiểu “thôn dã” như nhà của dì Claudia.

“Hẹn gặp lại bạn.” Rebecca cắt lời để Anton không phải nói hết ý của mình.

Sau khi Anton rời tiệm cà phê, Rebecca cố tập trung hoàn thành nốt mấy bài tập của mình, nhưng tâm trí cô bị dồn ép từ khắp các phía. Rất nhiều lời xì xầm bàn tán và tiếng khúc khích cười đùa từ những khu bàn gần cửa sổ đang nhắm vào cô, Rebecca biết điều đó. Một con bé kỳ quặc đến từ New York đã ngồi cùng cái anh chàng Anton Grey ấy ; mà cả hai lại còn nói chuyện

với nhau những nửa tiếng đồng hồ! Chuyện này là thế nào nhỉ? Làm sao cô ta lại biết anh chàng đó? Tại sao anh ta lại đến quán cà phê Lafayette tìm cô ta? Điều gì khiến cho cô ta trở nên đặc biệt đến vậy?

Rebecca uống hết chai nước của mình rồi thu dọn sách vở, cố gắng nín cười. Mặc cho bọn họ muốn nói gì thì nói. Thậm chí cô chẳng thèm quan tâm liệu những điều đó có đến tai Helena và Marianne hay không. Kiểu gì bọn họ cũng ghét cô thêm, nhưng chẳng hề gì. Cô đâu cần bọn họ phải thích mình. Sẽ sớm đến Giáng sinh thôi, và chẳng bao lâu sau sẽ là lễ Phục sinh. Rồi năm học sẽ kết thúc, và cô sẽ rời khỏi New Orleans. Chỉ có bọn họ mới là những người phải sống và chết ở nơi này.

Ngày hôm sau tiết trời chuyển mùa gần giống như tháng Mười một ở New York, mát dịu và giống gió. Gió cuốn tung lá rụng và rác rưởi trên phố, hàng sồi quạt lá xào xạc rủ rỉ chuyện trò. Rebecca vội vã rời trường về nhà, tay kéo chặt chiếc áo đồng phục quanh mình, thấy mừng vì Aurelia và Claire đều phải ở lại muộn để tập luyện cho dàn đồng ca nên cô không phải giải thích bất cứ điều gì.

Rebecca lấy chiếc áo khoác màu xanh nhạt bằng da lộn của mình từ trên hàng mắc áo phía sau cánh cửa phòng ngủ, rồi mặc vào chiếc quần jeans và áo len cashmere hiệu J.Crew mua từ mùa giảm giá trước. Cô nhét điện thoại, chìa khóa và một ít tiền vào túi áo khoác, chỉ là để phòng khi cần đến. Thế là đủ, chẳng phải mang túi xách làm gì. Có thể cô sẽ chụp vài tấm ảnh để gửi cho bố hoặc cho bạn bè mình; có khi cô còn chụp ảnh cả Anton nữa. Cô phải làm gì đó để giữ liên lạc với bạn bè ở New York - chỉ mới vài tuần thôi mà số tin nhắn và email cô nhận được đã thừa dãn. Ai nấy đều bận rộn với việc học hành, bận rộn với cuộc sống riêng của mình. Cô không còn là một phần trong thế giới đó nữa.

Cơn gió đẩy cửa sập lại khi Rebecca bước ra hiên nhà. Gió từ phía sông thổi vào, mang theo mùi của New Orleans, xa lạ và hơi hám - một chút mùi rác, một chút mùi nấm mốc, một chút mùi quả chín nấu hoặc mùi hoa thối rửa bị vứt bỏ trên bờ, tất cả quện lại với mùi dầu mỡ và mùi biển mặn mặn. Có lẽ chính cơn gió này hiện giờ đang ném tung những lá bài ta-rô của dì Claudia ra khắp Quảng trường Jackson.

Như thường lệ, khi đi qua cổng nghĩa trang, Rebecca lại liếc vào trong, chỉ là trong trường hợp nếu nhìn thấy Lisette - như cô vẫn thường mong ngóng. Nghĩa trang thường đóng cửa vào các buổi chiều, nhưng hôm nay cổng vào lại mở toang, một chiếc xe tải nhỏ của Công viên Thành phố đang đỗ trên con đường chính.

Và cô ấy kia rồi, đang bước lững thững xuôi theo con đường, lưng quay lại phía Rebecca.

"Lisette!" Đã lâu rồi Rebecca không gặp lại cô gái đó. Anton có thể đợi, cô phải nói chuyện với hồn ma kia đã - nếu quả thực Lisette là một hồn ma.

Phần đuôi váy bị xé rách của Lisette kéo lê trên mặt đất, bím tóc tết dài bập bênh theo nhịp bước, cô ấy rẽ khỏi con đường rồi biến mất phía sau những ngôi mộ trắng cao lêu nghêu. Có lẽ cô ấy đang đi về phía ngôi mộ của nhà Bowman, Rebecca nghĩ và bước nhanh đuổi theo Lisette trên con đường bê tông rạn nứt. Một toán nhỏ du khách vừa bước lững thững ra khỏi nghĩa trang vừa đưa tay chỉ trở về phía tấm bạt che có những đường kẻ sọc lớn của nhà hàng Commander's Palace. Chẳng còn ai khác quanh đó ngoại trừ một người thợ làm vườn đeo chiếc ốp che tai đang điều khiển chiếc máy cắt cỏ chạy bằng điện, chẳng mấy chốc biết đến sự có mặt của Lisette, chỉ gạt đầu với Rebecca khi cô đi qua.

Khi tới gần khu mộ nhà Bowman, Rebecca nháy qua đám rễ cây khô ngoằn ngoèo; ngừng lại một chút trên lối mòn dày cỏ rồi bước qua hàng rào thấp bé đã gỉ sét để tìm Lisette. Người bạn của cô đang đứng nép mình phía sau ngôi mộ, chỉ thấy tà váy phớt thoáng.

"Tôi... tớ đã tìm cậu suốt!" Rebecca nói lớn, chật vật trèo lên ngôi mộ. Cô quyết định xưng hô thân thiết hơn với người bạn của mình. Ánh sáng lờ lỏi của buổi chiều tà không lọt được đến đây khiến bờ vách mỏng manh của ngôi mộ lạnh toát.

Lisette chỉ nhún vai rồi cúi nhìn chăm chăm xuống đôi chân trần của mình.

“Tớ vừa đi loanh quanh thôi.” Lisette nói. Trông cô ấy thật mệt mỏi, Rebecca nghĩ. Là một hồn ma chắc hẳn buồn tẻ lắm. Chẳng có gì để làm ngoài việc chuyện trò với những hồn ma khác và phải nghe những hướng dẫn viên kia kể đi kể lại những câu chuyện đó hết ngày này qua ngày nọ.

“Bạn có thấy chán ngán cuộc sống này không?” Rebecca khoanh tay trước ngực và dựa mình bên cạnh ngôi mộ, làn gió khẽ thổi lộn tóc cô bay bay. “Ý tớ là chán ngán khi phải làm một hồn ma ấy?”

“Chán lắm, chẳng mấy khi có chuyện gì xảy ra cả.” Lisette thừa nhận.

“Bạn có nói chuyện với những hồn ma khác ở đây không?”

“Trong nghĩa trang này ư? Ở đây không có nhiều ma như câu nghĩ đâu. Dọc theo bờ sông - đó mới chính là nơi hiện giờ các hồn ma gặp gỡ. Toàn những kẻ điên cuồng và xấu xa. Rất nhiều trong số đó đã say khướt suốt hai trăm năm nay rồi. Và Khu phố Pháp cũng là nơi tập trung rất nhiều hồn ma. Dọc theo Đại lộ Claiborne nữa. Rồi ở những vùng ngoại ô Tremé, Marigny - những nơi ấy toàn ma là ma!”

“Ước gì tớ có thể thấy họ nhỉ.” Rebecca thở dài. Lisette dịch sang bên để nhường chỗ cho cô.

“Chỉ cần để ai đó ám sát cậu rồi giấu xác cậu thật kỹ là được thôi mà.” Lisette mỉm cười tinh quái. “Khi đấy lúc nào cậu cũng nhìn thấy các hồn ma khác.”

Rebecca mỉm cười với Lisette và muốn hỏi xem cô ấy đã chết như thế nào, nhưng hình như câu hỏi này hơi khiếm nhã. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Lisette không thích nói về điều đó? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có những quy ước nào đó về thế giới của những hồn ma mà Rebecca không biết?

“Nhưng dù sao,” Lisette nhún vai, “cậu cũng có thể nhìn thấy tớ mà. Và khi cậu nắm tay tớ, giống như đêm hôm trước, cậu cũng sẽ thấy những gì tớ thấy.”

“Thật vậy sao?” Rebecca không thể tin được điều này. “Vậy tại sao tớ lại không nhìn thấy những hồn ma khác trong nghĩa trang này?”

Lisette giơ cao một ngón tay.

“Chỉ một hồn ma thôi. Ngoài tớ ra thì chỉ có một hồn ma nữa đang ở đây. Ông ta là một người đào huyệt - từng là một người đào huyệt. Ông ta ở đằng kia, bên cạnh mộ của những người lính cứu hỏa ấy. Nếu cậu muốn, chúng ta có thể qua đó và một lúc nào đấy sẽ gặp được ông ta. Ông ta chẳng bao giờ rời khỏi góc nghĩa trang này cả. Chỉ khi nào thực sự thấy cô đơn, tớ mới tìm gặp và nói chuyện cùng ông ta. Nhưng tất cả những gì ông ta có thể làm là hát những bài hát cũ kỹ và kể lể những câu chuyện về thời xa xưa lắm.”

“Ông ta chết từ khi nào vậy?” Chỉ là một câu hỏi trắc nghiệm - Rebecca muốn biết Lisette có ngần ngại chút nào khi trả lời câu hỏi này hay không.

“Năm 1910. Khi ông ta đang chuyển một cái xác vào một hầm mộ thì có kẻ nào đó đã đập cái xẻng vào gáy ông ta.”

“Một kẻ trộm mộ à?”

“Có lẽ thế. Hoặc kẻ nào đấy mà ông ta đã nợ tiền, ông ta nghĩ vậy. Nhưng đó chưa phải thời điểm mà ông ta phải chết. Chính vì vậy mà hồn ma ông ta vẫn hiện hồn khắp nghĩa trang này.”

“Mà không phải ở ngôi nhà nào đó, ý cậu là thế?” Rebecca cố gắng hiểu được những quy tắc của thế giới hồn ma.

“Cậu không được chọn lựa nơi nào cậu sẽ hiện hồn đâu.” Lisette thở hắt ra đầy mệt mỏi. “Nơi đó phải có một ý nghĩa nào đấy. Nó phải liên quan đến cuộc sống và cái chết của cậu. Nhưng dù sao đây cũng chỉ là suy nghĩ mà tớ đã rút ra được qua việc tiếp xúc với những hồn ma khác, và qua những nơi bước chân tớ buộc tớ phải đến thôi. Đó là những nơi tớ không thể nào thoát ra được.”

“Đêm hôm đó, khi lần đầu tiên gặp tớ, sao cậu biết được tớ không phải một hồn ma?”

Lisette khẽ bật cười, lắc lắc đầu.

“Hồn ma thì không thể lạc đường.” Cô ấy nói. “Và bọn họ không kêu ca khi bị ngã.”

Lisette vươn người ra trước, vuốt phẳng nếp váy cũ sòn của mình. Một bên tay áo của cô bị xé rách tả tơi đến mức nó chỉ còn lơ lửng dính trên vai cô, và có gì đó trông nhầy nhụa và lem luốc dưới mái tóc phía sau gáy - hình như là một vết thương đã sẫm màu thì phải, vì những sợi tóc phía bên ngoài dính bết lại với nhau.

“Tất nhiên là,” Lisette nói tiếp, “tớ sẽ không phải làm ma mãi mãi đâu.”

Cô ấy ngồi thẳng dậy và nhìn Rebecca, khuôn mặt xinh xắn đầy vẻ ưu tư.

“Cậu sẽ thoát khỏi kiếp ma này thế nào?”

“Chừng nào lời nguyện bị phá vỡ.” Lisette nói. Khuôn mặt cô trở nên thanh thản, những nét âu lo dường như tan biến. “Lúc đó tớ sẽ được yên nghỉ. Và cậu sẽ không còn gặp được tớ nữa đâu.”

“Lời nguyện?” Rebecca ngồi thẳng dậy. Phiến đá lạnh toát đến mức cô phải nháy ngay xuống. “Tớ đã nghe nói về lời nguyện với ngôi mộ của nhà Bowman - hoặc là ngôi nhà của họ hay cái gì đấy. Có phải cậu đang nhắc đến nó không?”

Lisette đưa mắt nhìn quanh, y như cái cách Amy và Jessica vẫn thường sợ hãi liếc quanh phòng ăn khi Rebecca đặt câu hỏi này với bọn họ.

“Chuyện dài lắm.” Lisette nói rồi bỗng tròn mắt nhìn đăm đăm về hàng mộ kế tiếp, đúng kiểu của mèo Marilyn khi nàng ta nghe thấy tiếng động lạ ở một căn phòng nào khác. “Có người đang đến đấy.”

Rebecca lắng nghe: Lisette nói đúng. Có tiếng chân và tiếng con gái chuyện trò đang lại gần. Cô bước xuống, nép mình sát hơn vào ngôi mộ, bên cạnh hàng rào bằng sắt nhỏ nhắn.

“Cậu có nghĩ là...” Rebecca quay người lại nói với Lisette. Nhưng hồn ma của cô gái đó đã không còn ở đó nữa. Vậy đấy, cô ấy đã biến mất đi đằng nào - tại sao thế nhỉ, Rebecca không hiểu được. Giá như cô ấy chỉ cần nắm tay Rebecca thôi, thì có lẽ lúc này cả hai đã vô hình rồi. Vậy mà chẳng thấy Lisette đâu nữa, còn Rebecca thì... như thế này đây, rõ ràng, hiển nhiên và hoàn toàn hiện hữu.

Với vẻ mặt thẳng thốt tốt độ, Helena Bowman và Marianne Sutton đang đứng ngậy người trên lối mòn ngập cỏ. Cả hai vẫn đang mặc bộ đồng phục ở trường, trên tay Helena là những bông hoa trắng được bó lại một cách hoàn hảo.

“Cậu đang làm gì ở đây vậy hả?” Giọng Helena đầy giận dữ. “Sao cậu dám trèo lên mộ của gia

đình tôi thế kia?”

“Tôi không... Tôi chỉ - xin lỗi!” Rebecca lúng túng bước qua hàng rào phân cách, gần như mất thăng bằng và đập cả khuỷu tay vào ngôi mộ bên cạnh. Cô không hề nghĩ Helena hay bất cứ ai khác lại có thể ghé thăm nơi này vào ban ngày, nhưng tất nhiên là bọn họ có thể chứ - những thành viên của gia đình họ được chôn cất ở đây cơ mà. Helena hẳn đang mang những bông hoa tươi đến đặt tại ngôi mộ của gia đình cô ta. “Tôi chỉ đi thăm thú xung quanh đây thôi.”

“Vậy thì hãy đi theo đoàn ấy.” Marianne giữ chặt lấy cánh tay Helena như thể cô bạn của cô ta cần được dìu để đứng vững. Helena trông nhợt nhạt và hơi yếu ớt, đôi mắt thâm quầng. “Đây không phải là sân chơi! Đây là nơi người ta được chôn cất, cậu hiểu chứ?”

Rebecca ghét khi bị bắt quả tang thế này. Cô chẳng thể nào giải thích được vì sao mình lại đang đứng trong đây, mà cô cũng đã xin lỗi rồi. Có điều gì đó trong giọng nói của bọn họ khiến cô phải miễn cưỡng xin lỗi một lần nữa.

“Tôi phải đi đây.” Rebecca nói rồi từ từ bước xuống lối mòn, né mình để tránh không va vào Helena. Cô bỏ đi thật nhanh, nhưng không chạy, trước khi bất cứ ai trong bọn họ lên tiếng nói điều gì khác. Rebecca có thể muộn hẹn với Anton, nhưng cô không muốn Marianne và Helena trông thấy mình chạy. Cô không muốn bọn họ nghĩ rằng cô đã bị bọn họ xua đuổi.

Anton vẫn đang chờ Rebecca. Trông cậu không có vẻ gì tức giận mà dường như còn thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy cô chạy lại phía mình, lúng búng giải thích chẳng mấy rõ ràng lý do trễ hẹn. Làm sao cô có thể nói với Anton sự thật rằng cô đã phát hiện ra một hồn ma trong nghĩa trang rồi chạy theo để thăm hỏi đôi lời, và sau đó bị xua đuổi bởi hai cô bạn thân chí cốt của cậu là Helena và Marianne? Sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu chỉ nói rằng cô phải ở lại trường muộn.

“Hai chuyến tàu điện cuối cùng đều chật cứng người rồi. Hình như là chở các doanh nhân đi dự hội nghị.” Anton nói. “Cứ như chuyện gì bọn họ cũng có thể ăn mừng vậy! Chỉ đi bộ được thôi, bạn có muốn không?”

“Được mà!”

“Có điều là, công viên cách đây chừng ba dặm cơ, nên chắc chúng ta không đi bộ được cả quãng đường đó đâu. Mình không thể ở ngoài quá...”

Anton không nói hết câu, nhưng Rebecca không có ý thúc ép. Đúng ra họ có được phép ra ngoài cùng nhau đâu, hết chuyện. Ngày hôm nay cả hai đều mặc trang phục bình thường: thay vì chiếc áo khoác đồng phục của trường St. Simeon's, Anton mặc áo phông màu nâu với dòng chữ MAKE LEVEES, NOT WAR và áo khoác có mũ hiệu American Eagle. Trông cậu gần như một thiếu niên bình thường, không phải là một thiếu gia nào đó nữa.

Họ thả bộ theo trục trung tâm của con đường rộng lớn, bước dọc theo những đường ray tàu điện cũ - một lối mòn phủ cát, hai bên um tùm cỏ xanh mướt sau mưa. Những người chạy bộ rầm rập vượt qua họ, một số chạy theo từng cặp chuyện trò rôm rả, một số khác dắt theo chó với sợi dây xích lòng thòng. Anton chỉ tay về phía những chùm hạt bằng nhựa đang đung đưa trên hàng sồi, dấu tích của những cuộc diễu hành trong lễ hội vừa qua.

“Các cuộc diễu hành đi theo bờ phía nam của con đường, đó là cái gì vậy?” Rebecca hỏi Anton, cố gắng định hướng cho mình.

“Đó là bờ sông.” Anton hiệu chỉnh lời Rebecca. “Phía đằng kia là bờ hồ, còn nơi chúng ta đang đi đây được gọi là dải công viên phân cách của đại lộ. Bắc hay nam ở vùng này không còn nhiều ý nghĩa nữa. Hầu hết khu vực Bờ Tây không thực sự nằm ở hướng tây, do dòng sông uốn khúc. Dù lúc này chúng ta thực sự đang đi theo hướng dòng sông, nhưng chúng ta đang đi vào Khu phố Thượng - gọi như vậy bởi đó là phía thượng nguồn con sông của Khu phố Pháp.”

“Khó hiểu quá.” Rebecca nói, còn Anton thì chỉ biết nhún vai: cậu ta đã quá quen thuộc với nơi này và chưa bao giờ sống ở một nơi nào khác. Nhưng Rebecca lại lớn lên ở một thành phố nơi những con đường được sắp xếp theo hệ thống ô bàn cờ. “Bạn có phải là thành viên của đội Septimus không? Có phải ngồi trên xe diễu hành không?”

“Đúng chứ.” Anton cười tươi nói. “Mình không phải là thành viên của đội, nhưng bố mình và ông mình thì có, mình chỉ thường đứng trên một trong số các xe diễu hành thôi.”

“Chỉ thường thôi sao?”

“Thôi được rồi - luôn luôn.” Anton nghiêng người về phía Rebecca và nói khẽ. Trái tim cô bỗng đập thình thịch. “Đừng kể với bất cứ người bạn New York nào của bạn đấy nhé, nhiều năm liền mình đều là một trong số các hiệp sỹ đứng trên xe cùng nhà vua. Mình phải đội tóc giả và mặc

quần chèn satin màu trắng đấy.”

“Hay nhỉ!”

Anton kể cho Rebecca nghe nhiều hơn về các cuộc diễu hành của đội Septimus, thi thoảng còn ngừng lại chỉ cho cô những ngôi biệt thự tráng lệ nằm trên Đại lộ St. Charles; một vài trong số đó đang được trang hoàng chờ đón Giáng sinh. Bên ngoài một khu nhà bằng đá mộc mạc, người ta chẳng thấy những dây đèn quanh hàng rào sắt, rồi cột chặt chúng lại bằng những chiếc nơ màu đỏ rực rỡ. Một ngôi biệt thự khác, theo như Anton nói, lại nổi tiếng bởi bãi cỏ của nó hàng năm vào tháng Mười hai đều ngập tràn những chậu hoa trạng nguyên trắng muốt.

Rebecca khám phá ra rằng Septimus là một đội toàn nam giới, cũng giống như hầu hết những đội lâu đời khác. Những cô gái trong đội sẽ đóng vai nữ hoàng - luôn là một cô gái trẻ, lần đầu tiên ra mắt - và những nàng hầu gái trong trang phục có đính hạt rất cầu kỳ. Những phục trang đó nặng nề và cao đến nỗi các cô gái đó sẽ bị trôi tại chính vị trí của mình trên xe diễu hành. Septimus khác biệt với những đội diễu hành vùng này ở chỗ: không chỉ riêng người đóng vai nữ hoàng, mà ngay cả những cô gái đóng vai hầu gái cũng thường trẻ trung hơn. Thế nghĩa là cả Marianne và Helena năm nay sẽ phải đóng vai hầu gái và xuất hiện trên cùng một xe diễu hành. Rebecca ghi nhớ trong đầu rằng cô sẽ bỏ qua cuộc diễu hành năm nay. Cô đã chán ngấy việc bị hai cô nàng đó coi thường ở trường rồi.

“Lâu đời ở đây có nghĩa là thế nào?” Rebecca hỏi.

“Có nghĩa là nó bắt đầu hoạt động từ trước hoặc ngay sau Nội chiến.” Anton vừa nói vừa đưa mũi chân dũi dũi trên mặt đất xốp mềm. “Tức là vào khoảng thế kỷ XIX. Nhưng khi người ta nói về một thứ ‘lâu đời’, thường là họ muốn nói đến các dòng tộc. Mọi thứ ở đây đều liên quan đến dòng tộc.”

“Bạn nói vậy là mình hiểu rồi.” Rebecca thở dài.

“Nhưng... mọi thứ là như vậy mà.” Khuôn mặt Anton trở nên nghiêm túc và chăm chú. “Điều này có vẻ hơi buồn cười. Mọi người ai cũng tự hào rằng mình thuộc về một trong những dòng tộc ‘lâu đời’. Nhưng chẳng mấy ai ở đây thực sự là người ở vùng này cả. Khi Hạt Garden được thành lập, nó đã thu hút rất nhiều người từ nơi khác đến, những người không phải là một phần của New Orleans ngày xưa - ví dụ như những người nói tiếng Pháp, hay những người Creole theo Công giáo. Cụ cố-cố-cố-gì-gì-đó của mình ngày trước ấy, người đã xây ngôi nhà mà gia đình mình hiện đang ở ấy...”

“Thì sao?”

“Cụ là một thương nhân buôn bán cà phê từng sinh sống khắp vùng Caribe. Nhưng cụ lại sinh ra ở London và lớn lên ở New York. Còn gia đình Bowman thực chất có tên là Baumann, đến từ Boston - họ là người Đức. Họ theo đạo Tin lành, cũng như hầu hết những người di cư sang các vùng khác quanh đây. Nhà Sutton lại là dân nhập cư gốc Ireland. Ai cũng giàu có và thành đạt, lẽ dĩ nhiên là vậy - họ là những thương lái buôn vải sợi, chủ ngân hàng hay những nhà buôn gặp thời. Nhưng họ đều từng là những kẻ ngụ cư, và rất nhiều trong số đó tự làm giàu từ hai bàn tay trắng. Nói cách khác, họ không hẳn là những người thừa kế giàu có.”

“Bạn biết nhiều về lịch sử nơi này thật.” Rebecca nói. Cơn gió thổi bụi vào miệng cô, làm tung những sợi tóc bay lòa xòa trên khuôn mặt cô, nhưng cô không hề muốn cuộc dạo bộ này sẽ kết thúc hay Anton ngừng nói chuyện.

“Đó là lịch sử của bọn mình mà.” Giọng cậu khẽ khàng đến mức Rebecca gần như không nghe được gì. Anton nhìn cô, đôi mắt đen nghiêm nghị. “Nếu điều này quan trọng với mọi người đến

vậy, thì ít nhất họ cũng nên biết sự thật. Đa phần những người da đen ở thành phố này có lịch sử lâu đời hơn bọn mình rất nhiều. Họ là con cháu của những người nô lệ.”

“Cả những người da đen tự do nữa.” Rebecca nhắc Anton, cảm thấy vui vì mình cũng biết chút ít về lịch sử của thành phố.

“Hoàn toàn đúng.” Anton mỉm cười với cô. “Cả những người đến từ Haiti hoặc những nơi khác trong vùng Caribe. Họ đều có mặt ở đây trước bọn mình. Con bão Katrina đã cho chúng ta thấy những gì con người xây dựng lên ở nơi đây đã bị quét sạch một cách dễ dàng đến thế nào.”

Rebecca nghĩ tới ngôi nhà của Lisette đã bị hư hại vì lụt lội và gió bão ở phía bên kia thành phố.

“Vì vậy điều mà mình muốn nói là... mình cũng là người New York đấy!” Anton huých khuỷu tay mình trên Rebecca.

“Một kẻ ngoại đạo thì có.” Rebecca giả vờ nghiêm giọng. Có thể đây là lý do vì sao Anton có vẻ thích cô, Rebecca nghĩ: cậu ấy không muốn mình là một phần của nhóm người giàu có và thế lực đó. Cậu ấy biết rất nhiều về lịch sử của dòng họ mình, nhưng có điều gì đó trong giọng nói của cậu cho thấy lịch sử ấy đang đè nặng lên vai cậu. Đường như cậu không tự hào hay kiêu hãnh vì điều đó chút nào.

“Mình cũng chẳng thuộc về nơi này nhiều hơn bạn đâu.” Anton đồng tình.

“Nhưng cũng không phải là không thuộc về nơi đây - phải vậy không?” Họ dừng bước vì một chiếc ô-tô chạy cắt ngang, rẽ sang làn đường bên kia của Đại lộ St. Charles. “Các cậu đều biết nhau từ lâu lắm rồi.”

“Có lẽ cũng chỉ như bạn và bạn bè của bạn thôi.”

“Nhưng bố mẹ của bạn bè mình không biết bố mẹ mình. Bọn mình cũng không vào cùng trường đại học, làm việc cùng nhau ở các công ty và kết hôn với nhau!”

“Bạn thấy vật này không?” Anton lôi trong túi áo ra một chiếc bật lửa bằng bạc và đưa nó cho Rebecca. Rebecca vờ như ngạc nhiên như thể mới trông thấy nó lần đầu. “Đó là món quà cưới của bà cô tổ mình cho ông cố của Helena đấy. Họ lấy nhau năm 1925.”

“Và bạn mang nó bên mình... vì bạn hút thuốc?” Rebecca nhăn nhó.

“Không.”

“À, vì bạn muốn trao lại nó cho Helena vào ngày cưới của hai bạn chứ gì?” Rebecca trêu chọc, rồi cảm thấy chính mình cũng đang ngượng ngùng. Giờ thì đến lượt Anton nhăn nhó: Helena có thể là một thành viên trong nhóm cậu, nhưng rõ ràng cô ta không phải là người con gái trong mơ của cậu. “Nếu điều đó là hợp pháp.” Rebecca vội vàng nói thêm.

“Bất cứ điều gì ở Louisiana cũng là hợp pháp.” Anton nói. “Nếu bạn quen biết đúng người. Thực ra, mình cũng không biết vì sao mình lại mang nó bên người nữa. Chỉ là mang nó theo vậy thôi.”

“Một kỷ vật thật đẹp.” Rebecca nói với Anton trong khi nâng niu chiếc bật lửa trên tay: nó thật ấm áp, trên mặt còn được khắc những họa tiết hình hoa lily tinh tế.

“Nhưng không phải thứ gì đó mình cần hoặc từng sử dụng.” Anton bám vào một cột đèn bằng sắt có hoa văn gọn sóng rồi xoay người quanh đó. “Nó chỉ là kỷ vật ghi lại dấu ấn của một thời.”

Rebecca đợi cho đến khi Anton ngừng lại, mỉm cười vì cơn gió đùa nghịch khiến những lọn tóc quăn của cậu bện lại từng túm trông như chú hề, rồi sau đó mới đưa trả lại cậu chiếc bật lửa.

“Ước gì mình cũng có kỷ vật nào đó của gia đình để mang theo.” Cô vừa nói vừa nghĩ đến tấm ảnh đã mất. “Nhà mình chẳng có kỷ vật gia truyền nào cả.” Điều này là sự thật, dù trước đây Rebecca chưa từng suy nghĩ nhiều về nó. Có thể có một vài đồ vật trong căn hộ ở New York đã từng thuộc về ông bà tổ tiên cô, nhưng bố chưa từng chỉ cho cô đồ vật nào cả. “Lịch sử của gia đình mình không lâu đời lắm. Nói đúng hơn là nhà mình không có nhiều họ hàng. Dù sao đi nữa thì cũng không giống bạn.”

“Thật vậy sao?” Anton nhìn cô có vẻ hơi ngạc nhiên. “Bạn may mắn đấy.”

Cả hai đứng nhìn nhau một lúc trên đoạn đường tung gió bụi. Rebecca tưởng như họ là hai con người đến từ hai hành tinh khác nhau và đang gặp nhau lần đầu tiên. Anton là người phá vỡ sự im lặng, cậu lấy giọng một cách dè dặt.

“Mình muốn hỏi bạn - bạn có muốn cùng mình tới dự bữa tiệc Giáng sinh năm nay không? Nếu bạn không thể, cũng không sao... chỉ là...”

“Một bữa tiệc Giáng sinh?”

“Gia đình Bowman năm nào cũng tổ chức bữa tiệc đó. Nó sẽ diễn ra vào tháng Mười hai, nhưng mình không chắc cậu có định quay về New York ngay sau khi học kỳ kết thúc hay không, hay là... hay là...”

“Không. Chắc mình sẽ ở đây thôi.” Rebecca luôn mong Giáng sinh này sẽ được về nhà, nhưng đến chính bố cô cũng phát bực mình vì vẫn chưa rõ khi nào ông được trở về và liệu ông có thể trở về hay không. Và có thật là Anton muốn mời cô tới dự bữa tiệc của Helena không? Chẳng lẽ cậu ấy không biết một chút nào về sự miệt thị công khai mà Helena dành cho những kẻ ngoại đạo như Rebecca hay sao? Helena chắc hẳn chẳng bao giờ nghĩ đến việc mời Rebecca đến dự bữa tiệc của mình làm gì. Cô ta thà để nhà mình ngập tràn dân Pleb còn hơn chấp nhận một kẻ không chốn nương thân đến từ một hành tinh nào đó.

“Vậy cậu sẽ đến chứ?” Nét mặt Anton rạng rỡ. Rebecca chần chừ, không biết mình có thực sự muốn dẫn thân vào thử thách này không. Thực lòng cô cũng muốn được mặc đẹp và cùng Anton đi đâu đó, nhưng ý nghĩ về phản ứng của Helena và Marianne khi cô bước qua ngưỡng cửa nhà Bowman khiến cô ngay lập tức cảm thấy e sợ.

Nhưng, ở bữa tiệc đó người ta sẽ phải phục vụ cả hai người chứ! Bữa tiệc khoa trương của bọn họ chắc sẽ không còn dành riêng cho nội bộ nhóm nữa nếu cô tìm cách thâm nhập vào.

“Ừ, mình sẽ đến.” Rebecca nói với Anton. Ánh mắt cô dõi nhìn về phía một tòa nhà ba tầng nơi một người đàn ông Tây Ban Nha mặc bộ đồ bảo hộ loang lổ sơn đang gắn một vòng hoa Giáng sinh - được kết từ những chiếc lá khuynh diệp màu xám, những chùm quả mọng màu huyết dụ và hai nhánh dây thường xuân - lên cánh cửa trước sơn màu xanh lam. Những người công nhân khác lại đang mải mê bận rộn với việc di dời những quả bí ngô khắc hình trên thềm cửa và những tấm mạng nhện của lễ Halloween trên hàng rào cây bụi. Các vật dụng trang trí cho ngày lễ ở đây phải được trang hoàng sớm, như Anton giải thích, bởi vì ngay sau Giáng sinh mọi người không còn thời gian nào để sắp xếp cây xanh của mình trên hè phố rồi treo các khẩu hiệu và chưng đèn. Và kỳ lễ hội có nghĩa là tất cả các bữa tiệc quan trọng, các sự kiện nổi bật của mùa đông và các dạ tiệc hoành tráng của lễ hội Carnival sẽ bắt đầu. Bữa tiệc của nhà

Bowman sẽ là một trong những sự kiện diễn ra đầu tiên. Và ngạc nhiên đầy bất ngờ là Rebecca Brown sẽ có mặt trong bữa tiệc đó.

“Chắc chắn mình sẽ tham dự.” Rebecca nhắc lại một lần nữa, còn Anton thì cười rạng rỡ, cậu chàng ném tung chiếc bật lửa bằng bạc của mình lên không trung rồi bắt lấy nó bằng tay trái.

“Có lẽ chúng ta nên đi bộ về nhà thôi.” Anton nói, và Rebecca gật đầu đồng ý. Cô không muốn làm dì Claudia phải nghi ngờ về việc cô về ăn tối muộn. Vì một lẽ, cô không thể kể cho dì Claudia về cuộc dạo bộ này với Anton hay về lời mời tham dự bữa tiệc của gia đình Bowman. Dì sẽ chỉ lo lắng và có thể sẽ không cho cô tham dự. Tốt nhất là cô nên giữ bí mật đặc biệt này cho riêng mình.

Lẽ ra Rebecca nên đề nghị Anton giữ bí mật về việc hai người sẽ cùng nhau tới dự bữa tiệc Giáng sinh nhà Bowman. Bởi vào giờ ăn trưa ngày thứ Hai, Jessica - với cái mũi vẫn đỏ ửng vì bị cúm - đã lù lù xuất hiện bên cạnh cô để xếp hàng lấy đồ ăn.

“Cậu thấy khá hơn chưa?” Rebecca hỏi. Jessica có vẻ thân thiện hơn một chút so với Amy, mặc dù việc đó chẳng khó khăn gì. Hôm thứ Sáu, khi đang tiến về phía bàn ăn với khay đồ ăn trên tay, Rebecca đã trông thấy Amy với bộ mặt làm ra vẻ tròi-oi-lại-là-cô-ta.

“Chưa.” Jessica vừa sụt sịt nói vừa khó chịu chỉnh lại cặp kính. “Nhưng tớ không thể nghỉ học lâu hơn được nữa.”

“Nếu cậu muốn, tớ có thể giúp cậu học lại mấy bài lịch sử mà cậu đã bỏ lỡ.”

“Ừ, ừ.” Jessica lại sụt sịt. “À, tớ nghe nói rằng... ý tớ muốn hỏi, có đúng là cậu sẽ tham dự bữa tiệc của Helena Bowman không vậy?”

“Đúng vậy.”

“Cùng với Anton Grey?”

“Đúng rồi.”

“Cậu ta mời cậu à?”

“Đúng.”

“Tới dự tiệc?”

“Ừ.”

“Tới dự tiệc của Helena Bowman?”

“Phải!”

“Tại sao cậu ta lại mời cậu?”

“Tớ không biết.” Rebecca nói và cảm thấy ái ngại cho cô bạn của mình. Trông Jessica thật đau khổ, như thể cô ta vừa để tuột mất giải độc đắc hay đánh mất thứ gì đó quý lắm vậy. Có lẽ từ lâu cô ta đã mơ mộng được khoác tay một anh chàng bánh bao của trường St. Simeon's tới dự bữa tiệc của gia đình Bowman, và bây giờ thì chính kẻ ngoại đạo này, chẳng có vẻ gì đặc biệt xinh đẹp hay nổi tiếng cả, tự nhiên nhảy vào và phổng tay trên của cô ta.

“Làm thế nào mà cậu quen được cậu ta thế?” Jessica như người mất hồn - cô ta lấy cả ba suất salad bày lên khay của mình.

“Tớ gặp cậu ấy ở quán cà phê.” Rebecca chẳng muốn tâm sự với Jessica về việc cô bị khóa trái trong nghĩa trang đêm hôm đó, hay cuộc dạo bộ với Anton trên Đại lộ St. Charles, hay chuyến đi chơi của họ sau buổi học ngày thứ Sáu chút nào. Anton đã đưa Rebecca đến một tiệm ăn bình dân nhưng rất tuyệt vời ở khu Irish Channel tên là Parasol's để ăn bánh kẹp thịt bò nướng truyền thống, và ở đó - cả hai ngồi đối diện với nhau, nước mắt qua kẽ tay họ chảy xuống đóng

đông lại trên cốc nước thủy tinh rồi rơi xuống tấm vải nhựa dẻo - họ đã nói nhiều hơn về chuyện đêm hôm trước trong nghĩa trang. Rebecca đã bảo Anton đừng kể với ai về việc cô bị khóa trái trong đó, và cậu đồng ý ngay. Bố mẹ cậu hẳn sẽ buồn cười lắm khi biết có ai đó lại ở trong nghĩa trang đến chừng ấy giờ đồng hồ, nhưng dù sao thì đấy cũng không phải chuyện của bất cứ ai khác ngoài cậu và Rebecca.

Nhưng rõ ràng là cậu ấy đã kể với ai đó chuyện sẽ đưa Rebecca tới dự tiệc nhà Bowman.

“Amy nói đã trông thấy các cậu ngồi cùng nhau ở quán cà-phê.” Jessica thở dài. Cô ta nghiêng người lại gần Rebecca, đôi mắt đỏ vằn lên và khiêu khích. “Có một số người đang vô cùng tức giận vì điều đó, cậu hiểu chứ?”

“Vì điều gì?” Rebecca không hiểu. “Về việc bọn tớ ngồi với nhau?”

“Về việc cậu sẽ đến dự bữa tiệc.” Jessica thì thào.

“Jessica!” Amy đứng bật dậy giữa một chiếc bàn đã kín người, vẩy vẩy tay điên cuồng. “Tớ để dành chỗ cho cậu rồi đấy!”

Cô ta trừng mắt nhìn Rebecca, như thể muốn nói rằng chẳng có chỗ nào dành cho cô đâu.

“Tớ không tức giận vì chuyện đó đâu.” Jessica vội vàng nói. Cô ta nở một nụ cười rầu rĩ với Rebecca rồi lại dè dặt. “Tớ chỉ ghen tỵ với cậu, cậu hiểu không?”

“Việc đó hệ trọng đến thế cơ à?” Rebecca cầm lấy một hộp sữa chua và kiềm chế không ném nó lên chiếc khay của mình.

“Hệ trọng lắm chứ.” Jessica thì thầm. Nụ cười nhạt dần trên khuôn mặt cô ta. “Coi chừng sau lưng cậu đấy, biết không?”

Rebecca ăn trưa một mình, ở phía cuối bàn tùm tùm một nhóm học sinh mới đang nói cười ồn ã. Cô chỉ nhấm nháp đồ ăn. Vầng trán Rebecca giật giật như thể có tiếng trống đang thịch thịch nện trong đầu, lặp lại từng hồi vang khắp cơ thể cô. Những đứa con gái này thật nhỏ nhen: chỉ vì cô có được lời mời dự tiệc mà chúng hằng mong muốn nên cô phải coi chừng sau lưng mình hay sao? Những gì cô làm trong thời gian riêng tư đâu phải là việc của bọn chúng chứ?

Rebecca không muốn lãng phí thêm một phút nào nữa ở nơi này. Vẫn còn nửa tiếng nữa mới tới giờ học tiếp theo: cô sẽ dành thời gian vào thư viện.

Với những bức tường sơn màu xanh trứng chim cổ đỏ, những khung cửa sổ cao vợi luôn khép kín và dãy bàn dài đặt những chiếc máy tính MacBook mới tinh, thư viện là một trong những nơi yêu thích của Rebecca - cho đến lúc này, rốt cuộc cô cũng đã biết đường đi đến đó.

Rebecca ngồi bệt xuống sàn nhà giữa các giá sách và bắt đầu lướt ngón tay qua những cuốn sách về lịch sử Louisiana. Trong một cuốn viết về kiến trúc của Hạt Garden, cô tìm thấy những bức ảnh về ngôi nhà của Anton. Rồi cả ngôi nhà của Helena, của Marianne nữa. Đúng như Anton nói, những ngôi nhà đó đã thuộc sở hữu của các dòng tộc này từ những năm 1850. Lẽ dĩ nhiên là chẳng có chỗ nào trong sách nhắc tới lời nguyên cả. Có thể Amy đã đúng, đó chỉ là một câu chuyện bịa đặt được dựng lên để gây hứng thú cho du khách mà thôi.

“Chăm học nhỉ?” Dáng hình mảnh dẻ của Helena trùm bóng lên Rebecca. Cô ta đang khoanh hai tay trước ngực, lưng dựa vào một trong những kệ sách. Nét mặt cô ta đầy vẻ tức tối và ác ý - trông chẳng hề xinh đẹp chút nào, Rebecca thầm nghĩ. Hình như dạo này Helena luôn sống trong tâm trạng hờn giận, như thể chẳng có điều gì làm cho cô ta hài lòng vậy. Giàu có và được

ngưỡng mộ thì có ích gì nếu như điều đó chẳng mang lại chút niềm vui nào?

Rebecca chẳng nói chẳng rằng, ngược lên nhìn Helena chăm chăm - lẽ dĩ nhiên đằng sau cô ta luôn là cái bóng trung thành - Marianne. Cái cách Helena nhìn cô đầy vẻ xấc láo và khinh thường. Có lẽ vì Rebecca đến từ một nơi khác, lại chẳng có ý quan tâm gì đến thứ bậc và địa vị của bọn họ ở đây. Nhiều khả năng hơn, đó là vì Anton đang để ý tới cô.

Người thủ thư - vẫn trong trang phục áo khoác len màu xanh lam ôm sát người cùng chiếc ghim bạc hình hoa lily cài gọn ghẽ trên ve áo - đi ngang qua phía cuối dãy và dừng lại, có vẻ như muốn nhắc nhở Helena hãy ra ngoài để nói chuyện. Và rồi lò mờ nhận ra đó là ai, cô ta bước đi tiếp mà không nói lời nào. Thật rõ ràng rành, Rebecca nghĩ. Luôn có một quy định riêng dành cho Bọn họ.

"Nghe nói cậu sẽ đến dự tiệc của Helena?" Marianne rít lên, cố gắng hạ thấp giọng nói của mình.

"Không thể có chuyện đó." Helena khịt mũi, như thể có mùi gì đó khó chịu lắm trong thư viện.

"Vậy thì tôi nghĩ là không." Rebecca vờ quay lại đọc sách, nhưng những lời nói đó vẫn quanh quẩn trong đầu cô. Cô chỉ mong được yên thân một mình.

"Vậy là cậu sẽ không đến?" Giọng Marianne nửa như thì thầm. Cô ta gạt những lọn tóc màu vàng nhạt của mình sang một bên, neho mắt nhìn những hạt bụi li ti đang nhảy múa trong ánh nắng.

"Thì Helena vừa nói là không thể đó thôi." Rebecca không có ý đưa ra một câu trả lời dứt khoát. Helena ngao ngán lắc đầu nhìn Marianne.

"Anton nói sẽ đưa cậu tới dự tiệc." Cô ta cáu kỉnh. "Nên cậu thôi cái trò làm bộ làm tịch đó đi!"

"Tôi đang đọc sách, không phải đang làm trò." Rebecca ra hiệu với cuốn sách. "Cảm phiền hai cậu?"

"Thôi được, tôi nghĩ mình không thể ngăn cản việc cậu đến nhà tôi." Helena thở dài. Trông cô ta thậm chí còn u buồn hơn thường lệ. "Nếu như Anton vẫn khăng khăng mời cậu... thì đành vậy thôi." Cô ta liếc nhìn Marianne: một điệu cười tự mãn và đầy ẩn ý.

"Chỉ là, cậu sẽ chẳng thấy thích thú gì đâu." Marianne sốt sắng nói với Rebecca. "Cậu chẳng quen biết ai ở đó cả."

"Tôi biết Anton!" Rebecca bướng bỉnh đáp, tay giữ chặt cuốn sách đã gấp lại, ước gì cô có thể dùng nó để đập vào mấy cái đầu gối đang lờ xõe áo khoác len kia. Cô chống tay đứng dậy, và nhận ra rằng việc đứng lên giữa khoảng không gian chật hẹp như thế này khiến cô trông non nớt như một chú bê non vừa mới chào đời. Nhưng ít ra khi đứng dậy cô cũng cao ngang bằng họ, chứ không phải ngược lên nhìn như một kẻ hầu khom lưng uốn gối. Helena đưa ánh mắt đầy thương cảm.

"Ồ, cậu chẳng biết về Anton một chút nào đâu." Cô ta bước lùi lại rồi vội vàng bỏ đi cùng Marianne, mũi hếch lên trời. Rebecca không hiểu Helena nói gì, mà cô cũng chẳng muốn hiểu. Có phải cô ta ám chỉ rằng Rebecca đang bị lừa, rằng đây chỉ là một mánh khéo tinh vi của Anton nhằm làm bề mặt cô hay không?

Rebecca đứng tựa lưng vào giá sách, sự ngờ vực Anton và những động cơ của cậu khiến ruột gan cô rối bời. Cô thường có trực giác rất nhạy bén về mọi người. Như dì Claudia chẳng hạn - dì

có thể hơi lập dị, nhưng Rebecca có thể nhận rangay dì rất thân thiện và tốt bụng. Amy cũng không phải là kẻ ác tâm: cô ta chỉ là một kẻ sống dưới đáy của bể cá mập Học viện Temple Mead. Jessica thì tử tế ở mức vừa phải, nhưng chưa chín chắn và dễ dàng bị xỏ mũi - điều này cũng không khó khăn để nhận thấy.

Nhưng với Lisette và Anton, thì Rebecca không cảm thấy điều gì chắc chắn. Có thể cả hai người bọn họ chỉ đang chơi trò gì đó với cô. Có thể Lisette không hẳn là một hồn ma, và Anton cũng không hẳn đã thích cô. Họ tỏ ra thân thiện đúng mực, nhưng có vẻ như những nguyên tắc của cuộc sống đời thường - cuộc sống thực - chẳng có nghĩa lý gì với họ.

Thôi đi.

Rebecca sắp sửa khiến cho chính mình phát điên vì lo lắng về tất cả những điều này. Nếu cô muốn tìm ra Lisette thực sự là ai (và là cái gì), thì họ cần nhiều thời gian thân thiết với nhau hơn. Còn Helena, cô ta chỉ đang cố phá đám, Rebecca tự nhủ. Trong tâm trí cô ta, Anton là của bọn họ - của cô ta và của Marianne, là một phần trong cái nhóm độc nhất đó. Bọn họ sẽ nói bất cứ điều gì chỉ để đẩy cô ra xa. Tất cả những gì cô cần làm lúc này là phúi bụi trên váy áo, đặt cuốn sách trở lại vị trí trên giá, và lên lớp cho kịp giờ học tiếp theo. Ít nhất thì bọn họ cũng học trên Rebecca một lớp, và cô không phải nhìn thấy những bộ mặt khinh khỉnh đó trong lớp hàng ngày. Chẳng có điều gì bọn họ nói là quan trọng cả - ít nhất là với Rebecca.

\*\*\*

Thả bộ tới quán cà phê sau giờ học, Rebecca bước men theo những bức tường của nghĩa trang, nấp mình sau khúc ngoặt để quan sát cổng vào trên Đại lộ Washington. Chẳng thấy Lisette đâu cả. Cô đứng dựa mình vào cánh cổng đã khóa, thả phịch chiếc túi xách xuống đất rồi lôi điện thoại từ trong túi áo ra để kiểm tra có tin nhắn nào không. Không có cuộc gọi nào, cũng không có tin nhắn. Cô đã không gặp và không nhận được tin tức gì của Anton suốt cả cuối tuần vừa rồi. Đó không phải là điều gì ghê gớm lắm, Rebecca nghĩ: có thể hôm nay cậu ấy sẽ ghé qua tiệm cà-phê. Nếu cậu ấy muốn gặp cô, cậu sẽ biết phải tìm cô ở đâu. Rebecca cất điện thoại trở lại túi áo rồi cúi xuống nhặt túi lên.

Một chiếc giày đập lên quai túi, ghì chặt chúng xuống mặt đất. Chiếc giày màu đen có đế dày nặng nề bên dưới cái ống quần cũng màu đen nốt. Tại sao Anton lại phải lén lút đến bên cô thế nhỉ, và lại còn hành xử thô bạo như thế nữa?

Rebecca ngược mắt nhìn lên cậu con trai đó. Không phải Anton.

“Đang chờ ai sao?” Đám tóc màu cam nhạt của Toby Sutton trông tua tủa như cái chổi đang cháy dưới ánh nắng chiều tà. Khuôn mặt tròn bèn bẹt xanh xao của hắn lồm đồm mụn trứng cá. Hắn hùng hổ nhìn xuống cô, vẫn không hề nhấc chân khỏi những chiếc quai túi.

“Anh có thể dịch sang bên được không?” Rebecca giật nhẹ quai túi đang bị kẹt và bắt đầu nổi giận. Những chiếc quai lúc này đã dính đầy bùn đất; kiểu gì cô cũng bị bẩn tay. Toby đúng là một kẻ thô bỉ.

Hắn không động đậy. Rebecca thở ra bực bội và đứng thẳng lên: ngày hôm nay cô đã phải nhún nhường dưới gót chân của những thành viên nhà Sutton thế là đủ lắm rồi.

“Tôi nói, dịch sang bên!” Rebecca chưa bao giờ đánh nhau với một tên con trai nào. Cô cũng chưa bao giờ đánh nhau với ai trong đời mình. Nhưng nếu cô phải xô mạnh Toby Sutton để đẩy bật cái bàn chân ngu ngốc của hắn ra khỏi đồ của mình, cô sẽ làm.

“Tất cả bọn tao ở trường đều nói chuyện về mày.” Hắn ta nói, không đếm xỉa gì tới yêu cầu của

Rebecca. Hắn ngoác miệng cười, ánh mắt nhìn ti hí. “Mọi người đều nghĩ chuyện này khá là buồn cười, cái cách mà mày theo đuổi Anton ấy.”

“Tôi không theo đuổi ai hết!” Rebecca bật lại. Đây quả thực là một sự lãng mạn! Chính Anton mới là người tìm đến cô trong quán cà phê; cuộc dạo bộ trên Đại lộ St. Charles và đến thăm quán Parasol’s đều là ý tưởng của cậu ta cơ mà.

“Tao có nghe thấy như thế đâu nhỉ.” Toby hung hăng hơn Marianne rất nhiều, Rebecca thầm nghĩ. Đứa con gái tóc vàng đỏ dường như là một bản sao mờ nhạt của Helena, nhưng cũng không phải là một người tệ lắm nếu cô ta không phải phục tùng Nữ hoàng của Bọn họ. Nhưng còn Toby - hắn ta thật đáng ghê tởm. Hắn khoanh tay và cười khẩy Rebecca. “Có lẽ mày nên nghe lời khuyên của tao và thôi không chuốc lấy rắc rối vào thân nữa.”

“Nghe lời khuyên của anh? Tôi thậm chí còn chẳng biết anh là ai!” Điều này không phải là sự thật, tất nhiên, nhưng Toby làm sao mà biết được. Hắn ta không hề biết về chuyến viếng thăm đêm đó của Rebecca, trừ phi Anton đã nói điều gì đó. Nhưng Rebecca không thể tin là Anton đã nói với người nào khác về việc cô bị khóa trái trong đó, nhất là khi cậu đã hứa sẽ giữ bí mật đó cho riêng mình.

“Mày thừa biết tao là ai.” Toby cười khẩy, còn Rebecca cảm thấy lòng dạ rối bời. Có thể cô đã lầm khi tin tưởng Anton. “Đừng giả vờ ngu ngốc nữa. Hãy tự thương lấy thân và hãy tránh xa Anton. Tránh xa khỏi tất cả những người bạn của bọn tao, OK?”

“Tôi nghĩ điều đó sẽ do Anton quyết định, chứ không phải anh.” Rebecca cố tỏ ra can đảm. Có điều gì đó thật đáng sợ trong cái bóng dáng khổng lồ thô bạo đó của Toby. Cô không thể chấp nhận được sự thật là hắn đang làm cho cô khiếp sợ.

Toby lắc đầu, một nụ cười lạnh lùng giãn ra trên khuôn mặt hắn.

“Bọn tao là một nhóm gắn bó.” Hắn ta lảng lẽ dần từng tiếng. “Sự thực là thế đấy. Và chúng tao không dung nạp những kẻ ngoại đạo - đặc biệt là một kẻ vô danh như mày.”

“Chính anh mới là kẻ vô danh.” Rebecca đáp trả với một sự khinh bỉ. Cô giậm một chân lên những chiếc quai túi, ngay bên cạnh chân hắn, khẳng định vị trí của mình. “Hãy nhìn anh xem - chỉ biết đứng đây để bắt nạt một đứa con gái!”

Toby phá lên cười. Hắn ta nhấc chân lên, do dự lùi lại vài bước rồi quay quay chiếc túi của mình trên vai.

“Nếu mày nghĩ đây là bắt nạt,” hắn ta vừa nói vừa tiếp tục bước lùi lại, “thì thực sự là mày không biết mày đang xía vào chuyện gì đâu. Hãy nghĩ đây là một lời khuyên chân thành.”

“À, chân thành thật.” Khuôn mặt Rebecca hằn lên những tia giận dữ.

Đôi mắt cô ngân ngấn nước, dù cô đã quyết tâm không để hắn được hả hê khi nhìn thấy cô khóc. Cô nhặt túi lên, cố quên đi những hạt cát đang chà xát vào lòng bàn tay mình.

“Mày đã được cảnh báo rồi đấy.” Toby nói rồi quay đi. Hai tay đút trong túi áo khoác, hắn bước xuống đường, mắt liếc nhìn tấm bạt che có những đường kẻ sọc lớn của nhà hàng Commander’s Palace, miệng huýt sáo. Rebecca cảm thấy ghê tởm tột cùng - hắn ta, em gái hắn ta, và tất cả những kẻ quen biết bọn chúng. Kể cả Anton. Làm sao cậu ta có thể làm bạn với những loại người như vậy? Tại sao cậu ta có thể ở trong “một nhóm gắn bó” với bọn chúng được cơ chứ?

Rebecca đưa mu bàn tay lên gạt những giọt nước mắt nóng hổi vừa rớt xuống, rồi đường hoàng bước theo hướng ngược lại. Cô không thể vào quán cà phê với bộ dạng và tâm trạng như thế này được. Cô không muốn gặp bất cứ ai vào buổi chiều hôm nay cả, dù đó là Lisette. Và nhất là Anton.

“Rebecca! Aurelia! Bữa tối sắp xong rồi đấy!”

Rebecca miễn cưỡng ra khỏi phòng: cô đã tự nhốt mình trong đó kể từ lúc đi học về. Cuộc chạm trán kinh khủng với Toby Sutton đã khiến cô bị chấn động, và cô đang cố gắng quên nó đi bằng cách nhắn tin cho bạn bè ở New York. Nhưng ai cũng bận bịu đến mức chẳng nói được chuyện gì: Ling phải đưa bọn trẻ cô đang chăm sóc đi chơi vườn thú; Jenny đang phải dạy thêm ở trung tâm sau giờ học; còn Miranda đang ở lớp tiếng Pháp. Và, vì lệch nhau một tiếng đồng hồ, nên những người khác đều đang ăn tối. Ngay đến việc chênh lệch múi giờ cũng hòa vào chống lại mình, Rebecca nghĩ, cố gắng không cảm thấy tủi thân - bởi vì nếu ngay lúc này cô có ở New York đi nữa, chắc hẳn cô cũng đang bận rộn, chứ không phải trốn mình trong một căn phòng ngủ tối tăm thế này.

Trong phòng bếp, những ô cửa sổ khung gỗ mờ đi vì hơi nước. Dì Claudia đang mài miết khuấy khuấy thứ gì đó trên bếp. Trông dì vẫn căng thẳng như mọi khi.

“Dọn bàn đi con!” Dì nói khi thấy Rebecca lĩnh vào bếp. Rebecca lôi ra một nắm những dao đĩa trong cái ngăn kéo lúc nào cũng bị kẹt, rồi thực hiện nhiệm vụ tiếp theo trong im lặng: rót nước vào những chiếc cốc vai không cùng bộ và đặt khăn ăn vào mỗi chỗ ngồi.

“Mọi việc ổn cả chứ con?” Dì Claudia hỏi, ánh mắt nhìn Rebecca dò xét.

Rebecca nhún vai. Cô biết như vậy là không lễ phép, nhưng cô mệt mỏi với mọi việc của ngày hôm nay lắm rồi.

“Aurelia!” Dì Claudia gọi. “Cái con bé này ở đâu thế nhỉ?”

Aurelia đi vào bếp, trên tay ôm chặt Marilyn đang giãy giụa, hôn tới tấp như mưa lên cái mặt nhỏ xíu của con mèo.

“Làm ơn bỏ con mèo đó xuống rồi rửa tay ngay đi.” Dì Claudia quát lớn. Dì xúc những thìa to đầy ắp cơm trắng vào đĩa, hình như không để ý đến những nhúm cơm rơi vãi trên mặt bàn. Đĩa cơm đầy ắp chẳng làm cho Rebecca thấy hào hứng gì. Chưa bao giờ trong đời mình cô lại ăn cơm nhiều đến thế. Lẽ ra cô nên đi cùng bố đến Trung Quốc thì hơn.

Tối thứ Hai hàng tuần, họ hay ăn cơm với một thứ nước sốt sền sệt - dì Claudia gọi tất cả các loại nước sốt là “nước thịt” - làm từ đậu đỏ, trong đó có những đoạn xúc-xích được tẩm ướp trông chẳng khác nào những hòn đá trơn trượt trên sao Hỏa. Các tối khác họ ăn cơm với tôm, hoặc cơm nhồi trong quả ớt xanh được nướng đen hay một thứ gần giống như vậy có tên là su su. thỉnh thoảng dì Claudia lại cho ăn món “cơm lem” thập cẩm, loáng thoáng thịt băm trộn cùng một loại cá nào đó, hoặc là gà quay được mua từ cửa hàng bách hóa. Thậm chí còn có cả món cơm đậu bắp - một món súp dạng hầm sẫm màu trông thật khủng khiếp. Rất có khả năng món cơm sẽ lại xuất hiện trong bữa tối nhân dịp lễ Tạ ơn vào thứ Năm tuần sau.

Tối nay dì Claudia xong việc ở Khu phố Pháp từ sớm nên dì có thời gian để “đi chợ”, như dì nói với Rebecca, ở một siêu thị lớn dưới phố Tchoupitoulas nằm bên bờ sông. Qua đồng xoong nồi trên bếp, Rebecca đoán là dì đang nấu món tôm Étouffée, một trong những món được chế biến khá công phu của dì. Thực ra đây cũng là món ưa thích của Rebecca. Nó gợi nhắc cô đến món tôm mà bố cô thi thoảng vẫn nấu.

Thế nhưng hóa ra món ăn tối nay lại là một món thập cẩm rất khó hiểu gồm cá da trơn, ớt

xanh, hành lá, và một ít cà chua hộp, đun sôi với nước xốt cay và dính đến mức mắc cả vào vòm lợi của Rebecca.

Aurelia dường như cứ định xúc những thìa thức ăn chảy giọt đó lên rồi lại hạ xuống. Cho đến khi chuẩn bị ăn, thì cô bé như choàng tỉnh giấc, hay nhớ ra điều gì đó rất quan trọng.

“Becca, có đúng là chị sẽ tham dự bữa tiệc Giáng sinh của Helena Bowman không?” Cô bé hỏi trong khi xúc một thìa thứ nước xốt màu hồng đó cùng với một mẩu bánh mỳ Pháp đưa lên miệng.

“Hả?” Chiếc đĩa của dì Claudia rơi cạch xuống mặt bàn.

“Mọi người ai cũng bàn tán về chuyện đó đấy chị ạ.” Aurelia cười toét miệng với Rebecca. “Có phải chị sẽ đi cùng anh Anton Grey không?”

Rebecca nhún vai, như thể đó là điều duy nhất còn lại trong tâm trí cô, mặc dù những lời lẽ thô tục của Toby vẫn còn văng vẳng trong đầu. Một kẻ vô danh như mày. Tất cả những gì cô mong muốn lúc này là được trở về New York, tránh xa những con người đó và không bao giờ gặp lại họ nữa.

“Rebecca?” Dì Claudia không có ý bỏ qua câu chuyện - hiển nhiên là vậy.

“Cậu ấy đã ngỏ lời mời cháu nếu cháu muốn đi.” Rebecca lên tiếng, rồi chợt nhận ra rằng mình đang nói với một giọng “dối hờn” mà thỉnh thoảng bố cô vẫn phàn nàn về giọng điệu đó.

“Và con đã từ chối, dì hy vọng thế.”

Rebecca cúi nhìn chăm chăm chiếc đĩa của mình, tay cầm đĩa chọc chọc con tôm béo múp đỏ hồng.

“Bởi vì,” dì Claudia nói tiếp, “con càng ít dính líu đến mấy nhà đó bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Như chúng ta đã nói chuyện rồi đấy. Aurelia, nước thịt chảy xuống cánh tay con rồi kìa.”

“Dù sao thì cháu cũng không muốn tham dự.” Đây không hẳn là một lời nói dối. Ý nghĩ về việc sẽ bị đưa con gái của chủ nhà và bạn bè cô ta khinh rẻ ngay trong bữa tiệc chẳng hề khiến cô thích thú một chút nào. Và Toby cũng đã đe dọa một điều gì đó khủng khiếp sẽ xảy đến với Rebecca nếu cô xuất hiện. Còn về phía Anton: có lẽ sự im lặng của cậu suốt cuối tuần vừa rồi cũng có lý do nào đấy. Có thể cậu đã thay đổi ý kiến và nhận ra rằng mình nên đi cùng ai đó được mọi người rộng rãi chấp nhận thì hơn.

“Chính xác thì khi nào bữa tiệc đó được tổ chức?” Dì Claudia nói với Rebecca, nhưng ánh nhìn đăm đăm của dì lại hướng vào một điểm nào đó phía sau cô.

“Khoảng vài tuần nữa ạ.” Rebecca cố trả lời bằng giọng thật bình thường.

“Ngày nào?” Lúc này thì Rebecca đã hiểu dì Claudia đang nhìn gì - dì đang xem lướt qua những tờ lịch lộn xộn còn trống bên cạnh cửa ra vào mà hơi ảm đã làm cho chúng sắp sửa rơi ra khỏi bức tường.

“Hình như là ngày mừng năm tháng Mười hai ạ.” Rebecca nói.

“Vậy thì ổn rồi.” Dì Claudia lầm rầm nói với chính mình, rồi hắng giọng và chấm chấm mẩu bánh mỳ lên chiếc đĩa. “Dù sao thì cũng tốt. Ý dì là con sẽ không đi đâu cả. Chúng ta thống nhất như thế nhé.”

“Em sẽ đi bất cứ đâu nếu được anh Anton Grey mời.” Aurelia thở dài đánh sượt rồi nhìn Rebecca như thể cô chị của mình bị điên mất rồi.

“Không được, Aurelia.” Dì Claudia cau mày nói. “Rebecca, dì hy vọng con đã nói rõ với Anton rằng tối hôm đó con có kế hoạch khác rồi.”

“Cháu tưởng dì quý cậu ấy?” Rebecca không thể không lên tiếng. “Dì biết đấy, khi mà... khi mà... ý cháu là, cậu ấy khá tốt bụng đấy thôi? Và cũng lễ phép nữa chứ?”

Rebecca không muốn nói cụ thể về vụ cô bị khóa trái trong nghĩa trang khi có mặt Aurelia ở đây.

Dì Claudia liếc sang Aurelia lúc này đang mải bận tâm vì đánh rơi thứ gì đó trong đĩa xuống sàn nhà, đúng chỗ Marilyn đang nằm cuộn mình bên cạnh.

“Anton thì... cậu ta vẫn thế thôi.” Dì nói với Rebecca, giọng dì nghe buồn buồn. Lần đầu tiên, Rebecca băn khoăn không biết liệu dì có bị những gia đình này chèn ép hay không. Xét cho cùng, dì cũng đã sống ở đây cả cuộc đời mình. “Cậu ta lễ phép vì cậu ta nên như vậy. Nhưng cậu ta cũng chẳng tự do hơn bất cứ ai trong số chúng ta đâu.”

“Sao dì lại nói rằng cậu ấy không được tự do?” Điều này quả thật không dễ hiểu chút nào. Anton luôn là chính con người cậu ấy, rõ ràng là vậy, cũng giống như Rebecca mà?

“Tự do được là ai đó không phải cậu ta.” Dì Claudia xoa hai bàn tay vào nhau làm những chiếc nhẫn trên những ngón tay dài mảnh cọ vào nhau kêu kin kít. “Còn bây giờ thì, Aurelia - đừng có nuông chiều con mèo đó nữa và dọn bàn ăn đi con.”

\*\*\*

Đêm hôm đó, Rebecca nằm trần trọc trong phòng, tự hỏi vì sao dì Claudia lại có cách nói chuyện khó hiểu đến thế, và liệu rằng những điều dì nói có đúng hay không. Theo như cách nói của dì thì không ai có được tự do cả - ít nhất là không được tự do để trở thành một con người khác. Nhưng chẳng phải con người ta vẫn luôn tự làm mới mình đó hay sao? Nếu Anton muốn thoát khỏi bè đảng Quý tộc đó, cậu ấy có thể chứ. Nói cho cùng, đây là nước Mỹ cơ mà! Hay New Orleans tự nó đã là một xứ sở quái gở nào đó - chỉ có dân ngoại đạo, những kẻ suy đồi và những tôn ti trật tự, như một Đế chế La Mã?

Buổi sáng ngày thứ Bảy, vẫn như mọi khi, dì Claudia rời nhà đến Khu phố Pháp. Trong bữa ăn sáng, dì đã kể với Rebecca rằng thường vào dịp cuối tuần trước lễ Tạ ơn, có rất đông du khách tụ hội ở đó. Lại một điều kỳ lạ nữa, Rebecca vừa nghĩ vừa quét sạch đồng lá khô và rác bẩn trên hiên nhà trong khi dì Claudia đánh xe lên đường. Dì chẳng bao giờ ngó ý đoán vận mệnh của cô hoặc bói bài ta-rô cho cô cả. Rebecca tự hỏi, đã nhiều lần rồi, rằng dì Claudia có thực sự là hậu duệ của một nữ đại pháp sư nào đó hay không, hay dì chỉ là một phụ nữ lập dị tự dựng nên “vận mệnh” của mình.

Ở đằng xa phía đầu con phố, trước cổng nghĩa trang, có ai đó đang vẫy vẫy tay với cô. Rebecca hấp háy mắt nhìn, và người ấy đã biến mất. Rồi một khuôn mặt tươi cười quen thuộc thập thò phía sau cột trụ của cổng vào, hai cánh tay giơ cao ra hiệu với Rebecca. Là Lisette! Rebecca liền dựa chiếc chổi vào hàng rào hiên nhà rồi chạy xuống phố.

“Xin lỗi vì tớ không đến đây thường xuyên được.” Rebecca vừa nói với Lisette vừa đưa mắt nhìn quanh, rồi rón rén đi vòng ra phía sau ngôi mộ gần nhất. Đã có đủ người nghĩ cô kỳ quặc lắm rồi. Nếu Lisette thực sự là một hồn ma và chỉ hiện hình với Rebecca, thì cô chẳng hề muốn

bổ sung thêm việc “bị nhìn thấy nói chuyện một mình ở nơi công cộng” vào danh sách những hành động được cho là điên rồ của cô chút nào.

“Tớ cứ tưởng cậu đi khỏi nơi này rồi.” Lisette nói. Còn Rebecca thì ngay lập tức kể cho Lisette nghe về việc cô đã bị Toby Sutton tiếp cận như thế nào ngay bên ngoài nghĩa trang sau giờ học.

“Hừm!” Lisette kêu lên rồi ngồi thụp xuống chiếc rế cây trời trên mặt đất. “Tớ chẳng lạ gì chuyện đó. Dòng họ Sutton vẫn luôn tồ tẹt như vậy trong suốt hơn một trăm năm mươi năm qua. Tớ biết mà!”

“Không phải là cậu sắp có chuyến đi bộ xa hay sao?” Rebecca hỏi. Lisette gật đầu, vâng vâng ổng tay áo bị xé rách của mình.

“Ừ, thứ bảy tuần tới tớ sẽ đi. Đó là ngày giỗ mẹ tớ. Bà mất năm 1853, vậy là đã một trăm năm mươi năm năm rồi. Còn mẹ cậu thì sao?”

“Muoi ba năm.” Rebecca đáp với nụ cười thiếu não - quãng thời gian đó chẳng đáng kể gì so với Lisette cả. Nhưng ít nhất thì Lisette còn được biết mẹ của mình. Và ít nhất cô ấy vẫn có thể nhớ mẹ mình.

“Có xa không?”

“Cách đây khoảng bốn dặm.” Lisette ngo nguậy những ngón chân trần của mình. “Cũng không đến nỗi tệ lắm. Tớ sẽ gặp tất cả những hồn ma khác trên đường về nhà mà.”

“Cậu có nói chuyện với họ không?”

“Có chứ.” Lisette ngẩng đầu lên mỉm cười với Rebecca. “Tớ chẳng mấy khi có cơ hội được nói chuyện với aimà. Cái đêm mà cậu và tớ gặp nhau ấy... trước đó hàng tháng trời tớ chẳng nói chuyện với ai khác ngoài ông già đào huyết điên khùng đó.”

“Hẳn là bọn họ đông lắm.” Rebecca vừa nói vừa cố hình dung những con đường trong thành phố đều chen chúc những hồn ma. Thật khó mà tưởng tượng ra được khung cảnh đó. Thành phố New Orleans đã gần ba trăm năm tuổi rồi. Nếu tin vào những điều Lisette nói, thì hồn ma chắc hẳn phải có mặt ở khắp mọi nơi.

“Mỗi năm thêm một đông,” Lisette nói với Rebecca, “dù đương nhiên là một số hồn ma cũng sẽ biến mất.”

“Họ biến mất ư?”

“Nếu họ thấy thanh thản, khi cái chết của họ cuối cùng được ân đền oán trả. Nhưng điều này chẳng mấy khi xảy ra. Còn nhiều hồn ma phải sống quẩn quanh lâu hơn tớ rất nhiều.”

“Ước gì tớ có thể trông thấy họ nhỉ!” Rebecca tựa đầu vào ngói mộ lạnh lẽo.

“Cậu có thể chứ.” Lisette thản nhiên nói. “Nghĩa là nếu cậu đi cùng tớ ấy.”

“Tớ có thể đi cùng cậu ư?” Rebecca ngóc đầu dậy.

“Sẽ lâu lắm đấy.” Lisette cảnh báo. “Bốn dặm đi, bốn dặm về. Và có vài hồn ma trong số đó rất thích nói chuyện. Họ chẳng biết gì về thế giới này cả, nhưng họ thực sự thích nói chuyện.”

“Thật không - tớ có thể đi cùng cậu sao?” Tâm trí Rebecca như mở ủa ra với tất cả những hình

dung. “Và tớ có thể... tớ có thể nhìn thấy những hồn ma sao?”

Lisette gật đầu.

“Còn nhớ không? Khi cậu cầm tay tớ, không một người sống nào có thể trông thấy cậu. Và cậu có thể nhìn thấy tất cả những hồn ma nữa.”

Vô hình với thế giới thực tại. Có thể nhìn thấy thế giới các linh hồn. Nếu điều này trở thành sự thực thì bốn dặm đường đó - phải là tám dặm mới đúng - sẽ là những dặm đường tuyệt vời nhất trong cuộc đời Rebecca.

“Nhưng chưa hẳn đó đã là một ý kiến hay đâu.” Lisette vội nói. “Có thể cậu sẽ thấy sợ hãi đấy. Một vài hồn ma - thế nào nhỉ, trông không dễ nhìn chút nào. Và đôi khi họ cũng không thân thiện cho lắm. Cậu hiểu chứ?”

“Ừ, hiểu rồi.” Rebecca đáp, tự hỏi không biết mình sẽ buồn nản đến thế nào nếu phải lang thang cả đời trên đường phố. “Nhưng tớ muốn đi, Lisette ạ. Tớ thực sự muốn đi cùng cậu.” New Orleans vẫn là một điều bí ẩn với Rebecca, một nơi nhỏ bé đã khiến cho cô phải quay cuồng, một thị trấn với những người hàng xóm mang những cái tên chẳng bao giờ bị quên lãng. Nhưng nếu đi cùng Lisette, cô có thể tận mắt mình chứng kiến nhiều, nhiều hơn nữa về thành phố này. Và hơn thế, cô sẽ hiểu được phần nào về thế giới bí ẩn đã mất của những hồn ma ở New Orleans.

“Vậy thì thứ Bảy tuần tới nhé.” Lisette nói. “Tớ sẽ chờ cậu ở ngôi mộ của gia đình Bowman.”

Bốn dặm cũng không phải là một quãng đường dài lắm. Rebecca có lần đã đi bộ hàng dặm liền trong thành phố New York - đó là khi cô không muốn phải đứng chờ chuyển xe buýt đi ngang qua thành phố, hay khi cô và lũ bạn quyết định đi vòng qua công viên hoặc lang thang trong khu phía nam Manhattan, hoặc chỉ để xem họ có thể đi qua đi lại cầu Brooklyn bao nhiêu lần.

Nhưng bốn dặm ở New Orleans lại là một vấn đề hoàn toàn khác, khi mà cô sẽ phải đối mặt với thế giới của các hồn ma.

Lisette đã không nói dối: thành phố tràn ngập những linh hồn. Những hồn ma trong suốt ba trăm năm qua đều mặc nguyên những trang phục khi họ chết, rất nhiều trong số đó vẫn phải chịu đựng những vết thương khủng khiếp trước khi qua đời.

Ngày thứ Bảy đó, siết chặt bàn tay Lisette, Rebecca đã được nhìn thấy tất cả bọn họ. Và cảnh tượng này thật quá đổi lạ lùng - Rebecca chẳng thể phản ứng gì hơn được ngoài việc há hốc mồm kinh ngạc.

Có những hồn ma là người da trắng, nhưng phần nhiều là người da đen. Có người nói tiếng Tây Ban Nha, có người lại nói tiếng Pháp. Một cô bé trong chiếc váy rách rưới đang chơi nhảy dây trên đường phố, miệng hát vang bài đồng dao bằng tiếng Đức. Hầu hết họ đều quanh quẩn một mình trong khu vực nhỏ bé của mỗi người, nhưng cũng có nhiều hồn ma tụ tập thành những đám đông ồn ào pha tạp nhiều thành phần của nhiều thế kỷ khác nhau. Gần góc phố Terpsichore của tiểu khu Lower Garden, một người đàn ông da đen chỉ mặc độc chiếc quần cộc rách rưới đang đứng dựa bên cột đèn, những vết trầy xước do bị xích hoặc bị còng còn hằn lại trên hai cổ tay. Đang mải mê nói chuyện với anh ta là hai người phụ nữ da trắng, một người mặc bộ váy dạ hội mỏng manh theo kiểu cách của những năm 1920 với tấm lưng đầm máu, người kia có vẻ là một bà mẹ yêu thích thể thao trong trang phục quần jeans và áo dài tay chui đầu màu tía nham nhở in chữ LSU. Người đàn ông đó vẫy tay chào Lisette khi họ đi ngang qua.

“Anh ta là một nô lệ đã bị đánh đến chết đấy.” Lisette thì thầm nói với Rebecca. “Anh ta đã ở đây gần lâu bằng tớ rồi. Không ai biết vì sao anh ta bị giết - mà anh ta cũng không thích nói về chuyện đó. Người phụ nữ trong chiếc váy xinh xắn kia đã kết giao với anh ta từ năm 1929, tớ ước chừng thế. Cô ta bị bạn trai mình sát hại ở ngôi nhà phía đằng kia.”

Lisette chỉ tay về một ngôi nhà nằm phía góc phố với những ô cửa sổ bịt kín.

“Còn người phụ nữ kia?”

“Cô ta mới chỉ ở đây khoảng bốn, năm năm nay thôi. Bị đụng xe với một gã tài xế say rượu ở ngã tư đấy.”

Đi dọc theo hẻm đường bộ dưới làn đường cao tốc, Rebecca nhìn thấy những cảnh tượng rất kỳ lạ. Lisette nói khoảng ba bốn mươi năm về trước, khu vực này từng là một vùng phụ cận. Bây giờ thì xe cộ đã ầm ầm đi lại ở phía trên, còn khu vực trống phía dưới dành để làm bãi đỗ xe. Những hồn ma của vùng này chẳng có cách nào khác là tụ tập ở đây, dù các khu phố và những dãy nhà của họ trước kia đã không còn nữa. Một cậu nhóc có mái tóc xoăn to xù, mặc chiếc quần jeans ống loe đang nằm ngửa trên nóc một chiếc chiếc ô-tô. Và, khi Rebecca tò mò quay sang nhìn cậu ta, cô đã phải ngăn mình không thét lên: khuôn mặt cậu ta méo mó biến dạng bề bết máu trông thật khủng khiếp. Lisette nói với cô rằng cậu ta đã bị bắn chết.

Vài người đàn ông da đen trong trang phục kiểu thổ dân châu Mỹ đang đi vắn vợ quanh khu

vực đường hầm; Rebecca nghe thấy loáng thoáng tiếng gì đó như tiếng hát thánh ca, rồi thì thoáng lại có đoạn rầm rập liên hồi tiếng gõ trên thùng sau ô tô.

“Lễ hội Mardi Gras theo kiểu người Anh-điêng đấy.” Lisette nói. “Đó là những nhóm lân chơi ở khu bắc Manhattan. Một nhóm trong số này đã xuất hiện ở đây từ lâu lắm rồi, hai nhóm còn lại gia nhập với họ kể từ sau cuộc chiến đó - hình như là cuộc chiến thứ hai thì phải.”

“Đại chiến Thế giới lần thứ hai đúng không?”

Lisette có vẻ không chắc chắn lắm.

“Người ta gọi nó như thế à? Tất cả những người này đều bị đâm chết trong những trận ẩu chiến khác nhau tại lễ hội Mardi Gras. Nhưng tớ không còn gặp nhiều người trong số bọn họ nữa, thậm chí ở cả khu Đại lộ Claiborne. Có lẽ bây giờ họ không còn đánh nhau nữa.”

Một người phụ nữ da đen to béo trong bộ váy dài thướt chẳng ra hình dáng gì, khuôn mặt bầm tím khủng khiếp với chiếc mũi dập nát, gọi to về phía họ.

“Các cháu có trông thấy con cô không? Có trông thấy con cô không?”

Giọng bà ta nghe thảm thiết vô cùng, khuôn mặt bầm dập đã biến dạng đến mức một cơn rung mình chạy dọc sống lưng Rebecca. Trong giây lát cô cảm thấy một sức ép buộc mình phải buông tay Lisette ra, chỉ là để những khuôn mặt kinh khủng đó phải biến mất. Rebecca không biết mình đang mong chờ điều gì ở thế giới ma quái này nữa, hoặc ngay cả khi cô thực sự tin rằng mình sẽ được nhìn thấy mọi điều ngoại lệ - thì ở đây, trên những đường phố New Orleans này, có quá nhiều những cảnh tượng kinh hãi và thê lương. Lịch sử đúng là một sự hỗn loạn, Rebecca thầm nghĩ.

“Không, thưa cô Ella. Cháu không nhìn thấy con của cô đâu ạ.” Lisette nói to trả lời người phụ nữ đó, rồi vừa kéo tay Rebecca để giục cô đi nhanh vừa ghé lại thì thầm. “Bà ấy đã hỏi tớ như vậy suốt bảy mươi năm nay rồi.”

Ở Khu phố buôn bán, Rebecca không biết phải hướng ánh nhìn vào đâu nữa: những người phu khuân vác từ thế kỷ XIX với những sợi thừng chày xém quanh cổ, lẫn trong đám người đó là một thương gia bị giết chết trong một vụ cướp có vũ trang tại nơi làm việc của ông ta, và cả một bầy gái điếm trắng tráo - pha tạp đủ các thời kỳ, qua sự khác biệt về chiều dài của những bộ váy mà bọn họ trưng diện trên người có thể nhận thấy điều đó - tất cả đang vẫy tay rồi rít và huýt sáo gọi Lisette. Một người đàn ông ăn mặc chải chuốt theo phong cách thế kỷ XVIII, với bộ tóc giả màu trắng và chiếc quần ống túm bằng lụa, đang đi đi lại lại trên con đường trải sỏi ở phố Julia.

“Anh ta từ Havana đến đây khi cả vùng này vẫn còn là đồn điền của một điền chủ nào đấy.” Lisette kể với Rebecca. “Người ta đồn rằng anh ta bị bệnh sốt vàng da, nhưng thực ra anh ta đã bị gã em họ của mình đầu độc vì tranh chấp đất đai. Anh ta đã kể chuyện của mình cho tớ nghe từ khi tớ chỉ mới là một hồn ma. Khi những phòng triển lãm nghệ thuật chuyển đến đây, anh ta trở nên vui vẻ hơn nhiều vì bây giờ anh ta đã có thứ gì đó mới mẻ để nhìn ngắm.”

Khá là vất vả khi đi qua con phố Canal tấp nập, vì Rebecca không thể nhận ra ai là ma và ai là người. Chẳng có ai trông thấy cô, nhưng cô có thể thấy tất cả bọn họ. Và, không như Lisette, cô phải né tránh thế giới thực tại của mình: người sống không thể đi xuyên qua cô cũng như cô không thể đi xuyên qua bức tường hay qua cổng nghĩa trang bị khóa.

Rebecca cứ lao bừa qua những người bước chần lối mình. Khi đến Khu phố Pháp, trong đám đông nhộn nhịp của ngày thứ Bảy, thì Rebecca không thể nào chịu được nữa: cơ thể vô hình

của cô cứ đắm sầm vào mọi người khiến ai nấy đều hoảng hốt.

“Thứ rượu mimosa mà em uống trong bữa sáng nay mạnh thật anh ạ.” Rebecca nghe thấy tiếng một người phụ nữ chắc-chắn-là-còn-sống nói với chồng mình sau khi cô lảo đảo đắm vào cô ta. “Em cứ va đập vào thứ gì đó mà em thậm chí còn không trông thấy. Em nghĩ là mình say thật rồi.”

Lisette kéo Rebecca xuống đường vì dù sao tránh ô tô cũng dễ hơn là tránh người. Một số hồn ma rất dễ để nhận ra, như người phụ nữ với mái tóc đen được uốn xoắn trong bộ váy dạ hội màu lam rũ rượi, vừa thơ thẩn đi lại trên con phố Royal vừa mãi mê ngược lên ngắm nhìn những ban công phủ đầy hoa. Thấy cô ta không mang giày, Rebecca liền huých nhẹ Lisette.

“Cô ấy chết trước khi đường phố được trải nhựa.” Lisette giải thích. “Trước khi đường phố có banquettes.”

“Gì cơ?”

“Tức là hè phố.”

“Nên người ta mới đi lại mà không mang giày?”

“Những cô gái thì như vậy, khi trời mưa và khi họ đi dự một buổi khiêu vũ.” Lisette lôi Rebecca vòng qua một nhóm du khách đang nhìn chăm chăm một bức tượng người sơn màu bạc. “Bọn họ có người hầu hoặc nô lệ mang giày cho mình, vì đường phố rất lầy lội. Thấy những vết bùn lem quanh riềm váy của cô ta không?”

Rebecca ngoái lại nhìn, chăm chú quan sát đường viền sẫm màu quanh chân chiếc váy dạ hội lộng lẫy của cô gái đó đến mức cô bước thẳng qua một chiếc xe đạp được khóa bên cột đèn.

“Ồi!” Rebecca kêu lên, bàn tay Lisette gần như tuột khỏi tay cô.

“Cẩn thận đấy.” Lisette dặn Rebecca. “Chúng ta phải rẽ ở đây. Nếu cứ tiếp tục đi theo lối này, chúng ta sẽ chạm mặt đám thanh niên Sicily ở khu chợ, và bọn họ vẫn còn đang hung hăng lắm. Đi dọc theo con sông cũng không hay. Có rất nhiều người chết vì đánh nhau ở đó. Còn có một tên nghiện ma túy ở Ursulines - hẳn ta đã ở đó từ những năm 1950, và tớ luôn cố tránh đường đi của hắn. Hắn ta luôn lăng mạ những người da đen.”

“Hồn ma mà cũng phân biệt chủng tộc sao?”

“Hồn ma luôn là chính con người của họ. Cái chết chẳng thay đổi được điều gì. Chỉ là... kiểu như nó khiến cho con người ta bất động trong một thời khắc nào đấy. Còn những kẻ khi sống đã điên cuồng hay xấu xa thì chết đi cũng vẫn điên cuồng xấu xa mà thôi.”

Đoạn phía trên phố Rampart - nơi tiếp giáp với Khu phố Pháp - thì không có nhiều người sống nữa, nhưng có rất nhiều hồn ma. Họ là những người lính nói tiếng Tây Ban Nha đang chơi trò gì đó giống như chơi bi bằng những chiếc cốc đồng được rút ra từ áo khoác của họ; rồi những hồn ma là nô lệ, cả đàn ông và đàn bà, già có trẻ có; một người đàn ông với khuôn mặt tái xám trong chiếc áo choàng lính đang nắm chặt khẩu súng ngắn trong tay; và một cậu thiếu niên mặt buồn rười rượi đang ngồi trên hè phố, một vết thương sẫm màu rất kinh khủng đang lan rộng cả một mảng đầu của cậu ta trông như một đóa hoa lạ kỳ. Cậu ta mặc chiếc quần jeans trễ đũng và chiếc áo phông rộng thùng thình, chân mang đôi giày đế mềm nhãn hiệu Nikes.

“Năm ngoái cậu ta không có ở đây.” Lisette khẽ nói khi họ băng qua con phố. “Chắc là cậu ta mới đến. Cũng phải mất một thời gian mới quen được với việc mình là một hồn ma. Đôi khi

người ta cảm thấy đau khổ vì điều đó trong một thời gian rất, rất dài. Chính vì vậy mà mọi người để mặc cậu ta một mình, cậu thấy không?”

Rebecca đã biết công viên Armstrong rồi, vì dì Claudia lúc nào cũng đỗ xe gần phố Rampart khi dì xuống Khu phố Pháp, và trên đường về nhà họ cũng lái xe qua đây. Nhưng đến hôm nay Rebecca mới nhận ra rằng khu vực này cũng từng là một vùng phụ cận - một khu khác nữa của người da đen đã bị tàn phá từ rất nhiều năm về trước.

“Đó từng là Storyville.” Lisette vừa nói vừa ra hiệu. “Chắc cậu cũng biết, đó là khu vực đầy rẫy các tệ nạn. Người ta gọi đó là những câu lạc bộ giải trí, nơi lúc nào cũng chơi nhạc âm ỉ. Và cả các nhà thổ nữa.”

“Họ chơi nhạc jazz ở đây, phải vậy không?” Rebecca nhớ là mình đã được nghe điều gì đó về nơi này, hoặc hình như cô đã đọc được trong một cuốn sách viết về lịch sử địa phương. “Có phải Louis Armstrong đã lớn lên ở vùng này không? Và cả Jelly Roll Morton nữa?”

“Họ là những hồn ma à?”

“Không hẳn thế. Họ cũng chết rồi, nhưng tớ không nghĩ là họ chết ở đây. Và tớ cũng không nghĩ cả hai bọn họ đã bị mưu sát hay gì khác.”

“Tớ nhận ra cái tên đầu tiên - hình như tớ đã nghe một hồn ma ở đây kể rằng ngày xưa anh ta từng chơi nhạc với người đó. Anh ta phát âm cái tên đó là “Lewis,” theo cách phát âm của người Anglo. Tớ không rõ hồn ma đó hiện giờ ở đâu. Chắc hẳn ai đó đã giải thoát cái chết của anh ta rồi. Lâu lắm rồi tớ không còn thấy anh ta nữa.”

Thêm một điều nữa mà cho đến ngày hôm nay Rebecca mới nhận ra: Lisette chỉ biết về lịch sử trước cái chết của cô ấy mà thôi. Nếu không có hồn ma nào giải thích điều gì đó cho Lisette, thì thế giới kể từ sau năm 1853 hoàn toàn là một câu đố bí ẩn và phức tạp đối với cô ấy. Lisette chỉ biết những sự kiện rất nhỏ lẻ. Thí dụ như, Lisette biết tất cả mọi điều về Storyville - một vùng chỉ phát triển sau khi cô ấy chết - là vì cô đã qua lại nơi này không biết bao nhiêu năm rồi, cũng như cô biết về Abraham Lincoln là vì cô đã được nghe rất nhiều hồn ma kể về ông ấy trong suốt cuộc Nội chiến. Nhưng khi Rebecca hỏi cô về những sự kiện lịch sử khác - ví dụ như, vụ đắm tàu Titanic, hay vụ thả bom nguyên tử xuống Hiroshima - thì Lisette không hề biết một chút nào. Không có hồn ma nào từng kể cho cô ấy nghe về những chuyện đó.

“Chủ yếu bọn họ chỉ thích nói về chính mình thôi.” Lisette giải thích.

Khi họ băng qua phố Rampart và đi tắt qua một con đường chạy dọc theo công viên, Lisette bắt đầu dừng lại nhiều hơn để nói chuyện với một hoặc hai hồn ma, và mặc cho Rebecca có lên tiếng chào, không ai trong số họ nói chuyện với cô cả.

“Kia là ai thế, cô bạn?” Một người phụ nữ hỏi Lisette, gạt đầu về phía Rebecca. “Cô ta vẫn chưa phải là một trong số chúng ta.”

“Chuyện dài lắm.” Lisette trả lời bà ta.

“Thế thì để sang năm kể nhé.” Người phụ nữ đó vừa nói vừa khệnh khạng bước lên những bậc tam cấp của một ngôi nhà màu xanh lục rồi biến mất - theo đúng nghĩa của từ này - bằng cách đi xuyên qua tường.

“Họ có thể nhìn và nghe thấy cậu, nhưng họ không thể nói với cậu.” Lisette giải thích. “Chúng tớ chỉ có thể nói chuyện với những hồn ma khác thôi.”

“Và những người mà các cậu ám ảnh nữa.” Rebecca nhắc Lisette.

“Những người mà chúng tớ ám ảnh.” Lisette mỉm cười. “Chính chúng tớ cũng không biết là vì sao.”

“Còn bao xa nữa thì đến Tremé?” Rebecca hỏi. Dường như họ đã đi bộ hàng giờ đồng hồ rồi. Rebecca thấy kiệt sức, cô choáng ngợp trước tất cả mọi thứ và mọi người cô gặp. Thế giới ma quỷ của New Orleans tràn ngập những kiểu trang phục dị thường và quái đản, những cảnh tượng đồ máu nhiều hơn cả Ngôi làng Greenwich trong cuộc diễu hành vào dịp Halloween. Nhưng chắc chắn là Rebecca sẽ không bao giờ nghi ngờ Lisette nữa. Chắc chắn cô ấy là một hồn ma.

“Đến nơi rồi!” Lisette nắm chặt lấy bàn tay Rebecca. “Nhưng chúng ta phải đi bộ thêm vài quãng nữa cơ.”

Khu vực này của Tremé trông khá giống với Khu phố Pháp, Rebecca nghĩ, với những dãy nhà san sát có cửa chớp nhỏ xinh - những ngôi nhà tranh kiểu Creole, hình như người ta gọi chúng như vậy - được sơn đủ các màu sắc rất đẹp. Đi tiếp một quãng xa hơn, kiểu dáng của các ngôi nhà không thay đổi gì nhiều, nhưng Rebecca bắt đầu nhận thấy sự khác biệt giữa Khu phố Pháp giàu sang và khu vực giáp ranh này. Những ngôi nhà trông có phần tồi tàn và ọp ẹp hơn, một số đã xiêu vẹo và bong tróc, số khác thì rõ ràng đang ở trong tình trạng hư hại nặng nề. Những con người “thực sự” - tức là những ai không phải hồn ma - ở đây đều tụ tập ngoài phố, một số ngồi xổm hoặc đi xe đạp, còn những người khác bận rộn với việc nhà việc cửa của mình. Tất cả mọi người mà Rebecca gặp đều là người da đen.

“Tớ nghe nói đây là khu ngoại ô lâu đời nhất của người Mỹ gốc Phi trên cả nước, đúng không nhỉ?” Rebecca nói với Lisette, nhưng cô bạn của cô không đáp lời. Trông Lisette lúc này có vẻ tập trung, nhịp chân bước nhanh khi họ đi dọc con phố St. Philip.

“Mấy người kia phàn nàn rằng nước ngập đến hàng chục phân!” Một hồn ma trong bộ đồng phục thủy thủ bê bêt máu nói to với họ. Anh ta ra hiệu về phía một đám người đang khiêng một cuộn thảm mốc ẩm xuống những bậc tam cấp trước nhà. Rebecca không thể tin được là cho tới lúc này, đã ba năm sau cơn bão, mà họ mới dọn dẹp nhà cửa. “Tôi muốn nói với họ rằng hãy đi bộ lên kia vài quãng, phía trên phố Broad ấy và xem nước lũ đã làm gì ở đó. Chẳng có gì mà họ phải kêu ca cả.”

Rebecca mỉm cười với anh ta, nhưng ánh mắt của người thủy thủ dường như nhìn xuyên qua cô. Lisette không nói một lời nào. Cô ấy cứ lặng lẽ như thế cho tới khi đột ngột dừng lại trước một ngôi nhà trông như sắp đổ.

Đó là một ngôi nhà nhỏ bé, và chắc ngày xưa, cách đây lâu lắm rồi, từng được khoác một lớp sơn màu xanh da trời hoàn hảo, nhưng lớp sơn đó hiện giờ đã bong tróc và bạc phếch bởi những năm tháng mưa gió. Chỉ có một cánh cửa chớp bị vỡ còn lại trên bản lề ô cửa; những cánh khác đã không còn. Mái nhà bị sập xuống, dấu vết còn lại chỉ là một mảnh chống thấm màu xanh lam bị rách còn dính lủng lẳng trên lỗ hổng của mái nhà.

“Nhà tớ đây.” Lisette khẽ nói. Hai cô gái đứng đó ngược nhìn lên ngôi nhà.

“Đây là hậu quả của cơn bão phải không?” Trông cảnh tượng của ngôi nhà thật đau lòng. Như thể nó sắp sửa đổ sập xuống vậy.

“Không hẳn chỉ là cơn bão. Mẹ tớ là người chăm chút cho nó. Đây là ngôi nhà của bà mà. Nhưng đã nhiều năm nay ngôi nhà ở trong tình trạng này. Người ta đã mua lại nó, nhưng họ không sống ở đây - họ cho thuê và chẳng làm gì để giữ gìn nó cả. Mỗi năm qua đi trông nó lại tồi tệ

hơn. Và kể từ sau cơn bão Katrina, chẳng còn một ai sống ở đây nữa. Chẳng còn ai bận lòng sửa chữa nó làm gì. Một hồn ma ở cuối phố St. Claude kể với tớ rằng có tin đồn là nó sẽ bị kéo đổ. ‘Tất cả các ngôi nhà sẽ bị kéo sập’ anh ta nói thế. ‘Xóa sạch mọi ngôi nhà dễ dàng hơn là việc dựng lại chúng cho đảng hoàng’.”

“Thật khủng khiếp!” Hân Lisette sẽ buồn lắm khi hàng năm trở lại nơi này và phải chứng kiến ngôi nhà thân yêu nơi mình lớn lên sẽ chỉ còn là một đồng đồ nát hoang tàn. “Nhưng chẳng lẽ không có ngôi nhà nào là di tích lịch sử được bảo vệ hay sao? Ngôi nhà này chắc chắn đã gần hai trăm năm tuổi rồi cơ mà?”

Lisette nhún vai.

“Tất cả những ngôi nhà ở Storyville đều cổ xưa.” Cô nói. “Và cả khu phố trên kia nữa - cậu thấy chứ?”

Lisette đưa tay chỉ về phía trước, và Rebecca nhìn theo. Trái dài trước mắt họ là một đoạn đường nhánh liên tiểu bang âm ỉ tiếng xe cộ, bên trên là đoạn cầu vượt mà Rebecca nghĩ chính là Đại lộ Claiborne.

“Nơi đó đã từng là một con phố rất đẹp.” Lisette nói. “Với những cây sồi đại thụ, giống như Đại lộ St. Charles. Đây là trái tim của Tremé - trái tim xanh, có người gọi nó như thế. Nhưng họ đã kéo sập các ngôi nhà và những hàng đại thụ ấy để nhường chỗ cho con đường lớn phía trên kia chạy qua. Rất nhiều hồn ma cảm thấy thực sự bất hạnh vì điều này. Giờ đây tất cả những nơi họ có thể đến chỉ là một khối bê-tông!”

“Thật kỳ lạ khi nghĩ đến việc lịch sử đã bị xóa sạch như thế nào.” Rebecca trầm ngâm. Cô tự hỏi không biết bao lâu nữa thì ngôi nhà của Lisette sẽ bị phá hủy không còn dấu vết, như tất cả những ngôi nhà và những con phố ở Storyville cổ kính này.

“Quá khứ không mất đi.” Lisette ngược nhìn ngôi nhà của mình. “Chỉ là cậu không còn có thể nhìn thấy nó nữa.”

“Tớ vẫn chưa biết gì về quá khứ của cậu.” Rebecca nói. “Chưa thực sự biết.”

Lisette nhìn sang, đôi mắt cô đen long lanh và đôi má ửng hồng. Làn da cô có màu vàng sáng bóng, Rebecca thầm nghĩ. Ở phần tay áo bị xé rách, Rebecca có thể trông thấy mờ mờ một vết thâm tím nơi bờ vai Lisette.

“Có lẽ bây giờ đã đến lúc.” Lisette nói. “Trên đường chúng ta trở về, nếu cậu còn bụng dạ muốn nghe, tớ sẽ kể cho cậu.”

“Tớ không chết vì bệnh sốt vàng da.” Lisette nói với Rebecca. “Người ta đã nói lại với mẹ tớ và với công chứng viên như vậy, nhưng điều đó không đúng.”

Rebecca gần như nín thở. Cuối cùng, Lisette cũng kể về việc mình đã trở thành một hồn ma như thế nào.

Mùa hè đó, như Lisette kể, khi sắp đến sinh nhật lần thứ mười bảy của cô, thì một đợt dịch sốt vàng da khác đã bất ngờ tấn công thành phố náo nhiệt. Những đợt bùng phát bệnh đầu tiên được ghi nhận ở các xưởng đóng tàu, và ngay sau đó đã lan rộng sang khu dân cư giáp ranh mà người ta gọi là Khu vực của người Ireland. Không bao lâu sau, những người dân sống ở khu đông đúc và giàu có hơn ở Hạt Garden cũng ngã bệnh.

Thời kỳ xảy ra dịch sốt, việc kinh doanh không được suôn sẻ và trường học của Lisette phải đóng cửa, nhưng Lisette và mẹ mình đã chống chịu được. Một hôm, khi cả hai mẹ con đang làm việc ở khu vực khách sạn chật chội trước nhà, vừa mới bắt đầu công việc với số đồ hồi môn cho cô con gái của một gia đình Creole tận phía trên vùng Esplanade Ridge, thì một bức thư khẩn được chuyển đến.

“Tớ chưa từng đọc bức thư đó, nhưng qua nét mặt của mẹ, tớ hiểu rằng có chuyện gì đó rất xấu.” Lisette nói. Cô tạm dừng câu chuyện để cả hai cùng băng qua phố Rampart, tránh cho Rebecca không bị va chạm vào ai. “Và buổi tối ngày hôm đó, mẹ bảo tớ suy nghĩ về việc đi chăm sóc một người đang ốm. Một người nào đấy đã rất tốt với gia đình tớ, và chỉ vừa mới ngã bệnh.”

“Tại sao mẹ cậu lại để cậu đi?” Rebecca kinh ngạc. “Chẳng lẽ bà không lo cậu sẽ bị nhiễm bệnh sốt vàng da hay sao?”

“Căn bệnh đó không lây qua người.” Lisette nói. “Lúc đó chúng tớ đã biết rõ điều này rồi.”

“À, ừ nhỉ.” Rebecca cảm thấy xấu hổ vì sự nhầm lẫn của mình.

“Và tớ cũng từng mắc căn bệnh này rồi, khi tớ năm tuổi.” Lisette nói. “Đó không phải điều gì ghê gớm lắm - rất nhiều trẻ em đã bị sốt mà vẫn sống sót, đặc biệt là trẻ em da màu như tớ. Có thứ gì đó trong gene của chúng tớ, tớ cho là vậy, những người châu Phi. Chính vì vậy mà tớ đã miễn dịch.”

Dù trước đó Lisette chưa bao giờ làm việc gì giống như một người hầu hay y tá, và dù ngôi nhà mà cô sắp đến ở cách đó rất xa, tận khu người Mỹ sinh sống, nhưng cô đã gật đầu ưng thuận.

“Tất cả những người mà mẹ con tớ biết đều nói tiếng Pháp, hoặc thứ ngôn ngữ gần như thế.” Lisette nói. “Một thứ tiếng pha tạp giữa tiếng Pháp và tiếng Anh, gần như vậy. Phía thượng nguồn con sông là một thế giới hoàn toàn xa lạ với tớ, như một xứ sở ngoại quốc vậy. Hôm đó là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất tớ được đi tàu điện trên Đại lộ St. Charles.”

“Khi đó đã có tàu điện rồi sao? Có phải loại tàu được kéo bằng ngựa không?”

“Lúc đó chưa có. Đó chỉ là hệ thống đường sắt của New Orleans và Carrollton, được kéo bằng động cơ hơi nước. Rất ồn ào và nặng mùi, nhưng nó chạy khá nhanh. Không biết bao nhiêu người đã chen chúc nhau trên tàu. Tớ chẳng thích nó chút nào. Nhưng mẹ đã ôm chặt lấy tớ, và tớ biết rằng khi có mẹ ở bên thì sẽ chẳng bao giờ có chuyện gì tồi tệ xảy ra cả. Và tớ đã chắc là

tớ đúng về điều này.”

Lisette khẽ mỉm cười rất khó hiểu và đượm buồn. “Nhưng mẹ tớ đã để tớ lại trước cổng. Bà đã không vào nhà.”

“Vì sao?” Rebecca hỏi, nhưng Lisette chỉ lắc đầu. Cô ấy im lặng một lúc lâu, nên Rebecca thử đặt câu hỏi theo cách khác. “Cậu đã phải chăm sóc ai vậy?”

“Hai người. Một người đàn ông giàu có - ông ta là một người bắt mối đường...”

“Một gì cơ?”

“Một người trung gian, có lẽ vậy? Hoặc cậu có thể gọi là người môi giới. Ông ta đến từ New York nhưng lại sống ở Mississippi, thường xuyên qua lại New Orleans suốt gần hai mươi năm. Ông ta mua mía của những chủ đồn điền phía thượng nguồn rồi tiếp tục bán đi. Ông ta còn cho họ vay tiền, đó là những khoản đầu tư lớn và kiếm được rất nhiều tiền. Chính là năm đó, ông ta đã xây một ngôi nhà to ở Hạt Garden này cho cả gia đình ông ta. Tuy ngôi nhà vẫn chưa thực sự hoàn thiện nhưng họ đã chuyển đến sống ở đó. Mùa hè năm ấy người con trai của nhà ấy đi vắng, và họ đã bảo anh ta hãy lánh đi xa. Người đàn ông này bị ốm, và cô con gái của ông ta cũng vậy. Cô gái đó không lớn hơn tớ là mấy. Mùa đông ấy cô ta sắp có cuộc trình diễn ra mắt đầu tiên.”

Lisette vốn quen với những ngôi nhà nhỏ bé nhiều hơn thế và là người đến từ một nơi rất khác biệt. Tất cả những người làm cho gia đình đó đều là nô lệ, và không ai trong số họ nói được tiếng Pháp. Họ luôn ngờ vực để mắt tới cô.

“Tớ có màu da sáng, và khi tớ nói với họ rằng ông bà tớ là người Haiti, mẹ tớ tự kinh doanh nhỏ lẻ và chúng tớ sống ở vùng Faubourg Tremé - thì họ xử sự như thể họ không hiểu được tớ đang làm cái gì ở ngôi nhà đó. Và chính tớ cũng không hiểu nổi nữa, sự thực là như vậy. Tớ có biết một vài người Mỹ, nhưng tớ chưa bao giờ gặp người đàn ông này. Tuy nhiên, ông ta lại biết tớ.”

“Thật thế sao?”

“Ông ta đã nói tên tớ khi tớ được đưa đến bên giường ông ta. Ông ta cố mỉm cười với tớ. Nhưng ông ta đã ốm rất nặng rồi, toàn thân run rẩy và ướt đầm mồ hôi. Đôi môi ông ta nứt nẻ, như lòng con sông khô cạn ấy.” Lisette rùng mình khi hồi tưởng lại. “Da ông ta vàng bệu, trong khi lưỡi lại thâm sì, gần như là màu tía, như thể nó đã thối rữa trong miệng ông ta mất rồi. Lúc ấy tớ đã biết ông ta không còn sống được bao lâu nữa.”

“Nhưng làm sao ông ta lại biết cậu?” Rebecca lúc này không còn lo lắng về việc mình sẽ đâm sầm vào người nào nữa - cô đang chú tâm vào câu chuyện của Lisette.

“Ban đầu, tớ cũng không hiểu là thế nào. Tất cả những gì tớ biết là mẹ tớ đã nói rằng bà sẽ đi, nhưng việc đó đã không thành. Chính người đàn ông này, ông ta đã đề nghị tớ đến. Nhưng với tất cả mọi người khác trong nhà, tớ như một kẻ xa lạ. Tớ phải ngủ ở bên ngoài, trong một gian nhà phía sau là nơi đặt bếp, và ở đấy rất nóng - vô cùng nóng. Người đầu bếp không hề thích tớ. Bà ta bảo tớ có cung cách dị thường. Cả bà chủ cũng chẳng có thiện cảm với tớ là mấy. Bà ta không bao giờ gọi tớ bằng tên. Tớ ở ngôi nhà đó chưa đầy một tuần, và vào đêm cuối cùng bà ta yêu cầu tớ phải ngủ trên sàn nhà ngay cạnh giường con gái bà ta. Tình hình lúc đó đã rất xấu. Cô gái đó đã nôn ra máu đen. Tớ đã phải giữ cô ta nằm xuống khi cô ta nôn, thậm chí cả khi thứ máu đó phun vào mặt tớ. Còn người cha, ông ấy khi đó đã chết rồi.”

“Thật kinh khủng!” Rebecca từng đọc chút ít về bệnh sốt vàng da: dường như đó là một cái chết

đau đớn và đáng sợ.

“Ngày hôm đó vô cùng nóng bức, vô cùng kinh hoàng - hoàn toàn lặng gió.” Lisette ngửa mặt lên trời.

Còn buổi chiều ngày hôm nay chẳng hề có một chút nắng ấm áp nào, Rebecca nghĩ. Bầu trời tối sầm xám xịt, như thể sắp có mưa. Cô mong là họ sẽ về kịp trước khi cơn mưa đổ ập xuống.

“Nhưng không có gió, về mặt nào đấy, lại là một sự may mắn.” Lisette tiếp tục. “Bởi vì gió sẽ đưa mùi từ phía con sông lại. Mọi thứ trên các tàu thuyền đều đã hư hại. Mùi xác chết thối rữa nồng nặc khắp nơi. Mỗi buổi sáng, bên ngoài các nghĩa trang đều ngập xác người. Những khuôn mặt trũng sâu, tiều tụy. Một cảnh tượng kinh hoàng. Chúng tớ đã đóng chặt các cửa chớp lại để không phải nhìn thấy cảnh tượng đó, nhưng không thể tránh được mùi. Thật xấu xa khi phải thừa nhận rằng tất cả những gì tớ mong muốn là cô gái kia chết đi để tớ có thể về nhà.”

“Nhưng cô ta không chết?”

“Ồ, không, cô ta đã chết.” Lisette thở dài. “Đêm hôm đó thì cô ta ra đi. Người mẹ, bà ta đau khổ đến phát cuồng. Gào thét, giằng xé, cào cấu những tấm rèm cửa. Vị bác sỹ và con trai của ông ta đến, và cả luật sư cũng đến - những người đàn ông trong trang phục màu đen đi đi lại lại trong ngôi nhà như một đám ruồi. Họ nói rằng những cái xác cần phải nhanh chóng được chôn cất trong hầm mộ của gia đình, trước khi chúng trương phình lên và vỡ bục ra.”

Thật ghê rợn, Rebecca thầm nghĩ và chờ Lisette kể tiếp. Nhưng Lisette đang bị phân tâm, hình như thế, bởi một người chắc chắn là hồn ma đang ngồi bệt trên những bậc tam cấp trước một ngôi nhà. Anh ta mặc bộ Âu phục màu đen, đầu đội mũ phớt, chân đi đôi giày mũi nhọn. Anh ta đang chăm chú nhìn Rebecca và Lisette.

“Chào Marco.” Lisette lên tiếng khi họ đến gần. Marco thẳng người lên một chút, nhưng vẻ dè dặt vẫn không thay đổi.

“Tôi chưa bao giờ nhận tiền.” Anh ta nói. “Tôi chưa bao giờ nhận tiền của kẻ lạ. Nhưng đây là những gì chúng đã làm với tôi!”

Anh ta mở vạt áo khoác ra để lộ một vết thương dài sâu hoắm đã thâm đen chạy dọc trước người. Rebecca bước lùi lại. Ngày hôm nay cô đã thấy quá nhiều vết máu khô rồi, nhưng vết thương này dường như vừa lớn, vừa sâu khác thường. Marco có vẻ hài lòng trước phản ứng của Rebecca.

“Đúng thế đấy.” Anh ta nói. “Tôi chưa bao giờ làm bất cứ điều gì, vậy mà chúng đối xử với tôi thế này đây.”

“Đi nhanh đi.” Lisette thì thầm. “Nếu không anh ta sẽ lại bảo tớ chạm vào nó đấy.”

“Khiếp!” Rebecca thốt lên, mặc dù cô không thể không ngoái đầu nhìn lại. Marco lại yên vị trên những bậc tam cấp và đang cài lại khuy áo khoác. “Ít ra thì anh ta cũng không chết vì sốt vàng da.”

“Vị bác sỹ đó luôn nói rằng người ta không thể lây bệnh từ người chết,” Lisette kể tiếp, “nhưng không ai trong ngôi nhà dấy tin lời ông ta cả. Lúc đó mọi người không biết chính xác cái gì đã mang bệnh sốt vàng da vào thành phố hết mùa hè này đến mùa hè khác.”

“Muối đã mang theo mầm bệnh, đúng vậy không?” Rebecca cố gắng sửa chữa sai lầm lúc trước

của mình. “Cũng giống như bệnh sốt rét.”

“Đó chính là điều mà cách đây vài năm một hồn ma đã nói với tớ - Johnny ấy, còn nhớ anh ta không?” Rebecca gật đầu, hình dung tới anh chàng trong bộ đồ bệnh nhân đi đi lại lại dọc phố Canal. “Nhưng tại thời điểm đó chúng tớ cho rằng căn bệnh đã tồn tại trong thành phố, trong không khí nóng bức, trên những đường phố dơ bẩn. Chúng tớ đã nghĩ đó là cái giá mình phải trả cho việc sinh sống ở thành phố này.”

Lisette trở nên lặng lẽ, chỉ còn tiếng chân bước của Rebecca vang trên hè phố và tiếng ô tô chạy qua. Cô chợt nhận ra rằng Lisette bước đi mà không hề gây ra tiếng động nào. Lisette nắm tay cô chặt hơn, như thể cô ấy đang lấy tinh thần cho vững vàng để kể tiếp câu chuyện. Rebecca không muốn hỏi bất cứ điều gì hay thúc ép Lisette quá mức. Cô hiểu rằng những gì mình sắp được nghe sẽ là phần đau buồn nhất trong cuộc đời Lisette.

“Tớ đang lột bỏ tấm khăn trải giường,” cô nhẹ nhàng lên tiếng, “và thu dọn hết những đồ dùng bằng vải cần đem đi đốt. Xác ông bố đã được mang ra khu mộ của gia đình, và vài người hầu khác đang đưa xác cô con gái xuống nhà bằng cầu thang phía sau. Đứng ra tớ nên ra ngoài qua hành lang sau nhà, nhưng tớ không muốn làm bất cứ việc gì liên quan tới cái xác đó nữa. Và hơn nữa, tớ cũng tò mò. Phía dưới nhà có ai đó đang lớn tiếng, và tớ nghe thấy tiếng bà chủ quát tháo ầm lên. Thế là tớ rón rén lại gần phía cầu thang trước, và mặc dù những cánh cửa dẫn tới khách sảnh đều bị đóng chặt, nhưng tớ vẫn nghe được những gì họ đang nói.”

“Bà ta đang quát tháo điều gì thế?” Tiếng Rebecca lúc này gần như thì thầm. Với cô mọi chuyện dường như thật khó tin khi họ vừa nắm tay nhau đi bộ, vừa nghe Lisette kể chuyện về cuộc đời mình; thật khó tin khi xung quanh họ, người dân New Orleans vẫn đang mải miết với những công việc của buổi chiều thứ Bảy. Phía bên kia đường, có ai đó vừa bước ra khỏi một phòng chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương, đang xoa xoa cái cổ của mình; còn một người khác đang vụng về tìm cách đỡ ô tô. Một người phụ nữ vừa treo những chuỗi hạt xanh đỏ lên hàng rào hiên nhà mình vừa nói chuyện với chú chó con bằng giọng nựng âu yếm.

“Bà ta quát lớn như hét lên: ‘Con bé đó là ai? Con bé đó là ai?’ Và sau đấy là giọng nói thấp trầm của người luật sư đều đều vang lên một hồi, rồi bà ta lại bắt đầu gào thét. Giọng của bà ta nghe không còn đau buồn nữa. Chỉ đầy tức tối.”

“Câu có thấy sợ không?” Rebecca hỏi Lisette. Chắc hẳn đấy là thời điểm khó khăn đối với Lisette - phải sống ở một nơi xa lạ, tại một ngôi nhà xa lạ trong thành phố, với những xác chết và một người phụ nữ điên khùng đang gào thét.

“Tớ không thấy sợ - hoặc ít nhất là chưa đến lúc thấy sợ. Tớ đứng ghé tai vào cánh cửa nặng nề đó, cố gắng để nghe được tiếng nói trầm trầm đều đều của người luật sư. Tớ đã nghĩ - sao người đàn bà này lại không biết con gái của chính mình là ai nhỉ? Tại sao bà ta lại hỏi tay luật sư như thế? Nhưng rồi tớ nhận ra rằng không phải bà ta đang nói về con gái mình. Họ đang bàn bạc về di chúc của người chồng, và chính vì vậy bà ta đã đặt ra câu hỏi đó. Tớ nghe thấy người luật sư nhắc đến tên tớ - Lisette Villieux. Bà ta đang nói chuyện về tớ!”

Rebecca cảm thấy vô cùng hồi hộp, cô như đang nuốt từng lời kể của Lisette. Cô chẳng còn nhìn quanh tìm kiếm những hồn ma hay hỏi han về việc họ đã chết như thế nào. Tất cả những gì cô muốn làm là đặt ra hàng loạt những câu hỏi cho Lisette về chính cuộc đời cô ấy. Làm thế nào mà người luật sư lại biết tên Lisette? Tại sao người đàn ông đã chết kia lại tìm đến cô? Tại sao người ta lại tranh cãi về cô sau cái chết của người đàn ông đó?

“Trong di chúc của ông ta,” Lisette nói, bước chân cô chậm lại. “Tớ đã được nhắc đến trong di chúc của ông ta. Và mẹ tớ - tớ cũng nghe thấy họ nhắc tên của bà, Rose Villieux. Đó là lý do vì sao tớ không thể tránh xa khỏi cánh cửa đó. Tớ phải ở lại và nghe cho rõ. Tớ muốn biết bọn họ đang nói gì về mẹ con tớ, và vì sao.”

“Tớ hiểu.” Rebecca nói. Chắc chắn cô cũng sẽ hành động như vậy, cô nghĩ, ngay cả khi lý trí của cô có nói với cô rằng hãy chạy ngay ra khỏi đó vì tính mạng của chính mình.

“Phải mất một lúc tớ mới hiểu được những gì bọn họ đang nói, cuối cùng thì mọi chuyện cũng rõ ràng. Người đàn ông đã chết kia - ông ấy chính là cha của tớ. Ngôi nhà của mẹ con tớ ở Tremé là do ông ấy mua cho. Trong di chúc, ông ấy để lại cho bà. Đó chính là điều mà vị luật sư đang nói với bà vợ của ông ấy. Và ông ấy còn để lại cho tớ một ít tiền để tớ có thể tiếp tục đi học.”

“Cậu là con gái của ông ta sao?” Rebecca không thể nào tin được điều này.

“Con đẻ, như người ta nói. Ngày đó chuyện như thế cũng bình thường. Rất nhiều người đàn ông ở New Orleans này đều có hai gia đình, một da trắng và một da đen. Mấy đứa con gái ở trường tớ cũng có bố là người Creole rất giàu có và chăm lo cho việc học hành của chúng. Một vài đứa còn có bố thường xuyên dành thời gian chúng và mẹ chúng nữa.”

“Nhưng họ gặp nhau ở đâu - những người đàn ông da trắng và những phụ nữ da đen đó? Có phải những người phụ nữ này từng là người hầu của họ không? Hay là nô lệ?”

“Cũng có trường hợp như vậy. Nhưng cũng có khi họ gặp nhau trong những dạ hội của người da đen lại ở Khu phố Pháp. Nếu cậu là một cô gái da màu trẻ tuổi, cậu có thể tìm được một người đàn ông Creole trẻ trung, tử tế và giàu có, và mẹ cậu sẽ có một giao kèo với ông ta. Để có nhà cho cậu ở, và có tiền để trang trải cho cuộc sống.”

“Nghe cứ như là bán mình vậy!” Rebecca nói và ngay lập tức thấy ân hận: cô không có ý ám chỉ bất cứ điều gì về mẹ Lisette. Nhưng Lisette chỉ lắc đầu, không có vẻ gì là tức giận cả.

“Những cô gái da trắng cũng gặp gỡ những vị hôn phu của mình tại các bữa tiệc hay dạ hội như thế mà.” Cô kéo tay Rebecca bước lùi lại trên hè đường; một chiếc xe tải nhỏ đang lao nhanh ở góc phố ngay phía trước họ. “Và liệu bố mẹ của họ có không làm những việc tương tự, để đảm bảo cho họ có được một ngôi nhà đáng hoàng và những điều kiện thiết yếu khác của cuộc sống hay không? Chuyện này xảy ra chỉ bởi vì luật pháp không cho phép người da đen và người da trắng kết hôn với nhau. Chính vì vậy, một số người đàn ông quyền quý không bao giờ kết hôn. Họ chỉ dành thời gian cho người vợ da màu và gia đình của họ mà thôi.”

“Nhưng cha của cậu...” Rebecca lên tiếng, và sau đó dừng lại giữa chừng. Thật khó xử nếu nói ra rằng: Cha cậu có dành chút thời gian nào cho cô đâu.

“Cha tớ là người Mỹ, không phải người Creole.” Lisette nói lí nhí. “Có lẽ rất khó khăn khi có một

gia đình kép kiểu như vậy. Cái ngày mà ông gửi thư nhắn tới mẹ tớ, tớ nghĩ là ông biết mình sắp chết. Có lẽ ông muốn trông thấy tớ lần cuối cùng. Chắc ông đã trông thấy tớ nhiều lần trong suốt thời gian tớ trưởng thành mà tớ không hề hay biết. Ý tớ là, có thể ông đã thấy tớ trên phố và biết tớ là ai. Tớ đã suy nghĩ rất nhiều về điều này - làm sao tớ lại không biết ông, trong khi ông lại biết về tớ.”

Rebecca hình dung ra cảnh tượng cha Lisette đang quan sát cô ấy từ đằng xa - nhìn ngắm cô khi cô bước tung tăng ra chợ, tay đựng đĩa chiếc giỏ; nhìn vào lớp học nhỏ bé của cô từ hành lang để chắc rằng cô luôn chuyên tâm học hành.

“Vậy có phải cha cậu đã gặp mẹ cậu tại một trong những dạ hội đó không?” Rebecca hỏi. Lisette nhún vai.

“Chắc là không. Màu da của mẹ tớ quá tối để tham dự những dạ hội như vậy, và bà đã nói với tớ rằng bà không bao giờ cho phép tớ tham dự bất cứ dạ hội nào. Có lẽ bà đã làm công việc gì đó cho cha tớ, cắt may chẳng hạn - tớ không rõ nữa. Tớ chưa bao giờ có cơ hội để hỏi bà. Cái lúc đứng bên ngoài cánh cửa khách sạn để lắng nghe ấy, tớ đã nghĩ - đây chính là bí mật mà mẹ chưa bao giờ kể cho tớ nghe. Tớ nghĩ về người đàn ông vừa mới qua đời là cha của mình. Và rồi cánh cửa bỗng bật mở, người đàn bà kia đột nhiên xuất hiện. Và bà ta như phát cuồng lên.”

“Phát cuồng theo kiểu điên dại ấy à?”

“Điên dại và tức giận. Đôi mắt bà ta đỏ ngầu và trợn trừng.” Lisette mở to mắt. “Tóc bà ta xoắn tung. Cánh cửa bật mở làm tớ gần như ngã nhào. Và khi bà ta trông thấy tớ, thì...”

Rebecca chờ đợi. Cô không biết liệu Lisette có thể tiếp tục câu chuyện được hay không. Ánh mắt Lisette đang hướng về phía khác, bàn tay khẽ lướt dọc theo hàng rào ngay ngắn bao quanh một ngôi nhà trên phố Prytania.

“Bà ta lao vào tớ.” Giọng cô nhỏ đến mức Rebecca phải ghé lại gần hơn để nghe cho rõ. Cô nắm chặt bàn tay Lisette đầy thông cảm. “Gào thét, khua tay. Bà ta đánh tớ, xé rách quần áo trên người tớ. Ông tay áo của tớ gần như bị bà ta xé rời ra.”

Thế nên nó mới bị rách toạc thế này, Rebecca nghĩ. “Không có ai ngăn bà ta lại hay sao?” Cô hỏi.

“Tay luật sư đã cố.” Lisette đáp. “Nhưng bà ta giống như bị quỷ ám ấy. Chắc lúc đó bà ta căm ghét tớ lắm. Có thể vì con gái bà ta vừa mới chết, và tớ thì vẫn đứng đó, trẻ trung và khỏe mạnh. Hoặc có thể vì bà ta vừa khám phá ra một bí mật kinh khủng, rằng chồng mình có người phụ nữ khác - một phụ nữ da đen - và một đứa con nữa, và ông ấy lại còn mua cho bọn họ một căn nhà ở phía bên kia thành phố. Thậm chí có khi bà ta còn biết mẹ tớ nữa, thế nên mẹ tớ mới nói rằng bà không thể đến chăm sóc cha tớ khi ông bị ốm. Tớ đã suy nghĩ về những điều này không biết bao nhiêu lần rồi. Tớ ước gì mình có thể hỏi mẹ.”

“Vậy là bà ta đã tấn công cậu, ngay ở đó trước mặt tay luật sư?”

“Và cả vị bác sỹ nữa - ông ta vừa quay trở lại sau khi kiểm tra cho hai người hầu nam, vì họ cũng vừa chớm đổ bệnh. Ông ta chạy lên phía tiền sảnh, tớ nhớ như vậy. Người đàn bà đó lắc mạnh người tớ hết lần này đến lần khác, còn tớ thì cố giằng ra, cố thoát khỏi bà ta, thoát khỏi những cái cào cấu và khuôn mặt giận dữ đó.”

“Nhưng cậu đã không thể đúng không?” Rebecca nhận ra những ngôi nhà họ vừa đi qua trông đã bắt đầu quen thuộc. Chắc hẳn họ đã về đến Hạt Garden.

“Chẳng biết chạy đi đâu cả. Tớ vấp ngã trên bậc thang cuối cùng và bà ta vẫn vồ lấy tớ, vẫn lắc mạnh, giật mạnh người tớ. Bà ta đập đầu tớ xuống những bậc thang. Chắc là đau lắm, mặc dù tớ không hề nhớ cảm giác đau đớn đó một chút nào. Thật buồn cười khi chúng tớ chẳng nhớ gì về sự đau đớn của mình. Chỉ là cảm giác bị đánh, và sau đó là một màn sương mù tối tăm. Và rồi tớ đứng dậy, nhưng cùng lúc đó tớ lại trông thấy chính mình đang nằm trên những bậc cầu thang. Cơ thể tớ vẫn ở đó, và đôi mắt tớ vẫn mở, nhưng vô hồn. Đầu tớ lệch sang bên một cách lạ thường, và một vết đen như mực loang hiện lên trên tấm thảm phủ cầu thang. Người đàn bà vẫn giật tớ thật mạnh, vẫn cố đập đầu tớ vào bậc thang gỗ lần nữa. Còn hai người đàn ông - một người túm lấy vai bà ta, kéo bà ta ra. Người kia thì hét lên điều gì đó - ‘Vì sự nhân từ của Chúa!’ Tớ nhớ như vậy.”

“Và cậu đã chứng kiến sự việc đó?” Rebecca hình dung trong đầu việc nhìn thấy cơ thể vô tri và bê bết máu của mình thì sẽ như thế nào.

“Đúng vậy. Tớ có thể nhìn thấy sự việc đó. Tớ có thể đi xuống cầu thang. Tớ có thể nhìn thấy và nghe thấy tất cả bọn họ. Và tớ đã hiểu.”

Lisette nhìn Rebecca, ánh mắt đen đặc như màu máu mực loang mà cô vừa kể lại.

“Hiểu rằng mình đã chết.” Rebecca thì thầm nói.

“Hiểu rằng mình đã là một hồn ma.” Lisette dừng lại trước một cánh cổng bị khóa, đưa vai ra hiệu về phía hành lang rộng lớn của ngôi nhà, chiếc đèn khí đốt cũ kỹ bên cạnh cửa và hàng cột nhỏ màu trắng. Những tấm gỗ ván và vật liệu làm giàn giáo được chất đống một góc trên sân, trông như việc xây dựng vẫn còn đang dang dở. Một phòng tắm nắng, Rebecca nghĩ thế, và một hồ bơi. Cô biết khá rõ, vì cô đã được nghe tất cả mọi người ở trường kể về nó.

Đó là ngôi nhà của gia đình Bowman.

Rebecca chắc hẳn đã tỏ ra ngần ngại, hoặc đã nắm chặt hơn bàn tay Lisette, bởi Lisette ngay lập tức trấn an cô.

“Cuối tuần này họ không ở đây đâu.” Lisette nói. “Họ luôn đi xa vào dịp Lễ Tạ ơn - tớ không rõ là đi đâu. Nhưng dù thế nào thì họ cũng không thể trông thấy cậu mà.”

“Ừ nhỉ.” Rebecca nói. Có điều gì đó thuộc về ngôi nhà này luôn gây cho cô một phản ứng cảm tính rất mạnh mẽ.

“Nơi cậu đã chết.” Rebecca nói, mắt chăm chú nhìn lên những bậc tam cấp. “Chính là ngôi nhà này, phải vậy không?”

Lisette gật đầu.

“Và người đàn bà đã giết cậu,” Rebecca nói chậm rãi, “là bà Bowman?”

Lisette lại gật đầu. Trời về chiều đã không còn ấm áp. Vài giọt mưa lộp độp rơi xuống hè phố. Mưa chẳng hề ảnh hưởng gì đến Lisette: chúng chỉ rơi trên mặt đất mà bước chân cô vừa đi qua, như thể cô không hề ở đó - vì, hiển nhiên là vậy, cô không hề ở đó. Nhưng Rebecca thì run rẩy, biết rằng trận mưa đang đến gần.

“Tất nhiên là cái chết của tớ phải được che đậy.” Lisette lên tiếng, lướt tay trên những thanh rào sắt. Gió nổi lên, những chiếc lá xáo xác tung mình xuống hè đường, cây sồi đại thụ ở góc phố rung tán lá xôn xao, như thể chúng đang cảnh báo gia đình Bowman về sự hiện diện của họ. “Bọn họ biết rằng trước sau gì mẹ tớ cũng sẽ đến hỏi thăm tin tức. Tớ không phải một

trong số những nô lệ của họ. Vì vậy tay bác sỹ đã nói rằng ông ta sẽ khai báo tở chẳng may bị nhiễm bệnh sốt vàng da, và sẽ ký tất cả những giấy tờ cần thiết. Tên của ông ta, chắc cậu cũng biết, là Sutton."

"Thật ư?" Vậy ra gia đình Helena và Marianne đã có quan hệ mật thiết từ rất lâu rồi.

"Và đêm khuya ngày hôm đó, gã luật sư và tay bác sỹ kia quay lại. Xác của tở đã được quấn trong một tấm khăn trải giường. Họ đưa tở bằng qua đường để tới khu nghĩa trang - tất nhiên, bọn họ có chìa khóa mở cổng. Tở theo sát bọn họ, để xem họ sẽ làm gì. Tở bị ném vào khu mộ của gia đình đó, trên nóc chiếc quan tài của cha và chị tở."

"Mẹ cậu không yêu cầu được thấy xác của cậu hay sao? Tức là khi bà phát hiện ra chuyện đó ấy mà?"

"Bọn họ đã nói với mẹ tở rằng tở được chôn cất tại khu mộ tập thể trong nghĩa trang cùng với những nạn nhân khác. Vào thời điểm đó, ngày nào cũng có rất nhiều người chết. Khi mẹ tở đến nghĩa trang, ngôi mộ đó đã được lấp kín và ngôi mộ gia đình Bowman cũng đã được xây bịt lại rồi."

"Ừ nhỉ." Rebecca nói. Họ đứng bên nhau, vô hình vô hại, ngược nhìn ngôi nhà của gia đình Bowman. Thật khó tin rằng một sự việc kinh hoàng như vậy lại từng diễn ra trong ngôi nhà tuyệt đẹp này. Giữa không gian của một đêm như hôm nay, khi những đám mây cuộn cuộn đuổi nhau trên bầu trời, tiếng sấm ầm ầm vang lại từ xa xôi, ngôi nhà trông thật bình lặng và vững chãi, giống một nơi ẩn náu hơn là một chốn hiểm nguy. Một nơi bí hiểm, bệnh dịch, và tội ác. "Ngày nào cũng phải trông thấy ngôi nhà này chắc khủng khiếp lắm."

"Đôi khi, tở còn vào tận bên trong." Lisette nói.

"Thật sao?" Rebecca đã không biết là cô ấy lại muốn đến nơi này.

"Không thường xuyên lắm. Nhưng năm nay tở sẽ đến tham dự bữa tiệc."

"Cậu sẽ đến dự tiệc?"

"Ừm..." Lisette ậm ừ, ngược nhìn ngôi nhà một cách chăm chú. "Đến lúc rồi."

Rebecca không hiểu được điều đó có nghĩa là gì. Lisette từ từ quay đi, buông rơi bàn tay Rebecca. Cô một mình bước về phía nghĩa trang. Rebecca đứng đó - đột nhiên nhận ra mình đã trở lại hữu hình - bên ngoài cánh cổng sắt của nhà Bowman.

"Tở cũng sẽ tham dự bữa tiệc đó!" Rebecca gọi với theo, không hề bận tâm đến việc nhớ có ai quanh đó đang nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy cô đang tự nói chuyện một mình. Lisette quay lại nhìn Rebecca mỉm cười.

"Đợi tở lúc mười giờ nhé."

Rebecca gật đầu nhìn theo Lisette đang thong thả bước đi. Bây giờ thì cô đã hiểu vì sao Lisette lại hiện hồn trong ngôi nhà của gia đình Bowman. Cô đã hiểu vì sao suốt một trăm năm mươi năm qua Lisette trôi giạt trong bóng tối âm thầm của ngôi nhà đó, trong những hành lang phủ bóng hàng sồi. Đó là nơi Lisette đã chết, đã bị sát hại ở tuổi mười sáu - và đó là ngôi nhà của cha đẻ cô. Villeux chỉ là họ của mẹ cô, còn Lisette đích thực là người nhà Bowman.

Lên kế hoạch, thêm vài lời nói dối, cùng với sự hợp tác nhiệt tình của Aurelia và đồng phạm Claire, Rebecca sẽ đến dự bữa tiệc của gia đình Bowman cho dù dì Claudia - hay bất cứ ai khác - có thích hay không.

Đã một tuần trôi qua kể từ sau chuyến đi cùng Lisette, và tất cả những gì Rebecca có thể nghĩ tới là phải vào tận bên trong ngôi nhà của gia đình Bowman, để nhìn tận mắt nơi người bạn của cô đã bị sát hại. Cô và Anton chỉ liên lạc với nhau qua tin nhắn: Rebecca không muốn bất cứ ai trông thấy họ ở cùng nhau. Cô phải tận dụng cơ hội này ít nhất là để nhìn thấy cầu thang của ngôi nhà đó. Chắc sẽ không có chuyện Helena mời cô ở lại dùng bữa tối.

Buổi chiều ngày bữa tiệc được tổ chức, dì Claudia từ Khu phố Pháp trở về, luôn miệng phàn nàn về công việc không được suôn sẻ và những người hát rong trên phố thì toàn hát lạc điệu. Rebecca pha cho dì một chút trà và xin phép, bằng cung cách rất-đổi-thân-mật, để buổi tối hôm đó được đi xem phim cùng Aurelia và Claire.

“Một bộ phim có Reese Witherspoon đóng dì ạ.” Rebecca vừa nói vừa quan sát dì đếm phần thu nhập còm cõi trong ngày trên chiếc bàn formica đã ố vàng. “Phim được chiếu ở rạp Prytania.”

“Dì tưởng Aurelia vừa xin phép ngủ lại nhà Claire cơ mà?” Dì Claudia vừa nói vừa vuốt phẳng những tờ tiền nhàu nát và nháo đều chúng lên như thể đó là một cỗ bài mềm mại.

“Ồ, vâng! Nhưng chúng cháu sẽ đi xem phim với nhau trước... và có thể cháu sẽ cùng hai đứa về nhà Claire một lúc. Tụ tập thôi ạ.”

Điều này nghe có vẻ không thỏa đáng và bất hợp lý đến mức Rebecca phải quay ra phía cửa sổ, giả vờ như đang đổ bã trà cũ ra khỏi cái lọc trà. Theo những gì dì Claudia được biết, thì Rebecca luôn dành thời gian rảnh rỗi của mình để làm bài tập ở quán cà phê hoặc đọc sách ở trong phòng. Ý tưởng tụ tập đi chơi cùng hai-cô-bé-mười-hai-tuổi nghịch-ngợm, Aurelia và Claire, lúc nào cũng sủi tăm như cả một chai đầy thuốc sủi Alka-Seltzer... nghe có vẻ chẳng thuyết phục cho lắm. Nhưng dì Claudia hình như bị phân tán đến mức đã chẳng để ý gì đến điều đó.

“Con có muốn dì đưa con đi không, bé yêu?” Dì hỏi.

“Có chứ ạ, thưa dì.” Rebecca nói. Tất cả những điều này đều nằm trong kế hoạch, có như vậy thì dì Claudia mới không nghi ngờ bất cứ điều gì. Với lại, chắc dì cũng nghĩ rằng bữa tiệc đã được tổ chức rồi. Hôm trước vô tình cô đã nói nhầm ngày sẽ diễn ra bữa tiệc - ngày mừng năm tháng Mười hai, tức là ngày hôm qua. “Mẹ Claire sẽ đón chúng cháu sau buổi chiếu phim rồi đưa chúng cháu về nhà Claire. Từ đó cháu sẽ đi bộ về. Cháu sẽ không về muộn đâu ạ - chỉ khoảng mười rưỡi thôi, cháu đoán chừng vậy.”

“Dì mong là bố Claire sẽ đưa con về.” Dì nói. “Thế sẽ an toàn hơn.”

“Chắc là chú ấy không ngại đâu ạ.” Rebecca nói. Dĩ nhiên bố mẹ Claire không hề biết tí gì về việc cô sẽ đến nhà họ, bởi cô đâu có đến nhà họ. Claire và Aurelia đã thề trên mạng sống của toàn bộ dàn diễn viên trong phim *Gossip Girl* là sẽ giữ bí mật cho cô.

Đêm hôm đó, sau khi dì Claudia để cả bọn bên ngoài rạp chiếu phim Prytania - một rạp chiếu cũ kỹ được xây bằng gạch màu đỏ nâu hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với con phố, thì Rebecca

chấn dẫu đám con chiên đang cười rúc rích của mình bước lên những bậc tam cấp, mua vé từ một anh chàng mặc chiếc áo thun màu đen có in dòng chữ SAVE NOLA ngồi phía sau khung cửa vòm, rồi vẫy tay tạm biệt dì Claudia. Bước vào rạp, Rebecca mua cho hai cô bé hai hộp bỏng ngô và hai chai nước - cũng ngang với mức giá lạm phát đã được kiểm soát ở New York, theo như cô nhận thấy - rồi để hai cô bé tự tìm chỗ ngồi trong rạp chiếu phim tối tàn sâu hun hút đó.

Trong căn buồng nhỏ xíu ở khu vực vệ sinh dành cho phụ nữ, Rebecca mở túi xách của mình và lôi ra đủ thứ: chiếc váy quây màu đen trang nhã được gấp cẩn thận; đôi xăng-đan thấp gót; một đôi khuyên dài bằng bạc cô đã mua trong một cửa hàng nhỏ xinh ở Khu phố Pháp; cùng một túi đựng đồ trang điểm bé xíu lèn chặt những mascara, son bóng và chì kẻ mắt. Rebecca có mười lăm phút - mười lăm phút để thay quần jeans và áo sơ-mi (trong khi cố gắng không đập khuỷu tay vào những bức vách của căn buồng vệ sinh), rồi lựa mình vào chiếc váy và trang điểm, sau đó gặp Anton ở ngoài phố. Và cô đã hoàn chỉnh mọi việc, vừa kịp thời gian.

“Trông cậu thật tuyệt.” Anton nói trong khi giữ cho cánh cửa trước của chiếc Audi màu bạc mở ra. Anton đã tròn mười bảy tuổi từ tháng trước nên cậu có thể lái xe mà không cần đến một tài xế lâu năm ngồi cạnh mình. Cuối tuần này cậu ở nhà có một mình, chỉ có người quản gia làm bạn vì bố cậu đang đi công tác ở Chicago, còn mẹ cậu thì đi cùng để mua sắm đồ Giáng sinh.

“Cậu trông cũng không hề tệ chút nào.” Rebecca vừa trượt mình vào chiếc ghế bọc da vừa đỏ mặt vì những lời nói của mình nghe có vẻ bông đùa hơn mức mong muốn, và thầm mong rằng trời đủ tối để Anton không nhận thấy đôi má cô đang ửng hồng lên. Thực sự Anton trông rất bảnh bao và chín chắn trong chiếc quần hiệu Ralph Lauren và áo sơ-mi cài kín cổ, chiếc ca-vát màu lam nhạt của cậu điểm xuyết những bông hoa lily; một chiếc áo khoác màu xanh nước biển được đặt ở băng ghế sau. Tuy vậy, trông Anton cũng ngượng ngùng và lúng túng như những gì cô đang cảm thấy.

“Cứ như là đã lâu lắm chúng mình mới... cậu biết đấy... gặp nhau ấy nhỉ.” Anton vừa nói vừa chậm chậm lái xe dọc theo phố Prytania, quay trở lại phía Hạt Garden. “Mình nghĩ có lẽ cậu đã đổi ý về... cậu biết đấy... hmmm.”

Giọng Anton ngập ngừng và hình như là đang húng hắng ho.

“Ồ, không!” Rebecca vội vàng đáp. “Ý mình là, mình thực sự muốn đi mà.”

Nghe có vẻ háo hức quá mức, cô nghĩ. Cô không muốn Anton nghĩ mình là một Pleb lúc nào cũng rúc rích cười và luôn khát khao được hẹn hò cùng một chàng trai trường St. Simeon's.

“Mình định nói là mình thực sự mong được, cậu biết đấy, đến tham dự bữa tiệc. Để xem ngôi nhà và mọi thứ. Mình không có ý - ờ, ý gì khác.”

“Ồ.” Anton nói, hơi chau mày và những ngón tay gõ nhịp trên vô lăng. “OK.”

Giờ thì Rebecca bắt đầu cảm thấy lo lắng vì đã làm cho Anton khó chịu. Khi đi bộ trên Đại lộ St. Charles, mọi chuyện dễ nói hơn rất nhiều, Rebecca thầm nghĩ. Ngồi bên nhau trong khoảng không gian giới hạn như thế này thì thật là khó. Nó giống như... thế nào nhỉ, một cuộc hẹn hò thực sự vậy. Lần đầu tiên mọi người sẽ thấy họ công khai đi cùng nhau, nếu không tính cái hôm ở quán cà phê. Một nỗi lo lắng ập đến bao trùm lấy Rebecca.

“Mình đến nơi rồi.” Cuối cùng thì Anton cũng lên tiếng và đỗ xe lại tại một khu vực yên tĩnh ngập tràn ánh đèn vàng nằm trên Đường số 4.

Rất nhiều người đỗ xe gần đấy và cũng đang hối hả bước về phía ngôi biệt thự của gia đình

Bowman trên phố Prytania. Trong khi Anton cất chiếc túi căng phồng của cô vào cốp chiếc Audi, Rebecca để ý thấy hầu hết những người này đều lớn tuổi hơn họ: phụ nữ đều mặc váy đầm dài và quàng khăn choàng len pashmina; đàn ông thì khoác những bộ vest lịch lãm. Cô ước gì mình đã mang theo một chiếc khăn choàng hoặc áo khoác - không khí ban đêm thật trong lành và trời đang lạnh dần. Rebecca mãi mới nhận ra những vị khách trẻ tuổi ở phía trước họ trên hè phố, có lẽ vì cô đã quen nhìn thấy họ trong bộ đồng phục ở trường rồi.

Phía sau cánh cổng bằng sắt cao vút đó, ngôi nhà của gia đình Bowman bừng sáng lung linh. Những chiếc đèn bão nhỏ xinh, mỗi chiếc chung một ngọn nến bé xíu sáng lập lờ, được treo dọc theo lối vào và trên toàn bộ phần hiên trước nhà. Có vẻ như khoảng sân còn đào xới ngổn ngang bên cạnh nhà không được chăm chút gì nhiều, những tấm gỗ xẻ vẫn xếp chồng đồng ngay sát dưới mái hiên rộng lớn được che phủ bởi một tấm bạt khổng lồ. Nhưng công việc xây dựng còn dở dang đó không hề làm giảm đi sự bề thế đầy ấn tượng của ngôi nhà. Và khi cô bước chân qua cánh cửa - do người đàn ông da màu lớn tuổi đáng kính mà cô đã gặp ngày đầu tiên đến trường đứng mở - ngay lập tức Rebecca đã quên mất khu vườn chưa được hoàn hảo đó. Có quá nhiều thứ khác ở trong này để chú ý tới: khu vực đại sảnh rộng lớn với sàn nhà lát gạch màu trắng và đen; cây thông Noel khổng lồ, mọi vật dụng trang trí đều bằng bạc bóng lánh hay màu trắng tinh khôi; cầu thang gác được thiết kế theo vòng xoáy tròn ốc lượn vòng dẫn lên tầng kế tiếp.

Rebecca đứng dưới chân cầu thang, tay vuốt ve chiếc cột được trang trí cầu kỳ, chẳng để ý gì tới người qua kẻ lại xung quanh mình. Chính tại chỗ này, Lisette đã bị giết hại, đầu của cô ấy đã bị đập vào cạnh tủ của một trong những bậc thang kia cho đến vỡ. Rebecca sững sờ. Ngôi nhà trông vô cùng trang nhã, như thể chưa hề có điều gì xấu xa từng xảy ra ở nơi đây. Có bao nhiêu người trong số những vị khách kia biết về tội ác kinh hoàng đó?

Bàn tay Anton đặt lên cánh tay Rebecca, kéo cô về phía những cánh cửa dẫn tới khu sảnh kép: đó là nơi Lisette từng đứng dựa mình để nghe ngóng! Rebecca miễn cưỡng bước theo Anton vào một căn phòng dài, có trần cao thoáng - đúng ra là hai căn phòng, có thể thấy rõ phần ranh giới được phân cách bởi hàng cửa sổ cao lớn. Tuy bộ ghế trường kỷ và một số bức tranh treo trên tường mang phong cách hiện đại, nhưng chắc căn phòng này chẳng đổi thay quá nhiều trong suốt một trăm năm mươi năm qua. Những khung cửa sổ cao lớn với cửa chớp để ngỏ, những họa tiết hoa hồng trang trí trên trần nhà lung linh sáng bởi ánh đèn chúc đài, những lò sưởi được chạm khắc công phu, những tấm ván sàn to rộng kêu cọt kẹt - tất cả đều mang dấu ấn của ngôi nhà mà Lisette đã biết rõ.

Trước đây Rebecca đã từng tham dự những bữa tiệc dành cho người lớn ở New York - bố cô khẳng khái đòi đưa cô đi cùng, để cô có thể biết, như bố nói, thế nào là “văn minh”. Nhưng những căn phòng ở New York nhỏ bé hơn; tất cả những người mà hai bố con cô quen đều sống trong những căn hộ. Còn trong ngôi nhà của gia đình Bowman, mọi thứ đều được phóng đại. Rebecca không hiểu làm cách nào mà họ có thể đưa được cây Noel lớn đến vậy vào khu đại sảnh của ngôi nhà.

Một người phục vụ nam tiến lại, và Anton cầm lấy hai ly champagne. Rebecca khẽ nhấp một ngụm trong ly của mình, nhắm mắt khi bọt rượu bám dính lên chòm mũi, rồi theo Anton lên lối qua đám đông và bầu không khí ngọt mùi nước hoa đó. Cậu dẫn cô qua những căn phòng ở phía trước nhà và qua một cánh cửa khác nữa, bước vào một căn phòng thậm chí còn rộng lớn hơn, mê mông hơn. Những tấm rèm cửa sổ bằng lụa rủ xuống chạm sàn; đồ đạc chỉ có vài chiếc ghế bành bọc nệm màu đỏ sẫm, thêm vài cây cọ cảnh lòa xòa bên cửa sổ.

Một quầy rượu tạm thời được đặt tại khúc quanh của căn phòng vòng cung, những người phục vụ trong bộ đồng phục sơ-mi trắng, quần đen đang rót rượu và nước hoa quả vào những chiếc ly thủy tinh. Tại một khúc quanh khác, một nhóm nhạc jazz gồm ba nhạc công - cũng trong trang phục đen và trắng - đang chơi nhạc ngay phía trước lò sưởi bằng đá cẩm thạch, tuy có vẻ

như chẳng ai để ý tới họ. Mọi người đều mải chuyện trò, cười đùa, reo hò, ăn uống. Những người da đen duy nhất ở bữa tiệc, như Rebecca quan sát thấy, đều là những người phục vụ đồ uống và nhạc công. Bữa tiệc này rất giống với một trong những dạ tiệc của những người da đen lai đó, Rebecca nghĩ - cô đã đọc thêm tài liệu ở thư viện vào các giờ ăn trưa. Chỉ có người da đen nào là nhạc công mới được phép tham dự các dạ tiệc này. Hầu hết phụ nữ tại các dạ tiệc đó đều có màu da sáng - họ là những người lai một phần tư, hoặc một phần tám da đen.

Anton đưa cô đi xung quanh, thì thầm nói với cô về những người khách lớn tuổi là bạn bố mẹ cậu, và không hề vội vàng, có vẻ như là vậy, bỏ ra chỗ khác để bắt chuyện với bạn bè mình. Rebecca nhận ra một vài gương mặt của trường Temple Mead, đều học lớp trên cô. Julie Casworth Young mặc chiếc váy dạ hội bằng lụa sa tanh màu xanh ngọc bích, mái tóc hoe vàng được gài chặt thành búi. Khi cô ta phát hiện ra Rebecca, cô ta có vẻ ngỡ ngàng, sau đó thì tức giận lao như tên bắn đến thì thầm vào tai Marianne Sutton. Marianne nhú mày và có vẻ hơi bối rối mất một lúc. Nhưng ngay sau đó, Rebecca để ý thấy Marianne bắt đầu cư xử một cách kỳ quặc; cô ta đứng cùng đám bạn ồn ào của mình, cười đùa ngật nghẻo, hoặc riu rít quần lấy một anh chàng mà Anton nhận ra là Paul Robinchon. Paul đã tốt nghiệp trường St. Simeon's hồi mùa xuân và vừa mới về nhà sau học kỳ đầu tiên của mình tại trường Duke.

Có lẽ Marianne đang cố làm cho Anton phải ghen, Rebecca đoán vậy, nhưng hình như không có hiệu quả thì phải. Dường như cậu bị tác động nhiều hơn bởi cái cách mà Toby Sutton cùng những người bạn cùng khóa khác đang giữ khoảng cách với cậu. Rõ ràng là bọn họ đang lẩn tránh cậu. Trong phòng ăn, những chiếc đĩa bày món cua trộn, hào chiên, quả sung nhồi, tôm xào tỏi và món bánh nướng bột ngô ngon tuyệt đã được dọn đầy lên bàn ăn. Anton và Rebecca nán lại một chút, đứng bên cửa sổ để dùng bữa. Nhưng không có ai lại gần để chuyện trò với họ. Như thể họ vô hình giống như Lisette vậy.

Helena nhẹ nhàng đi ra đi vào hết phòng này đến phòng khác trong chiếc váy ngắn bằng bông màu trắng bạc. Trông cô ta giống như một thứ đồ trang trí của ngày lễ Giáng sinh, Rebecca vừa nghĩ vừa len lén mút phần bơ tỏi trên ngón tay mình và nhắc ly champagne đang đặt trên bậu cửa sổ lên. Khi Helena đi lướt qua họ mà thậm chí còn chẳng thèm liếc nhìn về phía Anton, Rebecca nhận ra rằng cả bọn đang cố tình tỏ ra lạnh nhạt với cậu. Đó là lỗi của cô, Rebecca hiểu. Việc đưa cô đến dự tiệc như một người bạn gái đã khiến Anton bị mọi người xa lánh.

Rebecca không quan tâm đến phần mình, nhưng cô thực sự cảm thấy buồn cho Anton. Trông cậu mỗi lúc một căng thẳng và không được thoải mái trong khi bữa tiệc vẫn tiếp tục diễn ra. Rebecca liếc nhìn chiếc đồng hồ trên mặt lò sưởi, cố gắng để biết mấy giờ rồi, nhưng khách khứa đi qua đi lại quanh bàn tiệc đã che khuất tầm nhìn.

“Chúng ta có thể đi bất cứ lúc nào cậu muốn.” Anton nói với cô; chắc cậu đã để ý thấy ánh mắt cô nhìn về phía đồng hồ. “Mình biết là cậu còn phải về nhà.”

Giọng Anton nghe đầy thất vọng, Rebecca không thể trách cậu được. Cô ở đây đêm nay chỉ để được xem ngôi nhà, và để gặp Lisette, chứ không phải để đi chơi với bạn bè. Nhưng với Anton, đây là một sự kiện quan trọng trong danh sách các hoạt động thường niên của cậu. Rất nhiều người lớn tuổi lại gần trò chuyện với cậu và lịch sự mỉm cười khi cậu giới thiệu cô là “Rebecca Brown, vị khách đến từ New York.” Điều đó nghe thật danh giá và kiểu cách, cứ như thể cô vừa mới bay đến đây để dự tiệc vậy.

“Ồ, thật vậy sao?” Một quý bà với khuôn mặt cứng nhắc do phẫu thuật thẩm mỹ hỏi cô. “Chắc hẳn cháu là một vị khách quý? Hiện giờ cháu đang nghỉ ở đâu vậy?”

“Cháu ở cùng dì cháu ạ.” Rebecca đáp. “Trên Đường số 6. Dì cháu tên là Claudia Vernier.”

“Ồ!” Quý bà đó hẳn đang ngạc nhiên lắm, Rebecca nghĩ, nhưng khuôn mặt đó cứng nhắc đến

mức chẳng thể biểu đạt được điều gì. Thay vì vậy, tất cả những gì bà ta có thể làm là lên giọng lạnh lùng và bước lùi lại. “Ra vậy, ra vậy.”

Và thế là kết thúc cuộc hội thoại. Có lẽ người phụ nữ đó đã biết dì Claudia và cho rằng dì của cô chỉ là một kẻ lập dị. Mà cũng có lẽ bà ta chưa bao giờ nghe về một người nào như thế và chỉ biết, một cách cảm tính, rằng thế nghĩa là cái người tên Claudia đó hẳn là một người có địa vị xã hội rất thấp kém. Hơn nữa, tất cả những lời bàn tán về dì của cô là hậu duệ của một nữ đại pháp sư nào đó đã làm Rebecca phải băn khoăn: hầu hết những nữ đại pháp sư từ thời xa xưa đều là những phụ nữ da đen, nói tiếng Pháp, đã trốn chạy khỏi cuộc bạo động ở Haiti trong thời kỳ cách mạng diễn ra ở đó. Có thể dì Claudia là một người lai một phần tám.

“Chúng mình sẽ ở đây cho đến khoảng mười giờ nhé.” Rebecca nói với Anton. “Đến mười giờ rưỡi mình mới phải về nhà.”

“Cậu thấy thế nào nếu chúng mình ngồi ngoài hiên nhà?” Anton hỏi cô trong khi đưa chiếc đĩa trống trơn của mình cho người phục vụ. “Nếu cậu lạnh, mình sẽ cho cậu mượn áo khoác của mình.”

“Được đấy.” Rebecca đồng ý. Tội nghiệp Anton - tất cả những gì cậu muốn là thoát ra khỏi nơi này. Ở ngoài hiên, Rebecca vẫn có thể nhận ra nếu Lisette xuất hiện. Và trước khi họ rời bữa tiệc, Rebecca có thể nấp trong buồng vệ sinh dành cho khách một lát - chỉ để nhìn rõ cầu thang gác đó thêm lần nữa. Rồi một lúc nào đấy trong tương lai, Anton sẽ lại làm lành với đám bạn bè trịch thượng của mình, cô chắc chắn như vậy, nhưng Rebecca có cảm giác rằng cô sẽ không bao giờ có thể bước qua ngưỡng cửa nhà Bowman thêm lần nào nữa.

Ở bên ngoài, Anton và Rebecca ngồi sát bên nhau trên chiếc xích đu bằng gỗ đặt dưới mái hiên, đối diện với phòng khiêu vũ và quay lưng lại khoảng sân sau rộng mênh mông đó. Họ vẫn có thể nghe tiếng ban nhạc đang chơi bản liên khúc vui nhộn “Eh, La-Bas,” và cả tiếng chuyện trò, cười nói rôm rả từ phía trong ngôi nhà vọng ra. Một anh chàng nào đó trong bộ đồ kẻ sọc đang khiêu vũ cùng Helena gần sát bên khung cửa kiểu Pháp được khép kín, hết xoay vòng rồi lại đỡ nhịp cô ta mà chẳng đúng nhạc chút nào. Cô ta khúc khích cười một cách giả tạo rồi sải bước với một sức lực mạnh mẽ hơn bất cứ ai có thể hình dung về một cô gái ốm yếu đến mức không thể đến trường suốt nửa học kỳ.

Ở bên ngoài dễ chịu hơn rất nhiều, tách biệt hẳn khỏi sự ồn ào. Những ngọn đèn nền lung linh trên hàng rào hiên nhà, tỏa sáng rõ hơn cả ánh trăng mờ dịu. Anton cởi áo khoác của mình và quàng lên đôi vai trần của Rebecca. Chiếc xích đu nhẹ nhàng đưa nhịp đẩy họ cùng nhau lên xuống.

“Lẽ ra cậu không nên đưa mình đi cùng.” Rebecca khẽ nói. Champagne đã ngấm, cô cảm thấy hơi chóng mặt. “Cậu không được thoải mái.”

“Mình đang rất thoải mái mà.” Anton nói, quay sang nhìn cô, và cả hai cùng cười lớn.

“Rõ ràng là nói dối.” Rebecca nói.

“Ý mình là, ngay lúc này, mình đang rất thoải mái. Đáng lẽ chúng ta nên ra ngoài này sớm hơn.”

“Ý cậu là chúng ta nên ở ngoài này cả buổi tối à?”

“Ừ. Chúng ta có thể mang champagne ra ngoài này và đề nghị ban nhạc chơi lớn hơn.”

Vai họ khẽ chạm vào nhau, và theo từng nhịp đưa nhẹ nhàng, Rebecca cảm thấy Anton đang dần ngả sát hơn vào mình.

“Và đáng lẽ mình nên mặc... áo len chui đầu.” Rebecca thì thầm.

“Mặc quần áo đại hàn chứ.” Anton nói rồi cười vang, còn Rebecca không biết phải nhìn vào đâu nữa: Anton quá đồi gần bên, gương mặt cậu góc cạnh và rõ nét, lồng ngực khê phập phồng theo từng hơi thở.

“Mặc áo choàng lông thú thì có.” Rebecca đáp lại, nhưng tự mỗi lời nói đã trở nên vô nghĩa, khi khuôn mặt Anton lúc này đang kề sát bên cô - những lọn tóc của cậu vờn khê trên vầng trán cô, mũi cậu chạm vào mũi cô khe khê.

Đôi môi cậu đặt lên môi cô.

Anton đang hôn cô, thật dịu dàng, thật ngọt ngào...

Và rồi có người đang đứng ở ngay đó.

Rebecca thở gấp, khiến Anton vội vàng đẩy người ra.

“Có ai đó...” Rebecca ngừng lại. Đúng là có người, chỉ cách đó một bước chân, đang chằm chằm nhìn họ, nhưng đó không phải là người mà Anton có thể nhìn thấy. Đó chính là Lisette! Cô ấy

vẫn đứng yên tại chỗ và trông cũng hốt hoảng như Rebecca.

“Có chuyện gì thế?” Anton hỏi cô, đưa mắt nhìn khắp hành lang. “Ai đã ở đây vậy? Ở đâu?”

“Ồ... không có ai đâu. Ý mình là họ vừa đi rồi.”

Lisette quay đi, bước về phía những khung cửa kiểu Pháp và chăm chú nhìn vào bên trong căn phòng náo nhiệt. Anton vẫn nhìn quanh hành lang rồi nhìn ra ngoài sân. Rebecca hiểu rằng khoảnh khắc ngắn ngủi giữa họ đã tan biến. Có thể Anton nghĩ rằng cô đã cố tình hành động như vậy, làm ra vẻ có chuyện gì đó để không phải hôn cậu nữa. Nhưng cô không hề muốn nụ hôn đó phải dở dang. Cô thực sự không muốn...

Một tiếng thét kinh hoàng xé tan bầu không khí ồn ào của bữa tiệc. Ban nhạc dừng chơi và tiếng chuyện trò rôm rả bỗng chuyển thành tiếng rì rầm ngơ ngác giống như âm thanh của côn trùng ở trong vườn.

“Chính là cô ta!” Helena hét lên. Cô ta gần như hoảng loạn, đứng bên ô cửa, ngón tay run rẩy chỉ ra phía ngoài hành lang. “Mẹ ơi! Mẹ ơi, con có thể nhìn thấy cô ta! Đứa con gái da đen đó - cô ta đang ở đây! Con có thể nhìn thấy cô ta!”

Mẹ của Helena, với dáng người mảnh dẻ và mái tóc đen như con gái mình, ào tới bên cạnh và quàng tay ôm chặt đôi vai gầy của Helena.

“Ở đâu, con yêu - ở đâu?” Bà ta gào lên. Có người chạy lại ngay phía ô cửa rồi đẩy chúng bật mở.

“Ở ngoài đó! Cô ta ở ngay ngoài đó!” Helena đang la hét ầm ĩ, toàn thân run rẩy khóc nức nở. “Ai đó LÀM gì đi! Ai đó bắt cô ta lại đi!”

“Con có chắc không, con yêu? Con có chắc vậy không?” Mẹ Helena ghì chặt lấy con, xoa đều trên lưng con gái mình. Cả căn phòng trở nên náo loạn. Những người đàn ông đổ tràn ra phía hành lang sau nhà, kêu gọi và sục sạo. Anton đứng bật dậy, nhìn quanh ngơ ngác.

“Làm gì có ai ở ngoài này?” Cậu vừa nói vừa quay sang phía Rebecca. “Phải vậy không?”

Những người đàn ông hốt hải chạy ủa ra khắp sân, tìm kiếm trong những bụi cây, trèo lên cả hàng rào sắt trang trí, kéo tuột cả tấm bạt che phủ đồng gỗ xẻ ngổn ngang, người quản gia lớn tuổi thì rọi đèn pha loang loáng khắp mọi góc ngách của khu vườn rậm rạp. Nếu họ đang tìm Lisette, Rebecca thầm nghĩ, thì họ sẽ không tìm được cô ấy: không một người nào trong số bọn họ có thể nhìn thấy Lisette. Ngay cả Rebecca lúc này cũng không thể nhìn thấy Lisette ở đâu. Trong lúc đang huyền náo thế này, hồn ma đó đã biến mất khỏi hiên nhà. Có thể Lisette đang ở trong nhà, hoặc có thể cô ấy đã quay trở lại nghĩa trang sau khi Helena phát hiện ra mình. Mà sao Helena lại có thể nhìn thấy cô ấy nhỉ? Chẳng phải Rebecca là người duy nhất có thể nhìn thấy Lisette hay sao?

Rebecca đứng dậy, kéo áo khoác của Anton che kín đôi vai mình. Người ta nháo nhào ào qua chỗ cô, chạy về phía hàng rào của hiên nhà. Một người phụ nữ nói với một ai đó rằng có cướp; một người nào khác lại kêu thất thanh rằng Helena bị bắt. Những chiếc ly rơi vỡ tan tành trên sàn gỗ của khu vực hành lang. Rebecca thấy ruột gan như lửa đốt, không biết phải làm gì tiếp nữa. Các nhạc công đang gói ghém nhạc cụ của mình, có lẽ họ lo sợ người ta sẽ giẫm đạp lên chúng. Ai đó đã xô phải những chiếc đèn nháy làm chúng rơi khỏi mặt lò sưởi; những chiếc đèn nền vỡ tan thành từng mảnh trên sàn nhà, làm cho một ông cụ mất bình tĩnh đến mức vung chiếc gậy của mình tới tấp ra xung quanh.

Rebecca đứng bên lò sưởi, cố gắng hình dung lại toàn bộ tình huống hỗn loạn này. Tại sao Lisette lại hiện hình với hai cô gái hoàn toàn khác nhau thế nhỉ? Lisette có biết là Helena có thể nhìn thấy cô ấy không? Và tại sao hình ảnh của Lisette lại khiến cho Helena kinh hoàng tới độ như vậy?

“Mình nghĩ chúng ta nên đi thôi.” Anton đã trở lại, nắm lấy bàn tay Rebecca; trông cậu căng thẳng và không hề vui vẻ gì. “Đi thôi. Mình phải đưa cậu về nhà.”

Rebecca gật đầu và đi theo Anton qua khu khách sảnh ra tiền sảnh, tới cửa trước rồi len lỏi qua đám đông hỗn loạn trên sân và trên phố. Trở ra xe, Anton lôi túi xách của Rebecca ra khỏi thùng sau, và rồi đứng sững lại, như thể cậu không tài nào bước tiếp được hoặc làm bất cứ việc gì khác được nữa. Trông Anton như sắp sửa khụy xuống đến nơi.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?” Rebecca hỏi cậu. “Sao Helena lại hốt hoảng đến thế?”

Anton lắc đầu, hết nhìn ngang rồi lại nhìn dọc con phố. Dưới ánh sáng trắng, khuôn mặt cậu trông tái nhợt và hốc hác hơn bình thường, bóng tối lạnh lẽo của những cành sồi phủ trùm lên họ. Anton như đang đấu tranh với chính mình, như cố để nói điều gì đó mà không thể được. Cậu đã biết điều gì mà không muốn nói với cô? Rebecca biết cô đang giấu Anton điều gì - sự thật rằng cô đã nhìn thấy hồn ma đó. Nhưng Anton đang giấu cô điều gì mới được chứ?

“Những gì xảy ra đêm nay... rất khó để có thể giải thích được.” Cậu nói.

“Hãy nói cho mình biết đi.” Rebecca nài nỉ. Cô cúi xuống chiếc túi xách lúc này đang nằm dưới chân mình và lôi ra chiếc áo len chui đầu trong đó. Cô trả lại Anton chiếc áo khoác rồi kéo lớp vải mềm trùm kín đầu mình. Hai hàm răng cô lúc này đang lập cập va vào nhau, vì lạnh và vì sợ.

“Chỉ là... chỉ là một điều không bình thường xảy ra với gia đình Bowman.” Anton vừa nói vừa ngả người dựa mình vào thân cây.

“Điều gì không bình thường?” Rebecca hỏi thúc.

“Chỉ là, mình không được nói với cậu điều này.” Cậu cầm chiếc áo khoác choàng lên vai cô, mặc dù Rebecca đã mặc áo len vào rồi. “Thực sự là mình không được nói. Đó là điều chỉ được biết đến... trong những dòng tộc nhất định. Những dòng tộc lâu đời ở vùng này.”

“Cậu biết là mình sẽ không hé một lời nào với ai mà.” Rebecca nói với cậu. Điều này là sự thật: cô sẽ có thể nói với ai được chứ? Cô không có bạn bè nào ở đây ngoại trừ Lisette, và sự xuất hiện của Lisette có liên quan, một cách rất kỳ quặc, đến những sự kiện của buổi tối ngày hôm nay.

“Mình biết là cậu sẽ không nói với ai. Vấn đề là, điều này nghe có vẻ như hoàn toàn điên rồ. Có thể cậu sẽ nghĩ rằng mình bị điên khi mình nói với cậu...”

“Nói điều gì cơ?” Rebecca khẽ nói. Tiếng la hét ở góc phố đã lắng dần. Có lẽ nhóm người đang kiếm tìm đó đã từ bỏ cuộc truy lùng của mình.

“Chuyện là có một lời nguyền nào đó đối với dòng họ Bowman.” Anton nhìn cô, như thể cậu đang thách thức cô dám cười nhạo mình. “Mình biết nghe có vẻ điên rồ, nhưng... đó là những chuyện kinh khủng đã xảy đến với những người con gái của dòng họ này. Và điều này đã diễn ra, có lẽ là, hàng trăm năm nay rồi. Thậm chí còn lâu hơn thế. Và trước khi những điều này... trước khi những điều kinh khủng này xảy đến, tất cả những người con gái đó đều sẽ nhìn thấy hồn... hồn ma này, mình nghĩ vậy.”

Rebecca bị choáng váng bởi sự hoang mang tột độ. Có phải Lisette là một người mang điềm báo cho những điều chẳng lành? Một linh hồn xấu luôn ám ảnh các thế hệ của gia đình Bowman? Có điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra với Lisette, nhưng Rebecca không thể tin rằng chính Lisette lại là hiện thân của cái ác. Làm sao Lisette có thể làm hại ai được chứ?

Tất nhiên, cô chưa thể nói với Anton bất cứ điều gì trong chuyện này, thực sự bây giờ chưa phải lúc để cho cậu biết rằng cô cũng có thể nhìn thấy hồn ma đó. Và cũng có thể cô đang vội vàng đưa ra kết luận.

“Hồn ma đó trông như thế nào?” Rebecca hỏi Anton. “Cậu có biết điều gì không?”

Anton gật đầu, gương mặt cậu khuất dạng trong bóng tối hun hút của hàng cây. Cậu đưa một ngón tay gầy gầy lớp vỏ trên thân cây.

“Đó là một cô gái da đen.” Cậu lầm bầm trong miệng. “Cô ta mười sáu tuổi và tên là Lisette.”

Tim Rebecca giật thót như chiếc mỏ neo rơi ùm xuống lòng đại dương.

“Câu chuyện được truyền lại...” Anton nói. “Trong gia đình Bowman, họ tin rằng bất cứ khi nào một trong các cô con gái nhìn thấy hồn ma này, có nghĩa là họ chỉ còn một vài tháng nữa.”

“Ý cậu nói chỉ còn một vài tháng nữa là sao?” Rebecca cảm thấy tức ngực, cô cảm thấy mình như chỉ còn thoi thóp.

Anton ngược lên, ánh mắt cậu nhìn xoáy vào mắt Rebecca. Cậu hít một hơi thật sâu trước khi trả lời.

“Chỉ còn sống được vài tháng nữa.” Cậu chậm rãi nói. “Có nghĩa là... có nghĩa là Helena chỉ còn sống được một vài tháng nữa.”

Rebecca chăm chăm nhìn Anton. Helena sắp chết? Và có phần nào đó liên quan đến Lisette - bạn của cô, Lisette?

Nhưng mình cũng có thể nhìn được Lisette mà. Nghĩa là cô cũng chỉ còn sống được một vài tháng nữa thôi hay sao? Không, Rebecca tự nói với chính mình: đây là chuyện của nhà Bowman, chuyện của New Orleans. Chẳng liên quan gì đến cô hết.

“Rebecca!” Aurelia thò đầu ra khỏi ô cửa sổ tầng trên, vẫy tay rồi rít về phía Rebecca. Cô nhận ra mình và Anton đang đứng trước ngôi nhà của gia đình Claire. “Có chuyện gì mà ồn ào thế hả chị?”

“Chẳng có chuyện gì cả - đi ngủ đi!”

“Chị đi ngủ đi thì có.” Aurelia vặn lại. Khuôn mặt tròn vành vạnh của Claire hiện ra trên ô cửa bên cạnh Aurelia. “Chị mới là người đi chơi khuya nhé!”

Rebecca lấy điện thoại ra khỏi túi, vô tình làm rơi đôi tất của mình xuống đất. Cô liếc nhìn điện thoại để xem giờ: họ có khoảng ba phút trước khi dì Claudia ra ngoài hiên nhà đi đi lại lại và gọi cho cảnh sát.

“Mình phải đi rồi.” Cô nói với Anton.

Anton đưa bàn tay run rẩy vuốt mái tóc mình ngược ra sau, chau mày nhìn xuống đất. Rebecca không hề muốn phải để cậu lại trên phố thế này.

“Ừ” là tất cả những gì cậu có thể đáp lại bằng giọng run run. Anton dường như bị chấn động hoàn toàn trước những sự việc vừa xảy ra tại nhà Bowman. Rebecca định quay gót bước đi: cô phải đi ngay bây giờ nếu không muốn gặp rắc rối. Cô còn phải thay nốt đồ nữa - việc mà cô đã định sẽ làm trong đám cây bụi ở vườn nhà Claire. Nhưng lúc này hình ảnh về một dì Claudia đang giận dữ dường như chẳng còn đáng sợ đến thế nữa. Không đáng sợ bằng câu chuyện mà Anton vừa mới kể cho cô nghe.

Bất cứ khi nào một trong các cô con gái nhìn thấy hồn ma này, có nghĩa là cô ấy chỉ còn sống được một vài tháng nữa thôi.

“Đưa mình về nhà nhé.” Rebecca nói với Anton. Có những thời điểm con người ta phải đối mặt với rắc rối, Rebecca nghĩ, và đêm nay là một trong những thời điểm đó. “Mình muốn được nghe cậu kể nhiều hơn.”

Nhưng hóa ra Anton cũng chẳng có gì khác để mà tiết lộ. Tất cả những gì cậu biết về lời nguyền và hồn ma đó, cậu đã buột miệng nói ra hết với Rebecca trên hè phố Đường số 4 đó rồi.

Chính dì Claudia mới là người biết mọi chuyện.

Khi Rebecca vẫn còn đang dò dẫm tìm chìa khóa thì dì Claudia đã đẩy bật cánh cửa ra, dì lo lắng đến nỗi lúc đầu dì đã không để ý thấy sự có mặt của Anton.

“Tất cả những tiếng ồn ào kinh khủng đó trong nghĩa trang là gì vậy?” Dì Claudia hỏi, chiếc khăn choàng với họa tiết hình cánh bướm tuột xuống khỏi đôi vai hẹp của dì. “Còn con, Rebecca, tại sao con... Anton? Có phải cháu đấy không? Cháu đang làm gì... Trời ạ, bé con, quần dài của con đâu rồi?”

Mặc dù trên người Rebecca là chiếc áo len chui đầu, nhưng cô vẫn đang mặc bộ váy ngắn dự tiệc của mình và vẫn đi xăng đan, đôi chân trần tê buốt vì giá lạnh.

“Cháu sẽ giải thích mọi chuyện khi vào nhà.” Rebecca quay sang Anton; khuôn mặt cậu trông ủ rũ. “Cậu sẽ ổn chứ? Ý mình là khi không có ai ở nhà ấy?”

“Đừng lo cho mình.” Cậu nói. “Cháu xin lỗi, thưa cô Claudia.”

“Cô không biết cháu đang xin lỗi cô vì điều gì,” giọng dì nghe gay gắt, “nhưng cô sẽ tìm hiểu cho ra. Rebecca, vào nhà thôi!”

Dì giữ cánh cửa hé mở, và Rebecca lùi thối đi vào trong khi vẫn liếc mắt nhìn lại Anton với một nụ cười ái ngại. Thà rằng cô phải đối mặt với sự thẩm tra của dì Claudia còn hơn là phải trở về một ngôi nhà không một bóng người vào lúc này.

Cuộc thẩm vấn - tại chiếc bàn trong phòng bếp, thậm chí còn không có một lời mời dùng trà nào - không diễn ra quá lâu, vì Rebecca đã thú nhận mọi chuyện xảy ra tối hôm đó: chuyến đi ngẫu tạo đến rạp chiếu phim, việc tham dự bữa tiệc, sự hoảng loạn của Helena và câu chuyện của Anton. Tất nhiên, đó không phải một lời thú nhận hoàn toàn. Để bảo vệ Aurelia, Rebecca đã nói với dì Claudia rằng cô em họ nhỏ bé của mình không dính líu gì đến màn kịch này. Và cô cũng không hề đề cập đến việc chính cô cũng có thể nhìn thấy hồn ma đó. Trước hết cô cần tìm hiểu xem dì Claudia đã biết được những gì.

“Vậy lời nguyên mà Anton đã nhắc đến là gì thế ạ?” Rebecca hỏi. Dì Claudia ngồi xuống với vẻ trầm ngâm, tay vuốt ve bộ bài ta-rô của mình mà không hề nhìn vào mắt Rebecca. “Dì có biết bất cứ điều gì về chuyện này không?”

“Không.” Dì Claudia đáp, nhưng câu trả lời bật ra quá nhanh, và Rebecca có thể nói rằng đó không phải là sự thật.

“Cháu không tin.” Cô nói. Dì Claudia vẫn tiếp tục mân mê bộ bài trong tay. “Anton nói rằng một số gia đình ở quanh đây có biết về câu chuyện này. Cậu ấy còn nói nó đã được lưu truyền suốt một trăm năm nay rồi.”

“Một trăm năm mươi năm năm.” Cuối cùng thì dì Claudia cũng nhẹ nhàng lên tiếng, ngược mắt lên nhìn Rebecca. Không còn tiếng la hét từ phía nghĩa trang vọng lại, và họ ngồi đó trong im lặng, nhìn nhau chăm chú. Ngôi nhà yên tĩnh đến mức tiếng kêu rè rè của chiếc tủ lạnh cũ kỹ bỗng dưng bật lên cũng khiến cả hai người giật nảy mình.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra thế ạ?” Rebecca khẽ hỏi, cổ họng cô bỗng nhiên khô khốc. Dì Claudia vừa thở dài vừa tháo từng chiếc vòng tay của mình đặt lên bàn.

“Một cô hầu gái đã bị giết hại trong ngôi nhà đó.” Dì nói. Chỉ bằng một tay, dì mở xòe những chiếc vòng ra như thể chúng là những lá bài trong tay mình vậy. “Ngôi nhà của gia đình Bowman. Bọn họ đã nói với mẹ cô gái đó rằng cô ấy chết vì bệnh sốt vàng da, nhưng bà mẹ không tin. Bà ấy biết rằng con gái mình từng bị nhiễm căn bệnh này và đã bình phục. Vì thế, bà ấy đã tìm đến tận ngôi nhà đó để yêu cầu một lời giải thích, và khi bỏ đi, bà ấy... chuyện là, người ta đồn rằng bà ấy đã nguyên rửa gia đình đó.”

“Mẹ của cô gái kia ạ?” Đây là lần đầu tiên Rebecca được nghe nói về chuyện mẹ của Lisette đã làm gì đó sau cái chết của con gái mình.

“Bà ấy là người Haiti.” Dì Claudia nói. “Thực ra, bà ấy được sinh ra ở New Orleans, nhưng bố mẹ bà ấy là người Haiti. Họ đến đây từ khi còn trẻ, tức là sau cuộc cách mạng Saint-Domingue, và họ đều là những người da đen tự do. Người đàn bà này có biết một số thứ - những thứ mà bà ấy học được từ người bà của mình, dì được nghe như vậy. Bà ấy đã nói rằng vì con gái bà ấy phải chết ở tuổi mười sáu, bởi vậy sẽ không có một cô con gái nào của nhà Bowman được nhìn thấy sinh nhật lần thứ mười bảy của mình.”

“Và đó chính là lời nguyện.” Rebecca vừa nói vừa nghĩ đến Helena. Sinh nhật lần thứ mười bảy của cô ta sẽ rơi vào tháng Hai tới - sau ngày diễu hành của đội Septimus. Amy và Jessica đã từng nói với cô như vậy, khi giải thích một cách cẩn thận và tỉ mỉ về những điểm trọng tâm của mùa lễ hội. Chẳng trách gì Helena lại hoảng loạn đến thế.

“Một lời nguyện, một lời tiên tri.” Dì Claudia đứng dậy, đẩy chiếc ghế của mình lùi lại phía sau. “Dù là gì đi nữa, thì nó cũng đã trở thành hiện thực. Trong suốt một trăm năm mươi năm qua, không có bất kỳ một cô con gái nào của dòng họ Bowman còn sống sót. Những người con trai đã trưởng thành, lập gia đình và sinh con đẻ cái, nhưng không có một người con gái nào sống được qua tuổi thành niên.”

“Thật không ạ?” Điều này nghe có vẻ cường điệu đến mức khó tin. Chẳng lẽ cảnh sát không tiến hành điều tra khi những cô gái đó đều chết đột ngột như vậy chỉ trong cùng một ngôi nhà hay sao?

“Năm tháng trôi qua, không có nhiều con gái được sinh ra trong gia đình Bowman.” Dì Claudia nói với cô trong khi đi đi lại lại như một con gấu Bắc cực trong vườn thú. “Nhưng cô gái nào cũng chết trước sinh nhật lần thứ mười bảy của mình. Ngay cả những người đã được đưa đi thật xa khỏi ngôi nhà đó để sống với bạn bè và gia đình ở những bang khác cũng vậy.”

“Còn hồn ma mà họ nói các cô gái đó có thể nhìn thấy thì sao ạ?” Đây là điều Rebecca thực sự muốn biết, và câu hỏi đó khiến dì Claudia như chột tỉnh cơn mê. Dì ngừng đi lại và nhìn Rebecca chăm chú.

“Con đã nhìn thấy hồn ma đó rồi à?” Dì hỏi trong khi khuôn mặt tái dần đi. Một con gián đang cuống cuống chạy dọc theo sàn bếp, chỉ cách chân dì có vài phân, nhưng dì hình như không để ý.

“Tất nhiên là không ạ!” Bây giờ chưa phải lúc để kể cho dì Claudia nghe, Rebecca tự nhủ. Cô không biết vì sao mình lại có dự cảm như vậy, vì sao cô chưa sẵn sàng để tâm sự mọi chuyện với dì. “Cháu không tin vào chuyện ma quỷ, dì cũng biết mà.”

Cách đây một tháng điều này có thể đúng, nhưng hiện giờ thì nó là một lời nói dối. Một lời nói dối cần thiết, Rebecca tự nhủ.

“Con luôn là một cô bé hay hoài nghi đáng yêu của dì.” Dì Claudia nói, nét mặt dì giãn ra. Dì bước tới, nhẹ nhàng vuốt tóc Rebecca. “Vây là tốt rồi. Đó là một dấu hiệu tốt.”

“Có thật không ạ?” Rebecca mỉm cười với dì. Đây là người phụ nữ đã gom nhặt những phép bùa phù thủy và kiếm sống bằng nghề bói bài ta-rô. Có lẽ dì Claudia đang tự thừa nhận rằng mình chỉ là một kẻ lừa đảo.

“Thật, con ạ. Nhìn thấy hồn ma... thôi, chẳng còn gì khác để nói về chuyện này nữa. Nào, đến giờ cả hai dì con mình cùng phải đi ngủ rồi. Một buổi tối có quá nhiều những chuyện giật gân. Con đã trái lời dì khi đến dự bữa tiệc đó nhưng... nhưng chúng ta sẽ nói chuyện về tất cả những việc này sau vậy.”

“Dạ.” Rebecca đồng ý, cố nén một cái ngáp dài. Cô sẽ để dành những câu hỏi còn lại của mình cho ngày mai: đêm nay dù sao cũng đã quá mệt mỏi và xáo trộn rồi. Nụ hôn của Anton dường như chỉ còn là một giấc mộng xa xôi.

\*\*\*

Buổi sáng, Rebecca bị đánh thức bởi tiếng mưa sà sạt quất vào cửa sổ, và sau đó là tiếng gì

như thể tiếng mưa đổ ầm ầm trong nhà: đó chính là tiếng dì Claudia đang gõ gõ cửa phòng ngủ của cô.

“Rebecca!” Dì vừa khẽ gọi vừa mở cửa ra, những lọn tóc quăn màu xám thập thò trong chiếc khăn trùm đầu mà dì vẫn quàng khi ở Khu phố Pháp. “Bố con gọi điện.”

“Bố cháu đang giữ máy ạ?” Rebecca ngồi bật dậy, dụi mắt ngái ngủ và tung chăn ra. Sao bố lại không gọi vào máy di động cho mình hoặc gửi tin nhắn như mọi khi nhỉ?

“Ồ, bố con đã gác máy rồi, bé yêu ạ.” Dì Claudia nói rồi vươn người về trước để chỉnh lại con búp bê bằng rơm treo trên tường cho ngay ngắn. Rebecca thậm chí đã không để ý nó đã được đặt trở lại đó. “Nhưng khẩn trương lên - con phải dậy thôi và chuẩn bị sẵn sàng. Bố con vừa trở về New York. Bố muốn con về nhà để đón Giáng sinh.”

“Về nhà ư? Về New York ạ? Có thật không ạ?” Cơn mưa bên ngoài đang ầm ầm đổ xối xả trong máng dẫn nước. Liệu có phải cô đang nghe nhầm không nhỉ?

“Đúng rồi - ngay bây giờ! Bố con đã đặt vé cho con vào cuối buổi sáng ngày hôm nay. Vậy khẩn trương lên và dậy thôi con. Con chỉ cần thu xếp mấy thứ đồ thôi. Chúng ta sẽ rời nhà trong vòng... ồ, chỉ còn nửa tiếng nữa thôi sao?”

Rebecca lập tức nhảy ra khỏi giường, tỉnh như sáo và gần như nhảy tung tung khắp phòng. Cô lôi túi đồ cá nhân của mình ra khỏi gầm giường và túm lấy bất cứ thứ gì có thể nhồi nhét vào trong đó: áo len cổ lọ, quần jeans, đồ lót, tất.

“Dì đi chuẩn bị cho con một ít trứng và cháo bột ngô nhé.” Dì Claudia nói rồi đóng cửa lại, còn Rebecca thì thậm chí chả muốn nói với dì nữa - đã cả trăm lần rồi - rằng cô không ăn cháo bột ngô. Không còn thời gian để nói gì nữa. Không có cả thời gian để vào nghĩa trang tìm Lisette hay đến nói chuyện với Anton. Không có thời gian cho bất cứ sự thú nhận hay bất cứ câu hỏi nào. Rebecca sẽ về nhà.

Dù chỉ được ở New York có ba tuần, nhưng Rebecca cảm thấy như mình vừa du hành đến một thế giới khác hẳn. Được ngủ trong căn phòng nhỏ bé của mình trên căn hộ ở tầng mười, được chào hỏi người gác cửa, được đi thang máy, được nghe tiếng còi xe trên Đại lộ phía Tây Công viên Trung tâm - đây mới thực sự là cuộc sống của cô. New Orleans là một xứ sở chỉ có trong giấc mộng lạ thường, một nơi cực đoan và tù túng, khi cả vũ trụ của cô chỉ giới hạn trong vài địa điểm - trường học, quán cà-phê, nghĩa trang. Ở New Orleans, với cô không chỉ là một sự đầy ải. Trên thực tế, đó là một sự giam cầm.

Đây không phải một đề tài mà Rebecca có thể thảo luận với bất cứ ai. Bố cô đã vui mừng khôn xiết khi được gặp con gái, và phát khở phát sở khi cô sẽ lại phải rời nhà, đến mức nếu phản nản về cuộc sống của mình ở New Orleans thì sẽ là một điều vừa ích kỷ, vừa vô nghĩa. Ông cũng chẳng hề mong muốn cô phải sống ở đó lâu như vậy. Còn các bạn của cô, họ hồ hởi hơn trong việc thông tin cho Rebecca về những vụ bê bối, những câu chuyện tình yêu, những vụ giết gân ở trường hơn là nghe cô kể về cuộc sống của mình ở tận phương Nam xa xôi. Đối với họ, New Orleans chỉ là một địa danh từng xuất hiện trên các bản tin, và chỉ có duy nhất một điều mà họ hứng thú muốn nghe về New Orleans - đó là hai cái tên Juvenile và Lil Wayne.

Có một điều mà bạn cô, Ling, đã nói khiến cho Rebecca cảm thấy phần nào áy náy. “Thế cậu có dự định sẽ làm những việc kiểu như bên Hỗ trợ Gia cư không? Như xây dựng lại nhà cửa hay bất cứ công việc gì mà tổ chức đó thực hiện chẳng hạn? Trên TV, người ta nói các nhóm học sinh ở những bang khác đã bay đến đó cứu trợ, và các trường thuộc bậc cơ sở và đại học ở New Orleans cũng đang làm các hoạt động công ích đấy.”

“Ừm - mình không rõ trường bọn mình thì thế nào nữa.” Rebecca nói. Có lẽ sau cơn bão đó, các nữ sinh trường Temple Mead đã tình nguyện hỗ trợ trong việc tiêu rửa từ bên trong các ngôi nhà bị ngập và dọn dẹp các khu vực đổ nát, nhưng Rebecca tự cảm thấy xấu hổ khi phải thừa nhận rằng cô đã không bỏ ra một chút nỗ lực nào để tìm hiểu xem những dự án kiểu này có còn tiếp tục hay không.

“Chắc sẽ rất vui, phải không?” Ling tháo đôi găng tay da quang có lớp lông mịn của mình ra. “Có khi cậu còn gặp cả Brad Pitt nữa ấy chứ. Thời gian này anh ấy thường xuyên có mặt ở vùng đó, xây dựng những ngôi nhà sinh thái hoặc làm gì đấy -trên chương trình Today người ta bảo vậy.”

Rebecca gật đầu và tự hứa với mình sẽ nghĩ về chuyện đó ngay sau khi cô trở lại New Orleans. Điều này không có nghĩa là cô mong ngóng được trở lại nơi đấy. Nếu được quyền quyết định, cô sẽ ở lại New York ngay lập tức, được tụ tập cùng Ling và những người bạn khác giống như cô. Ở New Orleans, Rebecca biết điều gì sẽ chờ mình lúc này - và viễn cảnh về cả học kỳ tới ở trường Temple Mead đó như một kẻ bị xã hội ruồng bỏ chẳng hề thích thú một chút nào.

\*\*\*

“Bây giờ sẽ không còn quá lâu nữa đâu, con yêu.” Bố Rebecca nói khi họ ở sân bay. Ông cố mỉm cười, nhưng ánh mắt đầy vẻ lo âu, trông ông có vẻ như già hơn; và không rõ vì sao, trông có phần mệt mỏi hơn. “Trước khi con kịp nhận ra điều đó, thì mùa hè đã tới rồi và con sẽ lại về nhà.”

“Và tiếp đó bố sẽ nói với con rằng điều tồi tệ nhất đã chấm dứt rồi, đúng không ạ?” Rebecca thở dài, dõi mắt nhìn theo túi xách của mình đang chạy xa dần trên băng tải hành lý và nghĩ đến ngày đầu tiên trở lại trường sao mà đáng sợ đến thế.

“Không.” Tiếng bố cô thì thầm. Nét mặt ông rầu rĩ. “Không, bố sẽ không nói vậy.”

Rebecca ngừng tráo chiếc thẻ lên máy bay và thẻ căn cước của mình trong tay, rồi ngược mắt lên nhìn bố. Có điều gì đó bất thường trong giọng điệu của ông.

“Bố ước gì bố cũng có thể ở đó cùng với con.” Ông nói gần như với chính mình.

“Nhưng... bố sẽ trở lại Trung Quốc, có đúng vậy không ạ?” Rebecca hỏi. Cô không hiểu ông đang nói gì nữa. Nếu bố cô ở Mỹ, Rebecca chỉ cần trở về nhà ở New York. Chẳng việc gì hai bố con phải chịu đầy ải ở cái xứ New Orleans đó cả.

“Có, có chứ.” Bố cô nói. “Tất nhiên rồi.”

Rồi ông ôm cô trong vòng tay mình chặt đến mức Rebecca gần như nghẹt thở.

New Orleans mà Rebecca trở lại lúc này đã xám xịt và ẩm ướt, cái lạnh giá trong khí trời như muốn nhắc những người dân nơi này rằng mùa đã chính thức vào đông. Mặc dù vậy, buổi sáng đầu tiên đi bộ đến trường, Rebecca đã nhận thấy những sắc màu của thành phố rạng rỡ đầy ngạo nghễ. Khu vườn trước nhà điểm xuyết những đóa hoa trà trắng, đỏ; bụi hoa đỗ quyên bên ngoài ngôi nhà của gia đình Vernier nở rộ thành từng cụm rực rỡ; mùi hương lơ lửng còn đọng lại trong không gian, sục nức và ngào ngạt. Các vật dụng trang hoàng cho ngày lễ của các ngôi nhà đã được dỡ bỏ: lúc này, cửa chính, hàng rào, cây bụi đều được trang trí đủ các sắc màu sắc sỡ của ngày lễ Mardi Gras - màu tía, màu lục, và màu vàng ánh kim. Vô số những lá cờ huyền bí được treo trước cửa các ngôi nhà, lá thì mang trên mình một chữ cái nào đó, lá thì trưng hình một biểu tượng, có lá lại in hình vương miện.

“Chúng có ý nghĩa gì vậy?” Rebecca vừa hỏi Aurelia vừa chỉ tay về phía một biểu ngữ khó hiểu.

“Các nhà treo những lá cờ giống nhau thì thuộc cùng một nhóm.” Aurelia nói. “Kia là đội Comus, em chắc vậy. Họ là một trong... chị biết đấy...”

“Những đội lâu đời.” Rebecca chẳng khó khăn gì để tiếp lời Aurelia.

“Còn cái ở đằng kia?” Rebecca ra hiệu về phía lá cờ sọc có ba màu tía, lục, vàng kim với chiếc vương miện vàng ở chính giữa.

“Đó là đội Rex.” Aurelia đáp. “Thuộc tầng lớp Quý tộc thượng đẳng. Kiểu như Julius Caesar ấy. Nhưng chị phải là nhà vua hoặc nữ hoàng thì mới được treo lá cờ đó trước cửa nhà. Đó là ngôi nhà của gia đình Chesney - bà Chesney đã từng là nữ hoàng mà.”

“Dòng họ Chesney thực sự lâu đời phải vậy không?” Rebecca nhớ lại hình như hồi mùa thu cô đã trông thấy họ ngồi ở hiên nhà trước, trên chiếc xích đu được khóa chặt vào hàng rào để không ai có thể lấy cắp nó được.

“Ồ, vâng.” Aurelia gật đầu, vấp chân phải một nhánh rễ cây nằm nhô lên mặt hè đường. “Cách đây khoảng năm mươi năm bà ấy là nữ hoàng đấy. Còn lá cờ có hình cá ngựa căng ngang phố kia là của đội Proteus, em nghĩ vậy.”

“Còn cái kia thì sao?” Rebecca phải ngoái cổ lại để nhìn rõ biểu tượng màu bạc trên một lá cờ trắng đang rủ xuống, trông giống một chiếc kem ốc quế nằm úp ngược.

“Cờ của đội Septimus đấy.” Aurelia nói và cả hai cùng đứng lại ngược lên nhìn. Biểu tượng kiểu gì mà kỳ quặc, Rebecca nghĩ bụng, vì trông nó chẳng có ý nghĩa gì cả.

“Trông nó cứ như bị đổ ụp xuống vậy.” Rebecca nói.

“Hoặc là bị cháy rụi.” Aurelia vừa nêu ý kiến vừa nhảy lò cò hết chân này lại chuyển qua chân kia. Cô bé đưa mắt liếc nhìn Rebecca ra vẻ bí ẩn. “Em biết chủ đề cuộc diễu hành của đội Septimus năm nay là gì đấy.”

“Em biết thật à?” Mắt Rebecca vẫn nhìn lên lá cờ.

“Chị không muốn biết sao?” Aurelia tỏ ra bối rối. “Đó là chuyện cực kỳ tối mật, nhưng cha đỡ đầu của Claire, đây là lần đầu tiên chú ấy tham gia diễu hành, nên chú ấy đã vô cùng phấn khích đến mức tiết lộ bí mật này với bố của bạn ấy. Nếu em nói cho chị biết, chị phải hứa sẽ không hé lộ một lời nào nhé. Trừ mẹ, vì em đã nói với mẹ rồi.”

“OK.” Rebecca đồng ý và phì cười khi Aurelia kiễng chân ghé sát tai cô thì thầm. Chuyện này quả là một vấn đề hệ trọng.

“Chủ đề là từ tro tàn phượng hoàng cất cánh.” Aurelia thì thào.

“Nghe thần thoại đấy!” Rebecca nói. “Nhưng không có vẻ gì La Mã cả, nhỉ?”

“Ai Cập, và Hy Lạp chứ.” Aurelia nói. “Nhưng những người La Mã cũng biết chuyện đó. Họ tích nhặt tinh hoa của các nền văn hóa khác để tạo nên cái riêng của mình.”

Trên quảng trường còn lại đến trường, Rebecca bắt gặp lá cờ của đội Septimus thêm vài lần nữa - bao gồm cả lá cờ treo bên ngoài ngôi nhà của gia đình Bowman và, cao vút phía trên khu vực đỗ xe được trải đá cuội ngay trước cửa nhà Anton Grey, lá cờ đang phấp phới bay trên cột cờ mà trước đây cô chưa hề để ý tới.

Anton. Cậu đã không hề trả lời bất cứ một tin nhắn nào của cô trong suốt quãng thời gian cô đi nghỉ. Có lẽ tất cả mọi chuyện giữa họ đã chấm dứt. Có lẽ cậu đã mong rằng nụ hôn ngày hôm đó là chuyện chưa hề xảy đến.

Điều đó không có gì là ngạc nhiên cho lắm. Bạn bè của Anton đã tỏ ra lạnh lùng với cậu tại bữa tiệc Giáng sinh; bố mẹ cậu có lẽ cũng coi thường dì Claudia và gia đình dì giống như người phụ nữ ở bữa tiệc ngày hôm đó. Chẳng có bất cứ lá cờ đại diện cho một đội lâu đời nào được treo bên ngoài nhà dì Claudia; chỉ có một tràng hoa nhân ngày lễ Mardi Gras buồn tẻ treo trên cửa với dải ruy-băng mỏng manh, trông thật rũ rượi trong tiết trời ẩm thấp này.

Giờ học đầu tiên của học kỳ mới là giờ Toán, và chẳng ai có tâm trí nào để học hành cả. Ai nấy đều có vẻ phấn khích quá mức, tính nhẩm từng giây từng phút trong ngày, từng ngày trong tuần, lại còn đếm cả các môn học nữa. Trước khi hồi chuông thứ hai vang lên, đám dân Deb đã túm tụm lại một góc, bàn tán sôi nổi về buổi dạ hội mà bọn họ sẽ tham dự vào cuối tuần này. Năm nay cô chị gái của một người nào đấy sẽ có buổi trình diễn ra mắt, điều đó có nghĩa là sẽ có một cơn lốc những lời mời dự tiệc, lời mời ăn trưa tại nhà hàng Galatoire's, ăn tối tại các câu lạc bộ địa phương, đến trường đưa ngựa vào các buổi chiều thứ Bảy, đến dự tiệc trà trên phố Audubon Place hay phố State vào các buổi chiều Chủ Nhật. Tại buổi dạ tiệc cuối tuần này, dân Deb quả quyết rằng tất cả bọn họ sẽ khiêu vũ với các anh sinh viên của những trường đại học như Ole Miss, Virginia hay Duke, một việc đáng hồ hởi hơn rất nhiều, có vẻ như là vậy, so với việc nhảy cùng với các cậu học sinh của trường St. Simeon's.

“Có ai ở đây làm việc gì đó hữu ích vào cuối tuần không nhỉ?” Rebecca hỏi Jessica - cô ta đang ngồi bên cạnh cô và đang trầm trồ ngắm nghía những đồ dùng học tập mới của Amy. “Cậu biết đấy, như giúp đỡ dọn dẹp những ngôi nhà bị ngập nước chẳng hạn?”

Amy vừa nhăn mũi khịt khịt như một con thỏ, vừa gõ gõ chiếc bút máy có ba màu tía, lục và vàng kim lên mặt bàn.

“Tớ nghĩ là có đấy.” Jessica đáp kèm theo tiếng cười rúc rích dè dặt. Cô ta không còn đeo kính nữa, ánh mắt cô ta lúc này có màu lam nhạt dị thường. Cô ta hạ thấp giọng và nhoài người về phía trước. “Có lần tớ đã thấy cô Hagar nhặt rác trong Công viên Thành phố. Bọn tớ nghĩ cô ấy chắc đã bị buộc tội gì đấy và phải chịu hình phạt lao động công ích. Nhưng có thể cô ấy chỉ, kiểu như, đang làm công việc tình nguyện gì đó thôi.”

“Jessica, cậu có thích quyển vở này hay không nào?” Giọng Amy kể cả. Jessica ngồi thụt lại ngay lập tức, không nói thêm một lời nào nữa với Rebecca. Và rồi chính cô Hagar - tóc đen, dáng thấp, đậm người, trong chiếc áo vest kẻ ô li ti như mọi khi - bước vào lớp học, ôm cả chồng hồ sơ tài liệu trên tay làm giấy tờ bay tứ tung. Cô Hagar là một trong những giáo viên khó tính nhất trường Temple Mead, và theo suy nghĩ của Rebecca thì hoàn toàn không thể có khả năng cô ấy là một tội phạm ngoài giờ làm việc của mình.

“Thưa cô Hagar!” Rebecca giơ tay. “Cô có biết bất cứ một công việc tình nguyện nào - như giúp đỡ xây dựng lại nhà cửa hay những việc khác tương tự không ạ?”

Ở phía sau, Rebecca nghe tiếng Amy đang lẩm bẩm.

“Bỗng dưng cô ta lại trở thành một Cô nàng với Tinh thần Cộng đồng cơ đấy!” Tiếng Amy chỉ thì thầm, nhưng rõ ràng là cố tình đủ to để Rebecca nghe thấy.

“Công việc tình nguyện, chắc chắn rồi!” Cô Hagar phấn khởi cười tươi với họ rồi đặt đồng tài liệu của mình lên bàn. “Cô rất mừng vì cuối cùng cũng nghe được sự quan tâm của ai đó. Có một số tổ chức trong thành phố cần sự giúp đỡ của chúng ta. Vẫn còn rất nhiều ngôi nhà ở những vùng quanh đây cần được tiêu rửa và sửa chữa.”

“Những khu vực nào ạ?” Jessica hỏi; kèm theo đó là một tiếng kêu “Ái!” vì đau mà chắc hẳn là do Amy đã đá vào chân cô ta dưới gầm bàn.

“Chà - nhiều lắm... khu vực Trung tâm của Thành phố này, rồi Hollygrove, Gert Town, Lakeview, vùng Broadmoor, Gentilly, khu thượng và hạ Ninth, Holy Cross, Mid City, và cả Tremé nữa...”

Rebecca bắt chợt nhận ra và cắt lời. “Chúng em có thể giúp vùng Tremé chứ ạ?”

“Các em có thể giúp ở bất cứ khu vực nào các em muốn.” Cô Hagar nói. “Vào các ngày cuối tuần, những tổ chức như ACORN đều cần đến các tình nguyện viên. Trên thực tế, nếu nhiều em quan tâm chúng ta có thể tạo dựng một dự án cho cả lớp...”

“Cô Hagar!” Rebecca quay người lại nhìn một trong số dân Deb đang vẩy vẩy tay: Tên cô ta là Madison Sherwood, một fan hâm mộ cuồng nhiệt của Julie Casworth Young. “Bố em nói ACORN là một tổ chức có tính xã hội chủ nghĩa rất nguy hiểm đấy ạ.”

“Và có lẽ chúng em sẽ bận rộn tất cả các ngày cuối tuần cho đến tận sau lễ Mardi Gras cơ.” Một nàng Deb khác lên tiếng - Rebecca vẫn chưa thể nhớ ra tên chính xác của cô ta là gì; không phải Katy Lee, mà cũng chẳng phải Kathy Lee.

Cô Hagar thở dài, đầu ngón tay cô gõ nhịp lên đồng hồ sơ đang đặt trên bàn.

“Có lẽ chúng ta sẽ trở lại chủ đề này sau lễ Mardi Gras vậy.” Cô nói nhanh đầy mệt mỏi. Lễ dĩ

nhien, cô Hagar chẳng dành thời gian cuối tuần cho những buổi tiệc trà, dạ hội hay những chủ đề riêng tư vào các bữa trưa ở cái tuổi bốn mươi của mình. “Còn bây giờ, nào các quý cô - môn đại số!”

Trên đường đến phòng ăn trưa ngày hôm đó, Rebecca nán lại trong phòng vệ sinh ở tầng hai, chẳng việc gì phải vội vàng để loanh quanh tìm-một-chỗ-ngồi ăn trưa như mọi khi cả. Cô sẽ lên mang một chiếc bánh mỳ kẹp thịt vào thư viện, Rebecca tự nhủ, và sẽ dành giờ nghỉ trưa để tìm kiếm thông tin về ACORN trên Internet.

Nhưng Rebecca chỉ vừa mới kịp chỉnh lại mái tóc cột kiểu đuôi ngựa, thì Jessica đã bước vào và hăm hờ đến bên.

“Nghe gì chưa?” Cô ta hỏi với giọng thì thào. “Về Helena Bowman ấy?”

Rebecca lắc đầu trong khi luồn những ngón tay vào chải tóc.

“Cô ta sẽ không. Đi. Học. Nữa.”

“Cô ta bỏ học giữa chừng sao?” Rebecca thấy chuyện này thật khó tin.

“Hình như thế!” Đôi mắt màu xanh lam giả tạo của Jessica mở lớn. Tiếng sập cửa rầm rầm bởi người qua kẻ lại khiến Jessica phải lách người để lại gần hơn rồi hạ thấp giọng rít lên từng từ một. “Hình như cô ta ốm yếu đến mức không thể đến trường được. Người ta đã phải dừng tất cả những công việc sửa chữa ngôi nhà đó lại vì cô ta không chịu được bất cứ tiếng ồn nào. Cô ta cần sự yên tĩnh tuyệt đối.”

“Có chuyện gì... có chuyện gì với cô ta vậy?” Rebecca cố tỏ ra thờ ơ, nhưng trong đầu thì ong ong câu chuyện mà Anton đã kể cho cô nghe trước lễ Giáng sinh: Helena chỉ còn sống được vài tháng nữa.

“Không ai biết. Hoặc không ai muốn nói. Nhưng chắc chắn phải là một chuyện gì đó vô cùng tồi tệ. Marianne trông như bất cứ lúc nào cũng có thể bật khóc. Thôi, tớ phải đi đây.”

“Cảm ơn vì... đã kể cho tớ.” Rebecca nói với cái bóng đã mất hút của Jessica, vì cô cảm thấy như mình cần phải nói điều gì đó. Cô tuột chiếc dây thun ra khỏi mái tóc mình và lại bắt đầu chải tóc, chỉ là để có việc để làm. Những gì Jessica vừa nói... có đúng không nhỉ? Có phải Lisette đúng là một hồn ma độc ác chỉ mang đến những điều xấu cho các cô con gái của dòng họ Bowman như lời Anton nói hay không? Thậm chí nếu Helena không thực sự ốm đi nữa, cô ta chắc hẳn đã bị hoảng loạn đến mức không thể ra khỏi nhà mình, dù là để đến trường. Rebecca không muốn Lisette trở thành một kẻ độc ác - cô không thể tin điều này là sự thật. Dòng họ Bowman mới chính là những kẻ xấu xa, chứ không phải Lisette.

Trên đường đến phòng ăn trưa, Rebecca đã gặp Marianne, dù có vẻ như cô ta không nhận thấy sự có mặt của cô. Jessica đã đúng: Marianne trông thất sắc và lo lắng, thần thờ đi dọc hành lang một mình, đôi mắt đỏ hoe như vừa mới khóc. Một phần trong Rebecca cảm thấy hả dạ khi không còn thấy Helena và Marianne ngông nghênh ở các hành lang của trường Temple Mead, tự cho mình là những kẻ thống trị ở ngôi trường này.

Nhưng dù thái độ của Helena đối với cô có khiếm nhã và kèn kiêu thế nào thì cô ta cũng không đáng phải chịu một số phận nghiệt ngã đến vậy. Rebecca sẽ không thể chịu đựng nổi việc bị nhốt trong nhà suốt cả ngày, và chắc chắn cô không hề mong muốn mỗi buổi sáng thức dậy lại phải nơm nớp lo sợ về mạng sống của mình.

Suốt cả tuần Rebecca bị dẫn dắt bởi ý nghĩ về Lisette như một điềm báo về cái chết. Đám dân

Deb và Pleb có lẽ quá bận rộn vào các ngày thứ Bảy với việc vấn tóc và làm móng đến mức chẳng thể tham gia vào một tổ chức cộng đồng nào. Nhưng bọn họ không phải những kẻ duy nhất có những kế hoạch cuối tuần cần kíp. Nếu cuối tuần này Rebecca không may mắn vô tình gặp được Lisette trong lúc thần thơ đi dạo trên những đường phố quanh nghĩa trang, cô đã có những kế hoạch cho riêng mình vào ngày buổi sáng thứ Bảy này. Cô cần phải theo dõi cô bạn hồn ma lảng giềng của mình và hỏi cô ấy vài điều.

Đến lúc cần phải được nghe câu chuyện từ phía Lisette - về lời nguyền, và về những thế hệ con gái của dòng họ Bowman. Rebecca hiểu rằng bất kể điều gì Lisette nói với cô, điều đó nhất định là sự thật.

Dì Claudia chẳng có vẻ gì là hối hả đi làm vào buổi sáng ngày thứ Bảy.

“Không phải là đang có rất nhiều hội nghị trong thành phố hay sao à?” Rebecca hỏi dì, cố không tỏ ra thất vọng. Đã gần mười một giờ rồi, và dì Claudia dường như chỉ chú tâm vào việc lau chùi bày thú kỳ dị được chạm trổ trong khách sảnh chứ không hề có ý định lái xe vào Khu phố Pháp để dựng chiếc bàn chơi bài của mình. “Không phải những tuần trước lễ Mardi Gras luôn tấp nập du khách hay sao dì? Thứ Bảy luôn là ngày vô cùng bận rộn của dì cơ mà?”

“Không việc gì phải vội cả.” Dì Claudia hồ hởi đáp. Dì khua khua chiếc chổi lông trên đám đồ lặt vặt trên mặt lò sưởi: một chiếc đồng hồ mạ vàng đã chết từ lâu, vài bức tượng châu Phi nhỏ nhỏ, một con búp bê Pierrot đang ngồi với một chiếc chân sứ bị gãy, và cả đồng những quyển thánh ca màu xanh lục cũ kỹ bốc mùi giáo điều.

Đành phải bắt tay vào làm để đẩy nhanh công việc dọn dẹp nhà cửa này vậy. Rebecca vừa hút bụi khu vực hành lang và các phòng ngủ, vừa nhìn đầm Aurelia mảy câu để cô bé miễn cưỡng bế Marilyn ra khỏi chiếc sọt đựng đồ giặt, rồi bắt đầu phân loại đồng quần áo đã-không-còn-sạch-nữa. Nhưng đến khi dì Claudia tuyên bố là ngôi nhà đã ít nhiều gọn gàng và đi ra xe ô tô, mang theo các bộ bài cùng một chiếc khăn trải bàn mới sặc sỡ, thì cũng là lúc nghĩa trang sắp đóng cửa.

Tiết trời hôm nay ẩm áp nhưng u ám. Bước chân vào nghĩa trang, Rebecca cảm thấy ngột ngạt và khó thở, với cô đó là thứ cảm giác luôn gắn liền với New Orleans này. Không khí trong nghĩa trang ảm thấp theo kiểu mà dì Claudia luôn nhắc đến bằng một từ “oi bức” - trong câu “trời hôm nay thật là oi bức” mà dì vẫn hay nói mỗi khi cầm mẫu báo Times-Picayune phe phẩy quạt cho mình. Đôi lúc Rebecca cảm thấy bầu trời như đang sà xuống trên đầu mình, cũng xám xịt và nặng đầy hơi nước như hàng loạt các hồ, sông và đầm lầy bao quanh thành phố.

Một vài người vẫn đang quần quăn trong nghĩa trang, dọn sạch những ngôi mộ của gia đình mình hoặc chụp ảnh những ngôi mộ tráng lệ khác. Ngôi mộ của gia đình Bowman là một địa điểm ưa thích của khách du lịch, Rebecca biết điều đó, nên cô không ngạc nhiên khi thấy một cặp đôi người Nhật đang thả bộ phía trước mình trên con đường mòn đầy cát. Rebecca chẳng có cách nào nói chuyện với Lisette được khi có người ở xung quanh đấy, trừ phi cô muốn biến mình thành một kẻ tâm thần. Chính vì vậy cô đã nán lại dưới một gốc cây, vẫn vơ gậy móng tay lên những miếng vỏ cứng xù xì. Nhưng Rebecca thất vọng hoàn toàn khi nhận thấy cặp đôi người Nhật kia - cả hai đều mang theo máy ảnh và đều háo hức tận dụng nó hết mức có thể - giờ đã có thêm hai kẻ say mê mộ huyệt khác gia nhập nhóm. Bọn họ định đi bộ cho tiêu hóa hết bữa ăn sáng muộn của mình ở nhà hàng Commander's Place hay sao vậy nhỉ? Bọn họ không biết là nghĩa trang sẽ đóng cửa trong vòng hai mươi phút nữa hay sao?

Chán ngán vì chờ đợi, Rebecca thả bộ sang phía khu mộ của gia đình Grey. Thật kỳ quặc khi nghĩ đến việc một ngày nào đó Anton sẽ được chôn cất ở đây. Hay nói đúng hơn là bị chôn vùi. Rebecca tự hỏi có bao giờ Anton nghĩ về điều này hay không, và việc biết trước chính xác nơi mà mình sẽ an nghỉ sẽ giúp cậu ấy thanh thản hay chỉ khiến cậu ấy rùng mình hoảng sợ? Nhưng suy đến cùng, phần lớn cuộc sống của cậu đã bị bó hẹp ở nơi đây. Có lẽ cậu ấy cũng chẳng bận tâm đến điều này.

Khi đi qua khúc ngoặt, Rebecca chợt trông thấy vật gì đấy: hình như là một tà váy sẫm màu phất phơ vừa chạy ào ra phía sau một ngôi mộ.

“Lisette!” Rebecca vừa cất tiếng gọi vừa len lỏi qua khoảng không chật hẹp giữa hai ngôi mộ.

Mặt đất dưới chân ẩm ướt và trơn trượt đầy rêu, chắc hẳn là vì hiếm khi chúng được tiếp xúc với ánh nắng mặt trời. Và đó đích thị là Lisette, cô đang tựa đầu vào tấm thạch cao trắng muốt của ngôi mộ, khuôn mặt rầu rĩ như con đường rợp bóng phía sau lưng cô.

“Hôm nay có nhiều người đến đây quá.” Lisette phàn nàn. Đôi mắt cô đỏ mọng như vừa mới khóc. “Tất cả bọn họ bu lấy ngôi mộ nhà Bowman như một bầy kiến. Tớ mệt mỏi vì bị giẫm lên lắm rồi.”

“Bạn có bị đau khi bọn họ giẫm lên mình không?” Rebecca hỏi, và Lisette lắc đầu.

“Một lúc nào đó cậu sẽ chỉ mong có được một chút yên bình và tĩnh lặng.” Cô nói. “Mặc dù điều đó có lẽ cũng không hẳn là tốt. Lúc này tớ đang nghĩ về mẹ rất nhiều. Đường như điều này luôn xảy ra trước khi...”

“Trước khi làm sao?” Rebecca run rẩy vì ở đây vừa lạnh lại vừa ướt, những cành sồi khẳng khiu lòa xòa che lấp ánh mặt trời. Một lần nữa Lisette lại lắc đầu.

“Đây chính là điều tệ nhất khi phải là một hồn ma.” Cô nói. “Bạn có quá nhiều thời gian để suy nghĩ.”

“Tớ đã muốn hỏi cậu về mẹ của cậu.” Rebecca mở đầu, nhưng không biết phải tiếp tục thế nào. Trông Lisette hôm nay vô cùng u sầu và buồn bã. Làm sao cô có thể mở lời hỏi Lisette về việc mẹ cô đã thốt ra lời nguyền đối với gia đình Bowman như thế nào. “Dì tớ... dì tớ nói mẹ của cậu đã có lần đến nhà Bowman.”

Lisette đổi chân trụ, dụi đầu vào bên vách của ngôi mộ y hệt như Marilyn thỉnh thoảng vẫn cọ đầu vào chân bàn.

“Chỉ một lần.” Cô nói khẽ mà không nhìn vào mắt Rebecca. “Bọn họ đã để mẹ tớ vào nhà. Tớ đã đi theo bà vào khách sạn, thậm chí mong rằng bà sẽ cảm thấy tớ, cho dù bà không thể nhìn thấy tớ đi nữa. Nhưng không, bà chưa từng một lần trông thấy tớ, như cậu đã thấy.”

Lisette trông như thể lại sắp bật khóc.

“Điều đó xảy ra ngay sau khi... ngay sau khi cậu bị sát hại à?” Rebecca vội vàng lên tiếng, day dứt vì không muốn làm Lisette buồn nhưng cô muốn có được câu trả lời về cái thứ gọi là lời nguyền đó.

“Sau khi bà nhận được tin tớ đã chết vì bệnh sốt vàng da. Tớ ngạc nhiên vì bọn họ thậm chí đã để cho mẹ tớ vào nhà. Chắc hẳn đó là lần đầu tiên một người da màu được ngồi trên ghế của khách sạn ấy - nhưng không có nghĩa là mẹ tớ phải chờ đợi để được cho phép. Bà không coi bọn họ là những kẻ có địa vị xã hội cao hơn mình. Không phải bà Bowman, không phải tay luật sư, không phải ông Sutton. Bà là người tự do, như bọn họ.”

“Mẹ cậu trông như thế nào?” Rebecca hỏi, và Lisette mỉm cười.

“Mạnh mẽ, tự trọng. Bà không cúi đầu trước bọn họ. Bà không cao, giống như cậu - nhưng bà có một phong thái. Bà chít khăn - cậu biết điều đó có nghĩa là gì không? Đã có thời kỳ tất cả những phụ nữ da màu tự do đều chít khăn, bởi vì luật pháp không cho phép họ được đội mũ hoặc che mặt như những phụ nữ người Creole da trắng. Đó là thời kỳ trước khi tớ sinh ra. Mẹ tớ chít khăn vì bà nói rằng chiếc khăn giúp người ta nhận ra bà là người tự do.”

“Một chiếc khăn?” Rebecca hỏi lại, và Lisette phải giải thích rõ hơn cho cô hiểu.

“Đó là một mảnh vải dài,” cô giải thích, “được quấn quanh đầu bà.”

“Như kiểu khăn quàng ấy à?”

Lisette phân vân. “Giống kiểu khăn xếp hơn. Nó được quấn cao, và được thắt nút ở phía trước. Nó khiến cho bà trông có vẻ cao hơn bình thường. Ngày hôm đó bà đội một chiếc khăn màu hồng ngọc.”

Rebecca hình dung ra hai người phụ nữ đối mặt nhau - một người da trắng trong bộ đồ đen, và một người da đen với chiếc khăn màu sặc sỡ. Cả hai đều giận dữ vì đã mất con gái và người cha của con gái mình. Một người chính là kẻ sát nhân, còn người kia thì quyết tâm phải tìm ra sự thật.

“Tớ có thể nhìn thấy bà, nhưng tớ không thể nói chuyện hay chạm tới bà.” Lisette nói. “Bà không thể nhìn được tớ như cậu có thể trông thấy tớ.”

Nói đến đây, trông Lisette hoàn toàn tuyệt vọng. Rebecca hít thở mùi rêu ẩm mốc giữa những ngôi mộ đồ nát trong cái góc âm u, kín đáo này của nghĩa trang. Bây giờ chính là lúc để nói về lời nguyện, nhưng thật khó để lấy được can đảm mà hỏi Lisette trực tiếp.

“Chuyện gì... chuyện gì đã xảy ra tiếp đó?” Rebecca lúng búng hỏi.

“Tay luật sư,” Lisette nói với đôi mắt thần thờ, “ông ta thuật lại sự việc một lần nữa, câu chuyện mà mẹ tớ đã được nghe. Về việc làm sao tớ lại nhiễm bệnh sốt vàng da, và tớ đã được chôn cất trong nghĩa trang như thế nào. Tất cả bọn họ đã lấy làm tiếc ra sao, nhưng họ không thể làm gì được. Mẹ tớ nên có thái độ tôn trọng người phụ nữ trong ngôi nhà đó như thế nào, người cũng vừa mới mất con gái và chồng của mình, rồi khuyên bà nên về nhà ở bên kia thành phố. Và đó là lúc có chuyện xảy ra.”

“Chuyện gì?” Rebecca cảm thấy hồi hộp đến nghẹt thở.

“Có điều gì đó trên gương mặt bà ta - bà Bowman. Điều gì đó đã khiến cho bà ta lộ chân tướng. Tớ mãi nhìn mẹ mình, còn bà thì mãi quan sát bà Bowman, và khi tớ nhìn bà ta tớ cũng nhận ra được điều đó. Một điều gì đấy trên gương mặt của người phụ nữ đó khi tay luật sư nói về khu vực phía bên kia thành phố nơi mẹ con tớ đang ở. Ghê tởm, có lẽ là vậy. Giống như một sự khinh bỉ. Bà ta không hề thông cảm với mẹ tớ - bà ta ghét mẹ tớ. Tớ có thể nhận ra điều đó.”

“Vậy mẹ cậu đã làm gì?”

“Bà từ từ đứng dậy.” Lisette vừa nói vừa thẳng người lên. “Rồi chỉ tay vào bà Bowman. Tớ chưa bao giờ thấy bà như vậy - vô cùng giận dữ, vô cùng phẫn nộ.”

Lisette giơ tay mình, chỉ thẳng vào Rebecca - giả điệu bộ của mẹ mình.

“Bà đã nói gì?” Rebecca hỏi.

“Bà đã mang con gái của tôi đi. Chúa trời sẽ trừng phạt bà vì những gì bà đã làm.”

Lisette ngừng lại, cánh tay đang dang rộng của cô run rẩy. Rebecca có phần hơi thất vọng: chuyện là thế sao?

“Và rồi,” Lisette nói tiếp, giọng cô khế đến mức Rebecca phải cố căng tai để nghe, “bà nói rằng đây là một nơi của tội ác khủng khiếp.”

“Ngôi nhà của gia đình Bowman?” Rebecca hỏi, và Lisette nghiêm túc gật đầu.

“Bà nói, nơi này là một nơi của tội ác khủng khiếp, và tội ác không thể không bị trừng phạt. Giống như việc con gái của bà đã bị cướp đi, trước khi tròn mười bảy tuổi, những cô con gái của dòng họ này cũng sẽ phải chịu kết cục tương tự, từng người một. Bà nói, liền một mạch, như thể bà đang ở trạng thái bị thôi miên một cách kỳ lạ và giận dữ. Giống như một người đang cầu nguyện, giống như bà đang kêu gọi Chúa trời. Bà đã nói, Lạy Chúa, con khẩn nguyện cho ngôi nhà này sẽ bị phá hủy, sẽ bị thiêu rụi!”

“Á!” Rebecca không thể nào không kêu lên. Vậy là có cả lời nguyện đối với chính ngôi nhà, chứ không chỉ riêng với gia đình đó.

“Nhưng tớ không thể nào nghe thấy mọi điều một cách rõ ràng, vì bà Bowman đang hét lên trước mặt mẹ tớ, gọi bà bằng những ngôn từ thậm tệ. Rồi sau đó tay luật sư túm lấy mẹ tớ, kéo bà về phía cửa, nạt bà phải im lặng. Ông ta nói rằng kiểu người như bà vào thời điểm này phải biết cẩn trọng, đừng có đi quanh thành phố mà tỏ vẻ như mình là ai đó.”

“Ông ta nói thế có nghĩa là thế nào?”

“Thời thế đang thay đổi.” Lisette thở dài. “Lúc đó tớ không thực sự hiểu, nhưng khi tớ được chứng kiến những gì tiếp theo thì mọi chuyện đã vỡ lẽ. Những người như chúng tớ - những người da đen tự do - không còn được chào đón ở New Orleans nữa. Đã có những điều luật mới, không cho phép họ được tụ họp ở nơi công cộng, thậm chí không được phép chơi nhạc ở nơi công cộng. Họ bắt đầu bị bắt giữ. Rất nhiều người trong số đó đã phải chuyển đi nơi khác.”

“Mẹ cậu có đi không?”

Lisette lắc đầu.

“Bà đã mất sau tớ sáu tháng. Một hồn ma khác nói với tớ điều mà anh ta đã được nghe, rằng bà đã đột ngột chết ngay giữa phố trên đường từ Mass trở về nhà. Ngày hôm ấy ở ngôi nhà của gia đình Bowman chính là lần cuối cùng tớ được gặp bà. Khi tay luật sư đẩy bà ra khỏi cửa, tớ đã cố níu lấy bà, nhưng hai bàn tay tớ chỉ trượt qua, như thể bà được làm từ nước.”

Lisette bật lên khóc nức nở, và Rebecca bước lại gần, muốn an ủi cô. Nhưng cô bạn của Rebecca đã bước lùi lại từ chối điều đó.

“Tớ muốn được chào tạm biệt bà, nhưng không thể.” Lisette khóc, cào cào những ngón tay của mình lên bức vách bụi trắng của ngôi mộ. “Bọn họ đã đẩy bà ra khỏi nhà, đẩy bà ra đường!”

“Điều đó thật tồi tệ.” Rebecca lúc này cũng khóc, nước mắt lưng tròng. Mẹ của Lisette đã bị nhà Bowman và nhà Sutton đối xử như vậy... điều đó thật đáng hổ thẹn. Bọn họ thật đáng hổ thẹn. “Cậu có đi theo mẹ về nhà không? Hay cậu không thể trở về cho đến khi...”

“Cậu đang nói chuyện với ai thế?” Một giọng con trai dò xét khiến Rebecca giật thót, đến nỗi cô gần như nuốt trôi mất lưỡi của mình. Cô quay đầu lại để xem đó là ai, mặc dù không cần nhìn cô cũng có thể nhận ra.

Đó chính là Anton Grey, và cậu đang đứng ngay bên cạnh cô.

“Gì vậy?” Rebecca nổi cáu, với khuôn mặt đỏ bừng và đẫm nước mắt, trong khi đó lại lo sợ mình đã lớn tiếng. “Ý mình là, cậu đang làm gì mà len lén đi quanh nghĩa trang như thế?”

Chắc hẳn Anton đã phải len mình giữa khoảng không chật hẹp giữa hai ngôi mộ; cô đã mãi chú tâm vào câu chuyện của Lisette đến mức không nhận ra là cậu đã tới gần. Anton không thể nhìn thấy Lisette, và cậu cũng không thể nghe được cô ấy. Tất cả những gì cậu nghe được là Rebecca đang nói chuyện - có vẻ như là với chính mình, như một kẻ tâm thần.

“Đây là ngôi mộ của gia đình mình.” Cậu nói bằng giọng tỏ ra khó hiểu và nghi ngờ. Trông Anton lồi thoi hơn thường ngày, chiếc áo len chui đầu của cậu tả tơi và nhếch nhác, đôi giày đế mềm trầy xước với những vết bẩn, như thể cả đêm cậu đã không về nhà và nằm ngủ dưới chân một ngôi mộ nào đó. Khuôn mặt điển trai của cậu trông thiếu ngủ, và những quầng thâm hiện lên dưới mắt.

“Mình xin lỗi.” Rebecca lên tiếng, vì cô chẳng thể nghĩ được điều gì khác để nói, và vì phần nào cô cũng cảm thấy mình có lỗi. Có lỗi vì đã để cậu bắt gặp mình nói chuyện với Lisette. Có lỗi vì đã cáu gắt với cậu trong khi cậu trông mệt mỏi và căng thẳng. Có lỗi vì đây là đây là lần đầu tiên họ nói chuyện với nhau sau nhiều tuần liền, vậy mà chuyện này lại xảy ra trong một tình huống kỳ quặc và không hề thoải mái chút nào.

“Cậu vẫn chưa trả lời câu hỏi của mình.” Anton đứng khoanh tay, đôi lông mày nhíu lại thành một đường đen rậm thẳng băng. “Cậu đã nói chuyện với ai vậy?”

“Chẳng ai cả.” Rebecca lẩm bẩm. Cô không có ý sẽ kể với Anton về Lisette. Nhất là khi cậu đang trong tâm trạng chán nản như thế này.

“Đừng nói dối mình.” Anton nói. Giọng cậu nghe có vẻ nhạo báng và tức giận. Anton chưa bao giờ nói chuyện với cô theo cách đó và Rebecca không hề thích điều này một chút nào. Đâu rồi một Anton lịch lãm, người đã khoác chiếc áo của mình lên đôi vai cô, người đã hôn cô ở bữa tiệc ngày hôm đó?

“Đó là sự thật.” Rebecca vừa nói vừa lắc đầu. “Cậu thôi đi, được không? Mình làm gì hay nói chuyện với ai, đó không phải việc của cậu.”

“Mình đã hỏi cậu một cách lịch sự.”

“Thực ra, câu hỏi đó không hề lịch sự một chút nào.”

“Vậy cậu sẽ chỉ đứng đó và nói dối ngay trước mặt mình?” Anton hỏi gặng. “Cậu chỉ có bấy nhiêu sự quan tâm dành cho người mà cậu coi là bạn hay sao?”

“Cứ cho là thế đi!” Cô tức giận nói khi nghe giọng điệu của Anton. “Một thứ tình bạn thật kỳ quặc, khi mà cậu còn không bận lòng giữ liên lạc trong lúc mình rời khỏi thành phố này nữa. Mình không nhận được tin tức gì của cậu đã hàng tuần nay rồi, và bây giờ cậu len đến sau mình rồi bắt đầu quát tháo!”

“Mình không quát tháo.” Anton dịu giọng nói. “Và mình xin lỗi vì đã không gọi lại cho cậu khi cậu rời khỏi đây, nhưng đó là... đó là... mà thôi, cậu không hiểu được đâu.”

“Mình không hiểu cái gì cơ?”

“Mọi việc. Cậu chẳng hiểu gì hết.”

Rebecca đảo mắt ngao ngán. Kể từ khi cô đến New Orleans này, tất cả mọi người - dì Claudia, những cô bạn ở trường, và bây giờ là Anton - luôn nói giống hệt nhau. Làm sao họ mong chờ cô hiểu được bất cứ điều gì khi mà ai nấy đều tỏ ra bí hiểm, khi mà những nghi thức của họ thì phức tạp, và lịch sử của họ lại quá rắc rối nặng nề? Làm sao cô có thể nhập cuộc với họ được khi ai cũng hết sức mình đẩy cô ra? Người duy nhất đã chân thành với cô, người duy nhất đã trả lời những câu hỏi của cô và hé lộ những bí mật cùng những câu chuyện của quá khứ... lại chính là Lisette, cô ấy lúc này chắc đã lánh đi rồi - có lẽ vậy, Rebecca thầm nghĩ, vì cô ấy chẳng tâm trạng nào để nghe họ cãi nhau.

“Nếu như mình ngu ngốc đến vậy, sao lúc này cậu còn ở đây mà nói chuyện với mình?” Rebecca nói với Anton. Cô khoanh tay trước ngực và dựa vào ngói mộ. “Chẳng trách sao cậu không hề gọi cho mình. Mình chỉ là một kẻ ngoài cuộc ngớ ngẩn, phải vậy không? Cái gã Toby bạn cậu đã nói đúng - mình chỉ là một kẻ vô danh, phải không?”

Sự đau khổ thoáng hiện lên trên gương mặt Anton.

“Ý mình không phải như vậy, và cậu thừa biết điều đó.” Anton nói. “Chỉ là tất cả bọn mình đều đang lo lắng cho Helena. Cô ấy đang gặp nguy hiểm, trước Giáng sinh mình đã giải thích với cậu rồi mà. Chẳng lẽ cậu không hề tin những gì mình nói về việc trông thấy hồn ma đó sao?”

“Tất nhiên là mình tin cậu!” Rebecca cố không tỏ ra ghen tị, nhưng cô không thể. Chẳng lẽ Anton cần phải nắm lấy tay Helena - và mang ô cho cô ta, có lẽ thế - từng giờ từng phút mỗi ngày hay sao? Trước đây Anton chưa bao giờ tỏ ra quý mến Helena nhiều đến thế. Cô ta đơn giản chỉ là một thành viên trong nhóm. Vậy mà sao lúc này cậu lại lo lắng cho cô ta đến mức không thể nhắc điện thoại lên gọi cho một cô gái khác - là cô?

“Vì vậy cậu nên hiểu vì sao mình lại bận bịu đến thế.” Anton nói bằng giọng điệu như thể cậu đang đưa ra kết luận cho vụ kiện của mình trước một bồi thẩm đoàn.

“Mình hiểu là cậu đang buồn phiền và lo lắng.” Rebecca nói. “Nhưng hoàn toàn gạt mình ra như vậy rồi đổ lỗi cho toàn bộ các sự việc liên quan đến Helena - có vẻ thuận tiện quá nhỉ?”

“Hả?”

“Mình muốn nói rằng, cậu bảo mình không nói với cậu sự thật.” Rebecca nói tiếp, gay gắt hơn và cau tiết vì vẻ mặt tức tối của Anton. “Nhưng chính cậu cũng không hề nói toàn bộ sự thật với mình, có đúng vậy không? Tại sao cậu không chịu thừa nhận rằng cậu không hề thích bị mọi người lạnh nhạt tại bữa tiệc của nhà Bowman? Vì lẽ đó, cậu mới làm ra vẻ như mình không hề tồn tại trong mắt cậu nữa. Đó là một lối thoát thật dễ dàng phải không?”

“Mình không làm ra vẻ như cậu không tồn tại! Chỉ là mình, cậu biết đấy, phần nào đó đang lo lắng.”

“Lo lắng về những người khác sẽ nghĩ gì phải không?”

“Tại sao cậu không chịu nghe mình chứ? Mình đang nói với cậu rằng một người bạn thân của mình, một người bạn thân của gia đình mình, có thể sẽ gặp nguy hiểm thực sự.”

“Còn mình thì không phải bạn của cậu? Cậu không thể nói với mình chuyện đó sao?”

Anton không trả lời. Sự im lặng của cậu đã nói với Rebecca tất cả những điều cô cần biết. Dù

trước đây cậu đã từng nói gì với cô đi nữa, dù cậu đã tỏ ra quý mến cô nhiều đến thế nào đi nữa, thì Anton vẫn chỉ nhìn cô theo cách mà những con người ở nơi đây đã nhìn - một kẻ ngoại đạo.

“Mình thậm chí còn chẳng hiểu tại sao chúng ta lại có cuộc nói chuyện như thế này nữa.” Cô khẽ nói. Tiếng chuông lanh lảnh vang khắp nghĩa trang, báo hiệu rằng nghĩa trang sắp đóng cửa. Tốt - Rebecca đang muốn ra khỏi đây. Không khí ẩm thấp ở nơi này khiến cô ngột ngạt. “Cậu cư xử giống như cậu khác hẳn bọn họ, nhưng cậu không hề. Cậu không hề quý mến gì mình hơn những người kia!”

“Mình thật lòng quý mến cậu!” Anton khẳng định. “Mình nghĩ là mình đã thể hiện khá rõ điều này ở bữa tiệc đó mà.”

Rebecca cảm thấy hai bên má mình nóng ran. Anton đã hôn cô, và có vẻ như cậu chủ ý làm điều đó - nhưng vậy thì tại sao ngay sau đấy cậu lại bỏ rơi cô một cách nhẹ tênh đến vậy?

“Tất cả những gì cậu thực sự quan tâm là đám bạn của cậu sẽ nghĩ gì và gia đình cậu sẽ nói gì.” Rebecca nói. Điều này nghe có vẻ cay độc và chua chát hơn cô mong muốn, nhưng muộn mất rồi: lời nói đã buột ra.

“Cậu không hiểu gì về các dòng tộc của bọn tôi hết.” Anton nói với giọng gay gắt rồi trừng mắt nhìn Rebecca với cái nhìn như xuyên thấu qua cô. “Cậu không có thân thể như chúng tôi, OK? Cậu không nhìn mọi việc theo cách mà chúng tôi nhìn!”

“Sao cũng được!” Rebecca gắt gỏng. Bọn họ chẳng hay biết cô có thể và không thể nhìn thấy gì. Sự tức giận dâng trào khắp cơ thể cô như dòng dung nham nóng chảy, và trước khi có thể kiềm chế bản thân mình, Rebecca đã giận dữ đáp trả Anton: “Helena không phải người duy nhất nhìn thấy những thứ đó, cậu có biết không? Tôi cũng có thể trông thấy hồn ma đấy!”

Ngay tức thì Rebecca nhận ra đó là một sai lầm khi. Anton nhìn cô chằm chặp, miệng há hốc, khuôn mặt trắng bệch tựa như màu sơn của ngôi mộ cô đang dựa vào. Bây giờ chưa phải lúc và đây cũng không phải nơi để cô tiết lộ bí mật của mình, Rebecca biết điều đó, đặc biệt với một người như Anton. Cô không thể tin cậu ta được nữa, dù cho đã có chuyện gì xảy ra giữa họ. Mà tại sao cô lại không giữ nổi miệng mình cơ chứ?

“Tôi không tin cậu!” Anton quả quyết nói, nhưng nét mặt cậu lại nói lên một điều khác hẳn - một điều gì đó pha lẫn giữa hoảng hốt và nghi hoặc. Rebecca không biết phải nói gì nữa. Nếu cô nói rằng cậu đã đúng, rằng cô vừa dựng lên mọi chuyện, cô sẽ trở thành một kẻ ngu ngốc đại dốt. Nhưng nếu cô đứng đó tiếp tục tranh cãi, khẳng định rằng mình có thể nhìn thấy Lisette một cách rõ ràng như Helena... mọi chuyện sẽ chẳng đi đến đâu hết. Anton sẽ chạy thẳng một mạch tới nhà Bowman, chắc là vậy, với cái tin nóng-sốt-không-có-trên-báo này. Rebecca không biết gia đình Bowman chính xác sẽ phản ứng như thế nào với cái tin ấy, nhưng lẽ dĩ nhiên cô không hề mong muốn mình sẽ trở thành một chủ đề bàn tán - hay bị mang ra làm trò cười - trong chính ngôi nhà đó.

Lúc này tiếng chuông đang đổ liên hồi, những tiếng kêu leng keng đó ong ong dội lại trong đầu Rebecca.

“Chúng ta nên... chúng ta ra khỏi đây thôi.” Cô nói, nhưng rồi mới nhớ ra rằng Anton có chìa khóa cổng trên Đường số 6. Và ngay lúc này, rõ ràng là cậu chẳng vội vàng đi đâu cả. Cậu vẫn đứng đấy, chằm chằm nhìn Rebecca, như thể cậu nhìn cô càng lâu, càng chăm chú, thì cậu càng có khả năng tìm ra sự thật.

Bây giờ thì cơn thủy triều giận dữ đó đã ngUIL ngoai, Rebecca cảm thấy hoàn toàn bối rối. Một

phần trong cô muốn tiếp tục giữ khoảng cách với Anton: cô đã nói nhiều hơn những gì định nói, và không lấy lại được nữa rồi. Nếu lúc này mà bỏ chạy thì Rebecca sẽ chẳng khác gì một kẻ yếu đuối và hèn nhát. Anton sẽ xóa tên cô như xóa tên một đứa con gái ngu ngốc và càng thấy mừng hơn khi đã bỏ rơi cô không hề thương tiếc sau bữa tiệc Giáng sinh.

Nhưng một phần khác trong cô hiểu rằng chẳng còn gì để mà nói thêm nữa. Rebecca sẽ không tâm sự hết mọi chuyện về Lisette với Anton, nhất là khi cậu đang có vẻ vô cùng thù nghịch thể này. Tâm trí cô quay cuồng. Tiếng chuông đổ inh tai, không khí nhóp nhép, cảm giác bị bao vây bởi những ngôi mộ, những hàng cây, và những bức tường cao lêu nghêu đó... mọi thứ đều đang hòa nhau dồn ép cô. Nếu không rời khỏi đây ngay bây giờ, cô sẽ bị kẹt lại trong nghĩa trang này và phải trông cậy vào thiện chí của Anton để có thể thoát ra. Và hôm nay, hai chữ “thiện chí” có vẻ không đúng với tâm trạng của cậu cho lắm.

“Vậy là tất cả chỉ có thế?” Anton nói với vẻ ngờ vực. “Cậu đưa ra lời tuyên bố điên rồ đó, và rồi cậu không có gì khác để nói nữa sao?”

Tiếng kêu ken két của một trong những cánh cổng lớn đang được đóng lại vang lên, và tiếp đó sẽ là tiếng cổng đóng sầm lại, rồi tiếng xích quán quanh ổ khóa. Rebecca lại có cảm giác nóng ran người, nhưng lần này không phải vì tức giận, mà vì hoảng sợ. Cảm giác đó đang lan nhanh khắp cơ thể cô, giục cô bỏ chạy trước khi cánh cổng cuối cùng bị khóa lại đến hết ngày cuối tuần. Cô phải thoát khỏi đây. Cô phải thoát khỏi Anton!

“Mình... mình xin lỗi.” Cô hốt hải nói, khép nép bước về phía khoảng trống giữa hai ngôi mộ. Khi đã cảm thấy lối đi chật hẹp đó mở ra, cô lao người bỏ chạy, hai khuỷu tay đập phải những bức tường bằng đá cẩm thạch đầy hằn học của ngôi mộ. Anton đang gọi tên cô, nhưng cô không quay lại. Cổng nghĩa trang trên Đường số 6 đã bị khóa, nên cô chạy về phía cổng trên Đại lộ Washington, nơi người bảo vệ, trong bộ đồng phục kaki, đang đứng đó với chùm chìa khóa kêu leng keng.

“Vừa kịp lúc nhỉ.” Ông ta nói bằng giọng lạnh lùng mỉa mai, còn Rebecca thì gật đầu chào rồi rảo chân bước ra phố. Cô mãi miết chạy trên suốt quãng đường trở về nhà, vụt qua những người phục vụ trông cất xe đang đứng bên ngoài nhà hàng Commander’s Place, rồi chạy dọc theo hệ phố mấp mô của đường Coliseum. Tim cô đập thình thịch theo guồng chân chạy, vì cô hiểu rằng người bảo vệ của Nghĩa trang Lafayette đã nói đúng. Cô vừa kịp lúc thoát khỏi Anton.

Mặc dù vẫn còn quá sớm để nghĩ đến những cuộc diễu hành, nhưng Rebecca đã nhanh chóng nhận ra mùa lễ hội đang đến rất gần. Tất cả nữ sinh trường Temple Mead đều bị ám ảnh về những buổi dạ hội long lầy mà bọn họ hoặc cha mẹ họ sẽ tham dự. Khắp các hành lang và phòng ăn trưa đều bàn tán về chuyện cuộc diễu hành nào sẽ được tổ chức vào năm nay và chủ đề gì đã được đội Septimus lựa chọn.

Cuộc diễu hành của đội Septimus nhận được sự quan tâm đặc biệt của người dân nơi đây, Rebecca luôn được nghe về đội này, nhất là về lộ trình diễu hành đặc biệt của nó. Không giống những cuộc diễu hành khác luôn ồn ào đi qua khu trung tâm buôn bán của thành phố rồi tới phố Canal, đội Septimus luôn quay đầu vòng lại tại công viên Lee Circle và đi vòng quanh để trở về phố Magazine rồi kết thúc tại Đại lộ Jackson. Những ai hiểu biết, theo Jessica, thì thường chạy lên phố Prytania vào thời điểm cuộc diễu hành sắp sửa kết thúc, bởi đoàn xe diễu hành của “hoàng gia” sẽ tiếp tục đi dọc theo phố Prytania đến tận Đại lộ Louisiana.

“Cậu sẽ thấy họ kết thúc cuộc diễu hành, không có một ai khác ở quanh đấy, hầu như là thế.” Jessica tuân một tràng dài ngay khi bắt đầu giờ tiếng Anh. Amy có hẹn đến bác sỹ nha khoa, vì vậy Jessica có thể nói chuyện với Rebecca mà không gặp phiền toái gì. Cô ta lôi từ trong cặp ra một tờ khăn giấy tái chế rồi vẽ một tấm bản đồ nguệch ngoạc về lộ trình diễu hành nghe có vẻ khác thường đó.

“Cậu đã hiểu điều tớ muốn nói chưa?”

“Hơi hơi.” Rebecca nói trong khi nheo mắt liếc nhìn những đường nét ngoằn ngoèo mà Jessica vừa mới vẽ, bao gồm các mũi tên và những tên phố được viết nguệch ngoạc. Hình như cô ta quên mất rằng Rebecca chưa từng tham dự một cuộc diễu hành nào của lễ Mardi Gras, và chỉ có duy nhất một ý niệm mơ hồ về lộ trình truyền thống của đội Septimus là từ Đại lộ Napoleon đến St. Charles - cô nhớ lại những chuỗi hạt cườm treo lủng lẳng trên hàng sồi mà cô đã thấy hôm đi bộ cùng Anton. Nhưng Jessica, cũng như những người khác ở trường Temple Mead này, hiển nhiên cho rằng cuộc tuần du của hoàng gia trong một cuộc diễu hành là điều mà bất cứ ai trên bất cứ vùng miền nào của đất nước này cũng đều phải biết.

Tuy chẳng hiểu gì về lộ trình vòng vèo đó, nhưng có một điều mà Rebecca đã sớm nhận rõ. Chính vì không có cuộc diễu hành nào theo một lộ trình đặc biệt như vậy nên Septimus đòi hỏi phải có một lực lượng cảnh sát tận tâm, hệ thống rào chắn cũng như các dịch vụ cấp cứu, xe cứu hỏa và dọn dẹp những đoạn đường mà các đội diễu hành khác không được đi qua. Và điều này có nghĩa là những ai diễu hành Septimus chắc chắn phải có rất nhiều tiền, cũng như có rất nhiều thể lực ở New Orleans. Điều đó thì chẳng hề ngạc nhiên một chút nào.

Vào giờ ăn trưa, dường như chẳng có ai phản đối khi Rebecca đặt khay thức ăn của mình lên cuối dãy bàn dành cho học sinh năm thứ hai - có lẽ vì Amy không ở đây, hoặc có lẽ vì bọn họ đang còn mải mê tán chuyện.

“Tớ nghe nói là năm nay Helena không thể tham gia diễu hành được.” Ai đó ở cuối một dãy bàn khác thông báo.

“Hình như như cô ta ốm nặng lắm hay sao ấy. Đã nhiều tuần nay không ai trông thấy cô ta rồi, kể cả Marianne hay Julie.”

“Hay cô ta mắc bệnh hủi nhỉ!”

“Hừ - chả ai còn mắc bệnh này nữa đâu. Nhiều khả năng là ung thư.”

“Có lẽ cô ta bị ma cà rồng cắn. Sao thế? Cũng chỉ là có khả năng xảy ra như cô ta mắc bệnh hủi thôi mà.”

“Thực ra, tớ nghe nói là cô ta không được ổn định về mặt tinh thần. Không, thật đấy! Cô ta hoàn toàn bị hoảng loạn tại bữa tiệc Giáng sinh của nhà cô ta.”

“Tớ nghe nói mẹ cô ta đã phải tát vào mặt cô ta.”

“Hình như khi xe cứu thương đến để đưa cô ta đi, họ còn phải trói cô ta lại đấy.”

“Làm sao mà cậu biết? Cậu đâu có ở đó!”

“Thôi nào. Tớ không có ở đó, cũng như tớ đâu có mặt để nghe Diễn văn Gettysburg, nhưng tớ vẫn biết đó thôi.”

“Rebecca đã ở đó đấy.” Jessica lớn tiếng. Cô ta mỉm cười với Rebecca, như thể cô ta rất vui mừng - chỉ một lần này - được tuyên bố về mối quan hệ của họ.

“Chính xác đã xảy ra chuyện gì vậy?” Toàn bộ đám học sinh năm thứ hai đổ dồn mọi sự chú ý về phía Rebecca.

“Ừm... không nhiều lắm.” Rebecca chẳng có bụng dạ nào cho cuộc hội thoại này - cũng như cho món bánh pho-mát nướng mà cô đang ăn. Cô quá lo lắng về bất cứ điều gì mình tiết lộ. Một điều mà Rebecca đã học được từ cuộc chạm trán bất thành linh hôm trước với Anton: cô phải luôn giữ kín miệng mình.

“Chắc chắn cậu phải thấy điều gì đó chứ?” Jessica nói, gần như van nài cô.

“Tớ đã thấy ban nhạc.” Rebecca vừa nói vừa lau tay bằng giấy ăn. “Họ chơi rất hay. Tớ cũng thấy rất nhiều champagne và tôm nướng nữa. Ngon ời là ngon!”

Đám bạn học cùng lớp của cô tiu nghỉu.

Ngày hôm sau thì Amy đã trở lại trường, còn Rebecca quyết định sẽ lén mang bánh mì kẹp làm ở nhà vào thư viện. Vẫn chưa có ai ở đây, nên Rebecca kiểm tra email rồi dành thời gian để lướt qua cuốn tập bản đồ cổ đang để ngổ trên chiếc bàn bằng gỗ sồi. Rebecca thích thú ngắm nhìn tấm bản đồ của bang Louisiana và vùng Caribbean, thời kỳ Pháp, Tây Ban Nha và Anh còn tranh giành lãnh thổ và quyền lực. Nó khiến cô nghĩ đến những đội tàu cướp biển và những tên hải tặc, những quý bà ở đồn điền và những nhà thám hiểm can trường - dù cô biết rằng đây chỉ là một cách nhìn lãng mạn và ngây thơ.

Trở lại thời kỳ khi mà Haiti vẫn được gọi là Saint-Domingue, hòn đảo này được biết đến như “Viên ngọc của Antilles,” một vùng đất của những người giàu có đến mức không thể tin được, là nơi người Pháp sản xuất đường và rượu rum cho toàn bộ đế quốc của họ. Nhưng có được sự hào nhoáng này là nhờ vào sức lao động của hàng trăm nghìn nô lệ. Và những con người đó đã bị đối xử tàn bạo đến mức họ đã nổi dậy và làm cuộc cách mạng của những người Haiti, một cuộc cách mạng đầm máu và kinh hoàng. Bất cứ ai có phương tiện để thoát khỏi Haiti đều trốn chạy cuộc chiến, và có hàng nghìn người dân tị nạn đã đến New Orleans - giống như ông bà của Lisette. Họ mang theo cả âm nhạc, ẩm thực và tôn giáo của mình, đạo Vô-đù. Theo cô giáo lịch sử của Rebecca thì họ đã vĩnh viễn làm cho nền văn hóa của New Orleans thay đổi.

Còn hiện tại, kể từ khi cơn bão xảy ra, người dân Mexico và vùng Trung Mỹ đã đến thành phố

này, để tiếp tục xây dựng lại các ngôi nhà; và thành phố một lần nữa sẽ lại thay đổi. Có thể những người như gia đình Bowman và gia đình Sutton muốn rằng nó vẫn như xưa - với sự giàu có và sự thống trị của bọn họ, lẽ dĩ nhiên là vậy - nhưng đó không phải là cách mà lịch sử tiếp diễn, Rebecca đang ngẫm ra điều đó. Anton đã nói với cô rằng cô không hiểu lịch sử “của họ”, nhưng có một điều mà cô dám chắc: các thành phố sẽ và không thể còn mãi như xưa. Chúng biến đổi theo từng thời kỳ, dù đó có là New Orleans hay New York.

Có tiếng động lạ khiến Rebecca chú ý - một tiếng rên khe khẽ như bị bóp nghẹt và chặn lại trong cổ họng. Nghe như tiếng một con mèo con đi lạc vào thư viện, đang kêu meo meo để gây sự chú ý. Rebecca nhìn quanh xem liệu người thủ thư có để ý thấy âm thanh đó hay không, nhưng cô không nhìn thấy cô ta ở đâu cả. Âm thanh đó lại vang lên lần nữa, ở tận phía cuối những giá sách, nghe như tiếng nấc. Hoặc có lẽ, Rebecca vừa nghĩ vừa chậm chậm bước về phía phát ra tiếng kêu, đó là tiếng khóc.

Sải bước dọc theo những giá sách bằng gỗ cao nghệu, Rebecca ngó đầu nhìn vào mỗi khoảng trống ở giữa các giá sách, tìm kiếm xem vật thể nào đang phát ra âm thanh náo nức đó. Nhưng chẳng có con mèo con nào đi lạc trong thư viện cả - chỉ có một cô gái đang ngồi sụp trên sàn nhà, nép mình giữa hai giá sách. Hai bàn tay cô ta bung lấy mặt, nhưng ngay lập tức Rebecca nhận ra đó là ai.

Marianne Sutton.

Rebecca đứng ở phía cuối dãy, không biết mình nên làm gì. Hai bờ vai của Marianne rung lên từng đợt, chắc hẳn là cô ta đang khóc rất thảm thiết.

“Câu... câu ổn chứ?” Rebecca hỏi, mặc dù cô biết rằng câu hỏi đó thật ngớ ngẩn. Tất nhiên là Marianne không hề ổn - cô ta đang ngồi bệt xuống sàn thư viện, khóc nức nở thế kia mà. Cô ta thậm chí còn chẳng ngước lên khi Rebecca hỏi; có thể cô ta không nghe thấy cô. Có lẽ lịch sự hơn cả là tránh đi trước khi Marianne nhận ra sự có mặt của một vị khách không mời mà đến.

“Sao cơ?” Quá muộn rồi. Marianne đã ngẩng đầu lên và chăm chú nhìn Rebecca như thể cô ta không trông thấy cô rõ lắm. Khuôn mặt trắng bệch của Marianne nhòe nhoẹt nước mắt, đôi mắt mọng nước và đỏ mọng. Rebecca thực tình cảm thấy thương hại cho cô ta.

“Tôi chỉ muốn biết câu... câu có sao không thôi. Tôi có thể giúp được gì không?” Rebecca bước lên một bước về phía cô ta, nhưng rồi dừng lại vì thấy Marianne có vẻ ngần ngại.

“Không sao đâu.” Cô ta lắc đầu. Mái tóc màu vàng nhạt của cô ta rối bời, nửa như muốn tuột khỏi túm tóc được buộc kiểu đuôi ngựa.

“OK - vậy thì... chào nhé.” Tất nhiên là Marianne không muốn Rebecca có mặt ở đó, nên điều duy nhất nên làm là tránh đi, để cô ta đắm chìm với nỗi đau khổ riêng tư của mình.

“Tôi chỉ đang lo cho Helena, vậy thôi.” Marianne nói. Thật ngạc nhiên - không phải việc Marianne lo lắng và buồn phiền về tình trạng của Helena, mà là việc cô ta chia sẻ điều này với một kẻ ngoại đạo như Rebecca. Giọng điệu của cô ta nhẹ nhàng hơn rất nhiều so với thường ngày, chắc là vì Helena đang không ở bên cạnh và cô ta không phải tỏ ra kiêu kỳ khiếm nhã. Có thể đây chính là con người thực của Marianne, một người không quá khó chịu nếu thoát khỏi sự ảnh hưởng của Helena Bowman.

“Bạn có muốn tôi gọi ai đó giúp không?” Rebecca hỏi. Chắc Marianne muốn như vậy hơn, hiển nhiên là thế, nếu cô ta có một ai đó trong nhóm Bọn họ để giải bày. “Tôi đi tìm Julie nhé?”

Rebecca không rõ mình phải tìm Julie ở đâu, nhưng cô dám chắc một trong số các cận thần của

cô ta trong đám dân Pleb có thể làm việc đó. Marianne lắc lắc đầu, gần như làm tuột sợi dây chun lỏng lẻo đang buộc trên tóc.

“Không sao đâu.” Cô ta nói, ánh mắt tuyệt vọng. “Tôi phải tự trấn tĩnh lại trước khi lên lớp. Chỉ là mọi việc đang thực sự bắt đầu tác động đến tôi.”

Marianne đưa mu bàn tay lên lau mắt, rồi chải những lọn tóc ướt đầm ra sau.

“Nếu cậu cảm thấy không khỏe lắm thì xin về nhà đi. Chắc nhà trường sẽ cho phép mà.” Rebecca nói.

Thực ra, Rebecca chắc chắn hiệu trưởng sẽ cho phép Marianne về nhà vì bất cứ lý do gì, thậm chí cả khi cô ta đang ở trạng thái tinh thần và/hoặc sức khỏe tốt nhất.

“Không sao mà.” Marianne nhắc lại một lần nữa, dù giọng nói nghe có vẻ yếu ớt, còn Rebecca thì tự hỏi có phải cô ta đang cố động viên chính mình hay không. “Chiều nay tôi có bài kiểm tra môn tiếng Pháp, tôi không nên vắng mặt. Chỉ là rất khó để tập trung trong khi tôi đang vô cùng lo lắng cho Helena, với lại... chúng tôi đã mong chờ được đóng vai những người hầu gái cho đội Septimus từ nhiều năm nay rồi, và nhiều khả năng việc này sẽ không xảy ra nữa.”

“Khi đó cô ấy sẽ khá hơn thì sao?” Rebecca nghĩ việc không tham gia diễu hành trong đội Septimus là vấn đề ít hệ trọng nhất của Helena lúc này, nhưng cô cũng hiểu rằng đối với các cô gái của trường Temple Mead thì những việc như thế này quan trọng đến mức nào. “Hoặc còn những năm sau nữa cơ mà?”

Lỡ lời mất rồi. Marianne lại trào nước mắt.

“Có thể sẽ không có năm sau nữa.” Giọng Marianne run run. “Chuyện là thế đấy.”

Tiếng chuông báo hết giờ nghỉ ăn trưa vang lên. Tiếng chuông cứu nguy, Rebecca thở phào nghĩ. Cô không biết phải nói gì nữa để Marianne cảm thấy khá hơn. Tất cả những gì cô có thể làm, là đưa tay đỡ Marianne lên khi cô ta bắt đầu nhào người đứng dậy.

“Cảm ơn.” Marianne khẽ mỉm cười rồi phủi bụi trên váy mình. Rebecca không thể nào không nghĩ đến việc Helena sẽ chẳng bao giờ chấp nhận hành động có vẻ như hơi kịch này. Lẽ dĩ nhiên là cô ta cũng chẳng đời nào nắm lấy tay cô và đáp trả cô bằng bất cứ thứ gì giống như một nụ cười biết ơn. “À mà... Rebecca? Cậu sẽ không kể với ai về chuyện này chứ? Ý tôi là việc trông thấy tôi khóc ấy?”

“Tất nhiên là không rồi.” Rebecca nói. Cô làm gì có ai để mà kể, nhưng Marianne đâu biết điều đó. “Đừng lo. Chỉ là... nhớ bảo trọng nhé.”

Nghe thật nhạt nhẽo, Rebecca nghĩ, nhưng cô không biết phải nói gì khác nữa.

“Tôi sẽ chăm sóc mình.” Marianne nói và mỉm cười lần nữa. “Cậu cũng vậy nhé?”

Trả lời gì mà kỳ cục, Rebecca nghĩ khi bước lên cầu thang để lên lớp, nhưng có thể Marianne cũng không biết phải nói gì hơn nữa. Cách cư-xử-lich-sự kiểu này hoàn toàn lạ lẫm đối với cả hai bọn họ. Ai mà biết được chuyện này sẽ còn đi đến đâu?

Buổi chiều hôm đó, Rebecca quyết định không đến quán cà phê như thường lệ mà cùng Aurelia đi bộ về nhà. Về đến nhà, cô ném áo khoác và cặp sách vào phòng mình rồi ngồi vào chiếc bàn trong bếp. Chưa có tâm trạng để làm bài tập về nhà, nên Rebecca ăn một hộp sữa chua và nhẩn nha nhấm nháp chút bánh quy giòn trong khi lật nhanh tờ Times-Picayune của ngày hôm đó.

Các trang thông tin xã hội như một triển lãm hình ảnh về các cô gái có buổi trình diễn ra mắt với hàng loạt những chiếc váy dạ hội trắng bó sát, những kiểu tóc búi cao cầu kỳ và những nụ cười háo hức. Các bức ảnh đều được chụp tại các dạ hội được tổ chức bởi rất nhiều đội khác nhau hoặc ở các câu lạc bộ thân hữu. Một vài nhóm các cô gái có màu da sáng, một số khác da đen, nhưng - mặc dù những chiếc váy dạ hội và mũ miện của họ giống hệt nhau - có vẻ như họ thuộc những nhóm độc lập và tham gia vào các sự kiện xã hội hoàn toàn riêng biệt. Rebecca lướt qua phần chú thích ảnh để tìm xem có cái tên nào quen thuộc hay không, và có một vài người - có lẽ là chị của những cô gái ở Học viện Temple Mead.

Aurelia vừa chạy nhào ra phía sân sau, vỗ vỗ tay để gọi cô nàng Marilyn hay rong chơi, nhưng bây giờ thì cô bé đã trở vào và đang sục sạo tìm bánh quy.

“Re-bec-caaaaaa.” Cô bé nói, bằng giọng điệu mà Rebecca đã thừa biết: đó luôn là cách Aurelia bắt đầu khi muốn mượn hoặc xin xỏ Rebecca điều gì đó.

“Au-re-liaaaaaa.” Rebecca đáp lại bằng giọng ngao ngán. “Lần này thì em muốn gì thế?”

Cô chỉ muốn trêu chọc Aurelia, nhưng trông khuôn mặt tròn xinh như thiên thần của cô bé lại khá nghiêm túc. Cô em họ dựa vào chị, chăm chú nhìn xuống những khuôn mặt tươi cười của các cô gái trên trang báo.

“Liệu có phải là một việc hay không,” Aurelia nói, “nếu chúng ta mang tặng Helena vài bông hoa?”

Rebecca nhún vai.

“Chị chắc là cô ta đã có rất nhiều hoa rồi. Không phải lo cho Helena đâu, Relia.”

“Em biết chúng ta không được coi là bạn bè của chị ta.” Aurelia tiếp tục nói. “Nhưng em thấy tiếc cho chị ta khi chị ta bị ốm vậy thôi. Chị ta sẽ bỏ lỡ bao nhiêu điều vui vẻ.”

Rebecca thở dài đánh sụt. Có lẽ cô em họ bé nhỏ của cô nói đúng. Helena sẽ không thể tham gia cuộc diễu hành của đội Septimus, và một đặc quyền như vậy là tất cả những gì một cô gái như Helena mong muốn trên thế gian này. Có lẽ Rebecca đã quá lạnh lùng, chỉ biết nghĩ đến mình, như Anton nói. Helena ốm yếu đến mức không thể đến trường, ốm yếu đến mức không thể ra khỏi nhà. Điều đó chắc là chẳng hề vui vẻ chút nào, khi cả ngày phải ở trong ngôi nhà yên tĩnh đó, bị ám ảnh về một hồn ma đã làm hỏng bữa tiệc Giáng sinh của mình và bản khoản không biết mình có sắp chết một cách bất đắc kỳ tử và đầy bí ẩn hay không. Rõ ràng là Marianne đã khá lo lắng cho cô ta, vì vậy tình trạng của Helena chắc hẳn là nghiêm trọng.

“Chị thậm chí còn không biết chúng ta có thể mua hoa ở đâu nữa.” Rebecca vừa nói vừa nghĩ đến những lần đi bộ ở gần phố Magazine: cô chưa bao giờ thấy một cửa hàng bán hoa nào.

“Chúng ta có thể hái hoa trong vườn mà.” Giọng Aurelia nghe phần khởi thấy rõ, có lẽ là vì nhận ra Rebecca dường như đang nhượng bộ.

“Chị không nghĩ là có nhiều thứ đại loại như hoa...” Rebecca vừa mở lời thì cô em họ của cô đã lấy sẵn một chiếc kéo han gỉ từ ngăn kéo tủ bếp và chạy ngay ra phía cửa hậu. Chỉ vài phút sau cô bé trở lại, vung vẩy những cành hoa đã được cắt từ bụi hoa trà với những chiếc lá trông như được làm bằng nhựa và những bông hoa đỏ thắm trên cành.

“Thế thì chị nghĩ chúng ta sẽ làm việc này.” Rebecca vừa thở dài vừa lấy các trang báo gấp thành hình một chiếc phễu thẳng căng: trên đường đến nhà Bowman, những đóa hoa nặng trĩu ở đầu cành sẽ gãy rời ra mất nếu họ không đỡ chúng bằng một thứ gì đó. Aurelia lục lọi trong hộp đựng giấy gói đồ Giáng sinh - không hiểu sao lại được cất trong chạn bát đĩa - để tìm một dải ruy-băng màu đỏ thích hợp, rồi sau đó chạy ngay đi lục tìm bộ bút nhũ của mình để làm một tấm thiệp.

Hơi ấm của ngày và ánh nắng tắt dần khi họ ngược lên phía trên Đường số 6. Lần đầu tiên, Rebecca có cảm giác thoải mái trong chiếc áo len đồng phục của mình.

“Nếu không có ai ở nhà thì chúng ta sẽ chỉ để hoa lại ở hiên trước thôi nhé.” Rebecca nói với Aurelia, phần nào mong rằng điều đó sẽ là hiện thực. Cô không muốn chạm mặt chính Helena hay mẹ của cô ta, chắc chắn hai người đó sẽ chỉ cư xử với hai chị em cô bằng một thái độ bề trên khó chịu mà thôi.

Họ dừng lại trên hè phố phía bên ngoài ngôi biệt thự, ngược nhìn tòa nhà sơn màu xám ghi ảm đạm. Không còn những chùm đèn Giáng sinh, ngôi biệt thự trông chẳng có vẻ gì là đang trong mùa lễ hội cho lắm. Thứ duy nhất là vật trang trí cho lễ Mardi Gras chính là lá cờ của đội Septimus đang phấp phất bay trong gió. Cũng giống như những tòa nhà to lớn khác quanh đây, trong suy nghĩ của Rebecca, ngôi biệt thự này trông như thể bị khóa cửa và bỏ hoang từ lâu.

Cánh cổng sắt ngoài cùng đóng chặt, và khi Rebecca cố gắng đẩy mạnh thì cô nhận ra nó đã bị khóa. Aurelia lay lay thanh chốt cổng màu đen, và rồi, trước khi Rebecca kịp ngăn cô bé lại, Aurelia đã tỳ vào chuông cửa. Gần như ngay lập tức, cánh cửa trước đồ sộ của ngôi nhà đó bật mở và bước ra là người quản gia đứng tuổi mà Rebecca đã gặp lần đầu tiên tại trường Temple Mead vào buổi sáng trời mưa hôm đó.

Chắc hẳn ông ta đã già lắm, nhưng chân vẫn nhẹ nhàng thoăn thoắt bước xuống những bậc thềm lớn lát gạch đỏ để mở khóa cổng. Nhưng ông ta chỉ kéo cánh cổng hé mở một chút rồi đứng chặn ngay lối vào, một tay chắc chắn đặt lên trụ cổng.

“Chúng cháu mang hoa này đến tặng Helena ạ.” Aurelia vừa lí nhí nói vừa giơ ngay bó hoa mềm rũ sát tận mặt ông ta như thể đó là ngọn đuốc Olympic.

“Các cháu thật tốt bụng, các quý cô trẻ tuổi. Ta đảm bảo sẽ trao hoa tận tay cô ấy.” Ông ta gạt đầu và nhận bó hoa từ bàn tay ướm đầm của Aurelia rồi bắt đầu đẩy cánh cổng khép lại.

“Chúng cháu không thể gặp chị ấy sao ạ?” Aurelia thất thanh.

“Không được, Relia.” Rebecca vội vàng lên tiếng. Cô không muốn người quản gia lớn tuổi đó nghĩ rằng họ đến đây chỉ để chăm chăm nhìn cái cô Helena ốm yếu, bất hạnh và tội nghiệp đó. “Cô ấy không muốn bị làm phiền đâu.”

“Đúng vậy, ta e là thế.” Người quản gia lắc đầu, khuôn mặt ông ta nghiêm trang. “Cô Helena lúc này cần sự yên tĩnh tuyệt đối. Nhưng ta sẽ mang hoa của các cháu lên cho cô ấy ngay, ta chắc cô ấy sẽ vui mừng lắm khi nhận được chúng. Các cháu có cả thiệp ở đây nữa, ta thấy rồi.”

Trên tấm thiệp - là một mẫu bìa cứng hình vuông được cắt ra từ chiếc hộp đựng ngũ cốc cũ -

tên của Helena được viết to, rõ ràng từng chữ cái lấp lánh, cùng với dòng chữ THÂN MẾN TỪ AURELIA VERNIER VÀ REBECCA BROWN màu nhũ vàng nguệch ngoạc ở dưới cùng. Rebecca tự hỏi liệu cô ta có biết họ là ai không nữa.

“Cảm ơn ông ạ.” Cả hai đồng thanh, rồi đứng chờ - trong khi Aurelia nắm chặt lấy cánh cổng đã được khóa như thể đó là song sắt nhà tù - cho đến khi người quản gia khuất bóng trở vào trong ngôi nhà tĩnh lặng kín cổng cao tường đó. Rồi họ lững thững trở về nhà, băng qua đường và bước lặng lẽ dưới bóng những bức tường nghĩa trang đang đổ trên mặt đường. Aurelia thất vọng từ bị từ chối ngay tại cửa, cô bé không còn chạy nhảy qua những vết rạn trên hè phố hay tán chuyện ở trường như mọi khi nữa. Cô bé đang lê bước một cách chậm chạp, di di bàn chân lên những cành non của một cây sồi đã bị gió đông bứt rơi.

“Em chưa bao giờ được vào ngôi nhà đó.” Cô bé lẩm bẩm nói. “Không như chị.”

“Chẳng có gì hay ho lắm đâu.” Rebecca lên tiếng, cố tỏ ra thật bình thản. Khi Aurelia hỏi cô về bữa tiệc Giáng sinh của nhà Bowman, muốn biết xem liệu những lời đồn đại về sự hoảng loạn của Helena có đúng hay không, Rebecca đã giả vờ không hiểu gì hết. Cô đã nói rằng mình không nghe thấy tiếng la hét nào cả; và người ta chỉ phóng đại mọi chuyện lên thể thôi. Đó là lời nói dối, dĩ nhiên, nhưng Rebecca cảm thấy cần phải bảo vệ Aurelia - khỏi điều gì thì chính cô cũng không hoàn toàn rõ nữa. Dường như lúc nào Aurelia cũng vui vẻ, khác hẳn so với những chuyện ồn ào và những bí mật khó chịu ở trường Temple Mead.

“Em nghe nói là Helena có một phòng ngủ rất rộng ở tầng ba.” Aurelia vừa nói vừa quay lại chỉ về phía ngôi biệt thự. “Căn phòng đó có một phòng riêng để đồ... nhìn kia! Chị ta đấy!”

Rebecca xoay người lại và nhìn lên theo hướng tay Aurelia. Em họ cô nói đúng: Helena đang đứng bên cửa sổ tầng ba, chăm chú nhìn về phía họ. Có thể thấy rõ những đóa hoa đỏ thắm họ vừa gửi lại; chắc chắn cô ta đang cầm bó hoa trong tay. Aurelia bắt đầu vẫy tay.

“Chị ta muốn nói cảm ơn đấy.” Aurelia nói với Rebecca, và mặc dù Rebecca lẩm bẩm tán thành, nhưng cô không bị thuyết phục một chút nào rằng nét mặt của con người đang ở tí xa kia thể hiện sự biết ơn hay thân thiện. Kỳ thực, trong giây lát, Rebecca đã bắn khoản liệu Helena có nâng khung kính cửa sổ lên và ném mạnh bó hoa xuống đường hay không, vì thái độ của cô ta thật khó hiểu. Cô ta đang nhìn chăm chăm về phía Rebecca, giống như cái nhìn của Marilyn khi mèo ta bắt gặp một con chim trên sân và chuẩn bị sẵn sàng để vồ lấy nó.

Helena mỉm cười, chủ yếu là trước sự vui sướng của Aurelia, nhưng đó là một nụ cười khác thường và chỉ he hé. Có cái gì đấy thật nham hiểm trong nụ cười đó, Rebecca vừa nghĩ vừa rùng mình khi cơn gió lạnh lùa qua hàng cây. Helena hơi quay đầu sang để nói chuyện với một ai đó mà họ không thể nhìn thấy, và rồi người đó xuất hiện bên cửa sổ ngay cạnh cô ta.

Anton.

“Em tưởng người đàn ông đó nói không ai được phép vào mà!” Aurelia bất bình. Đột nhiên như chết lặng và mê sảng, Rebecca chộp lấy tay Aurelia.

“Đi nào, Relia.” Cô vừa nói vừa kéo mạnh cánh tay cô em họ. “Chúng ta về nhà thôi!”

Aurelia chắc hẳn sẽ đứng đó cả buổi chiều mà vẫy tay về phía ngôi nhà hoàng tộc ấy, nhưng Rebecca cao hơn và khỏe hơn cô em họ nên không mấy khó khăn để lôi cô bé rẽ ngoặt qua góc phố, khuất khỏi tầm nhìn.

Chuyện này thật kinh khủng: cô không hề muốn nhìn thấy Anton. Nhất là trong hoàn cảnh như thế này. Thật bẽ bàng khi đi loanh quanh trên phố, ngược nhìn lên Helena và Anton như những

con bé nhà quê trở mắt nhìn những ông vua bà chúa.

Chẳng trách chi lúc trước Helena đã cười vào mặt cô với điệu cười mím môi kỳ lạ đó. Rebecca đứng ngoài đường; Anton thì đứng ngay cạnh Helena, đó chính xác là vị trí của cậu ta. Helena không hề mím cười bởi vì cô ta muốn tỏ ra thân thiện, biết ơn, hay xúc động. Đó là nụ cười của kẻ chiến thắng.

Một tuần nữa là đến cuộc diễu hành của đội Septimus, vậy mà Rebecca không thể nào bắt kịp được không khí rạo rực của lễ hội Carnival. Cô đứng xếp hàng cho bữa trưa, vừa chờ đợi món gà cuốn bánh ngô nướng của mình, vừa bắn khoăn tự hỏi tất cả những việc này rồi sẽ đi đến mức nào. Đêm nay, cô và dì Claudia định sẽ đi bộ lên Đại lộ St. Charles để xem lần lượt ba cuộc diễu hành, còn Aurelia sẽ đi riêng cùng với Claire vì hai đứa đã lên kế hoạch tổ chức tiệc ngủ - kéo dài từ lúc cuộc diễu hành thứ hai kết thúc cho tới tận đêm khuya. Trên đường tới trường buổi sáng ngày hôm đó, Aurelia đã giải thích với Rebecca vì sao cô bé phải mang theo một chiếc túi xách đi xem diễu hành, để khi bắt được những hạt cườm hoặc “những đồ ném” khác, cô có thể cất chúng an toàn vào trong đó. Còn việc cô bé định làm gì với những thứ đồ bằng nhựa đó khi cả bọn về nhà thì Rebecca không rõ.

Aurelia còn nói nhỏ rằng dì Claudia lúc nào cũng mang theo một chiếc cốc nhựa bên mình, trong đó có rượu bourbon và Coke đầy lưng cốc. Rebecca biết rằng ở New Orleans người ta được phép uống rượu bia trên đường phố, với điều kiện họ phải uống bằng cốc nhựa hoặc trong lon, chứ không phải bằng chai. Nhưng cứ nghĩ đến cảnh dì Claudia ừng ực uống rượu bourbon trên đường phố, cô vừa thấy kỳ quặc lại vừa buồn cười. Thêm một lý do nữa khiến Rebecca phải háo hức chờ đợi lễ hội Mardi Gras đầu tiên của mình.

“Cậu có đi xem diễu hành cuối tuần này không?”

Rebecca không quen với việc ai đó bắt chuyện với cô nên lúc đầu cô đã không để ý tới câu hỏi đó.

“Rebecca?”

Đó chính là Marianne Sutton, người đang đứng xếp hàng ngay phía sau cô và đang nở một nụ cười nhột nhột.

“Ồ! Xin lỗi. Có chứ.” Rebecca khẽ nói. “Tôi đã không biết là cậu đang... nói chuyện với tôi.”

“Trời có vẻ lạnh nhỉ.” Marianne vừa nói vừa khẽ thở hắt ra. “Nhưng chắc cậu cũng đã quen với thời tiết lạnh rồi, ở New York mà.”

“Ừ.” Rebecca cười xòa. Câu chuyện của họ, một lần nữa, lại có vẻ khách khí. Đúng ra là câu chuyện rất khách khí. Cũng chỉ như Jessica thường tử tế hơn khi không có Amy bên cạnh, Marianne có vẻ như thân thiện hơn khi không phải chịu sự ảnh hưởng của Helena.

“Tôi không quen với bất cứ thứ gì lạnh.” Marianne nói. “Trong tháng Mười hai đã có một ngày tuyết rơi. Từ hồi tôi còn nhỏ đến giờ, ở đây chỉ có tuyết rơi đúng ba lần.”

“Tôi nhớ thời tiết đó.” Rebecca vừa nói vừa bắn khoăn không biết có nên nói thêm rằng cô đã bay về New York sau bữa tiệc ở nhà Bowman hay không. Cô không muốn nói chuyện suông nữa. Đó chỉ toàn là những lời dối trá, những bí mật và những lời buộc tội nhau. Nói chuyện gẫu với Marianne về thời tiết, thậm chí chỉ là trong vài phút, cũng khiến cho Rebecca cảm thấy mình lại là một người bình thường.

Sau buổi học ngày hôm đó, trên đường về nhà, Rebecca đi bộ ngang qua nghĩa trang, thả lướt những ngón tay mình trên những song sắt xù xì của cánh cổng nằm trên phố Prytania. Đã bao nhiêu ngày nay rồi, cô không bắt gặp cái bóng mờ của Lisette. Có thể cô ấy đang nằm đâu đó khuất trong nghĩa trang hoặc lang thang quanh ngôi biệt thự nhà Bowman và làm cho Helena

phát hoảng. Hoặc có thể cô ấy đang tránh mặt Rebecca, vì lý do nào đấy.

Rebecca đứng lại một lát, quan sát kỹ qua những chấn song phía bên trong nghĩa trang yên tĩnh. Con gió nhẹ cuốn theo vài mẩu rác bay là là dọc theo con đường chính dẫn vào nghĩa trang, và hai bên hàng cây rì rào, khe xôn xao khi gió bắt đầu liên tục thổi. Trời sắp mưa - Rebecca hầu như có thể nhận ra mùi của hơi nước trong không khí. Cô đã học được điều đó ở chính New Orleans này, học được cả cách đoán biết thời tiết qua những màu sắc khác thường của bầu trời.

“Rebecca?”

Rebecca quay ngoắt lại, lóng ngóng buông tay ra khỏi những chấn song mặc dù cô đang không hề làm điều gì sai trái - ít nhất là đang không nói chuyện với một hồn ma. Marianne đứng cách đó chỉ vài bước chân, tay đung đưa chiếc cặp sách của mình. Rebecca không thể kìm nén cảm giác hồi hộp. Lần gần đây nhất cô chạm mặt với một thành viên nhà Sutton bên ngoài nghĩa trang này quả thực không tốt đẹp gì.

Nhưng Marianne lại mỉm cười với cô. Đối với Rebecca đây là điều khó khăn nhất mà cô phải làm quen. Ngoài việc cư xử như một người đang hoảng với Marianne ở thư viện ngày hôm đó, Rebecca không hề làm điều gì khác để được đền đáp bằng tất cả thái độ thân thiện như thế này, cũng như cô đã không làm bất cứ điều gì để bị đối xử như kẻ thù trong học kỳ trước. Cô vẫn chỉ là Rebecca. Người thay đổi chính là Marianne.

“Hình như trời sắp mưa nhỉ.” Rebecca nói, thầm mong Marianne đừng có hỏi cô tại sao cô lại chăm chú nhìn vào trong nghĩa trang đang đóng cửa. “Trời nổi gió rồi đấy.”

“Chắc vậy.” Marianne nhún vai. “Tôi không ngại mưa, chỉ cần trời đừng mưa vào đêm thứ Sáu tuần tới thôi.”

Rebecca mỉm cười với cô ta nhưng không nói gì nữa. Cô chỉ toàn nói về thời tiết.

“Cậu sẽ ở đây chứ, đúng không?” Marianne nói tiếp. Đôi mắt màu lam tròn xoe. “Vì đội Septimus sẽ điểu hành mà?”

“Ồ, chắc chắn rồi.” Rebecca đáp. Phần nào đấy cô cũng háo hức chờ đợi cuộc điểu hành đó, dù chính bản thân cô lại không hề thấy vậy. Jessica đã kể với cô rằng các bộ trang phục đẹp vô cùng, và rằng những thứ đồ ném đặc biệt cũng như những chiếc giày được trang trí thủ công của đội Muses hay những quả dừa sơn màu nổi tiếng của đội Zulu sẽ được người ta săn lùng. Tuy chẳng có thứ gì trong số đó có ý nghĩa với Rebecca cho lắm, nhưng hầu như ai cũng kháo nhau rằng: Bạn luôn nhận được những thứ tuyệt vời từ đội Septimus.

“Tuyệt quá!” Marianne tươi cười với cô. “Bởi vì tôi có ý này và... và tôi không biết cậu sẽ nghĩ gì, tôi cũng biết là điều này chẳng đáng để ý lắm, nhưng...”

Rebecca dõi theo cái nhìn chăm chú của Marianne. Cô ta đang nhìn về phía ngôi biệt thự của nhà Bowman ở bên kia đường. Ngày hôm nay chẳng hề trông thấy bóng dáng Helena bên cửa sổ, và điều đó làm Rebecca cảm thấy nhẹ nhõm.

“Có chuyện gì vậy?” Cô giục. Một cơn gió bất ngờ cuộn lên, cây sồi vượn mình rung lá rì rào, át cả tiếng nói; và Marianne phải nói to lên để Rebecca nghe thấy.

“Mẹ tôi và tôi đang bàn tính, và tôi đã nói với bà rằng cậu có chiều cao tương đương với Helena.”

Rebecca nhúu mày. Marianne đang dẫn câu chuyện đến đâu đây?

“Và thường thì, đóng vai một người hầu là chuyện vô cùng hệ trọng, vì cậu sẽ phải đến dự tất cả các bữa tiệc và tiệc trưa của nữ hoàng, cũng như những sự kiện quan trọng khác. Vì vậy thật không công bằng cho người con gái nào nhận được lời đề nghị này vào phút cuối cùng, bởi vì cô ấy sẽ mất chín mươi phần trăm niềm vinh hạnh. Nhưng dù sao đi nữa chúng tôi cũng mong cậu sẽ không lấy làm phiền, bởi vì cậu chưa thực sự tham dự các dạ tiệc hay hoạt động gì khác, phải vậy không?”

“Chưa.” Rebecca trả lời và cảm thấy khó hiểu, không biết mình sẽ phải đồng ý hoặc không đồng ý với điều gì. Marianne đang diễn đạt không được rõ ý lắm.

“Đó là suy nghĩ của tôi.” Trông Marianne đã bót căng thẳng. “Cậu chỉ ở New Orleans một thời gian thôi, phải không? Chính vì vậy không chắc cậu sẽ có được cơ hội này một lần nữa đâu.”

“Cơ hội để làm gì cơ?” Liệu có phải Marianne đang thực sự đề nghị cô đóng vai người hầu - thay cho vị trí của Helena hay không? Marianne trở nên bối rối, tay thậm chí còn dùng dũa chiếc cặp sách mạnh hơn.

“Cậu có muốn cùng tôi đứng trên xe diễu hành tuần tới không? Cậu chỉ cần đứng đó, vẫy tay chào và ném những hạt cườm thôi. Sẽ có người đưa hạt cườm cho cậu, bởi vì cậu sẽ không cử động được nhiều đâu - họ sẽ ghim chặt váy áo và tóc của chúng ta lại, vì chúng rất to và rất nặng. Rồi cậu sẽ thấy. Có lẽ bây giờ cậu nên ghé qua nhà tôi để xem qua. Gia đình tôi có thợ may riêng, cô ấy đang may hai bộ trang phục tại nhà tôi, có khi phải đến hàng tháng nay rồi. Hiện giờ cô ấy vẫn đang ở đấy - đó là lý do tại sao tôi nghĩ thời điểm này là hợp lý để...”

Marianne nói một thôi một hồi, những chuyện cũng chỉ vậy thôi, bởi Rebecca không biết mình phải nói gì. Có vẻ như cô và Marianne đang đi trên phố cùng nhau, ngược trở lại phía trường Temple Mead. Đây quả thực là một sự đổi chiều kỳ lạ nhất. Cô, Rebecca, sẽ cùng diễu hành trong đội Septimus. Mặc trang phục của Helena. Và ngay lúc này cô đang đến nhà Sutton để thử trang phục.

“Tôi không dám chắc về việc này đâu.” Rebecca nói với Marianne trong khi tim đập thình thịch. “Tôi chưa từng bao giờ tham dự một cuộc diễu hành cả. Tôi không biết mình có thể làm... bất cứ việc gì mà tôi phải làm.”

“Ồ, cậu sẽ thích thú với việc đó cho mà xem.” Marianne nói rồi rảo chân bước. “Sẽ rất vui đấy!”

“Nhưng tôi tưởng người đó phải thuộc đội Septimus chứ? Ý tôi muốn nói là, bố của cậu, ông của cậu hay dù là ai thì cũng phải là thành viên của đội. Với lại, để con gái mình được có mặt trên xe diễu hành như thế này, chẳng phải họ đã phải mất đến hàng nghìn đô-la hay sao?”

“Họ có thể miễn lệ.” Giọng Marianne nghe hoàn toàn không có vẻ gì là chắc chắn. “Và bố Helena đã thanh toán cho bộ trang phục của cậu ấy, cả đồ ném và tất cả mọi thứ. Chắc bác ấy không đòi cậu thanh toán lại cho mình những khoản đó đâu.”

Có lẽ Marianne không có ý diễn đạt điều này thiếu tế nhị như vậy, Rebecca nghĩ trong khi chậm chậm bước về phía ngôi nhà của gia đình Sutton trên Đường số 1.

“Những bộ trang phục đẹp vô cùng.” Marianne nói. “Biết cậu nhận lời mẹ tôi sẽ vui lắm đấy! Tôi đã nói với mẹ là sẽ hỏi ý kiến của cậu. Chúng tôi đã vất óc suy nghĩ để tìm người thay thế.”

“Mẹ cậu lúc này có ở nhà chứ?” Đến nhà Sutton tức là sẽ có khả năng phải chạm mặt tên hèn Toby, trong khi Rebecca không hề muốn ở chung dưới một mái nhà với một kẻ như hắn chút

nào. Nhưng cô không thể nói điều này với Marianne được.

“Mẹ tôi và cô thợ may. Toby đi tập bóng rổ.” Nghe đến đây thì Rebecca gần như thở phào nhẹ nhõm. “Vậy nên chỉ có chúng ta ở nhà thôi.”

Và ngôi nhà đó là đây, Rebecca thầm nghĩ khi bước chân lên những bậc thềm trắng tinh trước cửa nhà. Ngôi nhà của gia đình Sutton cũng to lớn như ngôi nhà của gia đình Bowman và có phần đẹp hơn, nó được sơn màu đỏ nâu sang trọng với hàng lan can mái hiên được làm bằng gang và sơn đen, trông quý phái như một đường ren tuyệt đẹp. Khu vườn bao quanh ngôi nhà trông như một khu rừng nhiệt đới rậm rạp, mặc dù nó không hề hỗn độn và um tùm như khu vườn của dì Claudia. Trong nhà, từ lớp sàn gỗ có màu trầm đến những tấm thảm êm ái và những bức tường được sơn màu lục biếc, đều toát lên vẻ trang nghiêm, ngăn nắp và yên tĩnh, giống thư viện của trường Temple Mead nhưng với quy mô rộng lớn hơn.

“Đây chắc hẳn là Rebecca?” Một người phụ nữ trung niên với dáng người mảnh dẻ và mái tóc suôn thẳng màu bạch kim - một phiên bản mái tóc vàng của Marianne nhưng có phần giả tạo - nhẹ nhàng bước ra từ một căn phòng khác. Bà ta mặc một chiếc quần thun nỉ ôm sát người và một chiếc áo len dài tay màu hồng nhạt. Rebecca mơ hồ nhận ra mình từng gặp người phụ nữ này trong bữa tiệc Giáng sinh tại nhà Bowman, mặc dù bà Sutton có thể giống bất kỳ bà mẹ nào trong vô số các bà mẹ vẫn ngồi trong những chiếc ô tô xếp hàng dài phía ngoài cổng trường Temple Mead, hay vẫn thường ghé vào quán cà-phê Lafayette để uống một ly cà-phê sữa đá có phủ kem. Họ đều có một làn da rám nắng căng mịn hoàn hảo, những chiếc nhẫn kim cương to đùng, những chiếc túi xách đeo vai thậm chí còn to hơn, và những chiếc ô tô thì rộng như một căn hộ độc thân ở New York.

“Rất hân hạnh được gặp bác, bác Sutton.” Rebecca nói và bỗng có phần rụt rè.

“Cứ gọi ta là Miss Karen.” Mẹ của Marianne nói rồi ngoác miệng với một nụ cười cá sấu. Cho dù bà ta có đang cư xử thân mật đến thế nào thì vẫn có điều gì đó ở bà ta khiến cho người khác phải rung mình. Ánh mắt màu xanh lam lạnh lùng đó không thực sự chân thành một chút nào, Rebecca tự nhủ. Bà ta đang đánh giá người bạn mới này của cô con gái mình, đưa mắt nhìn Rebecca khắp từ đầu đến chân như thể cô là một món hàng giảm giá vậy.

“Con nói đúng chứ ạ?” Marianne thả phịch chiếc cặp xuống một chiếc ghế bành có nệm lót bằng lụa, nhưng Rebecca còn ngập ngừng không dám làm theo. Tất cả những thứ đồ đạc này trông đều đắt tiền và dễ vỡ, có phần giống như Miss Karen. “Bạn ấy chắc chắn sẽ mặc vừa trang phục của Helena mẹ ạ.”

“Được rồi, chúng ta sẽ biết điều đó ngay thôi.” Miss Karen ra hiệu về phía cầu thang, và Marianne chạy ào lên. Rebecca không biết làm gì hơn là đi theo cô ta. “Shirley đã sẵn sàng mọi thứ và đang chờ đợi cháu. Rebecca thân mến, ta hy vọng cháu sẽ không cảm thấy ngượng ngùng!”

Lên đến bậc cầu thang cao nhất, Marianne chạy xuống một hành lang dài rồi mất hút trong một căn phòng phía sau nhà. Căn phòng nhìn thẳng ra khu vườn sau rộng mênh mông, mặc dù phải một lúc sau Rebecca mới nghĩ đến việc ngắm nhìn khung cảnh bên ngoài đó. Căn phòng không có nhiều đồ đạc, vì ở đây không có gì khác ngoại trừ một chiếc bàn giấy và hai chiếc ghế có lưng tựa vàng. Căn phòng không có nhiều vật dụng trang trí, vì đây là một căn phòng khá đơn giản, với tường sơn màu vàng bơ và những thanh gỗ viền ngang màu trắng, những tấm rèm cửa màu kem khá nặng nề và được buộc lại bằng những sợi dây thừng mộc mạc. Và căn phòng không có nhiều người, vì chỉ có duy nhất cô thợ may Shirley, trong chiếc quần jeans giản dị dành cho các bà mẹ, đang bận rộn nhào người trên sàn nhà nhặt nhạnh những chiếc ghim cài.

Thứ làm cho người ta sợ chết khiếp trong căn phòng này chính là hai bộ trang phục đang được dựng thẳng đứng lên, như thể có hai người mẫu vô hình đang mặc chúng. Cả hai bộ trang phục đều lấp lánh sáng, được phủ kín bởi vô vàn những mảnh trang kim và đồ trang sức giả với chân váy theo kiểu dạ hội lòa xòa phủ kín sàn nhà rồi mở xòe ra theo hình cánh quạt như những cánh hoa rực rỡ. Một trong hai bộ váy có màu đen và bạc trông thật lộng lẫy; bộ còn lại có màu đỏ rực rỡ, vàng cam và vàng ánh kim. Suốt một bên tường trải dài những thứ đồ được kết bằng lông vũ mà lúc đầu Rebecca tưởng rằng đó là những chiếc quạt khổng lồ; cô băn khoăn tự hỏi không biết làm thế nào mà người ta có thể nâng được chúng lên, vì Marianne nói với cô rằng đó chính là những đồ trang điểm dành cho bộ tóc.

“Chúng sẽ được gắn cố định vào các vị trí, cháu thân mến ạ.” Miss Karen nói. “Nhờ vậy mà chúng sẽ không đổ ập lên cái hộp sọ bé nhỏ tội nghiệp của cháu! Giờ thì chỉ cho cô bé biết phải mặc chiếc váy thế nào đi, Shirley.”

Shirley vội vàng gài cả năm ghim trong tay vào chiếc gối cài ghim rồi giải thích với Rebecca rằng ngày hôm đó cô sẽ phải mặc quần bó và thứ gì đó kiểu như một chiếc áo nịt ngực lấp lánh. Cô sẽ không được bước vào chiếc váy cho đến khi ở trên xe diễu hành: sẽ dễ dàng khi cố định cái công trình với đủ phụ kiện này tại vị trí của nó rồi các cô gái sẽ trèo vào bên trong, hơn là buộc họ phải bước từng bước trong trang phục kiểu này.

“Nó tuyệt đối an toàn.” Miss Karen đảm bảo với Rebecca một lần nữa. “Cháu chỉ cần chắc chắn mình đã đi vệ sinh một lần nữa trước khi bước lên xe diễu hành. Vì một khi cháu đã ở trong bộ trang phục, cháu phải ở đó. Cháu sẽ không ra ngoài được cho đến khi có người nào đó bế cháu ra!”

“Cháu sẽ mặc bộ trang phục nào ạ?” Rebecca khẽ hỏi. Trong đời mình, cô chưa bao giờ mặc thứ gì khoa trương và quá khích đến thế này. Cứ nghĩ đến việc mặc thứ trang phục đó trước mặt mọi người, rồi di chuyển trên một chiếc xe diễu hành chệnh vênh nào đó, cô lại vừa hồi hộp vừa sợ hãi.

“Bộ màu đỏ ấy.” Marianne nói. “Chủ đề cho cuộc diễu hành năm nay... Mẹ ơi, con có thể nói với bạn ấy được không?”

“Điều đó là tối mật.” Miss Karen nháy mắt nói. “Chúng ta có thể tin cháu không, Rebecca? Cháu không được hé lời với bất kỳ người bạn nào ở trường Temple Mead nhé.”

“Phượng hoàng cất cánh từ tro tàn!” Shirley đã lên tiếng trước khi có ai đó kịp ngăn cô ta lại. Vậy là Aurelia đã đúng! “Và bộ trang phục kia chính là hình tượng của cô Marianne - tro tàn.”

“Còn Rebecca sẽ là ngọn lửa!” Miss Karen cau có nhìn Shirley nói. Rebecca có cảm tưởng rằng Miss Karen đã định tiết lộ thông tin được cho là tối mật đó, nhưng xét qua số lần Shirley liếc nhìn chiếc đồng hồ treo bên túi áo mình, có vẻ như người thợ may đó không muốn mình phải mất thêm thì giờ nữa. “Cháu là cô gái may mắn đấy! Ta chắc rằng một nửa số nữ sinh của trường Temple Mead sẽ chặt đứt bàn tay phải của mình để có được một lời mời như thế.”

Rebecca nghĩ đến Jessica và cảm thấy phần nào áy náy. Đối với cô ta, việc này có ý nghĩa hơn rất nhiều. Có lẽ Rebecca nên từ chối niềm vinh hạnh này và giới thiệu Jessica thay thế.

“Nhưng quả là khó khăn để tìm được một người có cùng chiều cao và số đo với Helena.” Miss Karen nói tiếp, và Rebecca nhận ra rằng Jessica thấp hơn và đậm người hơn Helena rất nhiều, cô ta sẽ chẳng thể nào mặc vừa bộ trang phục được.

Còn có hai hầu gái khác nữa, theo như Marianne nói, và trang phục của họ sẽ là biểu tượng cho nước và gió. Hai người đó sẽ diễu hành trên một chiếc xe khác và các cận vệ của họ sẽ chuyển

cho họ những hạt cườm. Rebecca sẽ đứng trên một cái bọc ở phía cuối xe diễu hành, còn Marianne sẽ đứng trên một cái bọc khác ở phía trước.

“Chỉ cần hơi xoay người từ bên này sang bên kia.” Miss Karen làm điệu bộ. Trông bà ta giống hệt như một con búp bê Barbie bằng máy. “Vẫy tay và mỉm cười, vẫy tay và mỉm cười. Shirley, giúp cô Rebecca trèo vào bộ trang phục này. Chúng ta có phải cần đến thang không nhỉ?”

Chân Rebecca đủ dài để không phải dùng đến chiếc thang. Nhưng cô đã phải cởi bỏ chiếc váy và áo đồng phục của mình - thế nên Miss Karen mới hy vọng rằng cô sẽ không thấy ngượng khi phải trèo vào trong bộ trang phục mà không mặc bất cứ thứ gì ngoài đồ lót. Rebecca thầm mong rằng cô đang không mặc bộ đồ lót mà Ling đã mua tặng cô như một trò đùa nhân dịp Giáng sinh: dòng chữ CÔ NÀNG NEW YORK đã được phun sơn màu đỏ lên ngay mặt sau của chiếc quần.

Shirley vừa kéo những nếp gấp nặng nề và thô nhám của phần trên cùng chiếc váy che lấy người Rebecca, vừa cài những chiếc ghim lại rồi lăm bắm quay đi ghi ghi chép chép lên một mẫu giấy bé xíu. Sẽ không hề ngứa ngáy, Marianne đảm bảo với cô, một khi họ mặc bộ đồ bó sát người vào; Miss Karen đã đặt may chúng rồi. Rebecca sẽ không hề có một cảm giác nào về chiếc váy: nó quá rộng và lẻo xẻo đến mức hoàn toàn không chạm đến đôi chân của cô. Rebecca rất thích những gam màu rực rỡ trên thân váy và cách nó phát sáng lấp lánh mỗi khi có ánh nắng chiếu vào.

“Tuần sau chúng ta sẽ thử những phụ kiện dành cho bộ tóc.” Miss Karen vừa tuyên bố vừa liếc đồng hồ. “Mẹ phải đi đón Toby đây. Cháu có thể đến đây sau giờ học ngày thứ Hai được không, cháu thân mến?”

Rebecca rào bước về nhà nhanh hết mức có thể; trời đã tối sầm, và những hạt mưa đầu tiên đã lộp độp rơi trên hè phố. Cô nóng lòng được thấy nét mặt của dì Claudia khi cô cho dì biết chuyện này. Biết rằng cô không được liên quan gì đến gia đình Bowman hay Sutton hết, nhưng đây hẳn sẽ là một trường hợp ngoại lệ. Đó là cơ hội được tham gia diễu hành trong lễ Mardi Gras, đặc biệt lại trong một đội độc nhất và danh tiếng như thế này, trong một bộ trang phục lộng lẫy đến thế, và không ai phải trả bất cứ một khoản chi phí nào... dì cô chắc chắn sẽ đồng ý.

Nhưng dì Claudia không hề bất ngờ chút nào khi Rebecca tìm thấy dì đang ngồi trong bóng tối nhập nhoang ở khách sảnh trước nhà, với quyển sách để mở đặt úp trong lòng. Có lẽ tâm trí dì đang lơ đãng, Rebecca băn khoăn tự hỏi, vì lúc đầu dì không có bất cứ một phản ứng gì trước thông báo của Rebecca.

Dì chỉ với tay lấy cặp kính của mình đang đặt trên chiếc đĩa bằng đồng có khắc những ký tự Ả Rập.

“Cuộc diễu hành diễn ra vào đêm nào?” Dì chậm rãi hỏi, nét mặt điềm nhiên.

“Ngày mười hai tháng Hai ạ.” Rebecca đáp.

“Dì sẽ phải...” Dì Claudia mào đầu rồi gượng mình đứng lên khỏi chiếc ghế võng. Dì nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng và đi xuống hành lang. Rebecca đi theo. Cô muốn có được câu trả lời dứt khoát về cuộc diễu hành ngay bây giờ, và cô sẽ không để dì Claudia chùng chình về chuyện này mất đến vài ngày nữa. Cô đã được lấy số đo vừa vặn cho bộ trang phục ngọn lửa lấp lánh tuyệt vời đó. Và, một bí mật là, cô không thể đợi để được thấy khung cảnh gần như náo loạn bùng lên ở trường khi tin tức cô được đóng vai hầu gái của đội Septimus lan ra. Đám đông dân Deb sẽ ngất xỉu trên khắp các hành lang, đắm chìm trong sự ghen tức và giận dữ. Amy xấu tính sẽ chết lặng người. Chỉ điều đó thôi cũng đủ lắm rồi.

Dì Claudia bước vào trong bếp và - ngạc nhiên chưa, ngạc nhiên chưa - tiến thẳng tới để tra cứu những lời tiên tri không theo thể thức nào của mình, chính là bức tường với những tờ lịch đề ngày ngẫu nhiên. Dì cẩn trọng bóc một tờ lịch ra, tay giữ lấy các góc của nó. Đây là lần đầu tiên Rebecca nhìn thấy dì Claudia thực sự gỡ bỏ một tờ lịch từ vị trí của nó trên tường.

“Có chuyện gì vậy ạ?” Rebecca vin cửa ngó đầu vào hỏi, cổ không tỏ ra nôn nóng.

“Dì... dì không chắc cuộc điều hành sẽ là một ý tưởng hay đâu con.” Giọng dì nghe khản đặc và căng thẳng. “Ý dì là... là, dì không biết nữa.”

“Không biết gì cơ ạ?” Điều này thật lố bịch quá mức. Rebecca có thể nhìn rõ tờ lịch trong tay dì, và chắc chắn đó là ngày mười hai tháng Hai. Gì thế này, chẳng lẽ toàn bộ cuộc sống của cô sẽ bị kiểm soát bởi mấy tờ lịch ngó ngẩn dính trên tường này hay sao? Chỉ vì tờ lịch đó bị xé một cách ngẫu nhiên ra khỏi quyển lịch mà Rebecca phải chịu đựng tất cả những chuyện này hay sao? Đây là cơ hội duy nhất để cô được tham gia vào một cuộc điều hành quan trọng trong dịp lễ hội này. Những cô gái khác chắc chắn sẽ cần xé, cào cấu lẫn nhau chỉ để được ở vị trí của cô! Tại sao dì Claudia lại làm một người phá đám như vậy chứ, Rebecca không tài nào hiểu nổi.

“Chúng ta sẽ nói về chuyện này sau.” Dì Claudia đi lướt qua cô, bước ra hành lang trở lại khách sảnh. Thật quá quắt, Rebecca nhìn chăm chú vào những gì còn lại trên Bức Tường Vô Nghĩa đó. Cô chỉ muốn xé hết tất cả những tờ lịch trắng nhợt đó xuống và ném chúng vào sọt rác. Chỉ là một sự tình cờ khi ngày diễn ra cuộc điều hành của đội Septimus lại trùng với ngày của một trong những tờ lịch kia. Điều này chẳng có nghĩa lý gì hết!

Rebecca ngay lập tức giật phắt lấy một tờ lịch ở gần nhất. Ngày hai mươi lăm tháng Mười... được rồi, không phải ngẫu nhiên. Đó là ngày cô đến New Orleans. Và tờ lịch tháng Mười tiếp theo: chính là đêm đầu tiên cô lén vào nghĩa trang để theo dõi Anton và Helena, cũng là đêm cô đã ngã sõng soài và lần đầu chạm mặt Lisette!

Rebecca chộp lấy một tờ lịch khác, xé nó cho đến khi nó rời khỏi bức tường bong tróc đầy vết dầu mỡ đó. Ngày thứ Bảy sau lễ Tạ ơn: đó là ngày cô đi bộ về Tremé cùng với Lisette. Tờ lịch đề ngày của tháng Mười hai chính là đêm diễn ra bữa tiệc của nhà Bowman - ngày thực sự mà bữa tiệc được tổ chức, không phải ngày mà cô đã nói với dì Claudia. Một tờ khác của tháng Hai chính là sinh nhật Helena, ngay sau ngày đội Septimus điều hành. Chỉ có một ngày duy nhất mà Rebecca không thể nào giải thích được là một ngày của tháng Ba. Cô xé nó khỏi bức tường, rồi nắm chặt đồng giấy lộn đó trong tay, cô dậm chân bước dọc hành lang để tìm dì Claudia. Cô muốn có các câu trả lời - những câu trả lời thẳng thắn - và cô muốn nghe chúng ngay bây giờ.

Trong khách sảnh, dì Claudia vẫn đang ngồi đó nhưng không đọc sách. Cặp kính của dì được gấp lại và được đặt sang một bên trên mặt bàn gỗ ngang. Quyển sách để ngỏ nằm lật úp trên tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ đã cũ sờn. Thứ duy nhất đang ở trong tay dì Claudia là tờ lịch để ngày mười hai tháng Hai, và một cách lơ đãng dì liên tục cầm mép tờ lịch xoay nó trong tay mình. Trong không gian tranh tối tranh sáng đó, thật khó có thể nhận biết được nét mặt của dì.

“Những thứ này có nghĩa gì vậy ạ?” Rebecca vừa xẵng giọng hỏi vừa vung lên những tờ lịch đầy chật trong tay mình. “Những ngày khác thì cháu biết rồi, nhưng... ngày tháng Ba này là ngày gì vậy? Tại sao dì lại dán tất cả những tờ lịch này lên bức tường đó?”

Dì Claudia ngược lên nhìn cô, và lúc này Rebecca mới nhận ra dì đang mệt mỏi và căng thẳng đến mức nào. Hôm nay dì thậm chí còn không đeo một thứ đồ trang sức nào cả, chỉ khoác trên người một chiếc áo caftan bằng bông.

“Dì chỉ biết rằng chúng có một ý nghĩa nào đấy.” Dì nói và ra hiệu cho Rebecca ngồi xuống chiếc trường kỷ. “Lần đầu tiên dì xé chúng khỏi cuốn lịch... thì, bé yêu, dì biết một vài ngày trong số đó có liên quan đến chuyện gì. Nhưng một số khác vẫn là điều bí ẩn. Chỉ là chúng biểu lộ với dì, vậy thôi. Dì biết rằng con không mấy để ý đến khả năng tâm linh của dì, nhưng có một vài điều dì có thể thấy được, ngay cả khi dì không hoàn toàn hiểu chúng.”

“Vậy đó là ngày diễu hành của đội Septimus.” Rebecca lách người về phía chiếc trường kỷ bọc lụa, chỉ tay vào tờ lịch duy nhất trong tay dì Claudia. Rồi cô nhìn vào năm lịch trong tay mình. “Còn đây là ngày bữa tiệc của nhà Bowman được tổ chức. Đây là ngày mà cháu đến đây.”

“Còn những tờ lịch khác thì sao?” Dì Claudia liếc nhìn về phía những tờ lịch ấy. Rebecca hé miệng định trả lời nhưng rồi mím chặt môi lại. Cho đến tận lúc này, cô vẫn chưa nói một lời nào với dì về Lisette. Cô đã nói dối rằng cô chưa bao giờ nhìn thấy hồn ma đó. Cô không chắc bây giờ đã phải lúc để thừa nhận những bí mật và những lời nói dối ấy hay chưa. Dì Claudia có thể sẽ nổi giận, và sẽ không tiết lộ bất cứ điều gì cho cô nữa.

“Bé yêu, con phải nói với dì tất cả những gì con biết.” Dì Claudia ngả người về trước trong chiếc ghế bành khập khiễng đó, đầu gối dì gần như chạm vào đầu gối Rebecca. “Con phải nói với dì tất cả các sự việc đã xảy ra vào những ngày mà dì không biết. Và sau đó dì sẽ nói với con tất cả những gì mà dì biết, rồi chúng ta sẽ xem những điều đó sẽ dẫn đến đâu. Dì sẽ thẳng thắn với con, nhưng con phải thẳng thắn với dì, được không?”

“Dạ được.” Rebecca vẫn còn miễn cưỡng. Cô sẽ buộc phải thú nhận rất nhiều điều. Nhưng cô có linh cảm rằng mọi chuyện sẽ được làm sáng tỏ nếu như cô và dì Claudia hợp tác cùng nhau. “Ngày tháng Mười đó... vâng, thực ra là đêm mới đúng.”

“Đêm?” Dì Claudia thẳng thốt. “Con đã ở nhà cả đêm hôm đó mà.”

“Cháu đã ra ngoài.” Rebecca lí nhí nói. “Để vào nghĩa trang.”

“Vào nghĩa trang khi trời tối?” Rebecca gật đầu, cố không nản lòng vì giọng điệu hoảng hốt của dì Claudia.

“Cháu đã vào đó để xem Anton và nhóm bạn của cậu ấy đang làm gì, nhưng trên đường trở ra, cháu đã tình cờ gặp... cháu đã gặp... cháu đã nhìn thấy, lần đầu tiên, mà không hề biết...”

Cô vừa ấp úng nói, vừa cúi xuống nhìn chăm chú vào nắm lịch trong tay mình, không dám nhìn vào mắt dì Claudia.

“Con đã nhìn thấy hồn ma đó?” Giọng dì điềm tĩnh một cách ngạc nhiên. Nhưng khi Rebecca liếc mắt nhìn lên, cô nhận ra rằng dì Claudia không hề điềm tĩnh một chút nào: khuôn mặt dì trắng bệch như vôi.

“Cháu đã không hề biết cô ấy là một hồn ma cho đến mãi sau này.” Rebecca ấp úng nói. “Và rồi, sau lễ Tạ ơn, chúng cháu đã đi bộ với nhau qua thành phố, về nhà của cô ấy ở Tremé.”

“Dì hiểu rồi.” Dì Claudia không có vẻ gì tức giận - chỉ vô cùng, vô cùng buồn bã. Giống như việc dì đã biết hoặc đã nghi ngờ điều này. Vì trước sau dì cũng sẽ nói ra sự thật, nên Rebecca cũng quyết định sẽ nói hết với dì mọi chuyện.

“Sau bữa tiệc ở nhà Bowman, khi cháu nói với dì rằng cháu chưa từng nhìn thấy hồn ma đó... chuyện không phải vậy. Cháu thực sự xin lỗi dì vì cháu đã nói dối. Nhưng lúc đó cháu không hiểu điều đó có nghĩa là gì. Mà cho đến giờ cháu vẫn không hiểu. Cháu không hiểu chuyện gì đang diễn ra nữa, hay là tại sao Helena và cháu lại nhìn thấy thứ gì đó mà không ai khác có thể nhìn thấy được.”

“Lẽ dĩ nhiên là con không hiểu.” Dì Claudia nhẹ nhàng nói.

“Và tờ lịch dì đang cầm trong tay - ngày đội Septimus diễu hành.” Rebecca nói tiếp. “Tại sao nó lại là một ngày đặc biệt đến thế? Tại sao dì lại nói cháu không nên tham gia diễu hành?”

Dì Claudia vò nát mẫu giấy đó trong bàn tay xương xẩu của mình.

“Vì đó,” dì nói, “là ngày mà lời nguyện sẽ được hóa giải. Hoặc dì cho là thế.”

“Có thật không ạ?” Rebecca quảng đám lịch lên mặt trường kỷ. “Sao dì lại nghĩ như vậy? Không phải lời nguyện là... là vĩnh viễn sao ạ?”

Cô nhớ đến những gì Aurelia đã nói với mình khi cô mới đến New Orleans.

“Mọi người cho là vậy.” Dì Claudia nói. “Ít nhất là những người có biết chút ít về lời nguyện, và những người này thì nhiều vô cùng, như con vừa nhắm đếm, dì chắc vậy. Nhưng từ xa xưa, gia đình Bowman đã tìm được một người có thể nói với họ nhiều điều hơn thế về lời nguyện này, và lịch sử của nó có chút khác biệt.”

“Thật sao ạ?” Tâm trí Rebecca choáng váng. “Ai? Khi nào? Cái gì đã...”

Dì Claudia nhắc tay lên.

“Hơn một trăm năm về trước.” Dì nói. “Để dì đi lui lại quá khứ một chút thì con sẽ hiểu. Sau khi lời nguyện bị đặt lên gia đình đó, thì chỉ còn vài năm nữa là một cô con gái khác của gia đình Bowman đến tuổi thành niên. Cô gái đó sẽ tròn mười bảy tuổi, khoảng giữa những năm 1880 thì phải, thì cô ta bị viêm phổi và qua đời. Cô gái đó chính là cháu nội của những chủ nhân đầu tiên của ngôi nhà, ông Bowman, người đã chết vì bệnh sốt vàng da và vợ ông ta.”

“Người đàn bà đã giết hại Lisette.” Rebecca thì thào nói. Dì Claudia gật đầu.

“Sau cuộc Nội chiến, con trai bà ta đã thừa kế ngôi nhà khi bà ta mất. Cô gái đó là người con gái duy nhất của ông ta. Nhưng ông ta đã nhạo báng những ý nghĩ về lời nguyện, ông ta và vợ mình không tin rằng lời nguyện đó có liên quan đến cái chết của con gái họ. Hai người con trai của

ông ta lớn lên, lập gia đình, và cũng sinh con trai, nhưng một trong số những người con trai này đã sinh được một người con gái. Ngay trước sinh nhật lần thứ mười bảy của mình, cô gái đó đã tới St. Francisville thăm bạn bè, và đã chết vì một tai nạn cưới ngựa.”

“Và lúc ấy người ta mới bắt đầu nhìn nhận về lời nguyện một cách nghiêm túc?”

“Có thể đó chỉ là tình cờ, nhưng gia đình đó bắt đầu thấy vô cùng lo sợ. Mới chỉ có hai người con gái được sinh ra trong gia đình Bowman kể từ cái ngày kinh khủng của năm 1853 đó, và cả hai đều đột ngột qua đời, ngay đêm trước sinh nhật mười bảy tuổi của họ. Bà chủ mới của ngôi nhà không muốn hành xử liều lĩnh nữa. Bà ta muốn lời nguyện được gỡ bỏ.”

“Nhưng mẹ của Lisette lúc đó đã chết.” Rebecca nói với dì Claudia. “Bà ấy đã mất đột ngột trên phố chỉ vài tháng sau khi Lisette bị sát hại. Và dù thế nào thì đến lúc đó bà ấy chắc cũng đã qua đời vì tuổi già, phải không ạ?”

“Có lẽ là như thế. Năm 1950 chính là năm bọn họ cố gắng gỡ bỏ lời nguyện. Bà Bowman mới đã mời bất cứ người nào mà bà ta có thể nghĩ tới để giúp họ - tất cả những người tự xưng là nữ đại pháp sư hay nhà tâm linh. Có một người còn tự nhận mình là thầy cúng giải mệnh nữa. Thậm chí có cả một thầy tế đã được mời đến để đọc thần chú, dì nghe nói vậy.”

“Có trường hợp nào thành công không ạ?”

“Không. Nhưng một hôm, có một người đã đến thăm gia đình họ, người mà họ đã không mời. Bà ấy là một phụ nữ Creole đã cao tuổi, sống ở hạ nguồn dòng sông phía bên kia thành phố - Miss Celia, mọi người đều gọi bà ấy như vậy. Người phụ nữ này được sinh ra ở Haiti vào đầu thế kỷ trước, người ta đồn thế, trong thời gian cuộc cách mạng diễn ra ở đó, và là con gái của những người da đen tự do. Gia đình bà ấy đã chạy đến New Orleans vào năm 1809 để trốn tránh cuộc đổ máu và cuộc khủng hoảng chính trị trên hòn đảo đã bị tàn phá đó. Chính vì vậy, khi đến thăm gia đình Bowman, bà ấy đã rất già, đã hơn một trăm tuổi và lòa cả hai mắt. Nhưng bà vẫn rất nổi danh cả một vùng của thành phố, về quyền năng của con mắt thứ ba.”

“Bà ấy có biết Lisette và mẹ của cô ấy không ạ?”

“Ồ, có chứ. Bà ấy biết Rose Villieux rất rõ. Bà ấy đã sống ở Tremé năm mươi năm kể từ khi đến New Orleans. Bà ấy còn biết cả Marie Laveaus, cả Tiến sỹ Jim Alexander và Eliza Nicaud, những người nổi tiếng trong giới pháp thuật ở đây từ rất lâu. Và, lẽ dĩ nhiên, bà ấy biết tất cả về lời nguyện đối với gia đình Bowman. Chính cái ngày mà mẹ Lisette đến tòa nhà đó, khi trở về nhà ở Tremé, bà đã tập hợp những người bạn thân tín của mình, trong đó có Miss Celia. Đó đều là những người phụ nữ biết về phép thuật, vì rất nhiều người trong số họ là những người tị nạn trong thời kỳ cách mạng Saint-Domigue, hoặc là con gái của những người tị nạn đó. Đêm hôm ấy, họ họp mặt trong ngôi nhà của mẹ Lisette trên phố St. Philip và lập một ban thờ. Họ khắc tên “Bowman” trên bảy cây nến màu đen, và Rose lặp lại lời nguyện mà bà đã nói. Bà muốn chắc chắn gia đình đó sẽ phải gánh chịu những mất mát như bà đang phải chịu đựng.”

“Vậy là Miss Celia đã ở đó?” Rebecca hỏi, mặc dù dì Claudia đã nói với cô như vậy.

“Đúng vậy.” Dì Claudia gật đầu. “Chính vì thế mà gia đình Bowman đã rất chú ý đến những điều bà ấy nói. Gần như ngay lập tức, lời nguyện đã bắt đi nạn nhân đầu tiên của nó, bà ấy đã kể với họ...”

“Nhưng khoan đã.” Rebecca cắt ngang. “Không phải dì nói rằng cô con gái đầu tiên của dòng họ Bowman đã chết sau cuộc Nội chiến hay sao ạ? Tức là, khoảng những năm 1880 mà?”

“Đó không phải là nạn nhân đầu tiên.” Dì Claudia khẽ nói rồi nhìn Rebecca với vẻ thận trọng.

“Người đầu tiên bị lời nguyền giết chết chính là mẹ của Lisette. Bà ấy đã làm cho lời nguyền trở nên quá mạnh và tàn bạo... ầu đó cũng là cái giá phải trả. Đó là nghiệp chướng, nếu con muốn nói như vậy, và nếu con không để ý đến việc pha trộn những truyền thống tôn giáo.”

Dì Claudia đưa ánh mắt có vẻ hài hước nhìn quanh phòng khách, từ những bức tượng Phật giáo đến những chiếc mặt nạ châu Phi, những bức hình các vị thánh, và những vị thần Ấn Độ bằng đồng.

“Rose biết rằng mình sẽ không còn sống được bao lâu sau khi đã làm cho lời nguyền trở nên độc ác đến vậy.” Dì nói tiếp. “Nhưng bà ấy cũng chẳng còn lý do gì để tiếp tục cuộc sống của mình, như Miss Celia nói. Người đàn ông mà bà yêu thương đã chết. Con gái của bà, Lisette, đã bị giết trong khi kẻ sát nhân không phải gánh chịu bất cứ một hậu quả nào. Và thời thế đang có chiều hướng xấu đi đối với cộng đồng những người như bà ở thành phố này. Họ bị coi là những kẻ nổi loạn, gây kích động tầng lớp những người nô lệ. Rose chắc hẳn đã nghĩ bà chẳng còn gì để mất ngoài mạng sống của chính mình, và điều đó cũng đáng, để trả thù cho cái chết của con gái bà.”

“Ai đã kể với dì tất cả những chuyện này? Ý cháu là về những gì Miss Celia đã nói ấy?” Dì Claudia chưa thể quá năm mươi tuổi, Rebecca tự nghĩ. Dì không thể sống cùng thời với một người phụ nữ già như Miss Celia đó được. Mà dì lại hoàn toàn không muốn có bất cứ quan hệ gì với gia đình Bowman. Vậy dì có được những thông tin nội bộ như thế này là từ đâu?

Dì Claudia không có vẻ gì sốt sắng để trả lời. Dì đưa tay nhắc một trong những con voi được tạc bằng gỗ ở bên cạnh bàn rồi phẩy lớp bụi bám lại trên những nếp gấp ở tai voi. Rồi dì lại đặt nó xuống, một mối thở hắt ra.

“Dì chưa bao giờ gặp Miss Celia.” Dì nói. “Nhưng dì cảm thấy dì biết bà ấy rất rõ. Bà nội của dì là chắt của bà ấy và là một trong những người bà ấy yêu quý. Miss Celia rất gần gũi với bà của dì, nên Miss đã kể cho bà của dì nghe toàn bộ câu chuyện khi bà dì còn nhỏ. Nó đã làm cho người bà tội nghiệp của dì sợ chết khiếp. Và sau khi chết, Miss Celia đã để lại toàn bộ số tiền dành dụm của mình cho bà của dì, bao gồm cả số tiền mà gia đình Bowman đã trả cho bà ấy để kể cho họ nghe nhiều hơn về lời nguyền. Và với số tiền đó, bà của dì cuối cùng đã mua được ngôi nhà này, vào thời kỳ xảy ra cuộc chiến, như dì đã nói với con. Bà để lại ngôi nhà cho dì khi bà mất. Chúng ta phải để ý đến mọi sự việc, bà luôn dặn dì như vậy, bởi một ngày nào đó, ta sẽ cần đến nó.”

Rebecca không thể tin vào tai mình. Dì Claudia chính là hậu duệ của một trong những người Haiti tị nạn? Ngôi nhà bé nhỏ kỳ quái này lại là một phần lịch sử của gia đình Bowman? Vậy mà suốt những tháng qua, dì Claudia đã không hề nói với cô một điều gì... khi trên thực tế, dì biết nhiều hơn bất cứ ai ở vùng này.

“Vậy dì là... dì là...” Cô còn không biết mình đang cố gắng để hỏi gì. “Dì thực sự là hậu duệ của một nữ pháp sư?”

“Một nhà tâm linh.” Dì Claudia sửa lại lời Rebecca. “Dì thích được gọi như vậy hơn. Dì không thừa hưởng được nhiều khả năng của bà mình, thật hổ thẹn khi phải thừa nhận điều đó. Miss Celia có con mắt bên trong, như người ta vẫn nói. Bà ấy chính là người đã nói rằng mọi chuyện sẽ chấm dứt vào ngày diễn ra cuộc diễu hành của đội Septimus.”

“Vì vậy mà bà ấy đã đến nhà và nói cho bọn họ biết?” Rebecca hỏi. Bà già Celia đó cũng thật kỳ lạ và bí ẩn. “Cháu vẫn không hiểu tại sao bà ấy lại phải chờ đợi lâu đến vậy để nói với họ, nếu như bà ấy đã định xuất đầu lộ diện và tiết lộ tất cả những điều đó?”

“Dì không nghĩ rằng bà ấy đã biết trước những điều đó.” Dì Claudia đứng dậy và bước đến bên

cửa sổ, giật mạnh tấm rèm cửa bằng ren nặng nề như thể nó đang nằm không hề đúng chỗ. Dì ghé sát mắt nhìn ra ngoài phố, hướng về phía nghĩa trang. “Chỉ đến khi bà ấy bước vào nhà Bowman, bà ấy mới bắt đầu nhìn được các sự việc.”

“Như thế nào ạ?” Rebecca hồi thúc, vì dì Claudia dường như còn mãi nhìn ra ngoài phố hơn là kết thúc câu chuyện của mình.

“Bà của dì đã kể lại rằng Miss Celia bước vào ngôi nhà đó, đi thẳng về phía cầu thang gác rồi cúi xuống chạm vào nó.”

“Đó chính là nơi Lisette đã bị sát hại.”

Dì Claudia gật đầu.

“Và rồi bà đi ra khỏi nhà, băng qua đường hướng về phía nghĩa trang, cả gia đình Bowman lóc cóc theo sau. Bà tiến thẳng đến khu mộ của gia đình họ, như thể đã biết chính xác nó nằm ở khu vực nào, dù sau đó bà đã thề là bà chưa từng iờ đến đó.”

“Thật kỳ quái.”

“Và khi đứng trên bậc thềm của ngôi mộ, Miss Celia đã thấy được các sự việc. Ngọn lửa đang lan đi, bà ấy nói.”

“Ngôi nhà đang bốc cháy!” Rebecca vừa nói vừa nghĩ đến lời nguyện.

“Đêm tối và ánh sáng.” Dì Claudia quay ngoắt lại nhìn Rebecca chăm chăm. Trông dì bồn chồn như thể dì đang lo sợ điều gì đó. “Mọi người đều đeo mặt nạ và mặc những trang phục sắc sỡ, run rẩy trong giá lạnh - chính vì thế bà ấy cho rằng đó là đêm sẽ diễn ra cuộc diễu hành của đội Septimus. Ngọn lửa sẽ từ trên trời đổ xuống. Cô gái sẽ ngã trên mặt đất. Cô con gái thứ bảy của dòng họ Bowman sẽ chết, và đó là người cuối cùng. Khi nào cô ta chết, lời nguyện sẽ được hóa giải.”

“Và Helena... cô ta là người con gái thứ bảy đó, đúng không ạ?” Rebecca cảm thấy lòng mình nôn nao khi dì cô gật đầu. Lần đầu tiên, cô thực sự cảm thấy thương cho Helena. “Thật kinh khủng.”

Và bất công, cô nghĩ, vì đã hơn một trăm năm mươi năm sau cái chết của Lisette, một cô gái vẫn phải trả giá bằng tính mạng của mình. Cho dù cách cư xử của Helena Bowman hầu như luôn đáng ghét, nhưng đó không phải là lỗi của cô ta khi Lisette bị sát hại.

“Và còn một người con gái nữa.” Dì Claudia đột nhiên lên tiếng, giọng nói cao vút, cắt ngang bầu không khí chết lặng trong khách sạn. “Miss Celia đã nhìn thấy một cô gái khác nữa, ở phía trên cao. Bà ấy chỉ tay về phía bức tượng thiên sứ bằng đá trên đỉnh ngôi mộ, và lúc đầu gia đình Bowman đã tưởng rằng đó là người con gái thứ hai, rằng Miss Celia chắc hẳn đang nói đến vị thiên sứ. Nhưng bà ấy đã nói với họ rằng còn có một người con gái khác của gia đình Bowman, cùng độ tuổi. Đêm đó hai cô gái sẽ gặp nhau mặt-đối-mặt, dưới ánh sáng của ngọn đuốc. Một người sẽ sống, còn người kia sẽ chết. Và lời nguyện sẽ chết theo người con gái đó.”

“Nhưng Helena có chị em gái nào đâu ạ?” Rebecca phản đối. Điều này thật vô lý. “Và nếu cô ta có đi chẳng nữa, thì cũng không thể nào bằng tuổi được. Dì có chắc là Miss Celia không nói về bức tượng thiên sứ không ạ?”

Dì Claudia lắc đầu, tay vịn vào những đồ đạc trong phòng khi quay trở lại chỗ ngồi của mình. Căn phòng lúc này đã tối thui; họ cần bật vài ngọn đèn, Rebecca tự nhủ, nhưng cô lại không

muốn phá vỡ mạch chuyện.

“Hay bà ấy ám chỉ Lisette?” Rebecca nêu suy nghĩ của mình. Xét cho cùng, Lisette chính là con gái của dòng họ Bowman - một cô gái duy nhất khác mang họ Bowman mà Rebecca từng biết - và cô ấy mười sáu tuổi, cũng như Helena. Đúng ra là cô ấy đã qua sinh nhật tuổi mười sáu của mình.

“Lisette đã chết rồi.” Dì Claudia chỉ ra vấn đề, giọng dì đã dịu trở lại. “Và con nói đúng. Helena không hề có chị em gái. Nhưng cô ta có một người chị họ, chỉ sinh sau cô ta vài tuần.”

“Thật không dì?” Rebecca ngồi thẳng dậy. “Ai thế ạ? Cô ta có sống ở New Orleans này không?”

Dì Claudia nhìn Rebecca, đôi mắt màu xanh lục nhòa lệ.

“Bé yêu,” dì lên tiếng, định nói điều gì đó, nhưng lại nghẹn ngào.

“Có chuyện gì thế ạ?” Rebecca cảm thấy nóng ran cả mình vì sốt ruột. Câu chuyện đang diễn biến mỗi lúc một kỳ lạ. Ai là người chị họ bí ẩn của Helena Bowman? Và tại sao nói đến chuyện này lại khiến cho dì cô buồn rầu đến vậy?

“Dì có điều này muốn nói với con.” Dì cô vừa nói vừa vuốt ve cánh tay của Rebecca. “Chị họ của Helena, người con gái kia... ôi, Rebecca. Đó chính là con!”

Mọi vật trước mắt Rebecca như mờ đi. Ánh mắt cô chăm chăm nhìn vào khoảng không, đồ đạc trong căn phòng và những đồ vật linh tinh tẻ ngắt đó dần mất hút trong bóng tối. Dường như lúc này cô đang lạc vào nghĩa trang, những hình thù trong khách sảnh quá thần bí, không khí nơi đây cũng quá tù túng và đáng sợ. Dì Claudia nói mãi không thôi, nhưng chẳng điều gì có nghĩa cả.

Helena Bowman có một người chị họ; sinh nhật của hai người chỉ cách nhau có vài tuần. Cô gái đó chính là con gái của bác ruột Helena, Paul Bowman. Paul đã rời New Orleans khi còn rất trẻ và không bao giờ trở lại nơi này nữa; anh đã kết hôn với một người phụ nữ tên là Sarah tại một thành phố khác. Rất hiếm người ở New Orleans này biết anh đã đi đâu và đã lập gia đình hay chưa; thậm chí hầu như không ai biết rằng anh đã có một cô con gái, bởi vì Paul và Sarah đã nuôi con ở một nơi khác. Họ hy vọng rằng bỏ lại thành phố này sau lưng, bỏ lại ngôi biệt thự và lịch sử kinh hoàng của dòng họ đó, họ có thể chống lại lời nguyền - cho dù điều đó có nghĩa là Paul, người anh cả trong hai anh em trai của gia đình Bowman, đã quay lưng lại với khoản thừa kế khổng lồ và tất cả những quyền lợi khi là một thành viên của một trong những gia đình quyền lực bậc nhất New Orleans này.

Rebecca lắc đầu. Hai tai cô ù đặc, như thể một cơn sóng lớn vừa hất tung cô lên khi đang bơi chơi với giữa đại dương.

“Nhưng cháu không hề biết một chút nào về cái ông bà Paul và Sarah đó!” Rebecca cãi lại. “Và cháu đâu có được sinh ra chỉ sáu Helena vài tuần - cháu nhỏ hơn cô ta gần một tuổi cơ mà!”

Dì Claudia vói tay bật chiếc đèn đặt trên bàn, và thứ ánh sáng yếu ớt đó phủ trùm lên góc khách sảnh họ đang ngồi.

“Paul và Sarah liên tục chuyển nơi ở.” Dì nói bằng giọng nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. “Họ quyết tâm cắt đứt mọi quan hệ với gia đình Bowman, mọi mối liên hệ với quá khứ. Paul để râu nên khó ai có thể nhận ra anh ấy, và trước khi con gái của họ ra đời, họ cũng đổi cả tên mình. Thành Michael và Millie Brown.”

Rebecca chỉ muốn gào thét lên, nhưng cô không tài nào cất nên lời. Tất cả những gì cô biết về cuộc sống của mình, về bố mẹ mình, và gia đình mình - lẽ nào toàn là dối trá?

“Và,” dì Claudia tiếp tục nói trong khi vói tay nắm chặt lấy bàn tay của Rebecca, “qua một người bạn làm tại CIA, họ thậm chí đã tìm cách để thay đổi giấy khai sinh của con gái mình, giảm đi một tuổi so với tuổi thực của cô bé. Trong giấy khai sinh, cô bé đó được ghi là sinh ngày hai mươi tám tháng Sáu năm 1993. Nhưng trên thực tế, cô bé được sinh vào ngày mười hai tháng Ba năm 1992. Đó mới đúng là sinh nhật của con, Rebecca. Con sắp... con sắp tròn mười bảy tuổi.”

Rebecca rút tay lại khỏi bàn tay dì, và xáo tung các tờ lịch đang nằm trên mặt trường kỷ. Đây rồi: ngày mười hai tháng Ba. Ngày cô chào đời! Bố mẹ cô đã lừa dối cô. Suốt bao nhiêu năm qua, bố đã giấu cô toàn bộ sự thật. Rebecca cảm thấy buồn nôn, cổ họng nghẹn ứ. Một giọt nước mắt nặng trĩu và nóng hổi lăn dài trên má, và cô đưa mu bàn tay gạt đi.

“Họ đã cố gắng để bảo vệ con, Rebecca.” Dì Claudia đã đọc được suy nghĩ của cô. “Nếu Miss Celia nói đúng, thì lời nguyền khủng khiếp này vẫn còn một nạn nhân nữa. Đó là lý do vì sao bố con đã làm tất cả chỉ để giữ bí mật về sự tồn tại của con.”

“Vậy thì tại sao lúc này bố còn bỏ mặc cháu ở đây?” Rebecca cãi lại bằng giọng run run. “Nếu như ở đây là điều quá nguy hiểm đối với cháu?”

“Dì đã thuyết phục bố con làm như vậy.” Dì Claudia điềm tĩnh trả lời, và đột nhiên dường như Rebecca không còn cư xử gần gũi và kỳ cục nữa. Người phụ nữ này... người đó đang nắm vận mệnh của cô trong tay mình! “Bố con đã cố gắng trốn chạy khỏi lời nguyền cả cuộc đời mình, cố gắng để che giấu con trước quyền năng của nó. Nhưng dì đã làm cho bố con nhận ra rằng không có cách nào trốn chạy khỏi nó được. Những cô con gái của dòng họ Bowman vẫn chết dù ở bất cứ nơi nào cách biệt khỏi New Orleans. Lánh đi xa không phải là cách có thể cứu được con. Lời nguyền cần phải tiếp tục, như Miss Celia đã tiên đoán. Dì sẽ làm tất cả mọi việc có thể để bảo vệ con.”

“Nhưng đáng lẽ bố cháu phải ở đây chứ?” Rebecca nói chỉ vừa đủ nghe, tiếng khóc nức nở ứ nghẹn cổ họng cô. Cô nhớ bố vô cùng. “Tại sao bố lại ở Trung Quốc trong khi ông ấy nên có mặt ở đây?”

“Rebecca, con yêu.” Giọng dì Claudia dịu dàng. “Bố con đang ở đây. Ông ấy chỉ ở Trung Quốc một thời gian rất ngắn, khi con mới đến hồi tháng Mười một thôi.”

“Nhưng cháu đã nhận được một tấm bưu thiếp khác của bố, chỉ vừa mới tuần trước mà!”

“Có ai đó đã làm việc đó giúp bố con. Ông ấy đã để lại tập bưu thiếp cho một đồng nghiệp, rồi nhờ người đó gửi cho con. Khi con trở lại New Orleans sau kỳ nghỉ, bố con đã bay trên chuyến bay kế tiếp để về đây. Ông ấy cũng đang ở đây, để trông chừng cho con.”

“Cháu muốn gặp bố.” Rebecca thút thít nói. Cô cần bố nói với cô rằng toàn bộ câu chuyện này là sự thật, cần ông đảm bảo với cô rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thỏa. Nhưng dì Claudia lắc đầu.

“Việc hai bố con gặp nhau sẽ nguy hiểm cho cả hai người. Mặc dù lâu lắm rồi bố con không về đây, và trông bố con cũng đã khác xưa rất nhiều, nhưng vẫn có thể có người nào đó nhận ra ông ấy. Hãy tin đi, ngay đến dì cũng không được gặp bố con mặc dù ông ấy sống ở chỗ nào đó ngay Khu phố Pháp. Việc này quá mạo hiểm.”

“Nếu như bố con không thể làm được bất cứ việc gì, sao ông ấy còn đến đây làm gì?” Ngay lúc này đây, Rebecca cảm thấy giận bố một cách vô cớ.

Dì Claudia vỗ nhẹ bàn tay mình như thể đang cố gắng xoa dịu Rebecca.

“Mẹ con đã mất vì cố gắng để bảo vệ con.” Dì nói. “Cả hai đang cùng nhau băng qua con phố đó ở Paris, và khi Sarah nhìn thấy một chiếc ô tô đang nhằm thẳng vào con, cô ấy đã đẩy con ra mà thậm chí không hề nghĩ đến việc tự cứu mình. Bố con đã tuyên bố ông ấy cũng sẽ làm như vậy. Dì luôn nhắc bố con rằng phải tránh đi, vì cho đến lúc này vẫn chưa có ai biết con là người nhà Bowman. Ơn trời là con giống mẹ nhiều hơn giống bố.”

“Dì biết mẹ cháu?” Thực sự đến lúc này Rebecca chỉ muốn oà lên khóc.

“Dì chưa bao giờ gặp cô ấy.” Dì Claudia buồn bã mỉm cười với Rebecca. “Nhưng dì đã xem ảnh.”

“Cháu đã có một tấm ảnh của mẹ ở trong ví, nhưng nó đã biến mất rồi.”

“Bố con đã lấy nó. Ông ấy không muốn bất cứ ai ở đây trông thấy tấm ảnh đó - nhìn thấy ông ấy và con, rồi ráp nối các sự kiện lại với nhau. Sau khi mẹ con mất, bố con không thể chịu nổi ý nghĩ sẽ mất cả con nữa.” Dì Claudia cúi người về trước, đưa tay gạt nhẹ mái tóc của Rebecca khỏi gương mặt đang nóng bừng và ướt đầm của cô.

“Vậy làm thế nào mà dì biết bố cháu?” Rebecca gắng hỏi. Cô không thể hiểu được tại sao bố cô lại tin tưởng vào một người sống bằng nghề bói bài ta-rô đến thế.

“Dì là người duy nhất ở New Orleans này mà bố con còn giữ liên lạc. Bố con nhỏ hơn dì vài tuổi, và dì thường trông nom bố con khi cậu ấy còn nhỏ. Cả hai chị em đã cùng nhau khám phá nghĩa trang, và dì đã dọa cậu ấy bằng những câu chuyện về Miss Celia. Dì bắt bố con phải thề giữ bí mật những câu chuyện đó, vì dì sợ mình sẽ gặp rắc rối với mẹ của dì và mẹ của cậu ấy, hơn nữa, dì cũng cần số tiền công trông nom bố con đó. Paul chưa bao giờ kể với bất cứ ai. Và dù đã bao nhiêu năm trôi qua, nhưng cả hai chị em đều biết rằng người này có thể tin tưởng người kia. Dì là tai mắt của bố con ở đây, và sẽ cố hết sức mình để tiếp tục những việc mà Miss Celia còn làm dang dở.”

“Và đó là lý do vì sao lần trước dì đã đến New York gặp bố cháu?” Rebecca vừa nói vừa cố gắng gắn kết những mảnh ghép lại với nhau.

“Đúng vậy. Dì phải nhắc bố con rằng con sẽ gặp nguy hiểm, cho dù con có sống ở nơi nào đi nữa, mang tên gì trên giấy khai sinh đi nữa. Lời nguyện không cần biết đến bất cứ giấy tờ gì. Và bây giờ, sự thật là con đã nhìn thấy hồn ma đó, cũng như Helena, đã chứng tỏ rằng thế giới linh hồn biết chính xác con là ai, ngay cả khi không một người nào ở đây có bất cứ nghi ngờ gì về con.”

“Nhưng cháu vẫn không thể hiểu được tại sao cháu phải ở đây.” Rebecca giận dỗi nói. “Helena mới là người con gái thứ bảy - khi nào cô ta chết, lời nguyện sẽ kết thúc. Không phải chính dì vừa nói như thế hay sao?”

Cô nhận ra rằng điều mình vừa nói xấu xa và ích kỷ đến không ngờ, như thể cô đang mong cái chết sẽ đến với Helena, nhưng cô không thể ngăn mình lại được.

“Miss Celia đã tiên kiến rất rõ ràng sự chấm dứt của lời nguyện.” Dì Claudia nhắc Rebecca. “Con còn nhớ chứ? Bà ấy nhìn thấy hai cô gái trong cái đêm diễn ra cuộc diễu hành của đội Septimus. Gặp nhau mặt-đối-mặt dưới ánh đuốc. Đối với người con gái thứ bảy, mọi chuyện sẽ kết thúc ngay tại nghĩa trang - và con nói đúng, Helena là người con gái thứ bảy đó. Con nhỏ hơn cô ta vài tuần tuổi. Và con tham gia diễu hành... có thể, có thể đây là một điều tốt lành.”

“Một điều tốt lành?” Rebecca ngờ vực trước thái độ thay đổi đột ngột của dì Claudia.

“Đội Septimus luôn diễu hành vào ban đêm, nên tuyến đường của họ sẽ được thắp sáng bằng những ngọn đuốc. Và bởi vì bọn họ sẽ dừng lại tại Quảng trường Louisiana chứ không phải Jackson, nên các xe diễu hành của hoàng gia sẽ đi dọc theo phố Prytania. Đi qua ngôi biệt thự của nhà Bowman - con hiểu không? Ngay cả khi Helena không có đủ sức khỏe để tham gia diễu hành, thì cô ta cũng sẽ quan sát qua cửa sổ. Sẽ chỉ có con và Marianne trên chiếc xe đó, vì vậy cô ta sẽ không thể nào không nhìn thấy con. Lời tiên tri của Miss Celia sẽ thành hiện thực - cả hai người sẽ nhìn nhau dưới ánh sáng của ngọn đuốc.”

“Nhưng còn ngôi nhà bị cháy và tất cả những điều khác nữa?”

Dì Claudia đưa một ngón tay lên miệng gõ gõ.

“Đó là điều đã khiến dì phải băn khoăn mất một thời gian. Cho đến khi Aurelia nói với dì về chủ đề của cuộc diễu hành - phượng hoàng cất cánh. Dì đoán là sẽ có một hoặc vài chiếc xe diễu hành được trang trí mô phỏng một ngôi nhà bị cháy. Mọi thứ mà Miss Celia trông thấy đều liên quan đến cuộc diễu hành.”

“Trang phục của cháu được thiết kế là biểu tượng của ngọn lửa.” Rebecca nói. “Còn trang phục của Marianne có gam màu trầm, như khói và tàn tro. Sẽ có hai người hầu nữa là gió và nước, bọn họ sẽ ở trên một chiếc xe điều hành khác. Mọi thứ đều có liên quan đến lửa và sự tái sinh, như Marianne đã nói với cháu.”

“Vậy rất có thể chính là điều đó!” Dì Claudia có vẻ nhẹ lòng. “Helena đang ốm nặng - tuần trước dì vừa nghe thấy hai người phục vụ của nhà đó nói chuyện ở cửa hàng rau quả. Cô ta ốm đến mức gần như không ra được khỏi giường.”

Rebecca quyết định không nhắc đến việc đã nhìn thấy Helena đứng bên cửa sổ phòng ngủ của cô ta ngày hôm trước, với Anton bên cạnh, nhìn chăm chăm xuống Rebecca bằng ánh mắt kên kiêu và coi thường. Rõ ràng là Helena chẳng hề ốm đến mức phải cố gắng mới đến được tới bên cửa sổ. Cô ta trông có xanh xao và ủ rũ, điều đó đúng, nhưng nói cho cùng, thì cô ta cũng đã ở trong nhà đến hàng tuần rồi.

“Và chúng ta có tờ lịch này.” Dì Claudia chỉ vào tờ lịch đề ngày mười hai tháng Ba đang nằm ngay cạnh Rebecca. “Điều đó có nghĩa là con sẽ ở đây để đón sinh nhật của mình - sinh nhật thực sự của con.”

“Cháu hy vọng là thế.” Rebecca vẫn còn hoang mang vì tất cả những gì cô được biết đêm nay. Bố cô... bố cô là một người mang họ Bowman! Và ông đang ở đây, ở New Orleans này, trốn tránh tất cả mọi người. Trốn tránh cô!

“Lời tiên tri sẽ trở thành hiện thực, như những gì Miss Celia đã thấy.” Dì Claudia lên tiếng. “Mọi chuyện sẽ diễn ra như những gì bà ấy nói. Và con cuối cùng sẽ được an toàn - con không được lo lắng, Rebecca. Khi cuộc điều hành kết thúc, dì sẽ đợi con để giúp con ra khỏi chiếc xe điều hành đó và đưa con về nhà. Tất cả sẽ kết thúc!”

“Với Helena.” Rebecca thì thầm nói. Thật khó tin rằng cô ta thực sự sắp chết.

“Cô gái tội nghiệp.” Dì Claudia vừa nói vừa lắc đầu. Dì cầm cặp kính rồi đứng lên khỏi chiếc ghế. “Lời nguyện này đã phủ một lớp sương mù lên cộng đồng này quá lâu rồi. Nó đã khiến cho nhiều người phải sống trong trốn tránh và sợ hãi. Dì thấy thương cho Helena Bowman tội nghiệp, nhưng dì chỉ muốn tất cả những chuyện này kết thúc.”

Buổi tối ngày hôm đó, không ai trong số họ còn có tâm trạng cho cuộc điều hành nữa. Họ ăn tối bằng thức ăn cũ được hâm nóng lại, và sau khi rửa bát xong, tất cả những gì Rebecca muốn làm là đi ngủ. Hoặc nằm trong căn phòng tối tăm của mình, và bằng mọi cách, cố gắng sắp xếp lại những thông tin mới này. Dì Claudia đi theo cô suốt dọc hành lang như thể dì phải miễn cưỡng để cô đi.

“Không được tiết lộ một lời nào với bất kỳ ai về cuộc nói chuyện ngày hôm nay, con nhé.” Dì khẽ nói trong khi kéo Rebecca lại, ôm cô trong vòng tay xương xẩu của mình. “Đừng để Marianne nghĩ gì về tâm trạng của con ngoài việc con rất phẫn khích vì được tham gia điều hành. Cứ thể hiện mình như con đã thể hiện ở trường. Và nữa - không được nói với bất cứ ai về việc con có thể nhìn thấy hồn ma đó.”

“Vâng ạ.” Rebecca lăm băm nói, rồi lách mình ra khỏi vòng tay của dì Claudia theo cách mà Marilyn vẫn oằn mình để thoát khỏi Aurelia. Cô chui tọt vào phòng rồi đóng cửa lại, tim đập thình thịch.

Không được nói với bất cứ ai về việc con có thể nhìn thấy hồn ma đó.

Nhưng cô đã lỡ tiết lộ ra chuyện nhìn thấy hồn ma đấy mất rồi. Cô đã nói với Anton, trong

nghĩa trang ngày hôm đó. Có thể cậu nghĩ rằng cô nói đùa, hoặc nói dối, hoặc chỉ cố để chứng tỏ mình. Nhưng cũng có thể cậu đã chạy ngay tới nhà Bowman và kể cho bọn họ tất cả. Chẳng có cách nào để Rebecca tìm hiểu được sự việc này, vì có điều gì đó mách bảo cô rằng cô sẽ không gặp được hay nhận được tin tức gì từ Anton nữa.

Trước đây, Rebecca từng nghĩ Anton đã đứng về phía mình. Cô cũng đã nghĩ về Lisette như thế. Giờ thì cô đã nhận ra Lisette chắc chắn phải biết rõ việc cô có thể nhìn thấy cô ấy là có nghĩa gì - rằng Rebecca cũng là một người mang họ Bowman, và rất có khả năng sẽ là nạn nhân của lời nguyền đó.

Bố cô, Anton, Lisette... Rebecca chẳng còn tin tưởng vào ai được nữa. Tất cả bọn họ đều không nói hết với cô sự thật. Tất cả bọn họ đều giấu giếm cô.

Nhưng có một điều chắc như đinh đóng cột với Rebecca. Ngày mai cô sẽ vào nghĩa trang để tìm hồn ma đã gây ra mọi sự rắc rối này. Còn vài ngày nữa mới đến cuộc diễu hành của đội Septimus, và cô cần được biết sự thật từ chính Lisette. Toàn bộ sự thật.

Buổi sáng ngày thứ Bảy, mây đen vần vũ trên bầu trời báo hiệu một trận mưa lớn sẽ bất ngờ trút xuống, dữ dội hơn cơn mưa rào rích đêm qua. Rebecca run rẩy, cái lạnh tê tái như xâm lấn vào tận các khớp xương của cô khi cô bước về phía khu mộ của nhà Bowman, đi qua một đoàn du khách đang ngáp ngáp dài - tất cả bọn họ đều mặc áo mưa, cổ đeo sợi dây có gắn những tấm thẻ nhựa của các đại biểu đi dự hội nghị. Thật lạ kỳ khi nghĩ đến việc bố của cô lúc còn nhỏ vẫn thường đến chơi ở đây - từ những ngày ông vẫn còn là Paul Bowman. Đây chính là nơi dì Claudia đã kể cho ông nghe những câu chuyện rùng mình; mà rất có thể đây cũng là nơi lần đầu tiên ông được biết về lời nguyền đối với dòng họ Bowman và sự tiên đoán của Miss Celia từ bao nhiêu năm trước đó. Suốt thời gian qua, phần nào đó Rebecca đã nghĩ về nghĩa trang như một nơi bí mật của riêng mình, nhưng thực tế là bố cô và dì Claudia cũng biết về nó. Thậm chí còn thân thiết hơn cả cô, có lẽ vậy, vì họ đã nhìn thấy nó qua từng ngày họ trưởng thành. Cô tự hỏi không biết căn phòng nào trong ngôi nhà của gia đình Bowman kia đã từng là phòng ngủ của bố mình. Có lẽ, từ cửa sổ phòng mình, ông cũng có thể quan sát nghĩa trang giống như Helena.

Mãi mê suy nghĩ trên đường ra ngôi mộ của nhà Bowman, Rebecca vấp phải một nhánh rễ cây và đập ngón chân vào một phiến đá bị vỡ của một ngôi mộ. Và bỗng cô nhìn thấy Lisette nằm co ro trên những bậc thềm lạnh lẽo của ngôi mộ nhà Bowman, ngược mắt lên nhìn cô, trông khổ sở chẳng khác gì cảm giác của cô lúc này.

"Tôi biết chuyện gì đang xảy ra." Rebecca lên tiếng, bước hiên ngang đến trước mặt hồn ma đó rồi dừng lại cách đấy vài bước. Dù trông Lisette có đang buồn nản thế nào đi nữa, thì Rebecca cũng sẽ không cho phép mình được mủi lòng hoặc dễ dàng bỏ qua cho Lisette. "Cô đã không thành thật với tôi."

Lisette tựa lưng vào chân ngôi mộ, đôi mắt đen u ám một nỗi buồn.

"Tớ đã kể cho cậu nghe chuyện của mình." Lisette nói nhẹ nhàng. "Cậu biết những điều mà tớ biết."

"Không đúng!" Rebecca cố gắng hạ thấp giọng, nhưng điều này thật khó khi cô đang cảm thấy vô cùng thất vọng. "Còn có những chuyện khác nữa mà lẽ ra cô phải nói với tôi - nên nói với tôi. Như chuyện về người phụ nữ cao niên đó, Miss Celia, đã vào nghĩa trang này và nói ra lời tiên tri của mình. Chắc chắn cô đã ở đây lúc đó!"

"Đúng vậy." Lisette vuốt ve bím tóc của mình và ngược nhìn Rebecca. "Nhưng cũng có rất nhiều người khác đã đến rồi đi và nói mọi điều về lời nguyền. Rất nhiều phụ nữ điên cuồng, những thầy tu hay một vài người kiểu như dân Anh-điêng đến đây tụng kinh và liền thoắt đọc thứ gì đó quanh ngôi mộ này. Tất cả bọn họ đều nói rằng mình có thể nhìn được tương lai."

"Và cô biết nhiều hơn bọn họ, đúng vậy không? Chỉ là cô không sẵn lòng nói với tôi mà thôi."

"Tớ không biết bất cứ điều gì hết!" Lisette tỏ vẻ bị xúc phạm. "Tớ đã nói với cậu mọi điều mà tớ biết. Tớ không biết khi nào thì lời nguyền sẽ chấm dứt nữa. Về chuyện này, tớ cũng không biết nhiều hơn cậu đâu."

"Ừ! Đúng rồi nhỉ!" Rebecca hét lên. Cô khoanh tay, mắt chăm chăm nhìn xuống Lisette. "Trừ một việc quan trọng. Cái đêm đầu tiên đó, khi cô thấy tôi trong nghĩa trang này, và tôi ngẩng đầu lên nhìn cô - khi tôi có thể nhìn thấy cô! Tôi đã không hiểu chuyện này có nghĩa là thế nào, nhưng cô thì biết - không phải vậy sao? Cô đã biết ngay từ đầu!"

Lisette hít một hơi thật sâu; không nói một lời nào. Cô ấy không thừa nhận, nhưng cũng không phủ nhận.

“Những người duy nhất có thể nhìn thấy cô,” Rebecca nói tiếp, “là những hồn ma khác, và những cô con gái của dòng họ Bowman. Những cô gái ở cùng độ tuổi của cô, đều sắp bước sang tuổi mười bảy. Điều này đã diễn ra suốt một trăm năm mười lăm năm qua rồi, không phải thế sao? Những cô gái đó có thể nhìn thấy cô, chỉ ngay trước khi đến lượt họ phải chết!”

“Không!” Lisette lắc lắc đầu. “Ý tớ là - đó là trong quá khứ. Nhưng tớ đã nghĩ rằng bây giờ có thể mọi thứ đã khác. Helena ở cùng độ tuổi với tớ, cô ta sống trong ngôi nhà to lớn đó. Nhưng cậu không phải người ở đây. Cậu cũng chưa đủ tuổi nữa. Cô không hét lên khi cậu trông thấy tớ như những người kia.”

“Nhưng chắc chắn là cô đã biết.” Rebecca khẳng định nói. “Vì sao cô không cảnh báo tôi? Nếu chỉ có những cô gái sắp chết mới có thể nhìn thấy cô...”

Rebecca nghen ngào, không thể nói hết lời. Điều này thật bất công. Ngay cả khi bố cô đã từng sống ở đây nhiều, nhiều năm về trước đi nữa, nhưng ông đã thay tên đổi họ của mình và chối bỏ quyền thừa kế. Rebecca không phải một phần của nơi này. Cô không thuộc về nơi đây. Lời nguyện chẳng thể làm gì cô được. Vậy mà một phần nào đó cô cũng đang gặp nguy hiểm, như Helena. Sau tất cả những lời cam đoan của dì Claudia đêm qua, Rebecca cảm thấy lo lắng vô cùng cho ngày thứ Sáu tới. Điều gì sẽ xảy ra nếu cô mới chính là người mà lời nguyện đã lựa chọn?

“Tôi không biết mình còn có thể tin cô được nữa hay không?” Cuối cùng thì cô cũng cố gắng lên tiếng. “Có lẽ mọi người đã nói đúng ngay từ đầu - cô là một linh hồn độc ác.”

“Tớ là bạn của cậu!” Lisette đứng bật dậy trên bậc thềm phản đối. “Cậu biết điều đó mà!”

Từ phía xa, Rebecca nghe thấy tiếng xì xầm của nhóm du khách, giọng nói lạnh lót của hướng dẫn viên và tiếng bước chân lao xao. Lisette chắc chắn cũng nghe thấy tiếng họ, vì cô đang chìa tay mình về phía Rebecca: nếu Rebecca nắm lấy, cô sẽ vô hình.

Nhưng Rebecca không muốn cầm tay Lisette. Cô không còn tin cô ta nữa. Có lẽ Lisette luôn luôn nói với các cô gái nhà Bowman rằng cô ta là bạn của họ - ngay trước khi họ chết.

“Tôi không biết gì nữa.” Cô khẽ nói, hít vào thật sâu và kìm nén những giọt nước mắt đang lăn dài trên má. “Tôi thậm chí còn không biết mình là ai.”

“Tớ có thể chứng minh mình là bạn của cậu - để tớ chỉ cho cậu thấy điều đó!” Lisette bước một bước về phía Rebecca, nhưng cô đã lùi lại. “Có thể tớ sẽ giúp được cậu chuyện gì đấy! Có thể tớ sẽ...”

Nhóm du khách đã rẽ sang khúc quanh và đang hướng thẳng tới ngôi mộ nhà Bowman. Lisette liếc nhìn về phía họ, và Rebecca quyết định đây là lúc mình nên đi. Cô quay người, bước đi nhanh nhất có thể nhưng không chạy và không muốn quay lại nhìn xem liệu Lisette có đi theo mình hay không. Tất cả những gì cô cần làm là nhanh chóng ra đến cổng nghĩa trang và trở lại Đường số 6, vì đó là nơi mà Lisette không thể đi theo cô.

Cổng nghĩa trang đã hiện ra trong tầm mắt, chỉ còn một vài bước nữa thôi. Nhưng có ai đó đột ngột bước ra từ phía sau chiếc thùng rác hiệu Dumpster chất đầy cành cây to nhỏ đã bị chặt rời, đang tiến đến trước cánh cổng nghĩa trang để mở.

Anton.

Cậu ta chắc hẳn đã đứng sẵn ở đó để chờ cô. Hôm nay ở cậu ta ngày hôm nay toát lên vẻ gì đó như hăm dọa: cậu ta mặc đồ đen, khuôn mặt rỗ rụi, phía bên dưới hai xương gò má trũng lại. Cậu ta lù lù hiện ra trước mặt cô, đứng chặn ngang lối thoát giống như một tên ma cà rồng hung hãn.

“Rebecca - mình cần nói chuyện với cậu.” Cậu ta đặt một tay lên trụ cổng để ngăn không cho cô len người qua.

“Vậy thì tại sao cậu không gọi cho tôi, giống như một người bình thường sẽ làm?” Cô vừa cao giọng, vừa lấy ống tay áo lau khô những giọt nước mắt trên khuôn mặt mình. Cô không có tâm trạng để lại đứng đây nghe Anton chát vắn. “Hoặc cậu đến nhà tôi gõ cửa thì sao nhỉ? Làm ơn tránh đường cho tôi đi!”

Rebecca cố gắng chui qua cánh tay của cậu ta, nhưng cậu ta quá khỏe nên cô dễ dàng bị đẩy lùi lại. Cô nhận ra rằng Anton đang thở hổn hển. Trông khuôn mặt nhợt nhạt của cậu ta như bị ma ám, như thể cậu ta mới chính là người có thể nhìn thấy các hồn ma.

“Mình biết vì sao cậu lại ở trong nghĩa trang này.” Cậu ta buột miệng nói, những ngôn từ như được thể tuôn ra. “Mình biết cậu có thể nhìn thấy hồn ma đó, OK? Mình tin cậu. Cậu lại vừa nói chuyện với cô ta ở ngôi mộ nhà Bowman, có phải không?”

Vậy ra cậu ta đã theo dõi, chứ không chỉ là đứng đợi ở đó. Rebecca giận dữ đến mức không nói nổi câu nào. Anton muốn thông báo cho cô rằng cậu ta “biết” được điều gì đó về cô sao?

“Lúc đầu mình đã không tin cậu.” Cậu ta nói gấp gáp; mắt ánh lên sự hoảng hốt. “Nhưng vừa rồi - mình đã nghe thấy cậu nói. Mình biết là mình không nên nghe lén như vậy...”

“Đúng, cậu không nên vậy.”

“Thôi nào, hiện giờ mình thực sự đang vô cùng căng thẳng và lo lắng.”

Lo lắng cho cô bạn của cậu, Helena, Rebecca nghĩ thầm.

“Cậu làm ơn để tôi qua, được không?” Nếu như cô phải dấn, phải đá để tìm đường thoát khỏi nghĩa trang này, cô sẽ làm. “Tôi phải về nhà. Trừ phi cậu muốn tôi lại gặp rắc rối nữa.”

Anton nghiêng đầu xuống.

“Đừng tham gia diễu hành trong đội Septimus.” Cậu thì thầm nói.

“Gì cơ?”

“Đừng tham gia diễu hành trong đội Septimus.”

“Tại sao tôi lại không chứ?” Rebecca cảm thấy bị xúc phạm. Anton nghĩ cậu ta là ai mà dám nói với cô rằng việc gì cô nên và việc gì cô không nên làm chứ? Cô là người mắc bệnh hủi, một kẻ ngoại đạo, nên sự có mặt của cô trên xe diễu hành của đội Septimus sẽ làm bôi nhọ cuộc diễu hành này hay sao?

“Mình... chỉ là mình có một dự cảm không tốt về điều đó. Mình không thể giải thích.” Ánh mắt cậu như nhìn xoáy vào cô, dữ dội đến mức tưởng như điên dại. “Hãy nói với Marianne rằng cậu không thể tham gia được.”

“Cậu có điên không?” Cuộc diễu hành sẽ diễn ra trong vòng chưa đầy một tuần nữa. Chỉ đơn giản vì Anton đã mơ hồ có một vài “dự cảm không tốt” nào đó mà cô phải rút lời sao? Có lẽ là cậu ta lo gia đình Rebecca không có đủ tiền hay những quan hệ với một dòng dõi danh giá nào đó. Giá như cậu ta biết được cô thực sự là ai! Cô có đủ tư cách để tham gia cuộc diễu hành đó, cũng như Marianne và Helena.

Và dù thế nào đi nữa, cô cũng phải tham gia diễu hành, dì Claudia đã nói như vậy. Lời tiên tri của Miss Celia sẽ thành hiện thực khi xe diễu hành của Rebecca đi ngang qua nhà Helena, khi Helena nhìn ra ngoài và trông thấy Rebecca trong bộ trang phục lấp lánh biểu trưng cho ngọn lửa đỏ. Lời nguyện sẽ được hóa giải - dì Claudia tin chắc như vậy, cho dù Rebecca có tin vào điều đó hay không. Cô không thể nói với Anton bất cứ điều gì về việc này. Cậu ta không xứng đáng với bất cứ sự chân thành nào của cô hết; cậu ta không đáng tin và cũng ám muội như Lisette.

Anton lúc này cúi nhìn mặt đất chằm chằm, miệng ấp úng như muốn nói điều gì đó, nhưng không biết làm thế nào để diễn đạt thành lời.

“Cậu đã nói hết điều cậu muốn nói rồi.” Rebecca nói với cậu ta. “Giờ tôi phải đi.”

“Hãy nghe mình!” Anton ngược lên nhìn cô, đôi mắt đỏ hoe, gương mặt cậu gợn lên nét đau khổ thầm kín. “Đừng tham gia diễu hành!”

“Sao cũng được.” Rebecca quá mệt mỏi đến mức chẳng buồn tức giận thêm. Cô chỉ muốn về nhà và đóng cửa lại. Cô đã chán ngấy việc mọi người đều úp mở về những bí mật của mình. Lẽ dĩ nhiên là Anton - người mà lúc này bỗng nhiên trở nên cứng lưỡi - sẽ không có ý giải thích gì cả. Có thể cậu ta nghĩ rằng việc nhìn thấy Rebecca thể chỗ tham gia diễu hành sẽ là một việc quá sức chịu đựng đối với cô Helena tội nghiệp và yếu ớt đó. Thảo nào cậu ta không sẵn sàng để hé lộ thêm điều gì. Làm ơn đừng tham gia diễu hành, Rebecca - vì trông thấy cậu sẽ khiến Helena phát bệnh đấy!

Helena, Rebecca nghĩ. Em họ của tôi.

Anton thở dài, mắt nhìn đắm đắm vào cái gì đó ở xa xa phía sau Rebecca - có lẽ ai đấy đang bước vào cổng nghĩa trang trên Đại lộ Washington. Đây chính là cơ hội cho Rebecca. Cô cúi người luồn qua cánh tay Anton rồi chạy thẳng xuống phố về nhà, cảm thấy may vì cô đã không khóa cửa. Cô không quay đầu nhìn lại nên không biết liệu Anton có đi theo cô hay không.

Đáng lẽ cô nên nghe theo lời dì Claudia từ ngay đêm đầu tiên tới New Orleans. Tránh xa nghĩa trang đó. Nó chính là nơi Rebecca đã kết thân với hai con người mà cô thực sự yêu mến ở nơi này, Lisette và Anton. Và bây giờ cô không còn tin tưởng bọn họ được nữa. Đúng ra, cô là một con ngốc khi đã tin tưởng họ. Nơi này chẳng mang lại cho cô điều gì ngoài những bí mật, nỗi muộn phiền và sự xáo trộn. Rebecca chán nó lắm rồi. Ngày hôm nay, cô tự nhủ, sẽ là chuyến viếng thăm cuối cùng của cô tới Nghĩa trang Lafayette.

Mặc dù cho đến tận bảy giờ tối ngày thứ Sáu đội Septimus mới khởi hành, nhưng cả ngày hôm đó Rebecca không thể nào đến trường được - có quá nhiều việc phải làm. Miss Karen gạt phắt sự phản đối của dì Claudia, nói với Rebecca rằng Hiệu trưởng Vale sẽ không để tâm đến chuyện này, và tất nhiên là Miss Karen đã nói đúng. Đội Septimus có được sự ưu tiên hơn tất cả các giáo viên của trường Temple Mead. Và dù sao thì Rebecca và Marianne cũng không phải là những người duy nhất cần chuẩn bị. Đội múa của trường - Đội Cổ vũ của trường Temple Mead - và các đội chủ chốt, dẫn đầu là ban nhạc của trường St. Simeon's, sẽ diễu hành vào đêm ngày hôm đó. Chính vì vậy mà tất cả bọn họ cũng không phải đến trường.

Rebecca được dặn dò phải có mặt ở nhà Sutton lúc mười một giờ trưa để chuốt keo rồi chải ngược mái tóc cho dày lên thành cuộn khổng lồ như mái tóc của các geisha, và sau các công đoạn làm tóc đó, một anh chàng trong bộ pijama lờ lợt, chân đi đôi giày nhung mềm, người tự gọi mình là Mr. Steve Jay, sẽ hóa trang cho họ theo kiểu hóa trang để trình diễn trên sân khấu.

Trong căn phòng yên tĩnh rộng thênh thang sơn màu xanh da trời của Marianne, Rebecca thay bộ đồ nit người màu đen có những mảnh trang kim màu đỏ lấp lánh được đính bằng tay ở bên dưới mỗi ống tay áo. Phần thân trên của bộ váy kia sẽ được đính vào bộ đồ đen này khi ở trên xe diễu hành; còn phần thân váy khổng lồ lấp lánh đã được chuyển ra phía sau một chiếc xe tải nhỏ từ buổi chiều ngày hôm đấy. Một khi đã ở trong chiếc váy này, Rebecca sẽ không cử động được tí chút nào.

“Nhớ nhé, các cô gái - sẽ không được nghỉ để đi vệ sinh đâu!” Miss Karen nhắc đi nhắc lại: bà ta giám sát tất cả mọi công việc chuẩn bị một cách lo lắng thái quá, Rebecca nghĩ bụng, hết chạy ra rồi lại chạy vào khu vực làm tóc, chỉ dừng lại để chạm tay vào bộ tóc vàng hiện giờ đã to khổng lồ của Marianne, hoặc trao đổi với Mr. Steve Jay về gam màu cam nào là thích hợp để trang điểm mắt cho Rebecca. “Một khi cháu đã rời nhà, sẽ không được phép thay đổi gì hết! Và đừng uống quá nhiều nước ngày hôm nay đấy nhé - cháu sẽ ở trên xe diễu hành lâu đấy.”

Dì Claudia nhường một bên lông mày mĩa mai. Dì đang ngồi ở góc phòng và đọc sách. Miss Karen đã nói với dì Claudia rằng dì không phải mất thời gian cả ngày ở nhà Sutton làm gì. Thực tế là bà ta tỏ ra cứng rắn về việc không cần dì Claudia phải làm bất cứ một việc gì ngoài việc để Rebecca ở đây. Mặc dù trong suốt khoảng thời gian nói chuyện với dì Claudia, Miss Karen luôn miệng tươi cười như một thí sinh đang tham dự một cuộc thi sắc đẹp nào đó, nhưng Rebecca vẫn bắt gặp ánh mắt của bà ta liếc sang Marianne và người thợ làm tóc - cứ như thể chiếc áo choàng Thổ Nhĩ Kỳ, những chiếc vòng đeo tay và chiếc khăn buộc đầu kiểu gypsy của dì Claudia trông còn lố bịch hơn cả những bộ trang phục cường-điệu-hóa mà Rebecca và Marianne sẽ phải chui vào trong vậy.

Điều này khiến Rebecca cảm thấy căng thẳng và khó chịu. Ngày hôm nay là cơ hội để cô được đóng vai trò như một công dân của Hạt Garden này, và là vinh dự - trước sự sùng sốt của Amy và toàn bộ hệ thống giai tầng tại trường Temple Mead - khi cô được đề nghị tham gia cuộc diễu hành của đội Septimus. Cô chỉ mong sao dì Claudia sẽ về nhà, hoặc đi làm ở Quảng trường Jackson, hoặc đi bất cứ đâu miễn rằng không phải là ngôi nhà này.

Nhưng sau đó Rebecca lại cảm thấy hổ thẹn với chính mình. Cô hiểu rằng dì Claudia ở đây với một lý do vô cùng chính đáng: để trông chừng cho cô, và để đảm bảo rằng sẽ không có gì cản trở việc cô xuất hiện chiếc xe diễu hành vào buổi chiều ngày hôm đó. Dì sẽ không rời Rebecca một bước cho đến khi chiếc xe được đưa đến Đại lộ Napoleon, bắt đầu lộ trình dài và ngoằn ngoèo của mình trước hàng ngàn người. Và cuối cùng, sau hàng giờ đồng hồ, khi đoàn xe và các

nhóm điểu hành đi đến Đại lộ Louisiana, dì Claudia sẽ chờ Rebecca ở đó, giúp cô gỡ bỏ tất cả những thứ đồ lông vũ cầu kỳ để trang trí cho bộ tóc này và chiếc váy trang kim khổng lồ kia, sau đó sẽ đưa cô về nhà. Và ngay ngày hôm sau, như dì Claudia đã hứa, Rebecca sẽ được gặp bố mình.

Trong phòng ngủ của Marianne, trước chiếc gương to lớn chạm sát đất, các cô gái đang ngắm nhìn diện mạo đã được hóa trang của mình.

“Trông cậu thật tuyệt vời!” Marianne nói với Rebecca. Thực tế là, đến cả Rebecca cũng khó lòng nhận ra chính mình. Những lọn lửa màu đỏ, vàng ánh kim và màu cam, được tô vẽ xung quanh đôi mắt của Rebecca như một chiếc mặt nạ; đôi môi cô được sơn vàng lấp lánh. Mái tóc đen của Rebecca được búi cao khiến cô cảm thấy mình cao lớn hơn bao giờ hết. Cô đưa tay lên nhẹ nhàng chạm vào nó: nó cứng nhắc vì keo xịt tóc.

“Tóc tôi có cảm giác kỳ kỳ thế nào ấy.” Cô nói. “Trông kiểu cách của nó thậm chí còn buồn cười hơn.”

“Nó giữ vai trò như một miếng đệm tóc.” Marianne giải thích, giọng cô ta nghe run run. Chắc là cô ta đang hồi hộp vì cuộc điểu hành. “Nhưng phần lớn bộ tóc sẽ được giấu bên trong chiếc mũ, tôi chắc vậy.”

Mái tóc của Marianne được xịt màu theo từng vệt trắng bạc, đôi mắt được trang điểm thành một đám mây đen xám rất ấn tượng. Những lọn tóc mai giả cũng có màu bạc của cô ta cứ dính bết vào nhau, Rebecca cảm thấy mừng vì mình đã không phải mặc bộ trang phục đó.

“Tôi thấy lo lắng về việc ném hạt cườm và những thứ khác.” Rebeca nói. Cô thấy vô cùng phấn khích vì được tham gia cuộc điểu hành này, và điều đó khiến cho cô muốn được trao đổi về mọi thứ, mọi điều. “May là có cậu đứng ngay phía trước tôi - tôi chỉ cần làm giống như cậu thôi nhĩ.”

“Đúng vậy.” Đôi mắt màu lam của Marianne trông thần thờ; cô ta đang soi gương nhưng dường như lại không thực sự đang nhìn vào đó. “Tôi sẽ luôn ở phía trước cậu mà.”

“Tốt rồi.” Rebecca nói. Cô cầm lấy mảnh trang kim trên bộ đồ nịt người của mình, băn khoăn không biết liệu Miss Karen có muốn bọn họ thử cả những đôi găng tay dạ hội cỡ dài mà họ sẽ buộc phải đeo hay không. “Tôi sẽ cố gắng cử động cổ để ném hạt cườm ra xung quanh trong suốt bốn giờ đồng hồ đó. Liệu tay chúng ta có bị mỏi không nhĩ?”

“Cậu sẽ thấy kiệt sức ấy chứ.” Marianne đáp, mặt nhăn nhó với chính điệu bộ kỳ cục của mình trong gương. Cô ta đột nhiên quay phắt đi và bước hùng hổ ra khỏi phòng. Điều này thật khó khăn đối với cô ta, Rebecca nghĩ. Cuộc điểu hành đêm nay vốn là một điều vô cùng tuyệt vời mà cô ta đã mong được chia sẻ với người bạn thân của mình, Helena, nhưng thay vì đó lại phải dính líu đến một kẻ gần như xa lạ, là Rebecca.

Tuy vậy, sau khi được mọi người kéo giúp vào bên trong chiếc Porsche Cayenne, Rebecca đã phát hiện ra có một sự thay đổi so với dự kiến. Cô sẽ ở phía trước xe điểu hành, còn Marianne sẽ ở bục phía sau: những chiếc váy của họ đã được gắn cố định từ trước ở trên xe như thế, và chẳng ai muốn thay đổi chúng nữa. Do việc cử động của cô sẽ rất hạn chế, nên Rebecca sẽ không thể làm theo chỉ dẫn của Marianne được. Người duy nhất mà cô có thể trông cậy là người cận vệ của mình trong bộ vest tuxedo màu đen và đeo chiếc mặt nạ hung tợn nhưng vô cảm - điều này thật kỳ lạ; nhiệm vụ của anh ta là chuyển cho cô các hạt cườm và đảm bảo rằng cô, cũng như thứ sản phẩm của sự kỳ công là bộ trang phục mà cô đang mặc, sẽ không đổ nhào xuống.

“Dì biết là trời lúc này đang rất lạnh.” Dì Claudia vừa nói vừa bước theo Rebecca lên những bậc tam cấp của chiếc xe điều hành. “Nhưng con sẽ thấy nóng khi ở trong bộ trang phục đó.”

“Cháu mong là thế!” Rebecca chỉ đang mặc độc một bộ đồ nịt người, một chiếc quần soóc kaki và đi đôi giày đế mềm hiệu Converse, tay giữ chặt đôi găng dẹt bằng sợi kim tuyến của mình. Thời tiết tối nay được dự báo là rất lạnh, sẽ có gió từ phía sông thổi vào rét buốt.

Cả hai người cặm vệt trên xe đang bận giúp Marianne chui vào trong chiếc váy trông to lớn như một túp lều đỏ, một người cầm lấy sợi dây thừng để trói chặt ngang phần eo của Marianne. Rebecca đứng quan sát quang cảnh xung quanh bãi đậu xe chật kín những chiếc xe điều hành khổng lồ. Có những chiếc xe cao hai tầng và trông như một chiếc xe tải loại lớn, tất cả đều được trang trí đủ các hình thù được làm từ bìa cứng với những sắc màu rực rỡ. Những người đàn ông trong trang phục áo dài trùm hông bằng sa-tanh và quần ống chèn, có người đã đeo cũng những chiếc mặt nạ vô cảm đó, có người vẫn còn cầm chúng trong tay, tất bật lên xuống các xe điều hành, í ới gọi nhau và mang vác những túi hạt cườm cũng như các túi đựng đồ ném khác, rồi cả những thùng bia nữa. Một vài người đang uống bia trong lon hoặc trong cốc nhựa, mặt nạ của họ được đeo lật trên đầu. Rebecca không nhận ra bất kỳ ai trong số họ, dĩ nhiên là vậy, nhưng cô chắc rằng phải có ông Sutton ở đây, và cả bố của Anton nữa, thậm chí cả bố của Helena. Chú của cô. Em trai của bố cô. Ý nghĩ đó vào lúc này thật là kỳ quặc. Rebecca băn khoăn không biết bố mình hiện giờ đang ở đâu.

Những chiếc máy kéo màu xanh lục sẽ kéo những chiếc xe điều hành đã vào vị trí. Các xe điều hành đều được đặt tên và đánh số: phía trước xe của Rebecca là xe số I7, Cuốn theo chiều gió, được trang trí bởi những vòng gió xoáy màu lam và màu xám; phía sau là xe số I8, Ngôi nhà cháy rụi, với hình tượng những ngọn lửa nhọn hoắt bùng lên ghê sợ. Rebecca liếc nhìn dì Claudia xem dì có để ý thấy chiếc xe đặc biệt này không, và qua nét mặt dì - một điều gì đó vừa thanh thản, vừa lo lắng - Rebecca chắc chắn là dì đã trông thấy nó. Dì Claudia nói đúng: Sự tiên đoán của Miss Celia sẽ thành hiện thực, từng chi tiết một, và sẽ xảy đến trong cuộc điều hành đêm nay.

Xe điều hành của nữ hoàng cũng nằm gần đấy, được vây kín bởi các cô bé đội tóc giả màu vàng mặc váy trắng muốt. Nữ hoàng ở tuổi vị thành niên trông như một nàng công chúa trong truyện cổ với bộ váy dạ hội xúng xính như cô dâu. Cô gái đó đã tốt nghiệp trường Temple Mead, Rebecca nghe nói vậy, hình như là chị em họ gì đó của Julie Casworth Young; năm vừa rồi chị ta đã chuyển từ trường Đại học Bang Louisiana sang trường Charleston, khá gần New Orleans, nên có thể tham gia tất cả các sự kiện bắt buộc. Rebecca đã để lỡ “buổi tiệc trưa” đặc biệt của nữ hoàng và băn khoăn tự hỏi không biết lát nữa bọn họ có nói chuyện với nhau chút nào không - có lẽ là phải đến khi điều hành kết thúc. Hiện lúc này mọi thứ còn đang hết sức rối bời.

Dàn xe buýt của các trường đổ dọc theo phố Tchoupitoulas để thả những thành viên của ban nhạc trong bộ đồng phục kiểu nhà binh xuống. Hàng chục trường sẽ tham gia vào cuộc điều hành này - có trường đồng phục toàn màu trắng, có trường lại đồng phục màu đen - và nhiều trường còn cử cả đội cổ vũ hoặc đội trống của mình tham gia nữa. Những cô gái may mắn hơn thì rạng rỡ trong những bộ đồ liền mảnh hiệu Lycra, có ấm áp hơn chút ít giữa tiết trời đêm giá lạnh, còn lại hầu hết đều mặc váy xếp ly ngắn cùng với tất quần thật dày để giữ ấm cho đôi chân của mình. Một vài cô gái đang tập lại các động tác của mình trong góc của bãi đỗ xe, hay đang ném xoay những chiếc gậy vào không trung; các tay trống thì gõ vang những nhịp điệu đặc biệt, trong khi các nhạc công làm nóng bầu không khí với những nốt nhạc ngẫu hứng bằng kèn tuba và sáo flute. Ánh mắt Rebecca hướng về phía nào cũng chỉ toàn gặp các trang phục và âm thanh chói tai. Cô có cảm giác như mình đang tham gia vào một gánh xiếc, nhất là khi một vài nốt nhạc bị xuyên tạc được xướng lên bởi tiếng kèn trumpet ngay gần đó - nghe như thể một con voi đang chuẩn bị sẵn sàng tư thế tấn công.

Anton chắc hẳn đang ở đây, cô nghĩ. Chẳng phải cậu ta đã nói rằng năm nào cậu ta cũng điểu hành trên một chiếc xe nào đó hay sao? Trong những chiếc mặt nạ và những bộ trang phục này, tất cả đàn ông ít nhiều đều na ná giống nhau. Dĩ nhiên cũng có một vài người trông đậm dáng hơn những người khác, nhưng thật khó lòng phân biệt được ai trẻ ai già. Những chiếc mặt nạ màu vàng nhạt khiến bọn họ trông đều lạnh lùng như nhau và vô danh tính. Một số người đàn ông mặc quần ống túm giả nhung và áo choàng không tay tối màu, đang treo lên lưng ngựa; họ đội những chiếc mũ ba góc không vành, cũng đeo mặt nạ, và đeo cả những đôi găng che kín bàn tay mình.

Đó là vị chỉ huy và các công tước, những người đàn ông quan trọng nhất trong các tổ chức của đội Septimus, Rebecca đã được biết như vậy; họ nằm trong số những người giàu có nhất và quyền lực nhất New Orleans này. Những quyết định về việc chấp nhận ai vào đội, ai được lựa chọn là nhà vua của năm, con gái của người nào được lựa chọn là nữ hoàng cũng như hầu gái - những quyết định đó là do họ đưa ra. Chắc hẳn họ đã đồng ý cho cô thế chỗ Helena, Rebecca nghĩ, cũng như việc họ đã chấp thuận cho cha đỡ đầu của Claire lần đầu tiên được tham gia điểu hành trên xe sau bao nhiêu năm đóng hội phí - mặc dù ông ta, như Aurelia kể với cô, đang bị kẹt trong chiếc xe điểu hành cuối cùng. Lần đầu tiên, Rebecca thực sự cảm thấy lời mời tham dự cuộc điểu hành này đối với cô là một vinh hạnh lớn lao và là một tiền lệ chưa từng có. Bọn họ là những người chỉ để ý đến những thứ thuộc về chính họ, những người bỏ ra các khoản tiền khổng lồ cũng như thời gian và nỗ lực để tự gắn kết lại với nhau và gạt bỏ những kẻ thấp hèn ra ngoài. Như cách nói của Miss Karen, Rebecca đúng là một cô gái may mắn.

Những con ngựa đã đóng yên được chất đầy những đồng đu-blun, những đồng tiền giả có rập nổi tên các đội và chủ đề của cuộc điểu hành. Tuần vừa rồi, mặc cho những tiếng thở dài và hắng giọng lớn tiếng của Amy, Jessica đã dành toàn bộ giờ ăn trưa để giải thích cho Rebecca về "các đồ ném", thậm chí cô ta còn mang cả một vốc tay đầy những đồng đu-blun - có màu vàng, bạc, tía - từ những năm trước để Rebecca xem thật kỹ. Điều đặc biệt của năm nay, như Jessica nói, là tất cả các đồng đu-blun đều có màu đen.

"Đến lượt cô rồi đây." Một người cận vệ nói, rồi cả hai người đàn ông trong bộ tuxedo đó xốc nách nhắc cô lên - hơi thô bạo, cô nghĩ - rồi thận trọng đưa cô vào trong chiếc váy. Cô bắt được ánh nhìn thoáng qua của Marianne, lúc này trông giống như một kim tự tháp màu đen và bạc đang lừng lững án ngữ phía cuối xe điểu hành. Và rồi đến lượt Rebecca không thể nhìn về phía nào được nữa ngoài hướng thẳng trước mặt, và phải rất vất vả cô mới có thể quay sang ngang. Dì Claudia rồi rít loanh quanh ở bên cô, giúp cô đi găng khi Rebecca được thả xuống vị trí của mình bằng dây thừng.

Những người đàn ông trong đoàn rước đuốc đang tập trung ngay cạnh đoàn xe điểu hành của các hầu gái. Rebecca nhận thấy tất cả bọn họ đều là người da đen, đều mặc áo phông và quần jeans. Bọn họ không mang mặt nạ, nhưng một số khoác lên mình những chiếc áo choàng đen dài. Những ngọn đuốc họ đang mang, có dây đai hỗ trợ, đều được đốt bằng dầu hỏa, là một thứ dụng cụ bằng kim loại có thể bắn lửa và tiếp dầu, trông rất nguy hiểm. Những người đàn ông này sẽ thắp sáng con đường, nhảy múa, tung mình, rồi thu nhặt những đồng xu tán thưởng của đám đông, chỉ đơn giản là một việc họ đã làm trong suốt gần một trăm năm mươi năm qua.

"Con cảm thấy thế nào?" Dì Claudia hỏi, và Rebecca nhận ra rằng đồ trang trí cho bộ tóc của mình, được gắn vào một đầu của chiếc cột, đã được nâng lên đúng vị trí. Cô lựa đầu mình, với bộ tóc trông thật kỳ quặc đó, vào trong chiếc mũ mềm rồi liếc nhìn những chiếc lông vũ tuyệt đẹp rủ xuống quanh mình. Khi bộ tóc cao nghệu đó đã yên vị, Rebecca cảm thấy như mình phải cao đến tận hai mét.

"Cháu nghĩ là ổn." Những người cận vệ đã biến mất, còn dì Claudia thì mải dính phần trên chiếc áo trang kim vào bộ đồ nịt người của Rebecca. Dì Claudia và Miss Karen đã nói đúng: ở trong chiếc váy đồ sộ này nóng vô cùng. Rebecca cố quay đầu sang hai bên và cảm thấy nhẹ người

khi nhận ra chiếc cột cũng quay theo cô. Nhưng không thể phủ nhận rằng đây sẽ là một cuộc hành trình dài và không hề dễ chịu chút nào.

“Giờ thì, dì sẽ chờ con ở Quảng trường Jackson.” Dì Claudia nói với cô. “Đến lúc ấy dì sẽ giúp con ra khỏi những thứ này.”

“Và cháu sẽ phải tìm Aurelia ở đâu ạ?”

“Con bé và Claire sẽ ở ngã tư giữa Đường số 6 và Đại lộ St. Charles. Bố mẹ Claire có mấy cái thang mà.”

Rebecca nhận thấy hầu hết các gia đình đều xếp hàng dọc theo tuyến đường diễu hành trên những chiếc thang, hoặc những chiếc hộp để con họ có thể ngồi trên đó. Aurelia và Claire xuất hiện như thể hai kẻ cướp ở các cuộc diễu hành, vì chúng rất dễ dàng bắt được các chuỗi hạt cườm, các loại đồ chơi mềm, những chiếc cốc nhựa, và những đồ vật khác đổ xuống như mưa từ mỗi chiếc xe diễu hành. Đêm thứ Bảy tuần trước khi Rebecca đi cùng hai đứa, cô đã bị những đồ vật tặng thưởng đó rơi trúng đầu hết lần này đến lần khác, mặc dù trước cả một hàng rào những chiếc thang cô khó lòng nhìn thấy được bất kỳ chiếc xe diễu hành nào.

“Giờ thì hãy hứa với dì,” dì Claudia ghé người lại gần hơn nói khẽ, “con sẽ không rời khỏi vị trí này cho đến khi dì đến đón con.”

“Cháu không thể chạy đi đâu được mà.” Rebecca thì thầm đáp lại. Điều đó quả thực không sai. Trong bốn giờ tới hoặc có thể lâu hơn, cô sẽ là tù nhân trong bộ trang phục của mình.

“Dì sẽ đợi.” Dì Claudia cam đoan. “Dì sẽ mang quần jeans và áo khoác đến cho con để con không bị chết cóng. Mặc dù dì nghĩ con sẽ thấy việc ném các hạt cườm là một công việc rất nóng nực.”

“Cháu sẽ cố gắng hết sức.” Rebecca cười toét miệng. Cô định sẽ tung những hạt cườm xa hết mức có thể, nhất là khi việc đó buộc người cận vệ của cô phải làm việc vất vả hơn.

“Và một điều này nữa.” Dì Claudia đang không hề cười. “Nhớ là phải nhìn. Khi con... con hiểu chứ.”

Rebecca gật đầu. Cô biết chính xác dì Claudia đang nói về điều gì. Khi xe diễu hành của cô đi qua nhà Bowman, cô phải đảm bảo mình sẽ nhìn lên phía cửa sổ nhà họ. Đêm hôm đó hai cô gái sẽ nhìn thấy nhau dưới ánh sáng của ngọn đuốc.

Đội rước đuốc đã châm lửa những ngọn đuốc của mình và cất tiếng gọi nhau í ới. Một vị công tước phi ngựa qua, gọi với tới chỉ huy rằng đã sắp đến giờ xuất phát. Ánh đèn màu lam lấp lóa của một chiếc xe cảnh sát xuất hiện; chiếc xe này sẽ dẫn đầu đoàn diễu hành đến Đại lộ Napoleon. Dì Claudia sợ làm ảnh hưởng đến phần hóa trang của Rebecca nên đã gửi cho cô một nụ hôn gió rồi trèo xuống xe.

Septimus chuẩn bị khởi hành.

“Hoan hô Septimus! Hoan hô Septimus!”

Giữa tiếng nhạc chói tai và tiếng la hét ầm ĩ của dòng người đứng hai bên đường, Rebecca cảm thấy cuộc diễu hành huyền ảo như một buổi biểu diễn nhạc rock. Dọc suốt tuyến đường, người dân New Orleans gào thét, vỗ tay, nhảy bật người lên, xô đẩy nhau về phía đoàn diễu hành từ cả hai phía.

“Ném cho tôi thứ gì đó đi!”

“Ở đây! Đằng này!”

“NÉM - THỨ - GÌ - CHO - TÔI - VỚI!”

Người cận vệ đưa cho cô một vốc đầy những chuỗi vòng cổ bằng nhựa, và Rebecca ném mạnh chúng về phía đám đông; nhưng dù cô có ném nhanh đến thế nào thì cũng không bao giờ đủ nhanh cả. Đám đông kêu gào và hét vang, luôn luôn muốn có thêm nữa. Trẻ con thì ngẫu nhiên trên những chiếc thang, chìa tay ra khấn khoản đòi cô, và mặc dù đã đưa mắt tìm kiếm Aurelia và Claire, nhưng Rebecca vẫn không thể nhìn thấy hai đứa trong đám đông với hàng trăm khuôn mặt và cả rừng tay người đang lướt qua cô đó.

Thực tế là, ngay lúc này, cô không thể nhận ra đường phố nữa. Giữa khung cảnh tất cả những ban-công và các hiên nhà đều chật kín người này, những đám đông trên hè phố và hàng sồi được trang trí với đủ các dây cườm lấp lánh, toàn bộ tuyến đường của cuộc diễu hành trở thành một lễ hội hỗn loạn. Những sợi dây cườm cô ném cho họ có đủ tất cả các sắc màu cầu vòng, và trong đám đông có rất nhiều người đang mặc những trang phục lễ hội hoặc đội tóc giả có màu xanh lét, khuôn mặt họ được sơn vẽ, cổ quần chặt những vòng hạt cườm, vòng cổ dạ quang hay dây chuyền bằng nhựa sắc sỡ.

Dường như tất cả mọi người trên phố đều đang có một khoảng thời gian thật tuyệt vời, nhưng với Rebecca, toàn bộ trải nghiệm này đang ngày càng trở nên kỳ quái và đôi khi có cảm giác bất an. Xe diễu hành của cô được dẫn đầu và được hộ tống hai bên bởi những người đàn ông cưỡi ngựa, đang quan sát cuộc diễu hành qua những chiếc mặt nạ vô cảm của họ. Đám đông chào đón các vị công tước đó bằng những tiếng hô vang “Hoan hô Septimus!” và các vị công tước ném cho họ hàng vốc những đồng đu-blun màu đen lấp lánh. Cái cách mà người ta chống tay quỳ gối bỏ lễ để nhặt nhanh những đồng tiền giả kia khiến Rebecca nghĩ đến những người nông dân thời trung cổ, thấp hèn dưới gót chân bọn người quyền lực và kiêu ngạo, tỏ vẻ biết ơn đối với bất cứ một hành động cứu tế nào. Có điều gì đầy đầy vẻ khinh bỉ trong cách ném ngẫu nhiên những đồng tiền đu-blun kia, và có cái gì đó liều lĩnh pha lẫn háo hức trong cái cách người ta thu nhặt chúng. Như thể những người đàn ông này đang thể hiện, trong những bộ trang phục theo kiểu hoạt cảnh lịch sử của mình, cái cách mà họ nhìn nhận vai trò của họ trong thành phố này: như những lãnh chúa và những ông chủ tự cao tự đại, có địa vị xã hội cao hơn tất cả những người khác và chỉ hào phóng khi bọn họ thấy thích thú với sự hào phóng đó.

Phía trước xe diễu hành, đoàn rước đuốc đang xoay vòng và tung hứng những ngọn đuốc trên tay, những ngọn lửa của họ lấp lánh dọc ngang trên bầu trời đêm. Thi thoảng họ tạm dừng - khi có người nào đó xô mình qua đám đông để cho họ một ít tiền lẻ hay một đồng đô-la vo tròn - nhưng hầu như bọn họ đều liên tục di chuyển. Mùi xăng nồng nặc, khói động cơ của chiếc máy kéo phụt thẳng vào mặt Rebecca; và mùi khói thuốc lá thì phảng phất trong đám đông. Vừa phải quay đầu từ bên này sang bên kia bằng hết sức mình để ném hạt cườm, vừa bị vây kín bởi các đám người đông nghịt xô đẩy nhau, vỗ tay, rồi ngựa chạy thong dong và đám người rước

đuốc, Rebecca bắt đầu cảm thấy choáng váng, chóng mặt và mướt mát mồ hôi. Có cảm giác như đến hàng giờ rồi mà họ vẫn còn ở Đại lộ St. Charles.

Có đôi lần cuộc diễu hành đã dừng lại mà không rõ lý do vì sao.

“Sao chúng ta dừng lại thế?” Rebecca hỏi người cận vệ của mình lần thứ nhất; cô phải căng người ra mới quay lại nhìn anh ta được.

“Không rõ.” Anh ta đáp cộc cằn, và có vẻ đang bận tâm với việc bóc các túi hạt cườm và bút những sợi dây buộc của chúng. Anh ta ném ngay những chiếc túi nhựa rỗng xuống đường. “Chắc có xe nào đó đâm vào cây. Có thể chiếc máy kéo nào đấy bị hỏng. Hoặc là có ai đó bị chẹt phải.”

Giả thiết cuối cùng có vẻ khiến anh ta vui thích hơn cả.

Ít nhất thì mỗi lần dừng xe cũng cho phép Rebecca định thần lại, tuy rằng mọi người vẫn đuổi theo xe diễu hành, chìa tay lên phía cô để nài nỉ, cầu xin cả túi hạt cườm. Các vị công tước thì xì xầm với nhau, còn đội rước đuốc thì chỉnh trang lại những chiếc bao đeo quanh thắt lưng của mình, làm nhỏ thêm những vệt dầu đen sì trên đường phố. Rồi, bất thành linh, bọn họ lại khởi hành. Phía sau cô - kéo dài đến hàng dặm, Rebecca ước chừng vậy - tất cả các xe diễu hành đều được vây kín bởi các thành viên của đội đang phân phát hạt cườm và các đồ ném khác; Rebecca có thể nghe thấy tiếng hò reo của đám đông mỗi khi những chiếc xe diễu hành đi qua và tiếng những ban nhạc của các trường trình diễn. Nhưng cô chỉ có thể nhìn thấy chiếc xe diễu hành ở phía trước mình - trên xe là hai hầu gái khác, với trang phục biểu trưng cho nước và gió - và đội rước đuốc cũng như các vị công tước vây quanh xe diễu hành của cô.

Sau khi đoàn diễu hành đi vòng quanh công viên Lee Circle và tiến thẳng về phía trung tâm thương mại, đám đông đi theo đoàn thậm chí còn huyền ảo hơn. Họ quá cuồng nhiệt, Rebecca nghĩ, vì bọn họ đã phải chờ đợi cả một thời gian dài. Hai cánh tay cô đau mỏi vì phải ném nhiều; cổ cô cứng lại vì liên tục phải cố gắng quay sang hai bên, và cô không thể cử động được phần thân dưới của mình một chút nào. Người cận vệ liên tục giúi vào tay cô hết chuỗi cườm này đến chuỗi cườm khác, và cô cố hết sức để mỉm cười và tiếp tục ném. Tại sao các cô gái của trường Temple Mead có thể nghĩ rằng vị trí đặc biệt này lại là một vị trí tuyệt vời nhỉ? Công việc này cực kỳ mệt mỏi, nhất là khi đoàn xe diễu hành rẽ sang khu vực cuồng nhiệt nhất - phố Canal. Chắc hẳn cả thành phố đêm nay đều đổ ra đường, chen chúc nhau từng li từng tí trên hè phố để gào thét, huýt sáo và hò hét đòi xin các đồ ném.

Rebecca thấy nhẹ người khi đoàn diễu hành bắt đầu quay trở về xuôi theo phố Magazine - đám đông lúc này đã thưa dần, và Rebecca có thể cảm thấy từng đợt gió lạnh thổi vào từ phía con sông. Những chiếc lông vũ trên trang phục của cô ngã rạp mình trong gió lộng, đôi bàn tay cô, qua lớp găng mỏng manh, cảm thấy tê cóng và rã rời. Những âm thanh của một ban nhạc tham gia diễu hành vọng lại khiến đầu cô ong ong khó chịu. Những ngôi sao sáng lạnh như kim cương lấp lánh giữa nền trời tối thẫm.

Nhưng giờ chưa phải lúc để cảm thấy mệt mỏi. Rốt cuộc thì đoàn xe hoàng gia của đội Septimus cũng đang rẽ ngoặt sang phố Prytania: cuộc diễu hành đã kết thúc. Xe diễu hành của cô sẽ đi qua ngôi biệt thự của nhà Bowman ngay thôi. Đây là giây phút sống còn, Rebecca biết điều đó. Cô phải ngược lên nhìn về phía ngôi nhà đó, xem Helena ở đâu. Cô phải đảm bảo rằng lời tiên tri của Miss Celia sẽ trở thành hiện thực, cho dù những hậu quả của nó có nghiêm trọng đến đâu. Điều quan trọng là không được phép mất tập trung hay nhìn đi đâu khác.

Khi xe diễu hành của Rebecca ngày càng tiến đến gần ngôi nhà của gia đình Bowman, những bức tường quét sơn trắng của khu nghỉ trang ở phía bên kia đường hiện ra trước mắt, ruột gan cô như thắt lại bởi sự cảnh giác đầy lo lắng mỗi lúc một lớn dần. Cô quay mặt sang bên

phải, hướng ánh nhìn chăm chú về phía hàng sồi trông như một pháo đài bảo vệ. Những bức tường màu xám của ngôi nhà ấy đã hiện ra trước mắt. Kể từ giây phút này, Rebecca sẽ luôn nhìn thẳng về phía đó.

Thời khắc đã đến! Rebecca quan sát khắp lượt từ dưới mái hiên nhà được thắp sáng bởi ánh đèn khí đốt lên những ô cửa sổ tầng ba, nhưng cô không nhìn thấy một bóng người nào cả. Những bức màn che đều được hạ xuống, các tấm rèm cửa được kéo lại. Ngoài ngọn đèn ngoài hiên trước, ngôi nhà hoàn toàn chìm trong bóng tối. Tim cô đập dồn dập vì hoảng hốt: Helena đâu rồi?

Chiếc máy kéo kéo xe điều hành của Rebecca hình như đang tăng tốc. Đột nhiên ngôi nhà của gia đình Bowman đã lùi lại phía sau họ. Rebecca nắm chặt những chuỗi cườm trong tay mình, mặc kệ tiếng gào thét của đám đông thừa thốt. Họ vẫn đang tập trung ở đây, hy vọng một vài chiếc xe điều hành của hoàng gia vẫn còn những đồ thừa lại để ném nốt. Cô không thể tin được là mình đã làm hỏng mọi chuyện.

Có thể mọi việc vẫn ổn cả: chắc là Helena đang ở trong nhà, nhìn ra ngoài, và đơn giản là Rebecca đã không nhìn thấy cô ta. Có lẽ cô ta đã lén nhìn ra qua khe rèm cửa. Nhưng đó không phải là kết cục mà dì Claudia đã mong đợi. Việc đầu tiên Rebecca phải làm khi dì đến giúp cô thoát ra khỏi bộ trang phục này đó là kể với dì điều gì đã xảy ra - hay đúng hơn là, điều đã không xảy ra.

Chiếc xe điều hành của cô vòng rộng sang Đại lộ Louisiana, lăn bánh về hướng dòng sông. Khi xe rẽ ngoặt sang, Rebecca thoáng nhìn thấy những chiếc xe phía trước đang nối thành hàng dài - xe của nhà vua, của nữ hoàng và của vị chỉ huy - đang giảm tốc độ và chuẩn bị dừng lại. Lúc này cô cảm thấy vô cùng bối rối đến mức không còn thấy mệt mỏi nữa, gió lạnh buốt tạt vào mặt cô. Cô chỉ muốn rời khỏi chiếc xe này và muốn nói chuyện với dì Claudia.

Rebecca buông rơi những chuỗi hạt cườm trong tay và thấy mừng khi người cận vệ không còn làm phiền cô bằng cách tiếp tục đưa cho cô các chuỗi hạt nữa.

“Chúng ta sắp dừng xe rồi, phải vậy không?” Cô hỏi anh ta. Không một lời đáp. Khi Rebecca cố liếc nhìn sang bên, tất cả những gì cô có thể trông thấy là một bức màn khổng lồ và rực rỡ của những chiếc lông vũ trang trí trên đầu cô, đang phấp phới tung mình trong gió.

Chiếc máy kéo lại bắt đầu giảm tốc, mỗi bên chỉ còn lại một vị công tước đang cười trên lưng ngựa. Và rồi, trước sự ngạc nhiên của Rebecca, chiếc xe tiếp tục rẽ ngoặt sang hướng Hạt Garden, xuôi theo một con đường nhánh nhỏ hẹp tối om.

“Chúng ta đang đi đâu vậy?” Cô hỏi - vẫn không một câu trả lời. “Này? Tại sao chúng ta...”

Một bàn tay đưa lên chặn ngang miệng cô, bóp chặt đến mức cô thấy khó thở. Chuyện gì đang xảy ra thế này? Tên quái quỷ nào đang giữ đầu cô chặt đến mức cô không tài nào cử động được nữa? Cô cự quây, cố hét lên, cố gắng vùng ra, nhưng cô đã bị giữ chặt bởi bộ trang phục của mình, bởi sợi dây thừng, bởi chiếc đai an toàn, và kẻ nào đó đang cố bắt cô phải im lặng.

Những ngôi nhà nằm trên con đường này đều tối thui và im ắng. Không một bóng người. Tiếng vó ngựa phi lộc cộc trên mặt đường nhựa, những kẻ cười trên chúng còn không thèm quay lại nhìn Rebecca đến một lần. Từ phía xa, cô có thể nghe thấy những tiếng trống và tiếng còi xe mơ hồ vẳng lại: cuộc diễu hành đã chuẩn bị kết thúc trên Đại lộ Jackson. Các ban nhạc và đội múa gậy chắc hẳn đã tập trung lên xe buýt của trường; các thành viên của đội Septimus chắc là đang tháo dỡ những chiếc xe điều hành, ném đồng túi và lon rỗng của họ xuống đường, tháo bỏ những chiếc mặt nạ. Không một ai có thể nghe được tiếng kêu của cô - bọn họ không thể, dì Claudia không thể - cho dù kẻ đang bịt miệng cô có buông bàn tay lạnh lẽo và ẩm ướt của hắn

ra khỏi miệng cô đi nữa. Sự kinh hoàng thất nện trong cổ họng Rebecca. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Bọn họ đang đưa cô đi đâu - và vì sao?

Rồi đột nhiên, cô hiểu ra.

Ngay phía trước là những bức tường trắng xóa, sáng lóa như ánh đèn, đang nhìn cô đầy thách thức. Chiếc xe điều hành đang hướng thẳng về phía cổng nghĩa trang trên phố Coliseum!

Và, giống như một trong những đấu sỹ của thế giới cổ đại, Rebecca đang được đưa đến đó để chiến đấu vì cuộc sống của chính mình.

Qua cổng nghĩa trang, những người đàn ông đeo mặt nạ lũ lượt ủa ra. Một vài người đang cầm đuốc cháy sáng, trông nhỏ hơn những ngọn đuốc của đội rước đuốc. Những người khác trèo lên xe diễu hành, tháo chiếc mũ đội đầu của Rebecca và kéo cô một cách thô bạo ra khỏi chiếc váy bị gắn cố định đó. Cô giãy giụa, vung chân điên cuồng đập bọn họ. Đau đớn và quần quai, cô nhận ra Marianne đã không còn ở trên xe nữa; hai gã cận vệ cũng đã biến mất. Chỉ có cô, những bộ trang phục bất động, và những gã đàn ông im lặng đáng sợ này đang giấu mặt sau mặt nạ và ẩn mình trong những chiếc áo choàng đen.

Một gã to lớn nhắc bổng Rebecca lên, xốc cô lên vai mình như thể cô chỉ là một bao khoai tây.

“Không!” Cô hét lên thất thanh. “Buông tôi ra! Cứu tôi với! Cứu tôi với!”

Rebecca cố đá vào bụng hắn, nhưng mũi chân của cô chỉ đập vào cẳng chân cứng như đá của hắn. Trên con đường mòn sáng rực bởi ánh đuốc của những người đàn ông đó, cả đoàn người - hoàn toàn im lặng, chỉ trừ có tiếng gào thét giận dữ của Rebecca, từ từ đi qua nghĩa trang.

Cái lạnh buốt giá như đâm kim vào đôi chân trần của Rebecca - trên người cô lúc này chỉ có chiếc quần soóc và bộ đồ nịt người - cô đưa tay đâm túi bụi vào tấm lưng to bè của kẻ đang vác cô trên vai, dù điều đó xem ra chẳng có ảnh hưởng gì tới hắn.

“Thả tôi xuống!” Cô đập tay vào người hắn, cố không bật khóc. Giọng cô nghẹn ngào, cô chỉ muốn khóc òa trong nỗi giận dữ, thất vọng và sợ hãi đang trào dâng.

Không một lời nào, gã đàn ông đó làm theo lời yêu cầu của cô, ném mạnh Rebecca xuống đất. Cô nằm sõng soài, nheo mắt trước thứ ánh sáng nhấp nhোang đó cho đến khi đôi mắt nhòe nước của mình có thể nhìn rõ.

Xung quanh cô, bao vây tứ phía là những ngôi mộ trắng toát và hơn một tá đàn ông, người nào cũng đeo mặt nạ. Một số bọn họ vẫn mặc những bộ trang phục diễu hành, hoặc trang phục của các công tước cưỡi ngựa trông cầu kỳ hơn. Số còn lại chỉ đơn giản mặc áo khoác dày, có vẻ như bọn họ không hề tham gia vào cuộc diễu hành này. Những chiếc mặt nạ vô hồn giống hệt nhau đổ đều hướng ánh nhìn về phía cô, không chút thân quen và không biểu lộ một cảm xúc. Những cái bóng đổ dài phía sau bọn họ hòa trong bóng tối, trên nền trời những tán sồi vươn rộng như tầng tầng lớp lớp mây đen đang sà xuống lưng chừng.

Nhìn quanh trong tuyệt vọng, Rebecca không thể tìm ra đường nào để chạy thoát. Tất cả những lối có thoát thể được, thậm chí chỉ là một khe hẹp giữa hai ngôi mộ, đều bị chặn đứng bởi một gã đàn ông lạnh lùng đeo mặt nạ đó. Cô bò lùi lại, va người vào bậc thềm của một ngôi mộ. Ngôi mộ của gia đình Bowman.

“Dì Claudia!” Rebecca hét lên, nhưng giọng cô khàn đặc, tiếng kêu như gãy làm đôi. Liệu có phải dì Claudia vẫn đang tìm cô trên khắp các xe diễu hành ở Đại lộ Louisiana - hay chính dì cũng đã bị những gã đàn ông đeo mặt nạ bắt đi mất rồi?

Cô lùi lên những bậc thềm, tưởng rằng mình sẽ đập lưng vào tấm bia đá ngay phía trước ngôi mộ. Nhưng cô đã chạm phải cẳng chân ai đó. Cẳng chân của một đứa con gái. Rebecca ngược nhìn lên: Helena!

Helena Bowman đứng dựa lưng vào ngôi mộ của gia đình cô ta. Cô ta đang mặc áo khoác dày và quần jeans; khuôn mặt tái nhợt, ốm yếu của cô ta trông thật hãi hùng. Vị thiên sứ bằng đá

trên đỉnh ngôi mộ đổ bóng lù lù phía trên cô ta, và lần đầu tiên Rebecca nhận ra vật thể ở trong tay vị thiên sứ đó chính là biểu trưng bí ẩn trên lá cờ của đội Septimus - một ngọn đuốc dựng ngược.

“Hãy để tôi đi!” Rebecca rên khẽ, mặc dù cô biết rằng không một kẻ nào ở đây có ý định tha cho cô. “Làm ơn đi! Tôi có làm gì đâu!”

“Im ngay!” Tiếng một người phụ nữ nạt nộ cô, Rebecca nghĩ chắc đó là giọng của bà Bowman. Bà ta - cũng đeo mặt nạ và mặc áo khoác dài màu đen - bước lên phía trước, ôm lấy Helena đang run rẩy trong vòng tay mình.

“Tránh ra, Terri.” Một giọng đàn ông oang oang ra lệnh cho bà ta. Rebecca giật mình, vì cô không thể nhận ra được người đang nói đó là ai. Trông bọn họ ai cũng giống nhau. Nhưng có một điều mà cô dám chắc: tất cả bọn họ đều là người nhà Bowman, nhà Sutton và những đồng minh thân tín của hai gia đình đó.

Helena bắt đầu khóc thút thít và bám níu lấy mẹ cô ta.

“Con muốn mọi chuyện kết thúc.” Cô ta nói bằng giọng hờn dỗi. “Con muốn mọi chuyện kết thúc ngay bây giờ!”

“Không!”

Một giọng đàn ông khác vang lên, nhưng lần này là giọng trẻ hơn - có ai đó đang xô mình qua đám đông rồi đứng ngay trước ngôi mộ, trong ánh sáng bập bùng của những ngọn đuốc. Anh ta tháo bỏ mặt nạ của mình rồi quăng nó xuống đất.

“Anton!” Rebecca nhìn cậu ta chằm chằm, và sâu thẳm trong tâm can cô thấy mình đau đớn khi trông thấy khuôn mặt bất lực của cậu. Lúc này thì cô không thể ngăn mình khóc òa lên được nữa, cả người cô rung lên nức nở. Vẻ kinh hoàng đầy tội lỗi trên gương mặt Anton đã nói lên tất cả: cậu ta đã phản bội cô. Chắc hẳn cậu ta đã nói với gia đình mình - hoặc gia đình Bowman, hoặc cả hai gia đình bọn họ - rằng Rebecca có thể nhìn thấy hồn ma đó, cho dù cậu ta ý thức được điều đó có nghĩa là thế nào hoặc chỉ cho rằng đó là một chuyện vặt vãnh. Ai đó đã hiểu ra chân tướng sự việc: Rebecca phải là con gái của dòng họ Bowman, người con gái thứ hai trong lời tiên tri của Miss Celia từ hàng bao nhiêu năm về trước.

“Lùi lại ngay!” Một người đàn ông gầm lên với Anton và đẩy cậu ra.

“Rebecca!” Cậu hét lên. “Mình không hề có ý...”

“Im ngay!” Đến lượt mẹ của Helena tháo bỏ mặt nạ ra rồi quăng nó xuống bậc thềm ngôi mộ. Khuôn mặt bà ta giật giật vì tức giận. “Cháu nên nhớ cháu là ai!”

Có ai đó túm lấy vai áo Rebecca, vừa lôi mạnh cô đứng lên, vừa xé toạc những mảnh trang kim màu đỏ dính rải rác trên người cô.

“Giờ thì tránh ra đi, Terri.” Một người đàn ông khác lên tiếng. Bà Bowman ghì chặt Helena vào người rồi từ từ bước xuống bậc thềm, vô tình đá phải chân vào chiếc mặt nạ của mình. Rebecca chỉ muốn nôn ọe. Mọi việc đều diễn ra đúng như lời tiên tri: trời đêm lạnh giá, những người đeo mặt nạ và hóa trang, ngọn lửa trên bộ váy của cô, cô và em họ của mình đứng bên nhau, mặt đối mặt, dưới ánh đuốc cháy rực. Hai người con gái của gia đình Bowman, cả hai cùng mười sáu tuổi.

Một người sẽ sống, còn người kia sẽ chết. Và lời nguyền sẽ chết theo người con gái đó.

Một người đàn ông đeo mặt nạ, một trong số những vị công tước đã cưỡi ngựa bên xe điều hành của Rebecca trong suốt cuộc hành trình, bước lên phía trước. Ông ta run run cầm một khẩu súng trong tay.

“Không!” Cô thở gấp, run rẩy vì kinh hoàng. Không có cách nào để thoát được, không có lối nào để chạy được. Trong tuyệt vọng, Rebecca nắm lấy cánh tay Helena; nhưng cô ta cố hất bỏ tay cô ra. Trên gương mặt Helena chỉ toàn là sự khinh miệt. Khóe miệng cô ta nhếch lên, điệu cười hiểm ác mà Rebecca đã thấy trong cái ngày hai chị em cô mang hoa đến cho cô ta. Dường như cô ta đang vui thú với nỗi kinh hoàng của Rebecca, khuôn mặt cô ta bùng lên sự thỏa mãn quái ác trước sự việc sắp sửa sẽ diễn ra.

“Tôi không thích việc này.” Người đàn ông đang cầm khẩu súng nói; khẩu súng trong tay ông ta vẫn hạ thấp và không hề chĩa vào Rebecca. “Chúng ta chưa bao giờ can thiệp vào những gì là định mệnh. Hãy để lời nguyền diễn ra theo đúng quy luật của nó.”

“Không!” Mẹ của Helena hét lên. “Chúng ta phải cứu Helena! Anh có nghe tôi nói gì không?”

Một cuộc ẩu đả nữa lại diễn ra dưới chân ngôi mộ: Anton đã vùng lên phía trước một lần nữa và đang bị một người đàn ông kéo lê đi chỗ khác.

“Đưa thằng bé đi khỏi đây!” Ai đó hét lên, và đám đông vây kín lấy Anton, bắt cậu phải im lặng. Helena đã giằng được tay ra khỏi tay Rebecca và né người ra đủ xa để lờ mờ người đàn ông đang đứng dưới chân bậc thềm của ngôi mộ.

“Rebecca!”

Đó là giọng của Lisette! Rebecca cuống cuống nhìn ra xung quanh để tìm kiếm cô ấy, nhưng tất cả những gì cô có thể trông thấy chỉ là vòng vây của những chiếc mặt nạ lạnh lùng đó.

“Cút đi!” Helena hét lên thất thanh, Rebecca quay lại nhìn theo ánh mắt chăm chăm của cô ta. Lisette đang nằm trên mái vòm của ngôi mộ, rón rén bò tới mép của nó. “Lôi cô ta ra khỏi đây ngay!”

Helena đưa tay chỉ thẳng vào không trung, nhưng không có ai đứng dưới bậc thềm cử động. Bọn họ đều nghĩ rằng cô ta đang chỉ vào vị thiên sứ, Rebecca nghĩ vậy, vì không một ai có thể nhìn thấy hồn ma đang nằm trên nóc ngôi mộ nhà Bowman. Ngoại trừ Helena và Rebecca.

“Có chuyện gì vậy, con yêu?” Bà Bowman gào lên.

Lisette chìa một tay xuống phía dưới, với về phía Rebecca.

“Nắm lấy tay tớ!” Giọng cô khẩn nài. “Nhanh lên!”

Trong một tích tắc, Rebecca đã ngần ngại - cô có thể tin Lisette được nữa không? Liệu đây có phải là một phần của cái nghi lễ muốn buồn nôn này để chào đón cái chết hay không? Nhưng cô không còn sự lựa chọn nữa: bất cứ một giây phút nào cô cũng có thể bị bắn, ngay tại đây, trên bậc thềm của ngôi mộ này. Cô quay lưng về phía đám đông những kẻ đeo mặt nạ đó, đứng kiễng chân, căng người ra để cố với lấy tay Lisette. Chỉ một vài phân nữa thôi... được rồi!

Đám người đó bỗng nhiên nhốn nháo trong kinh ngạc: Rebecca lúc này đã vô hình trước mắt họ. Đối với những gã đàn ông đeo mặt nạ kia, mẹ của Helena, người đàn ông đang cầm khẩu súng, thậm chí là cả Anton - cô đã biến mất vào không khí.

Nhưng vẫn còn một người có thể nhìn thấy cô.

“Cô ta ở đây!” Helena hét lên, giọng the thé và giận dữ. “Vì Chúa, bắn cô ta đi! Bắn cô ta ngay lập tức!”

Helena giật mạnh cánh tay Rebecca, cố gắng kéo cô ra khỏi nắm tay của Lisette. Lisette đang treo người vô cùng nguy hiểm ngay bên gờ của ngôi mộ, lúc này đã tóm được Rebecca bằng cả hai tay. Bằng tay kia của mình, Rebecca đẩy Helena ra, cố gắng thoát khỏi cô ta.

“Cô ta ở ngay đây - Bắn đi! Bắn đi!” Helena nói như thể bị ma làm, và chắc chắn trông cô ta cũng như bị ma làm khi tóm lấy một người mà không ai có thể nhìn thấy.

“Tôi không thể... tôi không thể trông thấy cô ta.” Người đàn ông đang cầm súng nói.

“Cậu trèo lên đi.” Lisette nói với Rebecca. “Lúc này tớ đã trèo lên khi đứng ở đúng vị trí của cậu - hãy đặt một chân lên trên hòn đá đó.” Rebecca loay hoay để đẩy người lên, nhưng việc đó không dễ chút nào. Cô cảm thấy như mình sắp bị xé làm đôi. Ở phía trên, Lisette đang kéo mạnh tay phải của cô như muốn rời ra, còn ở dưới, Helena đang giật và cào cào đôi chân trần của cô, cố lôi cô trở xuống.

“Đếm đến ba nhé, cậu cố hết sức kéo tớ lên nhé.” Cô vừa nói với Lisette, vừa hỗn hển đạp một chân thoát khỏi Helena và bộ móng sắc như dao cạo của cô ta. Đây là cơ hội duy nhất để cô có thể thoát khỏi đây. Cho dù cần phải có một nỗ lực phi thường thì cô cũng phải trèo lên được nóc ngôi mộ. “Được chưa? Một, hai, BA!”

Lisette kéo mạnh và, bằng tất cả sức lực của mình, Rebecca với tay kia lên tóm lấy bệ đỡ của bức tượng thiên sứ. Chỉ cần nắm được nó, cô sẽ đu được người lên. Các ngón tay của cô trượt quanh phần chân đế, tìm chỗ để nắm cho chắc, đưa chân còn lại đạp thẳng vào mặt Helena.

“Á! Ở trên kia! Cô ta đang trốn thoát kìa!” Helena giận dữ.

Lisette kéo mạnh Rebecca một lần nữa, làm tay phải của cô gần như trật khớp, và được rồi: những ngón tay của Rebecca thọc sâu vào một khoảng trống nhỏ phía sau phần chân đế, và mặc dù góc đó rất nguy hiểm, nhưng nó có thể giúp cô có được lực đẩy cần thiết.

“Thêm... một... lần nữa.” Cô vừa thở dồn dập vừa nhìn vào đôi mắt đen thẳm của Lisette, và nhận ra, trong giây phút đó, tại thời điểm kinh hoàng tột bậc này, cô đã sai khi nghi ngờ Lisette. Hồn ma đó đã giữ lời, đã đến cứu cô - một người bạn không phải là người sống mà cô đã có trong vòng một trăm năm mươi năm qua - khi Rebecca cần đến cô ấy nhất.

“Sẵn sàng chưa?” Lisette thì thào và Rebecca gật đầu. Với một nỗ lực hết sức ghê gớm và phi thường nữa, Rebecca tóm lấy phần chân đế của bức tượng thiên sứ, cố gắng để nó đỡ được trọng lượng cơ thể cô rồi đẩy người lên trên. Nhưng khoảng trống mà cô bám tay vào cứ lớn dần: bức tượng thiên sứ đang lung lay trên chân đế của nó, sắp sửa rơi khỏi mái vòm ngôi mộ. Cô càng nắm lấy nó thì phần chân đế càng lung lay mạnh - cho đến lúc đột nhiên, và gần như không một tiếng động nào, vị thiên sứ và ngọn đuốc dựng ngược trong tay cô ta ngã về phía trước, lúc lắc rồi bổ nhào xuống đất.

Helena thét lên, buông chân Rebecca ra; nhưng lúc này, tất cả những gì Rebecca có thể làm là bám vào Lisette và cố bám chặt vào phần bệ đỡ của pho tượng, quay lại nhìn theo pho tượng đang rơi xuống.

Và sau đó là một tiếng rạn đến ghê người. Không phải âm thanh của bức tượng thiên sứ bằng đá đập vào bậc thềm ngôi mộ, mà là tiếng nó rơi trúng người Helena, đập vào hộp sọ của cô ta

làm cô ta ngã vật ra nền đất.

“Helena!” Mẹ cô ta thét lên kinh hoàng, và đám đông xúm lại, nhanh tay lật những mảnh vỡ của bức tượng khỏi thân thể nát bấy của Helena, ngọn đuốc bằng đá rơi đập vào bậc thềm và nằm ngay phía trên đầu cô ta. Mặt Helena trắng bệch, hộp sọ vỡ và bê bết máu. Mắt cô ta nhắm nghiền.

Rebecca đặt chân vào các khe rãnh của ngôi mộ rồi đẩy mình lên trên mái, một lử nằm và hỗn hển thở bên cạnh Lisette. Mọi người đang khóc lóc và gào thét phía bên dưới họ, như một đám côn trùng bu quanh thi thể úp sấp của Helena.

“Bạn có nghĩ là... bạn có nghĩ là cô ta sẽ chết không?” Rebecca thì thào nói với Lisette. Cô thấy mệt mỏi vì sợ hãi và lo lắng. Cô không hề có ý giết Helena - cô chỉ đang cố trốn thoát.

Lisette nhìn sang Rebecca, một nét bối rối hiện lên trên khuôn mặt xinh đẹp của cô, như thể cô cũng không tin hoàn toàn vào điều đó. Cái gì đó gần với một nụ cười - một nụ cười đượm buồn - xuất hiện, rồi mờ dần. Hay đúng hơn là, cô ấy đang mờ dần. Lisette đang biến mất, ngay trước mắt Rebecca.

“Tạm biệt, Rebecca.” Lisette khẽ nói, và cứ như vậy, cô biến mất.

“Con bé chết rồi!” Bà Bowman gào khóc. “Con gái của tôi đã chết rồi!”

Helena Bowman nằm chết trên những bậc thềm của ngôi mộ gia đình cô ta, người con gái thứ bảy phải chết của dòng họ Bowman. Và hồn ma của Lisette Bowman cũng đã ra đi, linh hồn của cô ấy không còn phải lang thang trong Nghĩa trang Lafayette này nữa.

Lời nguyện đã được hóa giải.

Tâm trí Rebecca sững sờ - Helena đã chết, Lisette đã ra đi; tất cả những chuyện này đã xảy ra sao? Nhưng cô hiểu rằng mình phải trốn đi. Bà Bowman đang ở đó, đau khổ và tức giận. Lisette biến mất, có nghĩa là cô đã hiện hình trở lại. Bất cứ giây phút nào lúc này, đám đông đang xúm xít xung quanh những bậc tam cấp kia cũng có thể nhìn lên và trông thấy cô, ai mà biết được bọn họ sẽ làm gì chứ? Đó là lỗi của cô nên Helena mới bị đè nát dưới chân ngôi mộ.

“Đưa khẩu súng đó cho tôi!” Một giọng nói sắc gọn quen thuộc hét lên và trái tim Rebecca như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Đó chính là bố của cô! Ông đang ở đây, đang xô đẩy những gã đàn ông đeo mặt nạ đó và đang tháo bỏ chiếc mặt nạ của mình. Có lẽ ông đã có mặt ở đây từ đầu và chờ đợi đến thời điểm thích hợp. Có ai đó đã giữ bố cô lại, xô ông ngã xuống đất, nhưng ông rất khỏe: ông chống trả lại bằng những cú đánh đấm liên hồi.

Cô mở miệng định thét lên, nhưng đã quá muộn - cô đã bị phát hiện. Có kẻ nào đó đã trèo lên ngôi mộ và giật mạnh cánh tay cô, cố kéo cô lùi vào trong bóng tối. Rebecca sợ hãi đến mức không dám nhìn lại nữa. Bọn họ đã biết cô ở trên này; bọn họ đang khống chế bố cô. Thế là hết.

“Đi nào!” Cô quay lại: không phải gã đàn ông đeo mặt nạ nào đang ở trên nóc ngôi mộ cùng cô. Đó chính là Anton, với ánh mắt như điên dại đang treo mình phía sau ngôi mộ. Cậu kéo mạnh cánh tay Rebecca một lần nữa. “Nhanh lên!”

Cô nhẹ nhàng bò lùi lại, khuất khỏi tầm nhìn, rồi tuột xuống bức tường phía sau ngôi mộ và rơi vào vòng tay Anton. Hai chân cô chạm đất. Cô run lẩy bẩy đến mức chỉ có thể gượng để đứng lên.

“Lỗi này.” Cậu thì thào nói, nhưng Rebecca lưỡng lự: đây chính là kẻ đã phản bội cô. Nếu Anton giữ mồm giữ miệng thì đã không có chuyện gì xảy ra đêm nay.

“Bố tôi...” Cô lên tiếng, còn Anton thì lắc đầu.

“Trong khi bọn họ đang mất tập trung - nhanh lên!”

Cậu nói đúng, và cô hiểu điều đó. Cô phải thoát khỏi nơi này, và cô biết rằng mình cần được giúp đỡ. Người cô lúc này mềm rũ và lạnh thấu xương. Anton cầm lấy tay cô, kéo cô đi theo một lối tắt nhỏ hẹp và ẩm ướt giữa hai ngôi mộ rồi men theo con đường bao quanh nghĩa trang. Cậu cầm đầu cậu chạy, còn Rebecca thì lảo đảo theo chân cậu, chỉ muốn ngã khụy xuống. Họ chạy vụt qua nơi mà cô nghĩ là cổng nghĩa trang trên phố Prytania, lao như tên bắn vào bóng tối phòng trường hợp có ai đó phát hiện ra cả hai người. Đến bức tường có các ô vòm bỏ không phía Đại lộ Washington, Anton dừng lại.

“Nếu mình đẩy cậu lên những ô vòm này, cậu có thể trèo qua tường được không?” Cậu hỏi. Rebecca gật đầu, dù cô không dám chắc là mình còn đủ sức để leo trèo nữa hay không. Anton quỳ xuống, ra hiệu cho Rebecca trèo lên vai mình. Cậu xoay người rồi đứng lên, và Rebecca bám chặt vào tóc cậu để giữ thăng bằng, lòng thầm áy náy vì thương Anton khi một bên vai của cậu lúc này đã quệt vào bức tường của nghĩa trang. Sau vài lần đạp chân cùng với sự giúp đỡ của Anton, Rebecca đã có thể vắt một chân qua bức tường và đợi để giúp Anton trèo lên, bằng hết sức mình có thể, trước khi cả hai trượt xuống đường.

“Lỗi này.” Cậu nói và lại nắm lấy tay Rebecca trước khi họ băng qua phố Prytania; Rebecca nhận ra mắt cá chân của mình đã đập lên hè đường, vì vậy Anton lúc này gần như đang kéo lê cô đi.

“Tôi muốn gặp bố tôi.” Giọng cô khản đục. Mắt cá chân cô đau nhói và cô đang run lẩy bẩy trong tiết trời giá lạnh. “Chúng tôi phải... về nhà.”

“Chưa thể được - vẫn chưa an toàn để về Đường số 6.” Anton nói với cô. “Mọi người vẫn còn đang rất đau buồn và tức giận!”

Anton không hiểu: cô muốn nói tới nhà cô ở New York kia. Tất cả những gì cô mong muốn là tìm được bố mình và đi khỏi nơi đây, nhanh nhất có thể. Nhưng lúc này cô không thể làm được bất cứ việc gì nhanh được nữa. Rebecca bước tập tễnh khi cùng Anton xuống đến Đại lộ Washington, những tán sồi xum xuê gần như che khuất ánh trăng.

“Đây rồi.” Anton nói. Cậu cởi chiếc áo len chui đầu của mình ra, và Rebecca mặc vào. Cô kéo áo qua mái tóc cao nghêu của mình và bộ đồ nịt người đã rách toạc rồi từ từ ngồi xuống đám rễ của một cây sồi nhô lên khỏi mặt đất. Cô mệt mỏi đến mức không thể bước thêm một bước nào nữa, cơ thể cô đang chống lại mọi thứ mà đêm hôm nay cô đã buộc nó phải chịu đựng - hàng giờ đứng trên xe diễu hành, hàng giờ phải tung ném, lôi kéo và leo trèo - còn tâm trí cô như thể đã ngừng hoạt động. Cô thấy day dứt vì đã làm cho bức tượng đá đó rơi xuống đầu Helena: Rebecca chưa bao giờ có ý làm đau Helena. Cô chỉ cố gắng để trốn thoát. Và sau đó Lisette - người bạn duy nhất của cô - đã biến mất. Rebecca muốn gặp bố. Cô muốn gặp dì Claudia. Cô muốn có ai đó nói với cô rằng lời nguyện thực sự đã chấm dứt và rằng mọi việc sẽ trở lại bình thường.

Anton đang lom khom bên cạnh cô, lưng cậu dựa vào thân cây.

“Mình không bao giờ có ý để mọi chuyện xảy ra như hôm nay.” Cậu vừa nói với cô, vừa đưa tay lên luồn qua mái tóc của mình. “Cậu phải tin mình.”

Rebecca lắc đầu.

“Cậu đã nói rằng cậu sẽ không kể với bất kỳ ai.” Cô cố gắng lên tiếng, mặc dù hai hàm răng cô đang va vào nhau lập cập một cách bất khả kháng. “Cậu... cậu đã nói dối tôi. Và bởi vì... vì điều đó... hãy nhìn xem chuyện gì đã xảy ra!”

“Mình không hề nói với ai cả! Làm ơn... hãy nghe mình!” Anton trượt người ngồi bệt xuống đất. “Mình không phải người duy nhất trong nghĩa trang ngày hôm đó - cái ngày mà mình đã kết tội cậu có thể nói chuyện được với hồn ma đó.”

“Sao cơ?”

“Toby đã có mặt ở đây. Toby Sutton. Hắn ta đi theo mình, bởi vì hắn ta nghĩ mình có hẹn với cậu. Hắn đã trốn đằng sau cái thùng rác Dumpster ngó ngán đó, và đã nghe được hết mọi chuyện chúng ta nói. Hắn đã kể với bố mẹ hắn, và bọn họ đã kể với bố mẹ mình. Và gia đình Bowman nữa.”

Bố mẹ của Toby. Miss Karen - cô biết ngay mà. Và Marianne chắc chắn cũng đã biết chuyện đó. Cả ngày hôm nay, khi bọn họ chuẩn bị cho cuộc diễu hành, bọn họ đã biết chuyện gì sẽ xảy đến với Rebecca - một phát súng vào đầu, giữa đêm khuya trong nghĩa trang.

“Nhưng đó cũng là lỗi của mình.” Anton vừa nói tiếp vừa cúi xuống nhìn đôi giày đã trầy xước của cậu. “Một phần nào đó. Mình không thể chỉ đổ lỗi cho Toby.”

“Ý cậu là sao?”

“Trước khi Toby nói ra thì bọn họ cũng đã nghi ngờ rồi. Sau bữa tiệc Giáng sinh ngày hôm ấy, mình đã hỏi mẹ mình vài điều về hồn ma kia. Liệu có khả năng nào một người khác cũng có thể nhìn thấy nó hay không. Mình đã nghĩ đến việc này khi cậu và mình đang ngồi bên ngoài hành lang của nhà Bowman, và rồi cậu giật mình, như thể cậu nhìn thấy ai đó. Và ngay sau đấy thì Helena bắt đầu hét lên.”

“Cậu đã nói với mẹ cậu về chuyện đó?” Rebecca cảm thấy ngượng ngùng khi nghĩ về đêm hôm ấy. Về nọ hôn Anton đã dành cho cô. Có lẽ Anton cũng đang có suy nghĩ giống cô, bởi cậu đã nhìn vào mắt cô - rất nhanh, và bồn chồn - rồi quay đi ngay.

“Mình không nói với mẹ tất cả.” Cậu nói. “Không phải... tất cả mọi chuyện đã xảy ra đêm hôm đó. Nhưng ngay lập tức bố mẹ mình muốn biết mọi chuyện về cậu. Bố mẹ mình nói có thể cậu không phải là... thế nào nhỉ, là người như cậu nói. Bố mẹ mình nói rằng mình cần phải hỏi cậu, khai thác thông tin từ cậu. Nhưng mình không muốn làm như vậy. Đó chính là lý do mình đã không hề liên lạc với cậu kể từ sau bữa tiệc. Mình nói với bố mẹ mình rằng cậu không trả lời điện thoại và email của mình.”

“Cậu vẫn có thể nói chuyện với mình.” Rebecca bắt bẻ, không muốn buông tha Anton. “Chỉ cần cậu không nói với ai hết, vậy thôi.”

“Mình cũng nghĩ vậy. Chỉ là có quá nhiều áp lực. Ngày mà bọn mình cãi nhau trong nghĩa trang, ngay sau khi cậu trở lại từ New York ấy? Có ai đó đã trông thấy cậu vào nghĩa trang ngày hôm đấy. Mình đã bị buộc phải đi để chất vấn cậu. Mình phải làm thế, mặc dù mình không muốn liên quan đến chuyện đó chút nào.”

“Đó chính là ngày mà mình đã nói với cậu rằng mình có thể nhìn thấy Lisette.” Rebecca lầm rầm nói. Cô vòng tay ôm lấy hai chân, gập người lại để giữ ấm và mong rằng mình sẽ không còn run nữa. Đó cũng là lỗi của cô, giống như Anton - đáng lẽ cô phải giữ miệng.

“Mình chưa từng kể gì với bọn họ.” Anton nói nhanh. “Và bằng cách nào đó, bọn họ biết rằng mình đã không nói với họ toàn bộ sự thật. Đó là lý do tại sao họ sai Toby theo dõi chúng ta. Ngày hôm ấy mình đã cố báo trước cho cậu về việc tham gia điều hành - chỉ là cậu không chịu nghe.”

“Tại sao cậu không nói thẳng với mình, thay vì những lời bóng gió mù mờ như vậy?”

“Cậu đã trốn chạy trước khi mình có cơ hội để giải thích!” Cậu cự lại. “Và dù sao thì mình cũng thực sự bối rối. Bố mẹ mình và bạn bè mình, tất cả chỉ nói một điều... Mình đã biết Toby và Helena từ nhỏ. Ai cũng nói với mình rằng tính mạng của Helena đang bị đe dọa. Mình không biết phải làm gì nữa.”

“Nên cậu đã không làm gì hết.” Rebecca không biết liệu cô có thể tha thứ cho Anton được hay không. Suốt tuần vừa rồi cậu đã biết bọn họ sẽ làm gì với cô, vậy mà cậu không hề nói gì hết. “Cậu đã để mình bị... bị ám sát đêm nay!”

“Mình không được lựa chọn.” Anton nói. “Toby đã nghe thấy những gì mình nói với cậu, rằng cậu đừng tham gia điều hành. Mọi người ở nhà đều vô cùng tức giận với mình. Bố mẹ mình đã dốc sạch túi của mình - lấy điện thoại, và mọi thứ. Thậm chí họ còn bắt mình nghỉ học! Mình đã phải đến lán cá ở bên sông Mississippi cùng với hai người chủ. Không có cách nào để liên lạc với cậu được. Bọn mình chỉ mới quay lại thành phố buổi chiều hôm nay vì hai người đó phải tham gia điều hành trong đội Septimus. Cả hai đều là công tước.”

Những người đàn ông cưỡi ngựa, Rebecca thầm nghĩ. Gia đình của Anton. Không chỉ có gia đình Bowman và gia đình Sutton trong nghĩa trang đêm nay.

“Mình đã bị khóa ở trong phòng cả tối ngày hôm nay.” Cậu nói tiếp. “Bố mình chỉ đến khi muốn đưa mình đi chứng kiến kết cục của lời nguyện trong nghĩa trang đó. Ông nghĩ điều đó quan trọng bởi vì...”

“Bởi vì sao? Gia đình cậu thích được nhìn các cô gái bị giết phải không?”

Anton lắc đầu.

“Bọn mình là một phần của nó. Đã từ rất lâu rồi, khi Lisette chết...”

“Bị sát hại, ý cậu là vậy chứ.”

“Ừ. Khi Lisette bị sát hại. Mấy gia đình của bọn mình khi đó đều là bạn của nhau. Ông tổ của mình, người đã nói chuyện với bà Bowman và ông Sutton, chính là luật sư của bà ấy. Việc giấu xác cô gái trong ngôi mộ nhà Bowman và nói với mẹ cô ấy rằng cô ấy đã chết vì bệnh sốt vàng da cũng là ý kiến của ông. Ông và ông Sutton đã mang thi thể của Lisette đến nghĩa trang ngay trong đêm cô ấy bị giết. Cậu hiểu không? Chính gia đình mình cũng có bàn tay dính máu của cô ấy. Và máu của tất cả các cô con gái của dòng họ Bowman đã phải chết. Nếu họ không nói dối mẹ của Lisette, lời nguyện sẽ không bao giờ xảy ra. Chính là gia đình Grey và gia đình Sutton đã muốn che đậy chuyện đó, và kết cục là... chắc cậu biết rõ hơn ai hết. Các cô gái đều phải chết, từng người một. Tất cả mọi chuyện đã dẫn đến đêm hôm nay. Lạy Chúa, mình không thể tin được rằng Helena đã chết.”

Anton đưa tay lên xoa mặt mình - trông cậu cũng đã kiệt sức, Rebecca nghĩ. Kỳ thực là cô cảm thấy thương cậu. Cô muốn tin cậu - tin rằng cậu đã cố gắng để bảo vệ cô, rằng cậu thà chấp nhận nói dối gia đình mình còn hơn tiết lộ về cô, rằng cậu đã bị đưa đi nơi khác suốt cả tuần vừa rồi nên không thể báo trước cho cô chuyện gì sẽ xảy ra.

“Ít nhất thì tất cả mọi chuyện bây giờ cũng kết thúc rồi, phải vậy không?” Cậu liếc nhìn lên Rebecca. “Hồn ma đó đã ra đi.”

“Cô ấy là bạn của mình.” Rebecca nói với cậu. Cho dù Lisette lúc này chắc hẳn đang ở bên mẹ cô ấy, nhưng Rebecca vẫn cảm thấy buồn. Chắc cô sẽ nhớ Lisette lắm.

“Mình cũng là bạn của cậu mà.” Anton nhấn mạnh. “Cậu phải tin mình! Mình sẽ không làm gì gây tổn thương cho cậu, mình xin thề. Chính vì vậy mình đã không hề nói một lời nào với ai, cho dù điều đó có nghĩa là mình đã chọn cậu chứ không phải Helena. Mình cũng chẳng hề mong muốn dính líu đến chuyện này nhiều hơn cậu đâu.”

“Thế thì tệ thật đấy, anh bạn ạ.” Một giọng nói mỉa mai vang lên từ góc nào đó trong bóng tối khiến Rebecca gần như ngã ra khỏi đám rế cô đang ngồi. Cô biết chính xác là ai đang nói trước khi hẳn ta bước ra ngoài ánh sáng.

Đó chính là Toby Sutton.

Toby Sutton đứng đó, hai tay chống nạnh chăm chăm nhìn họ. Trong trang phục diễu hành, trông hắn ta giống như một tên hề độc ác.

“Anh bạn là một phần của nó dù có muốn hay không.” Hắn ta nói với Anton. “Và chúng ta vẫn còn có việc dờ dang để làm đấy.”

“Cút khỏi đây ngay, Toby.” Anton nhào người đứng lên. “Tất cả bây giờ đã kết thúc rồi, OK? Helena đã chết, và chúng ta chẳng thể làm gì được nữa.”

“Chúng ta chẳng thể làm gì?” Toby nhắc lại như một con vẹt bằng giọng cay đắng và châm chọc. Hắn nhếch mép cười khẩy Rebecca như thể muốn nhổ nước bọt vào mặt cô. “Cô bạn gái của anh bạn đang đứng đây, chính cô ta đã giết hại Helena - và đám cha mẹ vô dụng của chúng ta đã để bố cô ta chạy thoát!”

Rebecca thở gấp: bố cô đã không sao - ơn Chúa. Toby nhìn cô bằng ánh mắt khinh bỉ.

“Thôi nhé, làm ơn thứ lỗi nếu tôi không có tâm trạng nào để đóng vở kịch những gia đình hạnh phúc.” Hắn ta nói. “Chưa có gì là kết thúc cả cho đến khi cô ta phải trả giá.”

“Sẽ không có ai phải trả giá vì bất cứ điều gì nữa.” Anton bước lên một bước về phía Toby; cậu cao hơn rất nhiều so với gã bạn của mình, và có thể chính vì vậy mà Toby đã cảnh giác bước lùi lại. “Chẳng phải chúng ta đã mất cả một trăm năm mươi năm qua để trả giá cho một chuyện đáng lẽ đã không xảy ra hay sao? Chẳng phải đó chính là lý do khiến Helena đêm nay phải chết hay sao? Thế đấy - lời nguyền đã chấm dứt rồi. Helena đã chết vì một tai nạn kỳ quái, cũng giống như tất cả những tai nạn và những căn bệnh kỳ quái khác đã giết chết tất cả những cô gái đó. Đó không phải là lỗi của Rebecca. Không còn việc gì dờ dang hết. Hãy biến khỏi đây và để chúng tôi được yên.”

Toby làm ra vẻ thờ dãi và bước lùi lại thêm vài bước nữa.

“Vậy chắc tôi sẽ phải làm việc này một mình rồi.” Hắn nói. Rebecca nhận ra hắn đang cầm vật gì đó - một vật rất nhỏ bé, thấp thò trong tay hắn. Ánh trắng rọi vào đó, và vật đó lóe lên. Không phải một khẩu súng, cô nghĩ! Nó quá bé nhỏ.

“Hắn ta có gì đó.” Cô dẫn Anton đề phòng và đứng lên đối mặt với Toby. “Hắn đang cầm vật gì đó trong tay mình đấy.”

“Con bé thật thông minh, người yêu của anh bạn ấy.” Toby ra vẻ đắc ý. Hắn mở lòng bàn tay ra, và đó chính là chiếc bát lửa bằng bạc của Anton. “Bố của anh bạn đã đánh rơi nó, và tôi nghĩ, lúc này nó có thể có ích đấy.”

“Anh đang nói toàn những lời vô nghĩa.” Anton hết kiên nhẫn lên tiếng. “Trả nó cho tôi, và biến khỏi đây ngay. Tôi không có tâm trạng cho những trò đùa ngu ngốc của anh!”

“Sao cũng được.” Toby nói. Lúc này hắn đã bước lùi lại về phía góc phố, một nụ cười dê hèn thoáng hiện lên trên gương mặt hắn. “Tất cả những gì tôi biết là, một ngôi nhà sẽ phải cháy đêm nay. Và nó sẽ không phải một trong những ngôi nhà của chúng ta.”

“Không!” Rebecca nắm lấy cánh tay của Anton. Toby đã biến mất sau góc phố. “Hắn ta sẽ... chúng ta không thể để hắn...”

Tâm trí cô lúc này rối bời. Tại sao Anton lại chỉ đứng đó? Nếu đêm nay Toby muốn đốt trụi một ngôi nhà, chỉ có một mục tiêu duy nhất: ngôi nhà của dì Claudia trên Đường số 6. Những câu chuyện về chúng cuồng phóng hỏa của Toby không phải chỉ là những chuyện tầm phào: rất có khả năng hắn đã giội xăng lên ngôi nhà mất rồi.

“Chúng ta phải ngăn hắn lại.” Anton nói rồi lao mình xuống phố, trượt chân khi cậu vòng qua góc phố Prytania. Rebecca hét hải đuổi theo cậu, cố chạy nhanh hết mức mà đôi chân tê buốt và run rẩy của cô cho phép. Toby đã ở trước họ một quãng xa. Tất cả những gì hắn cần là vài giây để châm bùng ngọn lửa đó. Ngôi nhà của dì Claudia chỉ là một cái chòi gỗ; lửa sẽ bén ngay lập tức. Và theo tất cả những gì Rebecca được biết, cả dì và bố cô đều đang ở trong nhà.

“Dừng lại!” Cô hét lên, nhưng cô hiểu rằng việc này cũng vô ích như tất cả những lời van xin của cô khi ở trên bậc thềm của ngôi mộ nhà Bowman. Ngoại trừ một việc là lần này không có Lisette để cứu cô - hay cứu ngôi nhà. Toby nói đúng: có một ngôi nhà bị cháy như trong lời tiên tri. Rebecca và dì Claudia chỉ không bao giờ hình dung được rằng đó lại có thể là ngôi nhà của họ.

Anton đang sai chân chạy từng bước dài và đang tiến sát đến Toby. Rebecca buộc mình phải tiếp tục, cầu mong sao Anton sẽ bắt được hắn. Cả hai người đó chạy đến ngôi biệt thự của nhà Bowman thì Anton xô người về phía trước, túm được cẳng chân của Toby. Toby ngã rất đau trên hè đường, và cả hai bắt đầu lăn tròn như một con rắn dài đang giận dữ, oằn mình trên mặt đất. Khi Rebecca chạy đến, cô thấy cả hai đang đấm đá nhau túi bụi. Toby lên gối thúc Anton rất mạnh, và trong giây phút tưởng chừng như hắn sẽ đứng lên và chạy thoát lần nữa.

Nhưng Anton lại nhào người về trước, kéo lung Toby lại và tát thẳng vào mặt hắn. Cả hai đều lão đảo, Toby ngồi nện thịch xuống mặt đường. Anton cũng loạng choạng đổ ập vào hàng rào sắt thấp bé chạy dọc khoảng sân trước của ngôi nhà Bowman.

“Đây chính là ngôi sẽ phải cháy!” Cậu hét lên trong khi máu chảy ra từ mũi cậu. Đôi mắt cậu điên dại. “Đây chính là nơi tất cả sẽ kết thúc - ngay tại đây!”

“Không, Anton!” Rebecca không thể tin được rằng cậu sẽ thực hiện điều này. Anton đã có chiếc bật lửa bạc ở trong tay mình; cậu đang bật bánh xe đánh lửa, và tách, ngọn lửa phụt lên. Cậu khom người, thò tay qua hàng rào.

Một tấm vải nhựa dầu lớn phủ lên đồng gỗ xẻ và những vật liệu xây dựng khác xếp trải dài trên khoảng sân kế bên hành lang của ngôi nhà. Anton đưa chiếc bật lửa thấp xuống phía mép tấm vải dầu đã sòn. Toby từ từ gương dậy, hắn chống hai bàn tay nâng người lên, và miêng há to đầy kinh ngạc. Hắn ta cũng không thể tin được điều đó, Rebecca nghĩ. Hắn không thể tin rằng Anton sắp đốt trụi nhà Bowman để cứu ngôi nhà của Rebecca.

Cô không thể nhìn thấy chiếc bật lửa đâu nữa, cũng như đốm lửa nhỏ xíu phát ra từ nó, nhưng chỉ một lát sau thì rõ ràng là Anton đã châm mồi. Mảnh vải dầu bùng cháy, tí tách kêu trong ngọn lửa. Lửa lan sang đồng gỗ xẻ, và chắc chắn đã bén đến thứ gì đó dễ bắt lửa hơn thế, có vẻ như là một hộp sơn: một tiếng nổ “bốp” và đột nhiên lửa bùng lên gấp bội rồi lan dần về phía ngôi nhà.

Anton từ từ gương dậy và đứng nhìn những gì mình đã làm. Rồi cậu ném mạnh chiếc bật lửa của mình về phía hành lang. Vẫn chưa phải là quá muộn, Rebecca nghĩ và nhìn quanh - có ai đó có thể ngăn được chuyện này. Tất cả những gì cô phải làm là gọi 911, xe cứu hỏa sẽ đến ngay lập tức và sẽ dập tắt lửa. Nhưng cô không có điện thoại bên mình: nó quá lớn để nhét vào túi quần soóc của cô, vì thế cô đã đưa nó cho dì Claudia buổi chiều ngày hôm nay.

“Gọi cho sở cứu hỏa ngay.” Cô hét lên yêu cầu Toby, mặc dù hẳn có vẻ đang bàng hoàng đến mức không nghe thấy tiếng cô nói. “Vì Chúa, trước khi quá...”

Tiếng cô bị cắt ngang bởi một loạt những tiếng nổ lớn hơn, mạnh hơn nữa. Chắc chắn đó là những hộp sơn được xếp dọc theo hành lang. Lửa đã bén đến hàng cột, giờ thì mỗi lúc một lan ra rộng hơn như thể có ai đó đang kéo nó chạy bằng một sợi dây vô hình. Khói bốc lên cay xè như sắp ngợp đầy trong phổi Rebecca, hơi nóng của đám cháy bỏng rát hai má và đôi chân trần của cô. Lửa lan nhanh lên phía trên tòa nhà, trùm lên ống khói; một ô cửa sổ đã nổ tung.

Anton sững sờ như chợt tỉnh.

“Chúng ta phải quay lại thôi.” Cậu nói với Rebecca. “Nơi này sắp sửa bị thổi tung rồi.”

Toby vẫn chưa đứng lên, hẳn đang phá lên cười và lắc lắc đầu.

“Cậu điên mất rồi, anh bạn.” Hẳn nói với Anton. “Tôi cứ tưởng mình mới là một thằng tồi. Cậu đã làm cái quái gì thế hả?”

Anton cầm lấy tay Rebecca và kéo cô ra đường. Cô nghe thấy tiếng mở cửa, rồi tiếng sập cửa, và tiếng người xông xáo. Khắp khu phố đèn bật sáng; tiếng còi xe cảnh sát từ xa đã hụ lên từng hồi.

“Đi ngay nếu anh không muốn bị thứ gì đó bay vào người.” Anton nói với Toby.

“Đừng lo.” Toby nhồm dậy rồi đứng đó quệt máu trên mặt mình. “Tôi sẽ rời khỏi đây. Tất cả những thứ này là của cậu mà, anh bạn.”

“Đi thôi.” Anton lầm bầm nói với Rebecca. Ngôi nhà của gia đình Bowman đang cháy rùng rục, ngọn lửa phụt lên trời, mặt ngoài màu xám của nó đã lẫn lên những vệt đen. Khói mù mịt cả con phố, và bụi tàn tro đổ xuống như mưa trên đầu họ. Một cánh cửa trong khu nhà trước đây từng dành cho các nô lệ bật mở, và người quản gia lớn tuổi đó chạy ra phần đường dành để lái xe vào nhà; ông ta vừa tấp một chiếc khăn ướt lên mặt mình vừa chạy sang phía bên kia đường, đó là tất cả những gì Rebecca trông thấy. Người ta đổ ra đường la hét; tiếng còi hụ nghe mỗi lúc một gần hơn. Không thể trông rõ được gì nữa, cả con phố đã bị nhận chìm trong màn khói mù màu xám dày đặc.

Anton kéo Rebecca chạy ngang qua nghĩa trang rồi xuống Đường số 6, cả hai đều ho sặc sụa và nói không ra lời. Dì Claudia có được an toàn không? Liệu bọn họ có đưa dì đi đâu không? Cánh cửa ngôi nhà màu vàng xiêu vẹo đó đã khóa, mà Rebecca lại không có chìa. Cô đập cửa thành thịch, nhưng không có ai trả lời. Không một lời bàn bạc, Anton lôi mạnh một viên gạch đã lung lay còn dính lại trên bậc thềm và đập mạnh vào khung cửa sổ. Tấm kính vỡ tan, và cậu dùng hòn gạch để đập vỡ nốt những mảnh kính lờm chớm còn sót lại, cho chúng rơi vào phía trong khách sạn.

“Cô Claudia!” Cậu vừa gọi lớn vừa cúi đầu để chui vào.

“Cậu có nhìn thấy mọi người không? Cậu có nghe thấy tiếng mọi người không?” Rebecca gần như hoảng loạn. Các khu nhà kế bên thường ngày vẫn yên tĩnh lúc này náo động hẳn lên, lấp loáng ánh đèn xe cảnh sát và tiếng còi hụ, cả khu sáng trưng một cách bất thường bởi ngôi biệt thự đang rùng rục cháy của gia đình Bowman.

“Không.” Anton nói với cô khi dò dẫm tìm chốt cửa sổ. “Làm thế nào mình có thể mở được cái thứ này?”

Cậu trả lời câu hỏi của mình bằng cách đập tan một tấm kính khác.

“Cẩn thận.” Cậu đẩy khung kính trượt lên rồi giúp Rebecca trèo vào trong. “Mảnh kính có ở khắp nơi đấy.”

“Ôi trời ơi!” Rebecca bước lảo xảo qua căn phòng rồi đi thẳng xuống hành lang. Ở đó sáng đèn nhưng bếp trống không, mọi thứ vẫn y nguyên như lúc họ rời nhà. Anton lần lượt mở cửa từng căn phòng ngủ.

“Mình không thấy ai cả.” Cậu gọi với. “Cậu đã xem... gì vậy?”

Tiếng kính nổ tung từ phía xa khiến cả hai giật nảy mình. Cửa trước kêu lách cách, như thể nó bị đẩy bật mở.

“Rebecca!” Đó là tiếng bố cô đang gọi to tìm cô. “Con có trong này không?”

“Con có!” Cô nhào ra hành lang. Bố cô đang đứng bên trong cánh cửa trước, khuôn mặt tím bầm và xước xát, dì Claudia từ phía sau ông đang hối hả bước vào.

“Con bé đây rồi, Paul.” Dì nói. “Tôi biết là con bé sẽ ở đây mà.”

“Ơn trời, con vẫn bình an.” Bố cô nói, còn Rebecca lao thẳng vào vòng tay bố, vùi mặt vào chiếc áo khoác dày của ông. “Tất cả đã kết thúc rồi, con yêu. Tất cả đã kết thúc rồi.”

Cô nghe thấy tiếng chân Anton đang chậm chậm bước về phía hành lang.

“Cảm ơn cháu, Anton.” Dì Claudia nói. “Cảm ơn cháu vì đã đưa Rebecca về nhà.”

“Ngôi nhà của gia đình Bowman.” Anton nói hốt hải. Rebecca ngược lên nhìn cậu. Cậu đang đưa mu bàn tay lên quệt ngang mặt. “Liệu đã... đã quá muộn chưa ạ?”

Họ ra ngoài hiên trước nhà, hướng về phía những lùm cây tối thẫm, Rebecca vẫn níu lấy bố mình. Bầu trời đêm rực sáng một màu lửa chói lòa. Mắt Rebecca cay xè vì nước mắt, khói và tro bụi. Cô không thể tin vào chính mình để cất lên lời nào. Từ phía xa, trên phần mái của ngôi biệt thự nhà Bowman, ngọn lửa đã bập bùng cháy ngút trời. Anton vịn vào hàng rào chăm chú nhìn ngọn lửa. Mèo Marilyn đã trèo lên bậc thềm, lách mình qua chân Anton và cọ người vào chiếc cột.

“Mẹ ơi!” Aurelia hốt hải chạy về phía họ, bước chân nện thình thịch trên hè phố. Cô bé dừng lại phía bên ngoài cánh cổng, vẫy tay rối rít. “Bọn con đã ra xem đám cháy! Mẹ có thể nhìn thấy rõ hơn trên phố Prytania đây - nhanh lên mẹ!”

“Mẹ và mọi người sẽ ở lại đây, cảm ơn con.” Dì Claudia nói dứt khoát. “Và mẹ nghĩ là con cũng nên ở lại đây - nguy hiểm lắm đấy.”

“Nhưng mà, mẹ!!!” Aurelia nài nỉ. “Ở trên kia nhìn rõ hơn, thật đấy ạ. Bố mẹ Claire cũng đang ở đó mà. Nó giống như... giống như thành Rome đang cháy vậy! Còn những người đã man thì đứng ở ngoài cổng!”

Rebecca ngả đầu lên vai bố, và họ đứng đó bên nhau, lặng lẽ quan sát thành Rome đang cháy.

Một ngày thứ Bảy tươi nắng giữa tháng Năm, có hai người trẻ tuổi bước vào Nghĩa trang Lafayette. Cô gái mười bảy tuổi, tóc đen, dong dỏng cao, trên tay mang một vòng hoa tang kết bằng lá ô-liu xanh mướt. Chàng trai thậm chí còn cao lớn hơn, mái tóc chấm vai. Năm học đã

kết thúc, và họ dành một tuần cuối cùng để giúp đỡ sửa chữa một ngôi nhà ở vùng Tremé. Đó là một ngôi nhà kiểu Creole cũ, một trong những ngôi nhà cổ xưa nhất của thành phố New Orleans. Với sự giúp đỡ của tổ chức từ thiện địa phương và một nhóm các tình nguyện viên nhiệt tình ở trường, họ đã tiêu rửa bên trong ngôi nhà, dọn sạch những mảnh vỡ do phần mái nhà sập xuống, và sơn lại bên ngoài ngôi nhà bằng màu xanh lam nhạt. Những công việc sửa chữa ngôi nhà sẽ được kéo dài trong suốt mùa hè, kể cả sau khi cô gái đó quay trở về thành phố quê hương mình, New York.

Trong nghĩa trang Lafayette, không gian yên bình bị xáo động bởi các nhóm du khách vẫn đến vào sáng ngày thứ Bảy như thường lệ. Bức tượng thiên sứ bằng đá vẫn nằm vỡ nát dưới chân ngôi mộ của gia đình Bowman. Một trong những hướng dẫn viên hướng dẫn nhóm du khách đi dự đại hội đã ngà ngà say đi qua lối mòn đặc biệt ấy, xót xa trước tình trạng hư hại của ngôi mộ. Cô ta chỉ vào đồng tro tàn xám đen của ngôi biệt thự gia đình Bowman và kể với du khách về lời nguyện nổi tiếng đó cuối cùng đã trở thành hiện thực như thế nào. Một đám cháy khủng khiếp và bí ẩn đã xảy ra, ngay vào đêm diễn ra cuộc diễu hành của đội Septimus - khủng khiếp bởi vì nó đã phá hủy một trong những ngôi nhà đẹp nhất của Hạt Garden, và bí ẩn bởi vì sở cứu hỏa dường như không tìm được nguyên nhân của vụ cháy.

Chàng trai và cô gái chờ cho đến khi nhóm du khách đi sang nơi khác mới bước về phía ngôi mộ của gia đình Bowman, cẩn thận lựa chân bước quanh những mảnh vỡ của bức tượng đá nằm ngổn ngang trên những bậc thềm của ngôi mộ. Cô gái cúi người về trước, đặt vòng hoa tựa vào cửa hầm mộ.

“Tạm biệt.” Cô nói rồi bước lùi lại. Chàng trai nắm lấy tay cô và cả hai cùng đứng đó im lặng trong giấy lát, giữa những mảnh vỡ của đôi cánh thiên sứ đã bị gãy và chiếc đuốc vỡ tan, họ cùng đọc một cái tên mới được khắc lên phiến đá cẩm thạch gắn trên cửa hầm mộ.

LISETTE VILLEUX BOWMAN 1836-1853

Một trong những lời nguyện lâu đời nhất của thành phố này đã được hóa giải. Và cuối cùng, giữa hàng nghìn những hồn ma của New Orleans, linh hồn đó đã được yên nghỉ, trên cao, rất cao...

**HẾT**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>